

CÔNG TRƯỜNG VÔI TÍM

Nhã Ca



CHƯƠNG I

Tôi biết chỉ còn hôm nay nữa thôi, chẳng bao giờ tôi gặp lại Cô Giáo Kim Chi của tôi nữa. Không phải riêng mình tôi, mà cả lớp ngồi yên lặng. Cô Kim Chi ngồi trên bàn, hai tay khoanh trước ngực. Đầu cô hơi nghẹo một bên để mái tóc cắt ngắn, uốn cong ra, bình thường cô thắt tóc hai bên với hai chiếc nơ màu tím. Hôm nay cô không để nơ, những sợi tóc được buông lơ lửng vô cùng thoải mái. Giọng Cô Kim Chi như chưa kịp thấm vào tường vôi, vào bàn ghế:

- Cô chỉ còn một giờ này nữa dạy các em. Bắt đầu ngày mai, các em có Cô Giáo khác. Tiếng nói của cô chìm dần vào yên lặng. Cô cũng ngồi yên lặng. Sự im lặng đến cứng đặc, làm bàn ghế muốn nổi những tiếng kêu như tiếng nứt của gỗ chẳng hạn. Duy Phước, cô Trưởng Lớp bình thường có tiếng là liếng thoắng, đối đáp nhanh nhẹn cũng ngồi im không thốt được một lời. Cả lớp Tứ B3 phần đông đều mến Cô Kim Chi, kể cả những đứa học dốt. Cô Kim Chi tính rất dễ thương, ít truy bài học trò, lại hay có những mẩu chuyện dí dỏm để kể. Mới đây cô lấy chồng, có vài cô học trò Tứ B3 mến Cô Kim Chi, tỏ vẻ thất tình một thời gian. Bây giờ, chồng cô đổi đi Sài Gòn, Cô xuất giá tòng phu. Nói theo cái giọng của Duy Phước đã từng giễu con Mỹ Đức, mới mười sáu tuổi đã lấy chồng, bỏ học. Mỹ Đức lấy chồng trước Cô Kim Chi hai tháng, đám cưới cũng có một số bạn thân đi dự. Mới đó mà cả lớp như quên Mỹ Đức rồi, chẳng ai mất công nhắc tới một đứa bỏ đàn quá sớm như thế. Nhưng trường hợp Cô Kim Chi, chắc chắn sẽ có nhiều đứa trong lớp tôi khó quên được Cô vì giữa Cô và lớp tôi có nhiều kỷ niệm quá.

Năm ngoái, khi chúng tôi còn học lớp Ngũ B3, Cô Giáo Kim Chi đã được đặc trách làm Cô Giáo hướng dẫn cho lớp chúng tôi. Và đến năm lên Đệ Tứ, chúng tôi phải tranh đấu mãi với Cô Hiệu Trưởng mới giữ được Cô Kim Chi giữ lại chức hướng dẫn lần nữa. Cô tỏ vẻ hoạt động hăng say trong các buổi trại trường, trại lớp. Cô có tinh thần hướng đạo, về các trò chơi ở trại cô rất rành, thành thữ đi trại chung với trường, lớp tôi luôn luôn đoạt được trò chơi lớn.

Từ ngày Cô Kim Chi lấy chồng, chúng tôi chịu nhiều thiệt thòi hơn. Cô biếng hoạt động, cô ham công việc nội trợ quá. Cô Kim Chi đã làm cho mấy cây si trong lớp thất vọng, dần ngã cây si trồng sân các Cô Giáo khác.

Tôi ngồi khoanh tay lên bàn, nhìn thẳng vào Cô Kim Chi. Còn Cô, Cô nhìn xuống cả lớp, đưa nào cũng có thể bắt gặp đôi mắt của Cô nhìn tuần tự. Tôi nhận xét thấy Cô Kim Chi hơi mập ra, điều này làm tôi hơi buồn, trước đó, Cô Kim Chi rất mảnh mai trông cô trẻ và nhỏ nhắn, hiền như con nai. Tôi mến Cô Kim Chi nhưng không mến Cô. Tôi trồng cây si một Cô Giáo khác, Cô Giáo dạy môn Quốc Văn. Chỉ có Cô Trịnh Nhơn của Phù Dung thôi. Và cô Trịnh Nhơn cũng chỉ có quyền có một học sinh yêu là Phù Dung thôi. Tôi ghen với cả các bạn học nhìn Cô Trịnh Nhơn của tôi bằng con mắt triu mến.

Nhưng lúc này tôi đang ngồi trước mặt Cô Kim Chi kia mà. Tại sao tôi lại nghĩ tới Cô Trịnh Nhơn của tôi nhỉ. Tôi sắp xa Cô Kim Chi rồi. Cô Kim Chi cũng rất thương tôi. Hình như phần đông các Cô Giáo đều không ghét tôi. Tôi học không giỏi, có vài môn dốt nữa là đặng khác. Nhưng tôi không muốn làm một cô học trò bị ghét bỏ.

- Các em có điều chi phiền Cô không ? Có điều chi cứ nói. Chúng mình chỉ còn nói với nhau có một lần này nữa. Cô đi xa, nhưng lúc nào Cô cũng nhớ các em. Hình ảnh các em là những kỷ niệm đẹp nhất của Cô trong thời gian dạy tại Huế.

Có tiếng xì xầm. Tất cả đều nhìn về phía Duy Phước. Tôi cũng nhìn về phía Duy Phước. Nhưng phía Duy Phước có tiếng xì xào nhỏ:

- Phù Dung đi, Phù Dung nói đi. Một cây Quốc Văn mà.

Tôi phản đối:

- Duy Phước đi. Trưởng Lớp mà nhát vậy ?

- Ừ, Duy Phước

- Duy Phước.

Nhiều tiếng nói theo. Có cả tiếng vỗ tay lẻ loi nữa. Tiếng vỗ tay vô duyên quá chừng, nhưng chẳng ai buồn phản đối tiếng vỗ tay đó nữa. Duy Phước đứng lên, nó hất mái tóc xõa ra sau bằng cách lắc lắc cái đầu. Mái tóc nó dày, rậm, bù xù như con ma rà, nhưng nó không buộc lên bao giờ. Con gái Huế mà sức mấy buộc tóc cho gọn cái ót ra. Cô Kim Chi chăm chú ngó Duy Phước, Duy Phước bắt đầu nói. Phải công nhận giọng Duy Phước rất dễ thương, nhẹ và êm, lại ngọt nữa.

- Dạ thưa Cô...Dạ thưa Cô...

Duy Phước chỉ ấp úng nói mấy tiếng đó rồi cúi đầu. Tóc tai rũ xuống che hết hai má. Nhưng nó lại ngừng lên liền:

- Dạ thưa Cô, chúng em rất buồn khi không còn được học với Cô. Thưa Cô, gần hai năm trời, Thầy trò đi đâu cũng có nhau, (Tôi buồn cười, có chỗ Cô đi, Thầy đi mà không có trò đó nghe. Đang buồn tôi cũng có thể phì cười được, chắc nhiều đứa cũng đang phì cười như tôi. Nhất quí nhì ma thứ ba học trò mà). Công đức Cô đã dạy dỗ chúng em nên người không bao giờ chúng em quên. Thưa Cô, trong thời gian học với Cô, nếu có điều chi làm lỗi, hôm nay, xin Cô tha thứ cho. Cô đi xa, nhưng hình ảnh Cô vẫn ở trong tâm hồn các em, các em không bao giờ quên được hình ảnh người Cô dịu hiền, đã hết lòng thương mến chúng em, dạy dỗ chúng em trở nên người hữu dụng...

Duy Phước chỉ nói được tới chừng đó. Bài học thuộc lòng năm nào cũng có trong kỳ phát phần trường giữa học trò và Cô Giáo, Cô Giáo và học trò. Bây giờ thì Cô hết hết lòng thương mến chúng em rồi. Bởi Cô sắp đi theo chồng Cô. Tôi nói thầm như vậy và đưa mắt nhìn Cẩm Lệ ngồi bên cạnh. Cẩm Lệ cũng nhìn tôi, hai đứa thông cảm nhau, nháy mắt một cái. Và rồi tôi cũng phải nửa thật nửa giả đóng màn kịch buồn rầu, muốn rưng rưng nước mắt vì sự chia ly giã biệt.

Duy Phước đã ngồi xuống, gục mặt xuống bàn. Có tiếng khóc nổi lên ở đằng sau lưng tôi. Mới đầu chỉ tiếng thút thít nhỏ nhỏ rồi tiếng thút thít trở thành tiếng hức hức như một người đang bị đè nặng một núi oan ức, đau khổ, tôi quay lại. Ngay sau lưng tôi là con Thái Dương. Thái Dương là mặt trời, nhưng chắc là mặt trời đêm nên cô này mặt mày tối om mà dạ cũng tối om. Thái Dương chuyên môn đội sổ, học môn nào cũng bết. Chỉ nghe Cô Giáo gọi tên là giật mình, mặt mày tái mét, đi không nổi lên bằng. Thế là đứng áp a áp ứng: Trúng vịt luộc, một cái lẻ. Hột vịt lộn, hai cái chẵn. Đi xuống.

Cả lớp đều hướng về phía Thái Dương, có nhiều đứa muốn cười rồi nhưng cố nín, vài đứa cúi đầu, vài đầu tóc xòa xòa trên bàn. Có đứa làm nghiêm, giữ bộ mặt rầu rầu trông càng tức cười hơn. Nhưng còn khá là chưa đứa nào bật thành tiếng cười lớn. Thái Dương nổi tiếng là hay khóc. Bị ăn hột vịt, xuống ngồi khóc cả giờ như oan ức lắm. Lần này, nó khóc Cô Kim Chi cũng phải, vì trong số các Cô Giáo, Cô Kim Chi ít truy bài nó hơn hết. Thỉnh thoảng cô còn khuyến khích, an ủi. Nhiều lần cô gọi Thái Dương lên, hỏi thăm gia đình, hỏi thăm lý do tại sao không thuộc bài. Lý do của Thái Dương là lúc nào cũng đau bụng. Dạ hôm qua em đau bụng quá, lộng giả thành chân. Nhiều lần không thuộc bài sơ. Cô Giáo gọi lên bằng, nó cũng ôm bụng rên rĩ, kêu đau, nước mắt nước mũi tùm lum. Các Cô Giáo đều biết cái bịnh giả ngộ của nó nên chỉ mỉm cười. Cả lớp cũng cười theo. Năm ngoái Thái Dương còn trên con Minh Khuê một bực, con Minh Khuê trên con Trà Lý một bực, con Trà Lý trên con Tầm, con Tầm trên con Gái. Năm nay mấy đứa đó ở lại lớp nên Thái Dương lại sắp hàng chót.

Cẩm Lệ véo nhẹ vào tay tôi:

- Phù Dung, chắc nó đau bụng.

Tôi gắng khế nó rồi ngồi ngay ngắn. Nhưng Đỗ Quyên ghé vào tai tôi:

- Cho nó mượn chai dầu nhị thiên đường mày.

- Khỉ, ngồi im. Buồn bắt chết còn giểu.

Đỗ Quyên rung đùi. Tôi ghét nhất cái tính này của Đỗ Quyên. Như ông cụ non, lúc nào cũng rung đùi. Đang nghĩ ngợi làm toán, cũng thấy cái ghế rung rung, nó rung đùi. Đang nghe giảng bài cũng thấy cái ghế rung rung. Tôi thường giểu nó.

- Mày là con trai mới đúng.

- Chuyện, mạ tau nói tau cũng con trai mới đúng.

- Mi rồi cũng mọc râu.

- Càng tốt. Tau mọc râu, thành đàn ông là tau tán mi, mê mi liền.

Nói là làm, nó ôm chặt lấy tôi.

- Khỉ, đồ khỉ. Tôi đã bắt đầu biết thẹn từ năm Đệ Ngũ khi nghe con trai gọi tên dọc đường, và nhất là khi nhận được những lá thư của con trai gửi cho con ở. Nhờ đưa lại.

- Thừa Cô.

Thái Dương đứng lên, miệng mồn méo xệch. Có mấy tiếng cười nổi lên, nhưng chìm ngay. Hình như Cô Kim Chi cũng đang cố nín cười nữa. Cô cố nói giọng dịu dàng:

- Em nói đi.

- Thừa Cô...hic hic...

Thái Dương đứng khóc mùi. Cô Kim Chi phải bỏ ghế xuống ngồi bên cạnh Thái Dương, Cô đặt tay lên vai nó:

- Nín đi. Cô đi thì có cô khác tới dạy. Nên giấu sự buồn bã trong lòng. Em cố gắng học sẽ giỏi. Cô thấy em dư sức học, tại em cứ có cảm tưởng thua bè bạn rồi nản đó thôi. Em gắng lên rồi gửi thư cho Cô nhé.

- Dạ.

Nhờ Cô Kim Chi xuống ngồi chung ghế với học trò, các nữ sinh bạo dạn hơn. Họ bắt đầu hỏi chuyện cô, Thầy trò nói chuyện vui vẻ. Cô cũng nhắc tới tôi:

- Phù Dung ráng giữ sơ mi Quốc Văn nghe.

- Dạ.

- Nó làm văn sĩ nữa Cô.

- Xì, làm thơ mà văn sĩ. Quê.

- Thi sĩ. Nữ sĩ Phù Dung.

- Ấu, Mấy bạn dị ghê đi.

- Nó làm bộ đó cô. Nó có bài đăng báo. Đăng ở văn nghệ học sinh.

- Hoan hô Phù Dung.

Tôi đỏ mặt. Chuyện gì lữ quỷ này cùng biết hết. Tại Giáo Sư Quốc Văn năm nay đó. Năm nay tôi mất Cô Tịnh Nhơn, Cô không dạy lớp Đệ Tứ. Đỗ Quyên véo tay tôi:

- Sướng nghe mi. Khỏi thằng làm thơ tán nữ sĩ.

- Thôi mi. Mi mà cũng rủa nữa.

Cầm Lệ cũng chen vào:

- Mai mốt mi giới thiệu tau gửi truyện ngắn đi.

Tôi gạt nó đi vì bạn nghe Cô Kim Chi hỏi:

- Em lấy bút hiệu là gì đó Phù Dung ?

- Hoa Cỏ May.

- Hoa cứt lợn.

Có đứa nào nói nhỏ giễu tôi. Tôi nhìn về phía tiếng xì xầm nhưng không biết đứa nào.

Cầm Lệ nói:

- A, con Ngọc. Được, để nó cho tau.

Lát nữa đây, con Cầm Lệ sẽ làm gì con Ngọc. Con Ngọc có tiếng là đánh đá nhứt trong lớp. Nó chuyên môn bắt bẻ Giáo Sư, chuyện gì cũng cãi. Mỗi lần Giáo Sư giảng bài xong hỏi: Ai có ý kiến. Dạ em. Nó giơ tay lên liền. Nó thường cãi sai, cãi bướng bỉnh. Ít Giáo Sư thích nó nhưng học sinh trong lớp đều sợ nó. Con đó vô học. Đỗ Quyên thường nói với tôi về con Ngọc bằng câu đó.

- Thừa Cô, Cô cho chúng em xin mỗi đứa một tấm ảnh.

Cả lớp lại nhao nhao. Ý kiến hay đó. Nhưng tôi, tôi không cần. Tôi đã có ảnh của Cô Kim Chi từ đầu năm lặn. Cô Kim Chi tặng tôi tấm ảnh với hàng chữ nghiêng nghiêng bay bướm mà mỗi chiều mưa tôi thường đem ảnh ra xem, đọc đi đọc lại từng hàng chữ đó: Triu mến tặng Phù Dung để giữ một chút kỷ niệm về Cô Kim Chi. Và kỷ niệm của Cô Kim Chi là nụ cười rạng rỡ. Nụ cười đó hồi cô còn con gái, bây giờ chỉ còn tôi giữ lại thôi, cô mất nụ cười đó từ lâu rồi. Tôi hài lòng khi nghe Cô Kim Chi từ chối. Cô làm sao đem theo ảnh để tặng trên ba mươi học sinh, còn các lớp khác nữa.

Duy Phước nói:

- Năm ngoái cô có chụp với lớp Ngũ B3 tấm hình, em còn giữ phim. Bạn nào muốn sang em sẽ cho mượn.

- Cô chưa có hình đó nghe. Hôm nào gửi cho cô một tấm. Địa chỉ của cô sẽ liên lạc sau.

Thái Dương rút trong cặp ra một cuốn sổ bìa lớn. Cuối sổ này tôi biết rồi, đó là cuốn lưu niệm mùa Hè. Tôi cũng có một chữ ký trong đó. Nhưng sao mùa Hè đã mất tiêu rồi, đang là năm Đệ Tứ, mùa Thu chưa hết mà nó còn mang theo cuốn sổ đó làm chi. Con này học dốt là đáng đời, cứ vớ va vớ vẩn. Nó đưa cuốn sổ cho Cô Kim Chi, một tay chùi nước mắt:

- Cô viết cho em vài dòng.

Cô Kim Chi cầm cây bút hý hoáy viết, có tiếng lao nhau:

- Lời khuyên hữu ích, cố gắng đội sổ.

- Đội đèn chớ.

- Nhớ mua dầu xoa bụng.

- Đóng tiền vệ sinh nhà cầu cho bác cai.

Tiếng Duy Phước xuyt xuyt bảo im. Nhưng hình như Thái Dương đã quen với sự chế giễu của bè bạn, nó không biết ngượng nữa. Đang khóc, nhận lại cuốn sách do Cô Kim Chi đưa, nó nhe răng ra cười:

- Cám ơn Cô.

Cô Kim Chi nhìn lên đồng hồ, đứng lên:

- Gần đến giờ rồi, thôi các em ở lại ngoan ngoãn, cố gắng học. Năm nay phải thi đậu nghe.

- Dạ.

- Nhớ chăm học và lễ phép với Cô Giáo mới...Nhớ...

Những lời sau này của Cô tôi không nghe nữa vì tiếng trống hết giờ đã đánh thùng thùng. Các nữ sinh bao quanh Cô Kim Chi hỏi lao nhao. Cô Kim Chi vừa bước ra khỏi lớp vừa vẫy vẫy. Làn vẫy tay cuối cùng, tôi bỗng thấy bụi ngùi. Càng lớn, càng mất dần đi những tình thân. Chỉ mới học tới năm Đệ Tứ, tôi đã mất nhiều Cô Giáo và xa hẳn nhiều bạn bè.

Tiếp theo đó là giờ nữ công, bà giáo già khệ nệ ôm rổ may vào lớp. Cả lớp đứng dậy chào, luật lệ của trường tôi là thế, mỗi lần Cô Giáo vào là phải đứng dậy chào. Bà Giáo đưa tay vẫy: Các em ngồi xuống đi. Cả lớp nhao nhao:

- Thưa bà tuần sau chấm.

- Thưa bà em cũng thêu chưa xong.

Bà Giáo định bỏ kính xuống bàn, lại lật đặt đeo lên, nhìn một loạt toàn lớp:

- Tuần trước các em khát rồi. Lần ni nhứt định chấm điểm. Con gái phải siêng thêu thùa may vá chớ. Các em đừng làm biếng.

- Dạ thưa bà, tuần ni bài vở nhiều quá, dạ tuần trước đi trại, chủ nhật mô có rảnh.

- Thôi được. Lấy vải ra đo cắt áo cổ kiềng. Tuần sau tui chấm cả hai đó.

- Dạ.

Giờ nữ công là giờ rảnh nhứt trong các giờ. Tôi lấy tấm khăn cũ ra thêu. Cẩm Lệ lôi xấp vải phin nỡn:

- Thêu đi cho xong bà, để ta cắt áo cho. Ta cắt cho mi một cái.

- Cám ơn.

- Ta may cho mi luôn. Được không ?

- Thôi bạn ơi, làm bộ vừa vừa, chắc về lạy chị Thu Ba may cho chớ cái mặt bạn chỉ lơ siêng thì có.

Bà Giáo nhìn một lượt toàn lớp trước khi cắm cúi làm chuyện riêng của bà là chấm một xấp vải thêu của lớp khác:

- Đỗ Quyên lác xác hí, may đi, không nói chuyện. Ngọc đừng quay lui. Chút nữa tui kiểm soát đa.

Thôi cúi xuống bà, giả vờ lượm cái kéo nhỏ, nói với Đỗ Quyên:

- Lát có qua nhà dây thép không ?

- Có, Gửi thư hả ?
- Ừ.
- Thư cho ai vậy ? Nhà báo hả ?
- Ừ. Nhà báo.

- Mà làm thơ hay quá, tao đọc tao thích bài Bướm Nhỏ của mày ghê. Bộ mày lớn tồng ngồng rồi sao làm thơ như trẻ con vậy.

Tôi xấu hổ. Chuyện tôi gửi thơ đi đăng báo chỉ có tâm sự cho Cẩm Lê và Đỗ Quyên biết. Vậy mà trong lớp chúng nó biết hết. Chúng gọi trêu tôi là nữ sĩ, chúng đem thơ của tôi vào lớp đọc, vừa đọc vừa bình. Nhiều lúc tôi tức lộn ruột, nhưng tôi cũng đã tìm được cách để trị chúng rồi. Tôi cứ lờ đi, làm cái vẻ mặt khinh khỉnh. Với tụi này phải thế mới được. Chúng nó chuyên môn bươi móc đời tư của kẻ khác, trong khi đời tư của chúng, chúng giấu biệt. Tôi không thích chúng bạn gọi tôi là nữ sĩ, chúng gọi vì hâm mộ thì ít mà chế giễu thì nhiều. Tôi gắt với Đỗ Quyên:

- Răng mi cứ ưa thóc mách vô chuyện tao chi rứa. Hả.
- Trên bàn Bà Giáo gõ cái thước xuống bàn nhịch nhịch:
- Phù Dung. May đi đừng có nói chuyện.

Tôi bực mình cấu nhẹ vào tay Đỗ Quyên một cái. May quá nó không rú lên như mọi lần. Nhưng nó nhăn nhó muốn đâm vào lưng tôi. Giờ nữ công sao thật dài, thời gian đi chậm rề. Con gái con đũa gì tụi tôi thật đoảng, đũa nào cũng lười may vá. Lớp Tứ B3 của tôi có tiếng nhiều đũa lười đến mang tiếng là đồ hủi. Con Nhất Phương mới kinh khủng, năm ngoái, gặp mùa Đông, thông cáo của nhà trường vẫn bắt mặc đồng phục. Đồng phục của Trường Đồng Khánh vẫn là áo trắng. Nhất Phương đi học mặc áo cánh tinh bơ. Vì trời lạnh, nên trong nó mặc áo cánh, bên ngoài khoác áo len. Nó mang áo mưa bên ngoài. Tới lớp nó mới lôi hai vạt áo dài ở trong cặp sách ra ghim hai vạt áo vào trong áo dài, vậy là cô ta có áo dài đằng hoàng mà vạt áo lúc nào cũng khô, cũng phẳng. Cả mùa Đông, nó dùng hai vạt áo nó cắt ra từ một chiếc áo dài cũ mà thời học sinh, mài cùi tay ở mặt bàn, hai cùi chỗ tay luôn luôn rách trước. Ban đầu, cả lớp cười vỡ bụng, nhưng về sau, nhiều cô bắt trước theo kiểu Nhất Phương, vừa tiện lợi, vừa tỏ được sự nghịch ngợm của tuổi học sinh. Ban đầu tôi cũng muốn bắt chước thế lắm, nhưng sau tôi đã quyết định không làm theo. Tôi ghét bắt chước một chuyện gì, hay tập thêm một thói quen nào, tôi đã có sẵn nhiều thói quen quá.

Nói về sự hủi của lớp tôi, ngoài Nhất Phương phải nói tới đôi chị em sinh đôi có hai cái tên rất lạ là Công Huyền Tôn Nữ Phước Thêm, và Công Huyền Tôn Nữ Lộc Thừa. Hai chị em cô này thì nó là lười cũng được mà nói là siêng năng cũng được. Vì hai cô rất lười làm bài nhưng rất siêng chép bài. Hai cô lười may hoặc thêu một mẫu nhỏ chừng mười lăm phút là xong, đợi cho bạn chấm xong đem xuống, hai cô cặm cùi cả tiếng đồng hồ gom tầy con số điểm bà giáo phê đem lên chấm lại. Có điều lạ lùng hai con bé này luôn luôn gặp may mắn. Thí dụ tôi đem lên chấm chỉ có năm hoặc sáu điểm. Chúng nó mượn gom tầy lem nhem, khi lên chấm, Bà Giáo không biết nghĩ thế nào lại cho bảy điểm, bảy điểm rưỡi. Như giờ này, hai chị em nó cũng đang rúc rích cười, nói chuyện, chia nhau ăn me chua. Chỉ nghe tiếng chép chép của chúng nó, tôi đã thèm chảy nước miếng đầy miệng.

Đỗ Quyên siêng năng hơn tôi nhiều, nó ngồi may đằng hoàng. Tôi nhìn mông lung ra ngoài cửa sổ. Không có giờ học nào mà tâm hồn tôi muốn bay bổng ra ngoài cửa như trong giờ nữ công. Tôi thường nghĩ rằng, tôi không phải sinh ra để làm một bà nội trợ, may vá, nấu ăn, làm một con mụ đàn bà lam lũ. Nhưng tôi sẽ làm gì ? Cô Giáo ? Không. Một chuyên viên ? Không. Một nữ sĩ ? Một nhà văn ? Đến một tuổi nào đó rồi tôi cũng sẽ chán ghét những trò chơi lấm cẩm đó.

Nắng mùa Thu thật mỏng, hình như để nương nhẹ những sợi tơ trời đang bay đâu đó trên cao. Tôi nghĩ tới thảm cỏ xanh trước trường, những bông hoa cỏ tím từ mùa Xuân, bây giờ đang lẩn đâu dưới đất mềm và xốp, nhưng những tàng phượng đã có trái non.

Cửa sổ phòng học Tứ B3 mở ra sân sau, một khoảng vườn hẹp trồng vài cây đoát, một ít bụi cỏ và những thứ cây hoang dây leo. Tường sát đường, và bên kia đường là sân sau của một dãy lớn ở Trường Quốc Học. Thịnh thoảng trong giờ chơi, tôi nhìn thấy những cậu học sinh nghịch ngợm leo lên cửa sổ. Hai trường chỉ cách nhau một con đường cắt đôi, cửa sổ lớp có thể nhìn thấy được nhau, bên kia đã để dành những lớp đó cho học sinh Đệ Thất, Đệ Lục.

- Mi nghề chi bên đó mà nghề dữ rứa mi.

Cầm Lệ lại mở miệng nói. Chúng nó không thể dùng được ồn ào. Con Cầm Lệ nói chuyện nhiều nhưt lớp. Tao đang mơ mộng. Nhưng tôi không nói với Cầm Lệ câu đó. Tôi ngồi ngay ngắn lại:

- Hôm nay nắng đẹp quá mà ọ, trông mấy tàu lá chuối thấy màu xanh non ra.

- Tao đang nghĩ tới Cô Kim Chi.

- Mi thương cô lắm hả ?

- Không thương lắm, nhưng cô bỏ lớp mình đi cũng buồn.

Nhớ tới Thái Dương ngồi ngay sau lưng mình, tôi quay lại. Cô bé ngồi buồn hiu, mắt còn ngán lệ. Nó đã cắt xong thân áo cổ kiềng, đang rầu rĩ may. Con này sẽ là một người đàn bà lam lũ, một nội trợ, một cô thợ may. Tưởng tượng ra thế, tôi thấy không thể thương vô nổi khuôn mặt đàn độn của Thái Dương. Tôi nhớ lại những lần làm bài ở lớp hoặc thi Đệ nhất, Đệ nhị lục cá nguyệt. Lần nào tôi với Cầm Lệ, với Đỗ Quyên cũng bị bàn tay của Thái Dương níu áo. Bị quẹt vào chân, bị réo tên như chọc thiên hạ chửi. Nó quỳnh quáng xin cốp bài, hỏi bài, hỏi công thức. Không biết Thái Dương có cầm quyền vở lên bao giờ không, nhưng chắc nó có đọc đến trăm lần cũng không nhớ một câu. Cha mẹ đặt tên cho con mong ước con sẽ thông minh sáng láng như tên mình chọn, nhưng đôi khi vì vậy đã giết sự thông minh sáng láng của con. Thái Dương khổ sở vì cái tên trái ngược với đầu óc đen tối của nó.

Thấy tôi quay lại, Đỗ Quyên cũng quay nhìn theo. Và khi thấy ngán lệ còn đọng trên mi mắt Thái Dương, nó liền nổi tính nghịch ngợm.

- Người đẹp còn khóc há ? Tội nghiệp. Khi hỏi Cô Kim Chi có nói trò nên về mua cua trứng đổi tên sẽ học giỏi.

- Mình không có chơi, không có chọc ấy, răng ấy chọc mình rứa.

- Ấy ó ọ ề.

Tôi lôi Đỗ Quyên ngồi ngay lại:

- Khi, đừng có chọc nó. Mi chi kỳ ghê vậy đó.

Phía sau lưng tôi, người đẹp Thái Dương sụt sịt khóc. Cô tủi thân quá rồi. Đỗ Quyên thật quá quắt. Tính nó độc ác và phá như quỉ. Tiếng nhíp nhíp thức của Bà Giáo ở trên kia làm Đỗ Quyên giật mình. Nhưng Bà Giáo không gọi tên Đỗ Quyên mà gọi Thái Dương:

- Dương, may đi, răng ngồi cúi mặt vậy ? Ủa, sao khóc. Sao em khóc ?

Tiếng xì xỏ lại nổi lên, cả lớp nhìn về phía cô học trò thường làm nổi đình nổi đám trong lớp.

- Dạ bạn nó thương Cô Kim Chi.

- Dạ tương tư Cô Giáo.

- Dạ học trò cưng của Cô Kim Chi. Dạ buồn ly biệt.

Tiếng cười rúc rích lại nổi lên sau đó. Bà Giáo dạy nữ công cũng cười xòa, bà cúi xuống tiếp tục chấm bài. Giờ nữ công dài đến mấy rồi cũng hết. Tiếng trống điểm

giờ ra chơi. Cả lớp chỉ chờ Bà Giáo ra khỏi là dồn hết ra cửa. Đỗ Quyên và Cẩm Lệ cũng dắt tay tôi:

- Đi xuống nhà chơi hè.
- Mần chi.
- Mua ổi ăn.
- Tau có ý kiến. Xuống mụ cai ăn chè đậu ngự.

Nghe nói chè đậu ngự có vẻ hấp dẫn quá. Cả bọn kéo nhau xuống liền. Con gái là chúa ăn quà vặt, nhưng chỉ ăn quà vặt với nhau thôi nhé. Đi học lúc nào cũng có ô mai, me chua, mùa Đông có bắp rang trong cặp. Tuy nhiên, nếu có một đôi mắt nam giới nào nhìn vào thì các cô nhứt định giữ đúng câu: Nữ thực như miu. Các cô họp nhau lại thì quyết cũng tan thành nước. Tôi ngán nhứt là Cẩm Lệ, nó là chúa ăn quà vặt. Những ngày nghỉ học, không có mục đi Thiên Mục, đi bánh bèo núi Ngự hay xuống Tây Thượng, nó mang đủ thứ quà vặt tới nhà thôi, hai đứa đóng cửa phòng, vừa ăn quà vừa nói chuyện. Ăn thì được nhưng nếu phải vô bếp nấu thì đứa nào cũng tránh né đủ cách. Nịnh ăn thì đứa nào cũng thiên tài. Dì Tường của tôi đúng là nạn nhân của tụi nó. Chúng nó bốc dì tới tận mây xanh. Trời ơi, cả xứ Huế, không có ai nấu bún ngon bằng dì, cả Huế không có ai bắt bánh bột lọc, nấu bánh canh ngon bằng dì, bánh lá dì làm bằng bột chi mè mềm mấp, nhụy tôm tươi quá là tươi. Vậy là dì Tường lo trở tài cho chúng ăn lu bù.

Cả ba đứa xuống quán mụ Cai thì quán đã đầy người. Các chị Đệ Nhị, Đệ Nhất dành hết cả hai cái bàn lớn kê phía trong. Mấy chị này ngồi đây thường trực như họp đảng. Các chị đi ra đường đã biết diện, biết làm bộ điệu đủ thứ nhưng ở đây các chị cũng là chúa ăn quà vặt. Tôi nhìn thấy trong góc bàn có cả chị Đông Sương. Chị Đông Sương là hoa khôi của Trường Đồng Khánh, năm nay chị học Đệ Nhị, cùng lớp với chị Phương Thảo của tôi. Ở đâu có chị Đông Sương là không có chị Phương Thảo, hai chị như mặt trời mặt trăng. Về đẹp của hai chị cũng thế. Chị Đông Sương sắc sảo, lẳng lơ, trông lúc nào cũng nóng bỏng như mặt trời, còn chị Phương Thảo thì dịu hiền, trong sáng như mặt trăng vậy. Hai bà hai vẻ, hai bà lại có một số đàn em hâm mộ nham sắc thành thử hai bà đâm ra kinh địch nhau. Chị Thảo biết mình không đẹp bằng chị Đông Sương nhưng chị ăn chị Đông Sương ở cái nét đánh chết cái đẹp mà, các bà già trâu đã nói vậy.

Tôi nhìn ra hàng hiên, thấy chị Phương Thảo đang choàng vai một cô bạn thân, chị Diễm My, hai người đang đi lui đi tới to nhỏ tâm sự. Trời mùa Thu chỉ mát đâu có lạnh gì mà chị Diễm My cũng choàng khăn voan màu lá chuối non ở cổ làm tăng nước da mặt sáng hồng. Đỗ Quyên nói nhỏ bên tai tôi:

- Coi chị Đông Sương, mê chưa ?

Cẩm Lệ nghe kịp, nó bĩu môi:

- Trông dữ thấy mờ. Mát đó để liếc trai, môi đó để ngoại tình, lỗ mũi đó để hút tiền, còn cái mọt ruồi đa dâm nữa tề. Con gái đó mẹ nội tau noái là thứ tiền dâm hậu thú đó.

- Xuyt, chuyện nó mà la bai bãi, gớm.

Tôi gắt khế và lôi hai đứa bạn ngồi xuống chiếc ghế dài kê sát tường. Chiếc ghế này hồng mất một chân phải kê lên bàn gạch, còn một chân thì đu đưa sắp gãy. Tụi bạn thường ngồi và nói với nhau ghế này thả ra ở các lớp Đệ Nhất đây. Mấy chị lớn, nặng ký, ngồi rung đùi, nghĩ tới chuyện trai gái nên chân ghế đong đưa theo. Tụi nhỏ thường nhìn mấy chị cười hóm hỉnh, mấy chị lớp Đệ Nhất, Đệ Nhị ghét bọn con gái Đệ Tứ, Đệ Ngũ như tui tôi lắm. Con Đỗ Quyên ngồi xuống là gọi lớn:

- Chị Cai ơi cho ba đứa ba chén chè đậu ngự.
- Có liền, đợi một chút hỉ.
- Bóc đậu đãi đường chưa ? Tụi này xuống giúp cho.

Đỗ Quyên nói kháy mấy bà chị:

- Tới trễ mấy phút biết đã vét nồi rồi. Vét nồi chưa chị Cai.
- Mấy cô ni thiệt muốn bà Hiệu Trưởng dẹp quán luôn há.

Đỗ Quyên đợi mấy bà chị nhìn cả bọn một cái, liếc mắt hần học một cái, nhưng mấy bà chị tu luyện đã kỹ, cứ tỉnh bơ. Con bé không bắt nọn được ai, lanh chanh nhìn ra ngoài hàng hiên, nhăn mặt.

- Gớm, mấy bà chị diện quá trời quá đất. Bà nào cũng khăn choàng, áo màu sậm.

Nhưng chả có đũa nào góp ý kiến nữa vì ba chén chè đậu ngự đã được mang tới. Húp sùm sụp, lấy muỗng múc từng muỗng hạt đậu chính bờ, vét cho hết tận đáy ly, ăn hết ghiền vẫn chưa hết thòm thòm. Cẩm Lệ hỏi:

- Còn tiền không mi ?
- Còn.

Đỗ Quyên can:

- Còn cũng để mua tem chó mi. Thôi.

Ra chơi mười lăm phút, đợi mất năm phút, ăn chè mất hai phút, còn tám phút thôi, thì giờ là vàng ngọc. Chúng tôi trả tiền, rủ nhau bắt chước mấy chị lớn đi dạo dọc theo những dãy hành lang. Tới gần Văn Phòng Hiệu Trưởng, Cô Kim Chi đang đứng với mấy Giáo Sư, thấy bọn tôi cô mỉm cười. Tôi ké bạn đi xuống phòng của các Giáo Sư, gần phòng khách. Tôi hy vọng gặp Cô Tịnh Nhơn của tôi ở đó.

Quả đúng như tôi đoán, Cô Tịnh Nhơn hôm nay mặc áo dài đen, loại hàng mềm, chảy nên trông vẻ người của cô tha thướt, yếu đuối trông hết sức dễ thương. Cô đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi bắt gặp đôi mắt của cô, đôi mắt đen nhánh, sáng long lanh một vẻ buồn không duyên cớ. Cái nhìn của Cô thu hút mọi thứ, nhìn người thu hút người, nhìn cảnh vật thu hút cảnh vật, vẻ mơ màng của trời đất cũng chiếu trong mắt cô, vẻ dịu dàng của mùa Thu, vẻ tươi vui của nhánh cỏ cũng chiếu trong mắt cô khi Cô nhìn tới. Vậy mà tôi có cảm tưởng rằng, đôi mắt của Cô báo hiệu cho Cô tương lai sầu mọng.

Tôi đi đến gần cửa sổ nhìn vào, Cẩm Lệ và Đỗ Quyên đứng xa hơn. Cô Tịnh Nhơn nhìn thấy tôi, Cô mỉm cười. Cô không vồn vã nhưng giọng đầy thân ái:

- À, Phù Dung.
- Chị.

Tôi đã bỏ tiếng Cô Giáo từ lâu để thay vào tiếng chị êm ái. Cô Tịnh Nhơn vẫn ngồi ở ghế, và lại cười:

- Răng, năm ni học ra răng. Thầy mới dễ chịu không, chủ nhật rảnh không, tới nhà chị chơi.

- Hôm qua chị không đi dạy ?
- Hôm qua chị nhức đầu. Mà hôm qua chỉ có hai giờ.
- Giờ ra chơi em xuống Ngũ B3 không thấy chị.

Tiếng trống vô học đã điểm. Cô Tịnh Nhơn nhòm người dạy:

- Thôi vô học đi Phù Dung.

Cô cầm tập sách lên. Màu đen của áo và tóc nổi bật khuôn mặt cô trắng bóc. Cô nhìn tôi cười, Cô bắt gặp Cẩm Lệ và Đỗ Quyên, Cô đưa tay chỉ:

- Đi đâu cũng ba cô. Xe pháo mã há.
- Dạ tướng sĩ tượng.

Tôi nhìn theo từng bước chân của Cô Tịnh Nhơn, tôi yêu hết mọi vẻ của Cô. Từ dáng đi, tiếng nói, giọng cười. Cẩm Lệ kéo tôi:

- Về lớp cho rồi mi. Giờ của chị Trâm-Hoa răng cũng bị chị truy. Vô trễ là chị kê sát nút. Hú ba hồ chín vía, chạy.

Không đợi tôi có phản ứng, hai đứa hai tay lôi tôi chạy nhanh về lớp học. May quá, chúng tôi vừa ngồi xuống chỗ thì bà chị Trăm-Hoa cũng vừa vào tới.

Nghiêm bầy. Cẩm Lê nói nhỏ khi đứng dậy chào. Ngồi xuống. Giọng nói không một chút cảm tình của Cô Giáo dạy môn Vật Lý làm cõi lòng chúng tôi se lại. Với Cô Mộng Thu, học sinh chỉ là một lũ quỷ sứ, phải gắt gỏng, phải làm nghiêm. Cô đúng là một nhà mô phạm có cái vẻ bề ngoài đạo đức. Đáng thương cho những lớp được Cô hướng dẫn. Cô Mộng Thu chỉ trích kịch liệt những nữ sinh ăn diện, mặc áo chết eo, tóc thề duyên dáng. Trong lớp, những nữ sinh này dù học giỏi đến mấy cũng bị cô nhìn bằng đôi mắt ốc nhồi xoi mói. Cô Mộng Thu là một người đàn bà có cái dáng dấp của một người đàn ông khỏe, lực sĩ. Người cô cao lớn, vai to, mặt to. Nhất là cái má của cô phùng ra như hai cái túi. Lũ học sinh ma quái đặt cho cô là: Loài nhai lại.

Chưa giờ học nào buồn tẻ hơn. Cả lớp ngồi im lặng tưởng như con ruồi bay qua cũng nghe thấy. Tuy nhiên, trong giờ chép bài, để trả thù và giấu lại tánh trạng nghiêm của Cô, một vài tiếng ho nổi lên ở dãy bàn cuối. Bàn cuối là bàn dành cho các cô học trò lớn tuổi, nơi này có đủ mục hấp dẫn. Còn Cẩm Lê, ngồi vẽ nhăng nhét. Tôi thì nghĩ tới buổi cơm chiều ở nhà.

Mẹ tôi là một người đàn bà khó tính, khắc nghiệt. Dì Tường bướng bỉnh. Chị Phương Thảo ỷ là con lớn trong nhà, sắp là con gái rượng của mẹ, làm bộ đài các, nghiêm khắc với các em. Anh Toan suốt ngày chăm chú vào cuốn sách, đến bữa cơm cũng lè kê cuốn sách một bên, nhiều lúc tôi có cảm tưởng như anh ấy nuốt cơm, nuốt luôn cả những công thức trong miếng cơm nghẹn cứng. Còn chú Đăng, sau giờ cơm chú được thả ra khỏi căn nhà nhỏ sau vườn, chú đi ra đi vào, nói chuyện với con chó, với cái cột nhà, với cây hải đường. Chú có thể ngồi nhìn một hòn đá đến cả tiếng đồng hồ mà như không biết gì hết.

Tôi không muốn về nhà chút nào, tôi muốn lang thang ngoài đường mãi. Buổi tối đến, anh Toan kèm tôi học, thế nào tôi cũng bị vài cốc trên đầu vì tính lơ đãng. Còn ba tôi, chắc không có một người đàn ông nào trên đời có thể hiền hơn, nể vợ hơn. Tôi không muốn dùng tiếng sợ vợ, mắt mặt ba tôi quá. Nhưng người hiền là người cọc cằn. Nhiều mâm cơm chiều đã được bay ra ngoài sân và mấy chị em tôi ngồi nhìn nhau, nhin đối.

Đừng nghĩ tới chuyện gia đình nữa. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Có những chiếc lá vàng đang rơi. Trời mùa Thu đẹp quá đi mất. Lát nữa đây tan trường, Thành Phố sẽ đẹp thêm biết bao với những tà áo trắng bay bay. Muôn tà áo trắng bay qua cầu tràng tiền, bay về Bến Ngự, lên ngược Kim Long. Thương biết bao bầu trời xứ Huế.

- Phù Dung.

Đỗ Quyên gọi nhỏ. Tôi trả lời trong khi vẫn cắm cúi làm bài:

- Hí.

- Mi làm chi đó ?

- Làm bài.

- Bài ở nhà, túi về làm. Nì, mi biết không, khi hồi tao chớp được lá thư tình của con Thái Dương.

- Trời đất.

Tôi nhớ ra bịt miệng lại. Cô Mộng Thu cũng vừa nhìn xuống. Thấy bàn tay tôi còn che nơi miệng, Cô nghiêm mặt cúi xuống chăm bài. Lối cảnh cáo của Cô có vẻ nhẹ nhàng nhưng nguy hiểm lắm. Bất ngờ giờ số ra, thấy con số không hạnh kiểm to như quả trứng luộc. Tôi rửa thềm trong bụng rồi lại thềm cầu nguyện cho Cô: Lạy trời Cô có chồng đi cho đỡ khó. Răng Cô không có chồng hỉ ? Cô có chồng rồi chắc đỡ khó hơn.

Tôi nghĩ tới lá thư trong cặp chưa gửi đi. Lá thư này tôi không thể nhờ Đỗ Quyên đi bỏ thùng thư được. Dù thân, tôi cũng chưa thể tiết lộ hết bí mật của tôi cho nó nghe. Lần đầu tiên tôi trả lời thư cho một người con trai. Ngoài khung cửa, một khuôn mặt trong tường tượng lơ lơ trôi trên nền trời chiều yếu nắng. Không biết mình có nên gửi không? Tôi hốt hoảng khi nghĩ tới lúc lá thư đến tay người ấy. Một lá thư để trả lời hàng chục lá thư gửi tới tấp. Không, Phù Dung chỉ xin làm em gái. Chỉ là em gái. Một bông hoa cỏ trong sân trường rung trước mắt tôi màu tím băng khuâng, một con đường vắng đầy xác lá trôi trong mắt tôi với những bước chân mơ mộng. Và lòng tôi bỗng rộn ràng khi tiếng trống tan trường điểm thùng thùng. Tiếng trống giục giã, nhộn nhịp, tiếng trống dễ yêu nhưt của một ngày.

Đợi cho bớt cảnh chen lấn, ba đưa tôi mới ra khỏi lớp. Duy Phước ngồi lại cuối cùng, bao giờ cũng vậy, Cô nàng giữ đúng tác phong của một chị Trưởng Lớp. Cẩm Lệ đưa tay vẫy:

- Chào ấy. Tui về với mẹ tui.

- Vô duyên.

Đỗ Quyên đâm vào lưng Cẩm Lệ. Tôi bị lôi kéo ngay vào sự vui vẻ của các bạn. Ba đưa khoác tay nhau đứng trước hành lang, nhìn lớp lớp học sinh đi ra phía cổng trường. Một ông Giáo Sư đi qua, Đỗ Quyên nháy mắt:

- Ê, tui đây.

- Ông Bờ-riđăng-tin.

- Xe ông để mô bây.

- Nơi gốc phượng, bữa mô cũng để đó.

Chiếc xe đạp vẫn nằm dựa bên gốc cây phượng. May quá, hôm nay nó không bị tai nạn gì. Ông Thầy Bờ-riđăng-tin này là một đề tài cho học trò đem ra giễu. Ông rất hiền, tuy đã lớn tuổi mà chưa có vợ. Thấy đàn bà con gái là ông đỏ mặt. Có lẽ vì thế mà nhà trường chỉ sắp cho ông dạy các lớp nhỏ, Thất, Lục, Ngũ, là nhiều. Năm kia tôi cũng có học ông. Ông luôn luôn xưng Thầy và gọi học trò bằng tên, các học trò lớn tuổi ông gọi bằng chị. Ông rất sợ mang tiếng, đi dạy ông ăn mặc rất giản dị. Các Giáo Sư khác thường đi xe hơi, xe gắn máy, riêng Thầy Căn này đi xe đạp. Tôi nhớ cách đây khoảng hơn tuần lễ, chiếc xe đạp của ông được khóa cẩn thận, dựng nơi gốc cây, bị xích vào gốc cây bằng một cái khóa dây khác. Ông loay hoay bên xe đạp, học trò bu đầy vòng trong vòng ngoài. Ông đỏ mặt tía tai trông rất tội nghiệp. Cuối cùng một nhóm học trò đi tới, một cô nói:

- Thưa Thầy, em bị mất cái khóa xe.

Rồi cô bé nhìn chăm chăm vào cái khóa dây.

- Đúng khóa của em đây nè. Ai chơi chi lạ rứa.

Nhóm bạn khúc khích cười. Học trò đứng coi cũng cười theo. Ông Thầy lúng túng:

- Cho tui mượn chìa khóa.

Cô bé làm bộ hết sức hiền lành, dạ thật nhỏ. Cô lục cặp mãi mới lôi ra cái chìa khóa nhỏ. Đưa chìa khóa cho ông Thầy rồi, cô ta tiến lại gần, nhìn ông Thầy mở khóa với đôi mắt chớp chớp ra vẻ nét na đằm thắm. Nhưng khi cầm cái khóa dây đi một đoạn, cô nhỏ cùng cả bọn ôm bụng cười ngất. Tôi biết ngay thủ phạm vụ đùa bỡn tai quái đó là ai rồi. Chưa hết, dù ông Thầy khóa xe cẩn thận, các cô nghịch ngợm đôi lúc cũng phá xe ông Thầy này, khi thì dựng ngược xe lên, khi thì vẽ những hình vẽ kỳ dị gắn lên ghi đồng, có khi các cô đặt vòng hoa, mượn tên một chị lớn các lớp trên để đề tặng.

Ông Thầy đã dẫn bộ chiếc xe đạp ra giữa lối đi. Đỗ Quyên níu tôi đi theo sát, nó dờ giọng:

- Dạ thưa Thầy.

Ông quay lại:

- À trò.

- Dạ thưa Thầy, rằng Thầy không dạy lớp em. Lớp em hiền nhưt.

- Ờ...Ờ...

Ông cười hề hề, lồi cười cho xong chuyện. Nhưng con Cẩm Lệ quái ác hơn:

- Dạ thưa Thầy, hỏi thưa có một tai nạn rừng rợn Thầy biết không ạ ?

Ở Tỉnh nhỏ những tai nạn ăn cướp, xe đụng là những đề tài lớn. Ông Thầy quay lại:

- Thiệt hả ? Tai nạn chi rứa ?

- Dạ dễ sợ lắm, máu chảy tùm lum, dạ chắc nát bấy hết.

- Xe đụng há ?

- Dạ không. Té từ trên cao xuống.

- Ui trời.

- Dạ, dễ sợ lắm.

Tôi và Cẩm Lệ đã cười sằng sặc nghẹn cứng ở cổ họng. Con Đỗ Quyên vẫn tỉnh khô.

Ông Thầy lấp bắp:

- Mà ai, ở đâu.

- Dạ thưa Thầy, dạ con ruồi nó trượt chân té từ trên chiếc đầu xức dầu bờ-riđăng-tin, té xuống đất, là nát bấy chết liền tại chỗ.

- Hừm.

Tôi và Cẩm Lệ phá ra cười rữ rượi. Nhưng có hai người không cười là con Đỗ Quyên và Thầy Cấn. Thầy chỉ ừ hừm nửa cười nửa nghiêm dặt xe đi thẳng.

Ba đứa tiến tới chỗ để xe đạp, lấy được xe thật là một chuyện vất vả vì xe này dựa lên xe kia. Đỗ Quyên đứng vòng tay đợi đến lượt xe mình hiện ra mới đỡ lấy cái ghi đồng, dắt xe ra khoảng vắng đợi tôi với Cẩm Lệ.

Nắng vẫn còn sáng trên những tầng phượng lớn và những trái phượng non lũng lảng như những lười mác. Nắng lọt lóm đốm trên cỏ xanh. Tôi nhìn đoàn nữ sinh tràn ra phía cửa, những tà áo trắng tin tắn với những dáng nhỏ nhắn xinh xinh, tôi sung sướng thấy mình còn là một ở trong đàn. Không biết gì mà con Đỗ Quyên cười phá lên. Nó đã dẫn được xe đạp ra, nó cười sặc sụa, muốn bò cả ra trên ghi đồng mà cười:

- Cười chi rứa Quyên ?

- Tao cười ông Cấn, lát nữa về nhà chắc ông tức rồi cũng ôm bụng ra cười như tau.

- Hồi nãy răng mi không cười.

- Ừ, chừ mới tức cười.

Đời học sinh của chúng tôi là thế, chỉ tiếng cười cất lên là tan hết mọi lo lắng ưu tư. Chúng tôi dắt xe ra tới cổng trường, bên kia cổng trường là dòng sông Hương hiền lành, nước mùa Thu xanh biếc. Bên dòng sông là một vườn hoa, phía trên vườn hoa là Đài Chiến Sĩ, đi dọc xuống phía dưới là Bến Đò Thừa Phủ. Con đò giờ này đã xa khơi bến và những tà áo trắng đã ngang qua sông, những mái tóc thề soi dưới nước trong, lung linh những bờ vai gầy yếu. Con gái Huế chúng tôi cô nào cũng gầy, cũng mảnh mai, những người không may mắn là cả cái tôi. Tôi nhớ dạo trước có chị vì mập đã uống giấm, ăn chanh. Ăn chanh còn đỡ, uống giấm tai hại vô cùng. Các chị lớn đồn rằng, có người uống giấm cho gầy đã bị bệnh chết, thành thử các cô sợ, chỉ dám nhịn ăn. Tụi bạn tôi thường an ủi rằng: Nhịn ăn để báo hiếu cha mẹ, cha mẹ đỡ gạo. Tôi cũng là một trong số nữ sinh gầy, có cái eo nhỏ và mái tóc hơi dài. Giữ được cái eo thon, bụng nhỏ quả là khó khăn, tôi phải tập thể thao mỗi sáng sớm, đi bộ và đi xe đạp đều đặn.

Tôi nhìn Đỗ Quyên cười:

- Mà coi chừng mập bằng mụ iếc nghe.
- Tao ơ há. Khỏi lo. Tao là con bất hiếu, không thèm nhịn ăn.
- Ê, ê, con Ngọc nơi tề. Đạp theo mau mi.

Ba đưa tôi cùng ở một đường, cả con Ngọc cũng về theo chúng tôi một đoạn. Nghe Cẩm Lệ kêu, cả ba đưa thót lên xe đạp, đạp theo con Ngọc. Hôm nay con Ngọc về một mình, nhưng Đỗ Quyên không tìm cách phá nó được vì từng đoàn nữ sinh còn dẫn trước theo sau. Đến gần Cầu Tràng Tiền con Ngọc gần queo qua cầu, Đỗ Quyên mới vượt xe lên, con Cẩm Lệ kèm một bên. Tôi lủi thủi đi sau. Tôi biết chúng nó đang trên con Ngọc, chọc tức con Ngọc bằng những câu bóng gió. Tuy đã học Đệ Tứ nhưng chúng tôi vẫn còn con nít, còn giữ đủ tính hờn giận vu vơ của thời trẻ dại.

Ba đưa chúng tôi qua Đập Đá về Vỹ Dạ, khi tôi với Cẩm Lệ đã đến nhà, Đỗ Quyên còn đạp xe về phía xa tít, nhà tôi gần phố nhất. Một căn nhà cổ có ngõ dài nối ra đường và một lối sau trở ra bến sông.

Chị Phương Thảo vẫn chưa về. Anh Toan đang học bài ở dưới gốc cây vú sữa. Anh cười trần. Thấy tôi anh đưa mắt nhìn rồi lại cúi xuống cuốn sách. Anh mi là con mọt sách. Con Đỗ Quyên phê bình anh Toan, gán cho anh câu đó. Tôi mỉm cười, dẫn xe xuống nhà bếp.

Dì Tường đang lúi húi nấu thức ăn. Tôi chạy tới bên dì:

- Dì, cháu đi học về.

Dì Tường nhìn ra, má dì ngời hồng vì ánh lửa than. Trông dì thật đẹp. Tôi ngậm ngùi thương dì. Tới tuổi dì, khó kiếm ra một người bạn đường. Tôi hỏi:

- Mẹ mô rồi dì ?
- Đi thăm bà tốt đến tốt đồ rồi.

Tôi hiểu là má tôi đi đánh tứ sắc. Cái thói giải trí của mấy bà Huế là họp nhau đánh tứ sắc, ăn quà vặt. Những ngày nghỉ má tôi cũng đem các bà bạn về nhà họp đánh. Một bà hàng bánh canh chực sẵn, một bà bánh ướt thịt nướng đi qua đi lại. Bà bánh khoái lát lát lại hô to: Bà ơi, bánh khoái nóng nì, bà ăn cho. Những ngày bận rộn như vậy chị Thảo bỏ đi chơi, anh Toan ra sau vườn học, buổi trưa anh ngu luôn ngoài võng. Má tôi là một tôn nữ, dù bây giờ hoàn cảnh gia đình đã đổi, sa sút, bà vẫn giữ cái cốt cách phong lưu. Nhà tôi cũng như nhiều nhà khác, trước mặt nhà có xây bình phong bằng vôi, có gắn hai con rồng bằng miếng mảnh sành. Ở Huế, nhà nào có phong độ một chút đều phải có cái bình phong che trước cửa nhà, giàu thì xây gạch, gắn rồng gắn phượng, nghèo thì trồng hàng chè tàu rồi cắt theo kiểu bình phong. Miếng là trước mặt nhà được che kín.

Tôi đi vào phòng thay quần áo. Cái đèn bát thật to còn để trên bàn. Tối qua cúp điện, tôi phải học bài bằng ngọn đèn đó. Tôi bật thử điện coi có không, ngọn điện sáng chói. Tôi tắt đi và nhìn ra ngoài vườn. Lá cây xào xạc, lòng tôi chan hòa hạnh phúc. Không hiểu tại sao cứ nhìn thấy lá cây xào xạc, thấy trời xanh, lòng người ta cứ dạt dào những mền thương êm đềm. Tôi nghĩ tới bến sông và muốn tắm. Sốt con đường Vỹ Dạ, hầu như nhà nào cũng có một bến sông, bến sông được che kín bởi những cây sung, những tàng lá tràn ra bờ. Thôn Vỹ Dạ của tôi nổi tiếng là thơ mộng, chẳng thế mà Thi Sĩ Hàn Mặc Tử đã yêu một cô gái Vỹ Dạ, cô gái đó bây giờ già rồi, cũng dạy học ở Trường Đồng Khánh, Hàn Mặc Tử đã nhìn thấy bến sông, đã nhìn thấy vườn cây, lá cây xào xạc và lòng chan hòa hạnh phúc, đã viết: Vườn ai mướt quá xanh như ngọc. Lá trúc che ngang mặt chữ điền. Tôi cũng mơ ước được ca tụng như thế, tôi còn trẻ, tôi đủ mơ mộng, đủ lãng mạn, đủ ca nhan sắc để nhận những vần thơ như thế hoặc hay hơn. Khuôn mặt chữ điền, người yêu của

Hàn Mặc Tử bây giờ đã mất trong những vườn cây, chúng tôi là những khuôn mặt mới.

Tôi đi ra vườn, nắng còn heo hút tưới trên lưng lá cây màu sáng. Tôi đi dưới những tàng lá, vệt ngang những tàng lá. Khu vườn nhà tôi lâu đời, nhiều cây lớn nhỏ mọc không đều, trông có vẻ lộn xộn nửa là đàng khác, nhưng mỗi cây cối đã có tình riêng với người nhà, cây cối nào đối với tôi cũng quen mắt, thân thuộc.

Tôi ra bên sông. Tôi quên mang đồ tắm. Tôi ngồi trên những bậc đá dẫn xuống bến, dưới chân tôi là tảng đá lớn bằng phẳng, con ở thường vẫn giặt quần áo nơi tảng đá lớn này. Tảng đá đã nhiều năm, được con ở kỳ cọ sạch sẽ. Đã nhiều lần tôi tắm sông, nằm dài trên tảng đá và có những giấc ngủ ngắn.

Tôi lượm những ngọn lá tre khô thả xuống mặt nước. Bên sông ăn sâu vào trong đất, có chỗ nước đọng, những lá tre lẫn quần không chịu trôi ra dòng, tôi lấy một cành tre đẩy ra xa, có những chiếc còn xoay vòng lưu luyến. Tôi nhớ tới buổi học, tới những nghịch ngợm của tuổi học trò và mỉm cười một mình. Đồi tôi như chỉ ngắn bằng con đường từ cổng nhà tới cổng trường vô tím, lan man chút nữa thì trong Thành Phố quanh hiu này. Ở Huế tất cả mọi con đường đều có vẻ tẻ liệt trừ những giờ học sinh tan trường.

Gió vẫn xào xạc bên tai, gió từ mặt sông thổi mát rượi, lồng trong lá cây, những cành trúc là đà xuống tận mặt nước. Con Phù Dung đã biết mơ màng. Trong chiếc đầu nhỏ bé của tôi có những tiếng kêu trong suốt, tiếng kêu của những ngày vui, của tuổi nhỏ, của thời mơ mộng. Tôi đọc những bài thơ của một số thi sĩ tôi ưa thích. Những bài thơ này được tôi chép cẩn thận trên những tờ giấy pơ-luya màu xanh màu hồng. Từ hai năm nay, tụi nhỏ chúng tôi bắt đầu tìm chép những bài thơ của các Thi Sĩ lớn. Những bài thơ tình của Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên. Mấy chị lớn học Đệ Nhất Đệ Nhị người nào cũng thuộc lòng thơ TTKH. Những tập thơ màu hồng màu xanh được truyền tay nhau trong lớp, các cô thức đêm để chép. Có nhiều lúc tôi thức tới một hai giờ sáng để chép cho xong những bài thơ tôi ưa thích. Tôi có một bài thơ của Phạm Hài bài thơ này tôi rất quý và chắc chỉ mình tôi có. Tôi thường đọc cho tụi bạn nghe nhưng không cho chúng nó chép lại. Bài thơ đó cũng báo hiệu những ngày lòng tôi chớm rung động. Một người ở xa gửi cho tôi lá thư kèm theo bài thơ đó. Có thể về sau này tôi thấy kém hay đi, nhưng với tuổi tôi, cha bài thơ nào làm tôi yêu đến thế. Bài thơ đó gửi ký tên Phạm Hài, một cái tên lạ, tôi không biết gì về tiểu sử của Thi Sĩ này. Khi một mình tôi thường nhớ tới, và như lúc này, tôi không thể không đọc.

*Đêm qua không ở nơi trần gian
Một chàng hào hoa như Tống Ngọc
Một ngày yếu điệu như Văn Quân
Nói chuyện ái ân mượn tiếng đàn
Nàng khóc bằng tay trên phím ngà
Những ngón tay dài nhu lệ sa
Một điệu đàn vang lời tỷ mỹ
Sầu xuôi dòng bên tình phù sa
Sắc người êm đềm cam như hoa
Dáng người đắm ám ôi thướt tha
Người ơi tay hoang gầy xinh đẹp
Đẹp nhờ âm nhạc hay nhờ ma
Nàng tựa người trong ánh mắt si
Của chàng khi nhạc rất mê ly
Nàng xin tay ngọc thôi vé vút
Đến phím sau cùng là biệt ly*

*Chàng thả ngày xanh trên sóng đàn
Vót đôi tay đẹp gọi tình nhân
Nàng yêu chàng có hồn như biển
Đôi mắt thơ chàng như ả vân*

Bài thơ này người Thi Sĩ Phạm Hầu làm từ năm 1940, lúc đó tôi chưa ra đời, tôi biết thế vì ở bài thơ có ghi năm hàng trên tên của Thi Sĩ. Tôi yêu nhất hai câu cuối: Nàng yêu chàng có hồn như biển. Đôi mắt thơ chàng như ả vân. Đẹp như thế, thơ mộng như thế, làm sao như thế, làm sao tôi không ước ao tôi sẽ có một đôi mắt thơ, đôi mắt thơ chàng như ả vân. Chao ôi, tiếng thơ như rót nhẹ vào lòng tôi, cô gái mới nhớn, đang còng được ươm trong nắng vàng, trong lá xanh, trong công trường với tím những mơ ước lịm người.

Tôi nhớ tới bản nhạc tôi đang tập dang dở. Tôi bắt đầu biết mê âm nhạc sau mê thơ khi đọc và thuộc lòng bài thơ trên. Tôi mỉm cười khi nhớ tới tụi bạn trong lớp, kể cả Cẩm Lệ đã đi theo năn nỉ mượn bài Dạ Nhạc trên để chép. Đã có những vụ hồn lẩy vì sự ích kỷ của tôi. Nhưng tôi biết làm thế nào được. Trên đời này chỉ có một người thơ mà đôi mắt thơ chàng như ả vân, và chỉ có một Phù Dung thôi. Một Phù Dung với những ngón tay dài như lệ sa.

Ánh nắng đã trôi dòn cho một bình minh của phương trời khác. Buổi chiều trong vườn cây thật lặng lẽ, ngoài tiếng gió, tiếng lá xào xạc. Dòng sông êm như mơ. Bên kia sông là lau lách, là những mái nhà bị che khuất bởi vườn cây, bởi những bến sông. Đời có bao nhiêu bến sông, và tôi còn ngồi ở một bến.

Một con thuyền từ phía dưới ngược lên Thành Phố. Người đàn bà lái đò lặng lẽ chèo, nhưng tôi nghe như từ mặt nước bốc lên một giọng hò, như lẳng đặng vương vất từ những đêm trăng, trước những đêm trăng tôi và chị Phương Thảo ra ngồi ở đây, nhìn ánh trăng vàng tràn trên mặt nước, nghe xuôi phía dưới dòng tiếng hò vang lên, tôi gục đầu vào vai chị Thảo mơ màng. Ngày đó qua rồi, chị Thảo đã trở thành một người khác, một người còn là chị em nhưng đã đầy vẻ xa lạ với tôi.

- Phù Dung, Dung đâu rồi, vô ăn cơm chứ.

Tiếng chị Thảo gọi. Tôi đứng dậy, tay ngắt một chiếc lá tre. Lá trúc nghe ngang mặt chữ điền. Tôi dạ to một tiếng và chạy vào nhà.

- Bà già chửi loạn trong nhà a tề. Đi học về là mất biệt.

- Em ngồi ngoài bến.

- Còn cãi nữa.

Cha mẹ nói oan, quan nói ép. Nhưng chị Thảo là chị thôi. Tôi cầm lọn tóc trên tay, rồi tôi thả lọn tóc, hậm hực đi vào nhà, ngọn điện trong nhà đã bật sáng. Tôi nhớ ra tôi còn lá thư trong cặp chưa kịp gửi.

CHƯƠNG II

Buổi sáng chủ nhật tôi đã hẹn với Đỗ Quyên và Cẩm Lệ, nhưng không tới nhà chúng nó được. Còn một số bài chưa kịp làm. Sắp tới kỳ thi Đề nhất lục cá nguyệt, đến mùa gặt bài của chúng tôi. Ba đứa thường họp nhau học trong các kỳ thi như thế. Chị Phương Thảo kêu nhức đầu từ buổi tối thứ bảy. Tối qua, đi về chị dựng xe đạp ngoài sân, vô buồng nằm rên hừ hừ. Dì Tường bảo tôi chạy vào coi, tôi sờ trán chị nóng dừ, nhìn mặt chị thấy mặt chị đỏ gay. Chị Phương Thảo hay bị đau đầu đỏ mặt như thế. Tôi biết là chị sắp sai tôi chạy như chong chóng.

Trước hết, vừa rạng sớm chị bảo tôi xách xe chạy qua nhà chị Kim Khánh nói chị Khánh sang với chị. Rồi đi mượn sách vở, đi mua báo. Xong xuôi, tôi trở về ra vườn hái lá xông. Nồi lá xông của chị phải đầy đủ, lá ổi, lá chanh, cây sả, lá thuốc cứu. Tôi ngạc nhiên khi thấy chị Thảo đau đầu mà không đau bụng. Hôm qua, trước khi đi chơi với chị Kim Khánh, hai bà đã mua một rổ ốc hút, sai tôi ra vườn hái chanh

lược ăn. Khi về lại đau đầu thật trái với sự tưởng tượng của tôi quá. Lại nữa, vừa hái nắm lá xông vô tới nhà chưa kịp nấu thì có tiếng con Vện sửa ran ngoài ngõ. Tôi chạy ra coi ai, thấy anh Vĩnh Dương dắt xe đạp, đội mũ cối đứng chờ ở cổng. Anh Vĩnh Dương là bạn trai của chị Phương Thảo, và có lẽ là người bạn trai thân nhất của chị ấy. Anh Vĩnh Dương dạy ở Trường Bán Công, quen với chị Thảo cả gần hai năm nay, có lẽ vì anh Dương mà chị Thảo đổi hẳn tính nết.

- Phù Dung, có chị Thảo ở nhà không ?

- Chị Thảo đau.

- Hả, đau răng. Mở cửa cho anh vô.

Tôi nhắc cái then cửa. Anh Vĩnh Dương dẫn xe đi vào. Anh để xe đạp phía sau cái bình phong, vậy mà cũng cẩn thận khóa lại. Tôi mời anh ngồi ở phòng khách rồi chạy vô báo tin với chị Phương Thảo:

- Chị Thảo, có anh Vĩnh Dương tới.

- Rửa hả ? Mi qua chị Khánh chưa ?

- Dạ rồi, chút nữa chị qua chừ.

- Lấy tau bộ quần áo lụa.

- Dạ.

- Lấy lược chải tóc cho tau.

Tôi tìm cái lược, chị Thảo ngồi quay một vô vách, tóc thả dài xuống sát mặt đất. Tóc chị dài, mịn. Tóc của chị Thảo là tóc mật, không đen, hơi ánh vàng nhưng mượt như nhung. Tôi vừa nâng mới tóc của chị cho khỏi kéo lê trên đất, vừa gỡ tóc rồi. Chị Thảo nhăn mặt:

- Nhẹ tay, ui cha, đau quá. Con khỉ.

Tôi nâng mái tóc của chị cao hơn, đưa những lát lược thật nhẹ. Tóc của chị Thảo đúng là tóc của người lãng mạn, thơ mộng. Tóc chị cũng giống tóc tôi. Nhưng tính tình chị khác hẳn. Chị là chúa giả dối, bề ngoài chị cố làm ra vẻ nết na đảm thắm, nhưng bên trong thì bần tiện, bủn xỉn, hay ghen ghét. Chị hay làm bộ thẹn thùng, lúc nào mặt chị cũng đỏ au lên, đôi mắt sáng long lanh và hàng mi chớp nhẹ. Dáng chị gầy, vừa cao, tay chân chị rất đẹp. Hình như cả ba tôi, má tôi không hiểu được chị, không biết chị là người giả dối, chỉ có tôi biết. Nhưng tóc của chị Thảo đẹp vô cùng, tôi mê mẩn mái tóc của chị, tóc chị mịn và mát như thạch trơn tuột trên từng ngón tay tôi. Đầu tóc tôi cũng như thế, có phần ánh hơn tóc chị Thảo nữa, nhưng tôi không để dài như chị vì tôi không được cao bằng chị. Tụi bạn tôi thường bàn về mái tóc: Tóc đen, dày, cứng là tóc của người đàn bà đa dâm, hay thay đổi tính nết, tóc mật mềm mịn là tóc của người thơ mộng, yếu đuối, tóc thưa là tóc của người hưởng nhàn, còn tóc rẽ tre là tóc của người có tính nết ma quỷ. Không biết những điều trên có đúng với người khác không, chớ trường hợp tôi với chị Thảo hoàn toàn đúng. Chị Thảo cũng mơ mộng, cũng lý tưởng, nhưng chị khác tôi ở sự giả dối, đê tiện.

- Mau lên. Được chưa mi ?

Tôi thả mái tóc chị ra, vuốt nhẹ vài nhát lược, tóc chị như dòng suối chảy xuống lưng. Chị đuối tôi ra để thay bộ quần áo lụa. Tôi ra ngoài, anh Vĩnh Dương đang ngồi cắm cúi vào cuốn sách chữ Pháp dày cộm. Chiếc kính trắng vẫn đeo trên mắt. Lúc nào trông anh cũng có vẻ học giả, tôi chán ghét cái thái độ làm dáng này. Có lẽ anh Vĩnh Dương với chị Phương Thảo hợp nhau ở một điểm làm dáng đó.

Chị Thảo yếu điệu đi ra, tay cũng cầm một cuốn sách dày cộm. Bộ đồ lụa mặc ở nhà làm dáng chị thanh tú hẳn, da mặt chị trắng, và hai gò má đỏ hồng, như vừa mới đỏ hồng khi trông thấy anh Vĩnh Dương.

- A, anh.

Anh Vĩnh Dương đứng dậy:

- Nghe Thảo đau há ? Đau răng đó ?

Chị Thảo cúi mặt, má chị đỏ hơn:

- Dạ sốt, sốt chút thôi anh.

Anh Vĩnh Dương nhìn cuốn sách chị Thảo đang cầm, trách nhẹ:

- Thảo ốm mà còn đọc sách. Đọc ba thứ ni nhức đầu lắm.

- Dạ.

Chị Thảo kéo ghế ngồi xuống, kéo mái tóc để trước ngực, một tay che ngang miệng.

Anh Dương với cuốn sách chị vừa để trên bàn:

- Đọc Heldegger. Xin khâm phục và chào. Nhưng anh phải giấu cuốn này đi, Thảo phải khỏe đã mới đọc loại này được. nghe anh không ? Anh cũng đang nhức đầu với mấy tên hiện sinh. Thảo đã đọc Camus chưa ? Cũng chưa nhức đầu bằng thằng cha Jean-Paul Sartre, cuốn Huis-Clos, kịch một màn, năm cảnh. Hôm nào anh phải bắt Thảo đọc. Mình phải đọc mới hiểu được sự vững mạnh của các nhà tư tưởng lớn của thế giới. Nói cho ngay, bọn nhà văn nước mình như con cóc ngồi đáy giếng. Anh phải học, phải tìm hiểu, Thảo biết, muốn làm văn nghệ, văn nghệ chân chính, mình phải ý thức được sự vật, ý thức về chính mình....

Tôi ngoác mồm ra ngáp. Chán quá, tưởng anh chị ngồi tâm tình du dương, té ra đem tài học, tài đọc sách của mình ra khoe khoang. Tôi cũng đã được thưởng thức tài nghệ của anh Vĩnh Dương qua một bài thơ làm gửi tặng chị Phương Thảo, ca tụng mái tóc, dáng đi của chị. Bài thơ cóp hết một nửa của Xuân Diệu, một nửa của Tố Hữu, chả có đầu có đuôi. Nhưng chị Thảo quý lắm, ghép trong cuốn nhật ký bìa hồng. Tôi đã lén đọc được và mỗi lần trong thấy anh Vĩnh Dương tô lại buồn cười. Và lúc này tôi buồn cười thật, qua cái ngáp, tôi phải cười để xua đuổi sự chán nản mệt mỏi đi. chị Phương Thảo bỗng quay lại.

- Dung, rót nước cho anh Dương đi em. Chị nhờ một tí.

Lại giả dối, có anh Dương, chị cần phải tỏ ra đằm thắm nét na hơn nữa. Tôi giúp chị bằng một tiếng dạ dẽo nhẹ và tức thì đứng dậy pha hai tách trà nóng. Anh Vĩnh Dương nhấp ly trà lên, và dường như không yên tâm với chiếc xe đạp khóa kỹ, lù lù nằm dựa nơi tấm bình phong, anh nhìn ra ngoài. Và để đỡ ngượng, anh nói về khóm Hải Đường.

- Cây hải đường nhà Thảo nhiều hoa ghê. Bên nhà anh ít hoa lắm.

- Dạ

- À, Thảo gặp Diễm My nhờ nhắn hộ đem trả anh mấy cuốn triết, anh ít gặp cô ấy lắm.

- Để con Kim Khánh qua rồi Thảo nhắn cho.

Anh Vĩnh Dương nhìn tôi. Tôi ngồi trên chiếc ghế nhỏ kê ở góc nhà, gần cái sập gụ.

Anh hỏi:

- Năm ni Phù Dung thi há ?

- Dạ cuối năm lận.

- Nghe nói gạo lắm phải không ?

- Nó đi chơi hoài anh, nó con nít lắm.

Chị Phương Thảo đỡ lời. Tôi rung hai chân nhìn lơ ra sân. Chị Khánh đang lấp ló ở ngoài cổng, tôi nhìn ra vạt áo màu vàng chói của chị. Áo nàng vàng anh về thương hoa cúc, áo nàng xanh...tôi nhớ tới mấy câu thơ của Thi Sĩ Nguyễn Sa và chạy ù ra cửa.

- Chị Khánh. Để em mở cửa cho.

Tôi cầm một bên ghi đông xe của chị đi vào sân. Tôi chỉ cho chị nhìn chậu hoa cúc, những bông cúc màu vàng chói như màu áo của chị.

- Chị coi hoa cúc đẹp không ?

- Ừ đẹp
- Áo nàng vàng anh về thương hoa cúc. Anh Toan trồng chậu cúc đó chị Khánh. Áo chị vàng....

Hiểu ra, chị Khánh với tay qua bẹo vào vai tôi, tôi thả ghi đông, chạy tranh và cười lớn. Chị Khánh cũng cười:

- Thiệt thằng Toan không, lát nữa ta hỏi tội.

- Tôi gật đầu, chị Khánh mồm môi đưa tay dọa đánh, rồi chị lại cười. Chị Khánh bạn của chị Thảo, đáng bậc chị, nhưng anh Toan cứ khen chị Khánh có duyên hoài.

Mỗi lần chị tới là anh tránh mặt. Chị Khánh cũng ác lắm, trêu anh hoài:

- Ê Toan răng khi mô tau tới là mi lẩn mặt rứa, có chi mà mắc cỡ.

Chị thảo cười:

- Nó chơi leo, đòi mê mi đó. Chị Khánh không vừa: Để tau làm cho nó một tá khăn lau cho sạch mũi đã.

Nhìn vào trong nhà thấy chị Thảo đang ngồi với anh Vĩnh Dương, chị Khánh dựng xe đạp, rồi kéo tay tôi tới đứng coi mấy bông hoa hải đường. Chị đưa tay sờ cánh hoa cứng, dày và thủ thỉ.

- Hoa ni là hoa vô duyên hí. Khi mô cũng nở, mi không có liêm sỉ, nở có mùa nghe không ?

Rồi chợt nhớ ra chú Đặng đã có lần lôi vạt áo chị, chị khựng lại, nhìn quanh.

- Nhốt chú Đặng lại chưa ?

- Rồi chị. Dạo ni chú hiền lắm.

- Hiền cũng không chơi. Sợ thấy mỡ tổ luôn.

Giọng chị Thảo gọi ra:

- Khánh đó há, vô đây.

- Thôi để mình đứng đây một tí cũng được.

- Vô đây.

- Kệ tao mà.

Nhưng một tí của chị Khánh đợi cũng tới gần nửa giờ. Chị đứng ngắm cây hải đường, ngắm chậu cúc. Với tay bẻ mấy bông hoa ngọc lan. Ra góc sân hái được trái ổi chín ăn gần hết mới thấy anh Vĩnh Dương lò dò đi ra. Đang nhai ngòm ngoàm thấy anh Vĩnh Dương chị Khánh vội ngậm miệng lại giả vờ nhìn lên cây ngọc lan, cố đờng bụng đôi má vì đầy miệng ổi.

- Về nghe Phù Dung.

- Dạ

Tôi quay sang chị Khánh:

- Hết màn ca vọng cổ rồi, chàng về bèo nước hai nơi....

Chị Khánh che miệng cười khúc khích.

- Thảo ơi, ra đây mà coi....

Chị định nói gì đó nhưng rồi quay ra phía cổng, sợ anh Vĩnh Dương chưa đi xa.

Chị Thảo gọi:

- Vô đây, tau đau mà.

- Đau mà tâm sự dữ rứa.

- Ừ, anh nó hay nói chuyện dai, tau mệt bắt chết...

Tôi xì một tiếng, bỏ đi xuống nấu lá xông cho chị. Dì Tường ngồi khâu quần áo, thấy tôi lui cui, dì đứng dậy:

- Để đó, lên học đi tau nấu cho. Mà nó đau ra răng ?

- Bạn tùm lum ở trên, đau làm bộ.

Tôi nói huých toẹt ra cho dì Tường biết. Tôi biết dì Tường chẳng ưa gì chị Phương Thảo, ghét chị Thảo tôi muốn kéo dì Tường vào một phe. Dì choàng tay qua vai tôi:

- Mi thì thiệt, chị em chi lại không thương nhau. Ai tới rúa.
- Anh Vĩnh Dương.
- Cái thằng đó tau chịu không nổi

Tôi cũng chịu không nổi cái cách thức làm dáng của anh Dương, nhưng chị Thảo chịu lắm, mê nữa là đằng khác. Trông cái dáng bề ngoài của chị lúc nào cũng thẹn thùng, nét na, nhưng bên trong, cõi lòng là một biển lửa. Chị là cái típ mê trai, mê tới chết được. Chị quen biết anh Vĩnh Dương hai năm, điều chị hãnh diện với bạn bè là anh Vĩnh Dương trước đó theo tán chị Đông Sương, và nghe đâu gần được chị Đông Sương thì anh lại bị tiếng sét ái tình đánh bật qua chị Phương Thảo. Thế là hai người đẹp có nhiều lý do để ghét nhau thêm. Anh Vĩnh Dương con nhà giàu, có nhiều anh em đi học ở ngoại quốc, anh khá đẹp trai. Mọi bữa khác anh thường đi chiếc vespa, nhưng hôm nay không hiểu sao anh đi xe đạp. Chiếc vespa năm thời mười họa mới có dịp ra đường, chắc chỉ có những lúc tới thăm chị Phương Thảo tôi mới được nhìn thấy phở xá vì tôi thấy chiếc xe lúc nào cũng như mới. Tôi bủi môi:

- Cháu cũng ghét anh nớ lắm. Mà bạn của chị Thảo người nào cũng thật khùng.

Dì Tường làm thinh. Tôi chạnh nhớ tới cảnh của dì, ba chục tuổi đúng, dì chưa được một người đàn ông yêu thương, nhưng tôi biết trong lòng dì ấp ủ nhiều mối tình tuyệt vọng. Tôi biết đến một tuổi nào tôi cũng trở thành một cái gai của dì như chị Phương Thảo bây giờ. Trước mắt dì, tôi vẫn còn là một đứa con gái ngây thơ còn con nít và dì không thể ganh tị với đứa con nít.

Tôi ngồi đun nồi lá xông cho chị Thảo, lòng buồn vợ vắn. Tôi hay buồn vợ vắn như thế, nhất là khi ngồi một mình. Má tôi đi chợ về giao rổ thức ăn cho dì Tường, xong bà vù đi công chuyện. Trưa nay ba tôi không về nhà, dạo này để kiếm thêm tiền chi tiêu trong nhà, ba tôi phải đi bắt mạch, hốt thuốc cho một số nhà quen. Mới hành nghề trở lại một năm, ba tôi có vẻ nổi tiếng lắm. Như hôm nay có người đến mời ba tôi đi từ sáng sớm, nghe về đâu tận dưới Trườn, Má tôi có lý do để mắng dì cháu tôi ăn cơm ở nhà một mình lắm.

Trên nhà hình như chị Khánh đã ra về. Tôi lại lo sửa soạn nồi lá cho chị xông. Thấy tôi đứng xớ rớ chị la lên:

- Đi ra cho người ta xông, đứng làm người ta bị òm.
- Tôi khép cửa lại cho chị, chị vừa trùm mền vừa nói vọng ra:
- Trưa ni cho chị tôi cháo hỉ. Ăn cơm chắc không được rồi.

Tôi nói lại với dì Tường. Công việc phục vụ chị Phương Thảo như vậy là xong. Tôi định bỏ ra vườn học bài. Nhưng thấy tôi không tới thì con Cẩm Lệ và con Đỗ Quyên tới. Hai đứa vừa vô đến sân đã réo inh ỏi:

- Phù Dung ơi, Phù Dung.

Tôi mừng rỡ chạy ra. Một buổi sáng chủ nhật thật vô vị nếu tôi không gặp được bạn bè, một ngày càng lạt lẽo hơn nếu tôi không thoát được ra đường một vài phút. Hai đứa bạn tôi hôm nay vẫn áo trắng nhu mì, nhưng nhìn nụ cười của chúng tôi biết chúng đang có một kho chuyện vui nhốt trong đầu. Tự nhiên bao nhiêu buồn chán trong lòng tôi tiêu tan hết. Tôi ghi ghi đồng của Cẩm Lệ:

- Biết mà, mê tau lắm mà

- Hừ, anh giận ghê lắm, hẹn với anh rằng không tới. Để hai anh đợi mòn héo ruột gan.

- Thôi em xin lỗi. Hôm nay bà mẹ trẻ em đau.

Tôi nói chữ bà mẹ trẻ với giọng hạ thấp. Chị Thảo có lỗi tai tiên cũng không nghe ra, huống chi lúc này chị trằm mền kín mắt để xông hơi lá nấu. Hai con bạn tôi dựng xe đạp. Tôi khoát tay hai đứa:

- Răng tới trưa rứa ?

- Khi, đợi mi hoài. Mi hứa tào lao. Mi hứa qua rồi không qua chớ phải tụi tau mô.

Tôi cười cầu hòa:

- Đà nói người ta lâm nạn mà

Cầm Lệ tinh quái ngất bếng một bông hoa hải đường. Tôi hốt hoảng:

- Khi, giấu đi. Chị Thảo chị thấy chị nhăn như khi.

Cầm Lệ cười:

- Nhăn mấy chớ nhăn chi tau. Kệ mi.

Tôi kéo 2 đứa bạn đi vòng ra sau vườn:

- Ra đó trước đi, Tau vô lấy vở, Còn học kịp mà.

- Mau lên tau đợi cùng đi luôn.

Tôi vào lấy tập sách rồi cùng với hai bạn ra vườn. Đỗ Quyên vừa đi vừa bút lá:

- Tau chịu vườn của mi quá. Vườn của mi chắc giống vườn của Cô Kim Cúc ngày trước. Vườn ai mượt quá xinh như ngọc. Phù Dung ơi, tau cầu mong cho mi có một người thơ, mai mau lên nghe.

Tôi mỉm cười. Tôi nghĩ chắc nụ cười của tôi rạng rỡ lắm. Tôi đã lớn chưa nhỉ ? Tuổi tôi đã được quyền ước mơ những điều đó. Tới tuổi hay chưa, tôi vẫn mơ ước chân dung người tình. Nhưng tôi cũng chưa muốn lìa đàn, rút khỏi đời học sinh. Nếu phải lựa chọn, tôi chọn đời nữ sinh, chọn cổng trường với tím trước đã. Nhưng sao phải lựa chọn nhỉ.

- Coi cái con nó cười. Hợp ý cười duyên dữ.

Mùa nhãn lồng đã chấm dứt nhưng trên mỗi cây nhãn còn những trái cây khô lè loi sót lại. Mùa Hè nghe chùng nuối trên những ngọn lá còn xanh. Vậy mà mùa Thu rồi cũng sắp đi qua rồi đó. Mùa Đông sẽ tới vội vàng hơn bất cứ mùa nào hết. Tiếng cười của Đỗ Quyên đã làm vỡ tất cả những mảnh buồn chưa kịp bám trong tôi.

Ba đứa ba tập vở, ngồi dưới những tàng cây nơi bên sông. Cả ba nghịch ngợm bỏ thòng chân xuống mặt nước. Nhưng cả có cuốn sách nào được mở ra. Chúng tôi lại ríu rít nói chuyện. Từ chuyện trong cổng trường, chuyện ngoài cổng trường, chuyện riêng tư đời sống mỗi đứa. Thành Phố này hết sức nhỏ bé, chuyện quần quanh một lúc đã đụng chạm rất nhiều người. Tôi đụng đến Gia Chi, cô bạn mới của Đỗ Quyên.

- Sáng thứ bảy mi đi học với con Giao Chi, không thềm đợi tụi tau.

- Nó qua rủ tau. Đi với nó có răng mô.

Cầm Lệ hờn dỗi:

- Tau không muốn ai xen vào ba đứa. Chỉ nên có ba đứa thôi.

- Thì tau có thân với nó mô. Nó cũng tội, nó hiền lắm.

- Rứa là mi thương nó rồi.

- Thì tự nhiên ghét nó hà ?

Tôi bướng bỉnh:

- Tau không thích con Kim Chi, nó con nhà giàu, làm bộ. Tau ghét con nhà giàu lắm. Tau nghe nhiều tiếng đồn về nó. Nó có bồ từ năm 13 tuổi.

- Kệ nó, mình chơi với nó chớ có chơi với tai tiếng của nó mô. Tụi bây thiệt hẹp hòi.

Tôi hẹp hòi lắm, tôi ghen với Đỗ Quyên và Cẩm Lệ. Tôi không muốn thêm một người bạn nào chen vào tình thân ba đứa. Ba đứa mình coi nhau như chị em, đừng bao giờ giận nhau, xa nhau. thỉnh thoảng chúng tôi cũng giận nhau, nhưng chơi ba đứa thật tiện lợi, lúc nào cũng có một đứa ở phe giữa để dàn xếp. Những vụ giận hờn nhau không kéo dài được bao lâu, và sau đó, chặt chẽ bền vững hơn nữa. Cẩm Lệ thường nói về tôi:

- Con ni về sau lấy chồng chắc ghen dữ lắm. Chồng mi phải là một người khổng lồ mới chịu đựng được những con ghen của mi.

Tôi không cần phải là một người khổng lồ. Tôi ghen vì lòng tôi ích kỷ, vì tôi cho rất ít, lựa chọn kỹ, tôi không muốn phung phí. Có lẽ vì thế mà tôi nổi tiếng khó tánh trong việc lựa chọn bạn bè. Thấy tôi làm thính, Đỗ Quyên tưởng tôi giận, nó lơ sang chuyện khác:

- Kệ nó. Mi không chơi thì thôi. À, hái khế ăn đi.

- Tau sợ lắm. Cây khế gần nhà ông diên.

Ông diên đây là chú Đặng tôi. Giờ này chú bị nhốt trong căn nhà nhỏ ở cuối vườn. Ở đó có cây khế thật ngọt. Đứa nào cũng ham ăn khế nhưng ớn tới gần căn nhà nhỏ đó. Lỡ chú Đặng trông thấy thì sao. Không đợi chú la hét, nói nhảm, chỉ nhìn đôi mắt chú thất thần, lơ dờ như mắt người chết là chúng cũng đủ chết khiếp. Tôi ít sợ chú Đặng, có lẽ trong nhà tôi ghét chú nhất, và chú tử tế với tôi nhất. Chú ghét mẹ tôi một cách rùng rợn. Từ ngày chú phát khùng, không bao giờ chú gọi mẹ tôi bằng chị nữa, chú gọi là con mụ nọ, mụ kia. Tôi chắc chắn mẹ tôi cũng ghét cay ghét đắng chú. Nhiều lần mẹ tôi bàn với ba tôi gửi chú vô nhà thương điên, nhưng ba tôi không muốn. Làm như thế cũng mất danh giá gia đình nhiều lắm. Dù để chú ở trong nhà cũng là để đằng sau bức bình phong. Bức bình phong, cánh cửa trú ẩn của người dân Huế đó chắc không bao giờ mục cả.

Cẩm Lệ ngắt ngang ý nghĩ của tôi:

- Mi đi hái khế ra đây ăn.

Tôi lười biếng lắc đầu. Mùa này có nhiều sâu khế, những con sâu màu xanh như lá non, có nhiều khía, đục và da gãi tới chảy máu chưa hết ngứa. Đỗ Quyên cười:

- Mi sợ ông diên.

- Ông diên nó là chú tau, mi đừng có nhắc.

- Xin lỗi hí.

Tính Đỗ Quyên bộp chộp nhưng rất tốt. Nó phải sinh ra để làm con trai mới đúng. Nhưng vì đã lỡ sinh ra làm con gái, nó chơi với bọn tôi, nó cứ phải cố gắng học theo ít về yếu điệu, dịu dàng. Thỉnh thoảng, nó quên, để lộ tính nết đàn ông của nó làm cả bọn cười ngất. Một con voi làm về thực nữ. Duy Phước thường phê Đỗ Quyên một câu như thế làm cô nàng tái mặt, lịm cười. Cẩm Lệ đỡ thay cho tôi:

- Đừng có ăn khế. Mùa ni có sâu. Để sợ, tau sợ nhất là sâu rọm, rồi tới sâu khế.

Tôi nhớ tới những cây phượng ở sân trường. Mùa này lá vừa vàng, trên cây cũng có rất nhiều sâu. Những con sâu nhỏ, rớt từ trên cành cây xuống, đeo lưng lẳng trên những sợi tơ. Các chị lớn sợ sâu bám vào tóc không dám dẫn nhau đi dạo dưới những tàng phượng nữa. Nhờ vậy cỏ rất xanh, nhờ khí hậu tốt và sương trời, chứ không vàng vố như các thi sĩ, văn sĩ thường tả cỏ vàng úa mùa Thu. Buổi sáng sớm đi tới trường, chúng tôi nhìn thấy những vầng nhện giăng nhện cỏ và những hạt sương li ti bám vào, lóng lánh bao mòn dần dưới ánh nắng non buổi sáng.

Không biết tại nó có nghĩ như tôi không mà chúng nó nhìn ra phía dòng sông. Tôi thích đôi mắt của Cẩm Lệ lắm. Mắt nó đen, lông mi dài rợp, lông mày thật thanh tú. Nhưng Cẩm Lệ ơi, tóc mi hơi dày. Coi đời mi vất vả. Tôi đưa tay vuốt tóc bạn:

- Cắt tóc bớt đi, dài quá rồi Lệ.
- Cắt cho bà già chửi. Mẹ tau dị lắm, mi coi tau mặc áo bông bà cũng chửi, cắt bớt tóc bà cũng chửi. Vô lý tau để dài rồi bối củ hành như bà.

- Mạ mi còn đỡ. Mạ tau thì cứ bắt tau kẹp tóc lại, mạ tau nói để tóc như con ma rà. Mạ tau mà thấy con Duy Phước chắc mạ tau háy cái đứt đuôi con mắt.

Tôi luông tay vào tóc bạn:

- Tóc mi dày quá.

- Tóc dày ra răng mi ?

- Người ta nói tóc dày vất vả.

Tôi muốn nói tiếp tóc dày đã dâm như mấy bà xưa ví von nhưng sợ Lệ buồn. Cẩm Lệ cũng đã cảm lắm. Tụi bạn đặt cho nó là con thạch sùng đã cảm. Trong một bài học về môn Anh Văn năm Đệ Thất, chúng tôi có học một bài nói về đại hội hoa bên một bờ hồ do chú thạch sùng tổ chức. Bài đó kết luận bằng câu: Từ đó chúc thạch sùng trở nên đa cảm. Tội nghiệp, chú thạch sùng đã cảm đó được gán qua cho Cẩm Lệ một cách oan ức, vì nó không thể ví với một con thạch sùng. Con thạch sùng có thể đẹp hơn nó, nhưng cũng có thể xấu hơn nó.

Đỗ Quyên hát khe khẽ:

Mạ ơi ông Chánh đòi hầu.

Mua chanh bồ kết gội đầu cho thơm.

- Con Cẩm Lệ mới gội đầu bồ kết nì, tau thấy tóc mi thơm mùi bồ kết.

- Ủ, tau gội đầu khi túi, hong không kịp hong. Ngồi hong tóc mà mạ tau chửi như tưới hạt sen. Nì, Phù Dung, có khi mô mi chán gia đình không ?

Tôi cũng có nhiều lúc chán gia đình lắm chứ. Chán tới nỗi trước khi ngủ, đầu óc làm những chuyện phiêu du tưởng tượng. Tôi hăng hái:

- Răng không, nhiều lắm.

- Tau cũng rứa. Đỗ Quyên góp.

- Mấy bà già như càng lúc càng xa mình hàng vạn cây số. Răng họ cứ bắt mình phải như họ hí ??

- Thiệt tau ghét quá. Khi xưa ai cấm duyên bà, bây chừ bà già bà cấm duyên tui. Rứa mà mình chưa có chi, tới tuổi mấy bà gả chồng chắc chết quá. Mạ tau chửi suốt ngày. Con gái chị đoảng hậu không lo làm lụng trong nhà, chỉ biết diện. Mạ tau thiệt hủ hậu nhưt Huế.

- Mạ tau cũng nhưt.

- Thôi mạ tau đứng hàng nhì rứa. Hạng nhì mà cũng teo thịt teo da.

Cả ba đứa cùng phá ra cười, cười vui mà trong lòng ngậm ngùi. Tôi nghĩ tới mẹ tôi hầu như không lúc nào bà ngớt gắt gỏng với con cái. Nuôi con gái là nuôi giùm người ta, chừng ni tuổi không nhờ rồi để người ta nhờ. Nghĩ thế, các bà bắt tội con gái đủ thứ. Chị Phương Thảo cũng đã qua thời kỳ như tôi, không hiểu sao chị ấy không thương tôi. Bây giờ chị lớn, mẹ tôi để thì giờ cho chị trang điểm làm một cô gái đài các để kén rể. Tâm lý của người đàn bà nào cũng giống nhau, lúc nhỏ hận mẹ cha, lớn lên trút hận đó vào dâu con. Chắc như thế mà các bà mẹ chồng người Huế nổi tiếng khắc nghiệt với con dâu. Nhưng đầu óc non dại của tôi lúc nào cũng chỉ lẩn quẩn trong Thành Phố Huế. Bầu trời bên ngoài Thành Phố còn bao la quá.

Ngồi học, chơi với nhau một lúc Cẩm Lệ và Đỗ Quyên phải về. Về trễ bà già té cho mà nghe. Chúng nó le lưỡi dài như ma khi nói ra câu đó. Tôi đưa chúng nó ra cửa. Chị Khánh cũng về từ lúc nào, tôi nhìn thấy anh Toan đứng lù lù ở cửa lớn. Anh Toan hay đứng như thế, dựa người vào thành cửa và nhìn ra sân. Đừng tưởng anh mơ mộng hay đang nhớ tới một cô nào. Anh đang lăm nhâm ôn lại bài vở hay cố nhớ một công thức, một phương trình toán học. Nhiều lúc tôi không hiểu những người con trai như anh Toan tôi sinh ra để làm gì ? Thuở nhỏ sống thật nhỏ bé, yên

lặng trong gia đình, rồi đi học, gạo từng chũ, cố đậu đạt. Sau đó, lấy vợ đẻ con, đi làm quần quật nuôi con. Rồi bỗng phận đối với ông bà, mẹ cha, rồi cột chặt trong bốn phận vào Thành Phố này. Không, nếu tôi là con trai. Trời ơi, bầu trời bao bọc quanh Thành Phố còn rộng lớn quá, tôi là chim, bay đến chết, đến rã cánh chắc cũng không hết được.

Tôi muốn vòng theo lối ra bếp để tránh anh Toan. Anh Toan ghét bọn bạn tôi lắm. Nhất là con Đỗ Quyên. Anh thường phê bình: Con nó ai mà rước chắc về nhà nó làm chủ gia đình, đàn ông làm vợ. Người chi mà cục mịch.

- Mắc mớ chi đến anh.

Tôi thường bênh bạn, nói với anh như thế. Phù Dung này chỉ sống vì bạn bè. Phù Dung không thể hòa hợp với gia đình. Trong gia đình, Phù Dung cô đơn lắm. Phù Dung, tôi đó. Tội nghiệp tôi quá.

- Ế, Dung, tới tao biểu.

Cực chuyện đã, tôi phải quay lại, đi tới bên anh.

- Dạ.

- Mi không lo học hành, cứ bạn bè hoài.

- Dạ mô có. Tụi em ra vườn học bài thi.

- Đừng có lấy vải thưa che mắt thánh. Học kiểu chi mà cười rúc rúc. Nì tao nói cho biết, mi là em út mà chi tau chịu được, chớ mấy đứa con gái đó qua chơi, xuống bến tắm tau ghét lắm. Con gái chi mà ba nhe rứa.

- Tụi nó là bạn em mà.

- Không bạn chi hết. Bữa nì mi còn rủa tụi nó tắm là tau đập chết.

Tôi phụng phịu, món cũ để dọa nạt con trai, dù người con trai đó là anh ruột mình, bao giờ cũng là những giọt nước mắt. Tôi xịu mặt, buồn buồn, rồi chớp chớp đôi mắt. Đôi mắt tôi long lanh liền, long lanh và những giọt nước mắt như muốn ứa ra. Trong gia đình, thỉnh thoảng tôi là nũng với anh Toan được. Anh Toan tuy khó tánh, nhưng trước con gái hay mềm lòng. Và buồn cười lắm, càng mềm lòng anh càng đổ quạu. Thấy nét mặt của tôi, anh cần nhần:

- Mới nói rứa, ai mà chi mà xịu mặt xịu mày.

- Chút chi anh cũng la em.

- Có thương mới la. Tau là anh, tau phải dạy mi chớ.

- Dạy chi mà hờ mô la đó.

- Mi cải nữa hả ? Răng mi hay cải rứa ?

Tôi đưa tay dụi mắt:

- Ai mượn anh không thương em.

- Vô duyên, con gái mà nói vô duyên. Đi vô nhà đi.

- Anh ghét bạn em mà chi.

- Tau có ghét mi mô.

- Ghét bạn em là ghét em rồi.

- Có rứa mà cũng khóc. Tau ghét nhìn con gái khóc lắm.

- Xì.

Tôi xì một tiếng rồi nhoe nguẩy bỏ đi. Chừng đó đủ rồi, thêm nữa là anh sẽ nổi cục. Rồi chị Thảo chạy ra, rồi dì Tường. Lát nữa mẹ tôi cũng biết. Tôi ưa câu một sự nhịn chín sự lành áp dụng trong gia đình này lắm. Những mâm cơm bị đá văng ra sân, những trận làm tình làm tội của mẹ tôi. Những sự nhịn nhục của ba tôi, giúp tôi hiểu muốn được yên thân trong gia đình này là phải biết lường sự chừng mực nào.

Buổi trưa mẹ tôi không về, chỉ có mấy dì cháu. Chị Thảo ăn cháo ở trong phòng của chị. Dì Tường nhờ tôi bưng cháo cho chị Thảo với câu nộ độc ác:

- Cháu bưng lên cho cô nương, cô nương xực cho rồi.

Chữ cô nương cũng là một tiếng gọi đùa mà cũng là một tiếng nguyên rủa nữa. Người ta hay dùng chữ này để chỉ những người có tính đồng bóng, hay những người có xác thịt mà hồn ma quỷ. Tôi bưng cháo cho chị Thảo mà cứ cười thầm hoài. Cô nương đang nhõng nhẽo, kén chồng. Cô nương chỉ nhõng nhẽo với mấy anh chàng đại gái chó sức mấy nhõng nhẽo được với dì cháu tôi. Chị Thảo uể oải ngồi dậy:

- Chạy đi mô mắt biệt. Tau gọi hoài không có.
- Em học ngoài vườn.
- Tau đau là phải ở trong nhà. Tau cần miếng nước miếng nôi tau sai.

Chưa có chồng mà chị Thảo đã đủ đức tính làm một bà mẹ chồng khắc nghiệt. Tự nhiên tôi nhìn thấy khuôn mặt chị Thảo bớt đẹp. Ai biết đâu đó, ra đường chị Thảo nét na nhút Huế, dịu dàng nhút Huế. Cõi lòng chị Thảo đen như bùn, vậy mà ra đường chị vẫn làm được một bông sen.

Ăn cơm xong tôi muốn ngủ một giấc để buổi chiều tỉnh táo đi ra phố. Tôi phải đi ra đường. Chiều mùa Thu đẹp thế nào, lại là một buổi chiều chủ nhật, không ra đường tôi sẽ nhớ nhưng biết bao nhiêu thứ. Những con đường trải nhựa màu huyền, những bóng cây xanh, những ngọn lá vàng mùa Thu rơi lả tả. Con đường nào ở Huế cũng ngắn, sự mơ mộng bị ngắt quãng, nhưng rồi lại tiếp nhau. Nằm một mình trong phòng, tôi nhớ tới lớp học. Giờ này lớp học vắng hoe, và bàn ghế tha hồn vương tay vươn chân, nở nang hết cỡ. Chúng nó có nói chuyện với nhau không nhỉ? Còn những chiếc tên được khắc năm này qua năm khác trên mặt gỗ nữa, có ai nhớ chúng như tôi nhớ chúng trong một ngày nghỉ học không? Những hàng cây, bãi cỏ trong sân trường nữa. Tôi có cảm tưởng như trong trí nhớ của tôi, những ngọn lá ngọn cỏ trong sân trường đang mang một bộ mặt hết sức ủ ê, mong đợi.

Còn một việc quan trọng nữa chớ. Tôi có hẹn vì Cô Tịnh Nhon của tôi, chiều chủ nhật tôi tới nhà. Giờ này chắc cô đang nghỉ trưa. Cũng có thể cô đang ngồi với đàn mèo của cô. Đàn mèo của Cô Tịnh Nhon có tới hơn chục con, con nào cũng xinh đẹp, mũm mĩm. Con nào cũng có chiếc mũi đỏ hồng, có bộ lông mượt. Nhưng không con nào giống Cô Tịnh Nhon của tôi ở đôi mắt. Trời ơi, nếu còn Thi Sĩ Hàn Mặc Tử, nếu anh chàng thơ hay ngắt trời đó được nhìn đôi mắt Cô Tịnh Nhon thì chắc chắn anh chàng sẽ điên lên, sẽ chết trong đôi mắt đẹp đó trước khi chết vì bệnh cùi.

Đôi mắt Cô Tịnh Nhon đủ màu, khi tôi nhìn thấy đen thẳm, khi tôi nhìn thấy cả bầu trời xanh, khi thì nâu ngời như nắng mùa Hè còn lóng lánh. Đôi mắt của cô phản chiếu tất cả mọi màu sắc thơ mộng nhất của từng khoảng đời người. Nếu tôi làm được thơ....sao tôi yêu thương Cô Tịnh Nhon của tôi quá đổi thế này. Nhiều lần ngồi bên Cô, tôi muốn được Cô ôm. Thèm muốn ghé gớm. Hoặc rất thơ mộng, thèm được Cô dẫn tôi đi trên những lối đi đầy lá vàng mùa Thu. Nhưng không bao giờ, lúc nào tới thăm Cô tôi cũng thấy Cô ngồi cô đơn một mình, cô đơn với loài người nhưng đàn mèo bao xung quanh, ríu rít bên Cô. Và Cô mỉm cười, Cô nhìn tôi. Đôi mắt cô đổ ai nhìn Cô hoài mà không chớp mắt quay đi trước.

Tan học Cô thường ngồi xe xích lô trở về nhà. Tôi ưa nhìn Cô ngồi trên xe xích lô nữa. Cô hay mặc những màu áo buồn. Học trò thương Cô nhiều lắm, nhưng trong số đó, tôi biết Cô thương tôi nhất. Nhiều chuyện kể về Cô. Cô sống một mình mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Một mình tự phấn đấu với đời sống. Cô Tịnh Nhon của tôi can đảm biết bao nhiêu. Cô còn hay đi Chùa nữa, đi Chùa Cô mặc áo màu lam, nước da cô trắng xanh, màu áo khói hương làm Cô tinh khiết như một vị thánh. Nhiều đứa tranh nhau để thương Cô, để được Cô thương. Và tôi sung sướng nhận sự ghen hờn từ mọi phía, mọi lớp, được độc quyền Cô thương mến.

Tôi phải chuẩn ra để đến thăm Cô Tịnh Nhơn. Nhưng lúc này phải nghỉ trưa đã. Nằm một mình là tôi suy nghĩ vẩn vơ. Tới tuổi tôi có nhiều thứ để nghĩ ngợi, để mơ mộng viễn vông. Người ta bảo nhưng Tháng Năm đẹp nhất đời người là những Tháng Năm của tuổi thơ. Với tôi, tôi không cho thế, những Tháng Năm đẹp nhất đời người là những Tháng Năm dậy thì, bắt đầu biết mơ mộng, biết yêu, biết đón nhận, biết sung sướng khổ đau vì yêu. Tới tuổi tôi có vô vàn thứ tình yêu trong lòng, vô vàn cảm xúc, vô vàn mơ ước. Nhưng sao tôi bảo tôi phải ngủ trưa mà tôi cứ nghĩ viễn vông. Cái đầu óc đầy ấp sự tưởng tượng, đầy ấp thương em, đón nhận của tôi ơi, tha cho tôi một phút nhé.

Tôi nhắm mắt, trong màu đen thẳm còn ngời lên những màu mè của tia mặt trời dọi và những lá cây xanh lay động.

Tôi ngủ một giấc khá lâu, và tỉnh dậy vì những âm thanh đầu dây thật ồn ào. Một vụ cãi nhau bên hàng xóm ? Hay ai bị đánh đập la hét quanh quất gần đây. Tôi bàng hoàng ngồi dậy, một giấc mơ êm đềm nào đó bị ngắt quãng và chìm trong trí nhớ một cách oan ức. Tôi nghe ra tiếng mẹ tôi. Giọng bà the thé như những bà đồng. Chỉ thoát nghe, tôi đã lạnh xương sống:

- Đưa mô. Hỉ ? Đưa mô thả chú Đặng ra rứa. Hỉ ? Đưa mô nói tao nghe coi nào.

Tôi hoảng hốt đứng bật dậy. Thôi chết rồi. Buổi trưa khi đem cơm vô cho chú Đặng, khi trở lại lấy chén bát cho dì Tường rửa, tôi đã quên không khóa cửa lại. Giữa lúc trưa, chú Đặng thoát được ra ngoài, hậu quả sẽ vô cùng tai ác. Chỉ có tiếng mẹ tôi the thé tiếp tục:

- Đồ ăn hại. Tau biết mà. Tau đi một chút là ở nhà tan hoang. Tau hỏi đũa mô thả chú Đặng ra.

Tiếng dì Tường rụt rè:

- Em không biết. Nếu em biết em đã đem chú vô nhốt lại.

- Ở trong nhà rặng cái chi cũng không biết.

Giọng anh Toan:

- Chắc con quỷ Dung, con nó đem cơm chớ ai. Đúng rồi mà. Nó đem cơm rồi nó quên gài cửa.

- Dung, Dung.

Giọng mẹ quát như muốn đổ máu bức Tường cũ. Tôi chạy ra.

- Con Dung mô. Ra biểu coi.

- Dạ thưa mẹ...

- Mi mần chi trong đó ?

- Dạ...

- Ngủ trưa. Giờ ni còn ngủ trưa. Thằng cha mi chớ ngủ. Ăn với ngủ cả ngày. Tau hỏi tại rặng mi đem cơm vô cho chú Đặng mà không gài cửa ?

Tôi biết chuyện gì đã xảy ra rồi. Trước sân, cái chậu kiểng quý giá nhất của ba tôi đã bị vỡ vụn. Chiếc chậu bằng sành, khảm hình rồng phượng. Ba tôi quý lắm. Đã có lần một ông Phủ đến hỏi mua với giá rất cao nhưng ba tôi đã từ chối, chậu sành chỉ trồng một cây hoa mộc, ba tôi tỉa cành lá rất kỹ cây mộc có hoa trắng lốm đốm, rất thơm. Tôi chết sững trước sự đã rồi. Mặt mày tôi tái mét.

- Dung. Mi cầm hả ?

Mẹ tôi lại quát lớn. Tôi run rẩy:

- Dạ con quên.

- Quên cái mã cha mi chớ quên, ông nội mi cha quên. Quên chi mà vô hậu tế dọi rứa.

Chị Thảo không biết đã hết cơn đau chưa, cũng lò dò đi ra. Chị không bình tôi còn để thêm một câu như xối cả lít dầu xăng vào ngọn lửa đang bốc cháy:

- Nó mà nhớ cái chi. Tới tuổi rượng rồi. Cả ngày ba rượng với mấy con bạn. Thằng Toan coi mà xé ba bài thơ bài thần của nó đi. Cả ngày chép thơ không rứa ? Đồ con gái thú.

- Viết thư cho ai ? Cho trai phải không ? Mã cha mi, tau gọt tóc, tau cạo đầu bôi vôi chứ không phải chơi mô.

Dì Tường nhìn chị Thảo với đôi mắt ghét bỏ nhất đời. Dì bên tôi:

- Viết thư chi mà viết. Chị chỉ bày đường cho hươu chạy. Thơ bài nó học nó phải chép. Minh nói cái chi cho đúng chứ la oan nó rằng được ?

- Mi bình nó. Minh bình rồi mi chửi lại tau ?

- Cái chi phải thì thôi. Nói phải chứ không bình.

Tôi nghẹn ngào nhìn chiếc chậu sành đã vỡ. Cây mộc bặt cả rễ nằm lẫn lóc trên đất vụn còn lẫn lông gà lông vịt. Ba tôi vẫn chăm bón phân cho những chậu hoa đặt trước sân. Lát nữa ba tôi về ? Không, ba tôi chỉ ôm bụng tiếc thắm, tiếc đến đứt ruột gan ba tôi cũng chỉ cầu nhàu vài tiếng, mà cầu nhàu một mình nghe thôi. Tôi thương ba tôi quá.

- Dung.

- Dạ.

- Dạ cha mi. Răng mi vô ý rứa ?

- Thì lỡ rồi, chị giết nó có còn không ?

Mẹ tôi trút cả hòn núi lửa nóng nảy lên đầu dì Tường:

- Mi nữa. Mi bình há ? Bình ông nội mi cha bình. Bởi cái mặt đó, cái tính đó mà ế chồng. Mi ở 30 năm nữa không có ai rước.

Như bị đâm trúng cuống rốn, dì Tường bỏ đi. Tôi có cảm tưởng như nơi đi những giọt nước mắt tủi hận đang lăn xuống. Chị Thảo góp vôi:

- Con nớ đoảng lắm mạ nợ. Thôi lỡ rồi mạ.

- Lỡ, lỡ. Cứ làm lỡ rồi để đó hả ?

- Chờ mần răng chừ.

- Để thằng cha mi về đây. Thằng cha mi về đây mà không dạy mi thì tau đi cho cha con mi ở với nhau. Trời đất ơi, răng mà tui cực với con với chồng ri nì trời.

Thấy mẹ tôi muốn làm dữ, anh Toan quay lại nạt tôi:

- Còn đứng đó nữa. Cút đi cho khuất mắt.

Anh Toan sợ mẹ tôi bạt tai tôi, nên giả vờ nạt nộ đuổi đi. Tôi biết điều đó nhưng tôi chẳng thèm biết ơn anh. Tôi là đứa yếu đuối, bị lép vế nhất trong gia đình. Mẹ tôi chỉ hợp với chị Thảo, anh Toan là con trai, mà con trai độc nhất, mẹ tôi nể. Còn tôi, đứa con út. Con út trút gia tài. Gia tài này có nghĩa là cả sự thương yêu hay cả sự oán hờn, cũng mất nữa. Nhưng tôi bất hạnh. Chỉ có ba tôi thương các con công bằng, nhưng mẹ tôi đã ghét thì ba tôi không dám công bằng nữa. Tôi lủi thủi bỏ đi vào nhà như một con mèo vừa bị một cái đá như trời giáng vì tội ăn vụng. Khi vào tới phòng tôi ôm mặt khóc. Khóc không phải vì bị mắng, mà tôi tiếc chiếc chậu kiếng. Càng ngày gia đình tôi càng mất mát đi những kỷ vật của tổ tiên, nhưng phong thể gia đình ngày ngày lũ lượt ra đi, để gia đình tôi chỉ còn lại cái vỏ mục, phải sơn quét bên ngoài hàng chục lớp sơn che giấu.

- Con Dung đi mô rồi. Ra biểu đây.

Lại tiếng mẹ tôi gọi. Tôi chùi nước mắt, cố lấy dáng tự nhiên đi ra. Thấy tôi khóc bà lại dám nổi sùng lắm. Mẹ tôi đang ngồi một mình nơi bộ bàn ghế kiểu cổ có chạm rồng phượng, khảm xà cừ. Có lẽ đây là bộ bàn ghế quý giá nhất còn sót lại trong nhà tôi. Tôi khép nép:

- Dạ mạ gọi con.

- Vô mặc áo dài, chải tóc tai rồi đi thu nốt mấy cái hụi giùm tui. Mời cô đi học ai dám sai cô.

- Dạ thưa mẹ, để con đi.
- Thưa với dạ. Cha mi cha chưa. Được cái mặt lì lì giống thằng cha mi như đúc.

Chị Thảo lại đi ra:

- Mi tạt qua phố mua cho tau chực quít. Quít hương cần nghe không ?
- Có biết quýt hương cần không đã nà. Con nớ biết chi mà mua.
- Có biết đã nà. Tau đau, lạt miệng bắt chết.
- Dạ biết.
- Đi mau mà về, rượng theo mấy con bạn về tau đập chết.
- Dạ.

Xách xe đạp ra đường, tôi như người vừa được thả ra khỏi ngục. Tôi đạp xe thật chậm, con đường Vỹ Dạ không thẳng, hơi vòng. Hai bên đường, nhà nào cũng có vườn cây xanh ngắt. Gió đẩy tà áo tôi bay phơ phất đằng sau, và bầu trời trải rộng vô cùng, gợn những đám mây trắng nhỏ bé, lạc lõng. Những đám mây như chia buồn cùng tôi và sắp từ giã tôi để phiêu bồng trong vũ trụ rộng lớn. Tôi đưa khăn tay chùi mắt. Tôi không muốn khóc ngoài đường, mà tôi cũng không còn gì để khóc nữa, sự u uất của tôi đã được bầu trời rộng lớn xóa mất.

Tôi ghé vô nhà mấy bà bạn của mẹ tôi. Thưa bác thưa bà, đừng khép nép, lễ phép quá đáng. Chỗ thu được tiền chỗ còn khát lại. Xong tôi qua phố mua quít cho chị Thảo. Trên đường về tôi ghé nhà Cô Tịnh Nhon. Tôi đẩy cánh cửa nhỏ, 2 hàng chè tàu cất xén đều đặn vào một chiếc sân có cây dạ hương. Cửa nhà cô đóng kín, tôi đưa tay đẩy cánh cửa sổ, hy vọng nhìn thấy Cô Tịnh Nhon đang ngồi với đàn mèo của cô. Ngồi cô đơn, buồn bã. Tôi yêu vẻ cô đơn của Cô biết bao nhiêu. Tôi cũng cô đơn, buồn bã, nhất là buổi chiều hôm nay, sau khi vừa bị cả nhà xúm lại mắng mỏ.

Tám màn gió được bàn tay tôi lùa qua bên, vừa một chỗ cho mắt nhìn. Bên trong, đèn điện sáng trưng, nhưng Cô Tịnh Nhon của tôi không ngồi lẻ loi. Cô đang có bạn. Một Cô Giáo dạy Trường Đồng Khánh tôi quen mặt nhưng không học Cô, Cô Khánh Minh, Cô dạy các lớp Thất, Lục. Hình như nơi mắt Cô Khánh Minh có ngấn lệ, và Cô Tịnh Nhon đang giơ ngón tay trở vẽ nhăng nhét trên mặt bàn.

Tôi đứng lặng đi trước cảnh đó, lòng tôi dâng lên một nỗi uất nghẹn. Họ thân nhau quá, tâm sự với nhau. Cô Khánh Minh đã dành hết bao nhiêu tình thương mến nơi Cô Tịnh Nhon dành cho tôi rồi. Bàn tay tôi thả tám màn gió ra lúc nào không biết nữa, tôi quay mặt ra sân, nhìn lên những cành lá ngọc lan đang xòe lớn để che những búp hoa trắng nuốt. Tất cả như đều muốn lẫn tránh tôi, xô đuổi tôi ra khỏi vuông sân nhỏ.

Tôi lên xe lủi thủi ra về. Trời còn nhiều nắng, nắng chảy từng miếng vàng non trên mặt sông. Đàng trước tôi, đàng sau lưng tôi, nhiều cô áo trắng đẹp xe về phía Vỹ Dạ. Tôi biết các cô đi đâu rồi. Họ rủ nhau về ăn bánh bèo Tây Thượng hay đi ăn chè Vỹ Dạ chi đây. Tôi có cảm tưởng như con chim lạc bầy đang cố đuổi theo đàn bay phía trước, rồi muốn lượn lờ theo đàn bay ở đâu. Hình ảnh Cô Tịnh Nhon hết lẻ loi làm trái tim tôi bị thương tổn.

Lúc tôi về tới nhà, chiếc chậu kiếng bể vẫn còn nằm ngổn ngang. Mẹ tôi ngồi tèm trà nơi chiếc sập gụ. Ba tôi đã về, tôi không nhìn thấy ông, nhưng trông thấy cái mũ và cái áo treo ở nơi cái đỉnh, trên chiếc cột bụi. Có lẽ ba tôi nằm nơi chái sau, chỗ ba tôi dùng làm phòng đựng sách vở mấy đời truyền lại. Tôi không thích vào đó, mùi hôi mốc nhiều năm tích tụ, sặc sụa, vô tội là muốn nhảy mũi, choáng váng.

- Lấy được không Dung ?

Mẹ tôi nhìn tôi hỏi. Tôi đưa số bạc đã thu được. Bà cần nhân:

- Còn con mụ Thiện, con mụ Mơi chưa đưa phải không ?

- Dạ họ hẹn vài bữa nữa.
- Hẹn hoài. Mi không có miệng đòi há ? Đi đòi nợ mà không dám mở miệng ai người ta đưa. Noái mạ tui không cho mắc lại nữa. Miệng mồm để mô hết.

- Dạ con noái như lời mạ dặn mà mấy bác noái chưa có. Con biết mần răng.
- Cái mặt mi chỉ biết rượng với ăn thôi mà. Đồ vô tích sự.

Tôi lủi thủi đi thay áo. Sợ đối mặt lại với mẹ, tôi bỏ xuống bếp với dì Tường. Dì Tường mách:

- Mới đại náo trong nhà đó mi.

- Ai đại náo ?

- Ba mi với mạ mi chơ ai. Ba mi vừa về là mạ mi tùm lum tà la rồi. Thiệt chán.

- Ba cháu mô rồi.

- Mô đó không biết.

- Mạ noái ba chuyện chi ?

- Thì chuyện ông Đặng chớ chuyện chi. Đay nghiền om sòm, ba mi chịu chi thẩu. Ba mi tức quá đi ra sân, đá qua đá lại mấy miếng mảnh sành cho đỡ tức. Tau chưa dọn cơm, dọn cơm ông dám liệng cả mâm cơm ra sân lắm.

- Rửa chị Thảo ?

- Con nớ há ? Ui, noái mần chi tới tiểu thư. Tiểu thư ở trong phòng, tiểu thư bụng tai bịt mắt, ai chết mặc ai, miễn tiểu thư sống, tiểu thư đẹp, có nhiều trai theo.

Biết dì Tường sắp lôi chị Thảo ra mà nhieác móc. Tôi đứng dậy:

- Quên, cháu mua quít cho chị rồi mà chưa đưa, để cháu đi đưa. Dì sắp cơm để cháu mang ra cho chú Đặng.

Tôi đem quít cho chị Thảo. Chị chẳng thềm nhín nói: Để đó. Chị nằm đắp chăn ngang ngực, mái tóc xòa trên gối, dáng nằm chị rất dễ thương nhưng giọng nói của chị chẳng dễ thương chút nào. Tai ương cho anh Vĩnh Dương. Chúc 2 người gánh cho nhau tính nét khật khùng. Tôi khép nhẹ cửa phòng chị, gây một tiếng động nhỏ dám bị chị nạt cho mấy tiếng lẩm.

Dì Tường đã xếp cam và thức ăn lên cái mâm nhỏ để tôi đem ra cho chú Đặng. Dì bắt tôi ôm thêm bộ quần áo:

- Noái chú thay đi nghe. Người chi mà nhớp.

Tôi đem quần áo và cơm ra vườn, đi tới góc cây khế. Căn nhà nhỏ vuông vắn như cái phòng để đồ cũ cửa đóng im ỉm. Tôi gõ cửa:

- Chú Đặng. Chú Đặng ơi.

Không có tiếng trả lời. Tôi lại gõ cửa:

- Chú Đặng.

- Đưa mô. Đưa mô kêu rúa ?

- Cháu, cháu Dung đây chú.

- Dung hớ. Có tau đây.

Tôi mở khóa, cẩn thận hé cửa chui vào liền và đóng cửa lại. Tôi phòng trường hợp chú Đặng đang lên cơn điên. Nhưng chú hiền khô, đang ngồi trên giường. Tôi chưa tin hẳn, nên hỏi:

- Chú ngồi mần chi đó ?

- Ngồi chơi. Mi biết trời sắp lụt rồi không ?

Tôi nhẹ nhàng đặt mâm cơm xuống:

- Răng chú biết ?

- Tau nghe mái nhà kêu rắc rắc. Từ khi hồi tới chừ tau đang lo, cứ giơ tay lên chờ nhà đổ là tau đỡ. Mi coi chường.

Tôi cười, gấp thức ăn vào chén, đưa tận tay chú:

- Chú ăn cơm đi. Ăn cơm rồi chú kể chuyện đời xưa cho cháu nghe với.

- Không, tau không ăn cơm.

Tôi đỡ dành:

- Ăn đi chú.

- Con Tường đút cơm tau mới ăn. Con Tường mô rồi, Răng tau sợ con nó quá rứa.

Tôi lại phì cười. Chú Đặng sợ dì Tường lắm. Mỗi lần chú trông thấy dì Tường cứ mắt la mà y lét như đũa con nít văng vụng. Chắc tại dì Tường hay sẵn sóc chú, mà lối sẵn sóc của dì không được dịu dàng. Tôi hỏi chú:

- Răng chú sợ dì Tường. Dì hay đánh chú há ?

- Đánh tau. Không, hồi nhỏ nó rượt tau.

- Chú thương dì Tường không ?

Tôi chỉ hỏi cho có chuyện, nhưng chú Đặng co người lại:

- Tau mô dám, con nó dễ sợ rứa.

- Răng chú muốn dì đút cơm cho chú ăn ?

- Mô, tau muốn khi mô.

Tôi đưa chén cơm tận tay chú:

- Chú ăn đi. Cháu ngồi đây chơi với chú. Chú ăn xong, cháu dẫn chú ra vườn chơi.

- Thiệt hí. Răng ba mạ mi ác quá, nhốt tau trong ni, noái tau điên khùng. Tau mà điên. Mi coi tau có điên khi mô không ?

- Tầm bậy, ai nói chú điên ?

Chú Đặng và một miếng cơm, mếu máo:

- Mi coi ba mạ mi cho tau ăn cơm với cức. Hồi quá.

Tôi gấp một miếng thịt bỏ vào chén cho chú:

- Chú nói tầm bậy rồi. Cháu lấy cơm cho chú cháu lấy toàn thức ăn ngon. Cháu thương chú lắm.

- Ngoài trời đẹp không Dung ?

Chú bỗng hỏi một câu làm tôi sửng sờ. Ngoài trời có đẹp không Dung ? Chú Đặng tôi đâu có điên, chú còn có một tâm hồn thi sĩ. Những lúc như thế này chú tỉnh táo lắm. Tôi nói:

- Đẹp lắm. Ăn cơm xong cháu dẫn chú đi dạo.

Chú Đặng và vôi chén cơm. Tôi lấy cho chú một bát nữa. Chú ăn hết. Hôm nay dì Tường xếp cho chú nhiều thức ăn ngon. Dì nói: Chút nữa mâm cơm nì dám liệng ra sân lắm. Để cho chú Đặng ăn kéo uổng. Tôi nghĩ tới bữa cơm chiều sắp tới mà không muốn trở vào nhà chút nào. Chú Đặng tôi tuy mất trí, nhưng rất hiền lành. Lâu lắm chú mới lên cơn một lần. Chú đập phá bất ngờ, nhưng trường hợp này ít khi lắm. Bình thường chú rất hiền, hiền tới tội nghiệp.

- Tau không ăn nữa mô. Tau không ăn.

Chú Đặng đưa tay ra hất chén cơm. Xuýt chút nữa thì chén cơm rơi xuống đất. Chú lắc đầu quày quật như một đũa bé đang hờn dỗi. Tôi phì cười:

- Không ăn thì thôi chớ chú mần chi lạ rứa ?

- Tau không ăn. Tau không ăn.

- Cháu dẹp hí.

Chú Đặng gạt đầu, rồi chú nói:

- Mi tử tế. Con Tường mà tau không ăn là nó bắt tau ăn. Nó trợn mắt, mắt nó như con sư tử. Úi cha, dễ sợ.

Tôi dẹp mâm cơm qua một bên, rồi nói chuyện tiếp với chú:

- Mai cháu đem giầy vô xếp ghe thuyền cho chú chơi nghe.

- Mà trời có mưa không đã ?

- Mưa mần chi ?

- Mưa mình thả thuyền. Thuyền trôi đẹp lắm.

- Mùa ni không mưa.
- Rửa thì thôi. Tau không chơi thuyền.

Chú ngồi rút hai chân lên giường. Tôi nhìn chú, cảm thấy thương chú muốn đứt ruột gan. Nguyên nhân nào khiến chú điên loạn tôi không được rõ lắm. Chỉ nghe ba tôi nói lại ngày xưa chú học giỏi lắm. Đáng lý ra chú cũng phải ra làm quan, nhưng vì phúc nhà kém, chú bị mắc bệnh tàng, chữa trị cách gì cũng không hết. Từ đó chú mất trí luôn. Tôi không tin thế, hình như chú có bị chuyện gì oan ức lắm, phải xúc động lắm mới điên dại như thế. Trong nhà, trừ anh Toan và tôi, ai cũng biết nguyên nhân chú Đặng điên, nhưng không một người nào hé răng kể cho tôi biết. Mà chú Đặng chú không còn nhớ gì hết. Tôi có cảm tưởng như gì Tường rất rõ chuyện chú Đặng. Dì cũng sẵn sóc chú Đặng rất chu đáo, dì hay nhìn chú bằng con mắt xót thương. Chị Phương Thảo thì thật vô tình, chị chỉ biết chị, ngoài ra, chị không cần biết tới ai hết.

Thấy chú Đặng ngồi buồn bã, tôi nói:

- Cháu dẫn chú ra vườn chơi hí ?
- Không, tau không đi mô hết.
- Rửa chú ngồi mần chi. Thôi cháu vô nhà nghe.
- Đứng, mi đừng đi.

Rồi chú bỗng hỏi:

- Mi tên chi tau quên rồi ?
- Phù Dung

Chú reo như một đứa con nít:

- Phù Dung, tên đẹp quá. Tên hay quá. Ai đặt cho mi.

Tôi lại cười:

- Chú nói tầm bậy không. Ba chó ai.
- Ba mi ?
- Dạ.
- Ba mi. Ba mi dễ thương lắm. Mà mạ mi, mạ mi là con quỉ.

Chú bỗng nổi giận bất thành linh. Tay chú nắm chặt lại. Chú giờ nắm tay lên như muốn đâm vào ai. Tôi níu tay chú:

- Chú Đặng.
- Đừng gọi tên tau. Tau là Hoàng Đế.
- Chú là Hoàng Đế lận à ?
- Ừ. Tau là Bảo Đại.

Tôi cười ngất. Khi chú nói đùa, chú quên cơn giận vừa rồi. Thấy tôi cười, chú cũng cười. Tôi không hiểu vì sao khi nhắc tới mẹ tôi, chú lại nổi cục. Mẹ tôi, khi nhắc tới chú Đặng, bà cũng không vui. Thấy chú cười được, tôi đề nghị đưa chú ra vườn. Tôi cầm chặt tay chú Đặng.

Vườn cây xanh rờn, xanh hơn bất cứ màu xanh nào tươi mát. Gió lùa trên tóc tôi, mơn man da thịt tôi. Cả chú Đặng cũng thế, mái tóc dài cắt bê bối của chú cũng bay tung theo gió. Tôi dẫn chú đi từng góc vườn, chỉ cho chú từng thứ cây. Có cây chú nhớ tên, có cây chú quên. Tôi nhắc cho chú từng tên cây, từng thứ cỏ. Và tôi chỉ cho chú coi mặt sông.

- Sông đẹp quá chú hí ?

Chú rùng mình:

- Đẹp chi mà đẹp, ngó dễ sợ rửa. Ba mi cứ liệng tau xuống sông bắt tằm, bắt bọ. Tau mà bọ là cá nó ăn thịt.

- Mai cháu bắt mấy con cá nấu canh cho chú ăn. Đừng sợ.
- Tau sợ con Tường. Nó dữ hơn cá nữa.

Chú lại nhắc dì Tường. Tôi qua chuyện khác:

- Chú có ưạ ăn khế không ?
- Khế chi ?

Nói xong chú vỗ tay reo như trẻ con. Trên cành cây không có gì hết nhưng chú cứ nhìn mãi, rồi chú lấm bắm một mình những gì tôi nghe không rõ. Sợ chú nổi cơn điên bất thành linh, tôi đưa chú vô nhà. Buổi trưa chú vừa làm bể chậu kiếng, như vậy bệnh chú nặng hơn trước. Mọi khi, chiều chiều tôi vẫn thả chú, đưa chú lên nhà cho đi lui đi tới trong sân. Nhưng nay thì không được rồi. Tôi đành lòng phải đem nhốt chú lại.

Nghe tiếng khóa lách tách ở bên ngoài chú biết là tôi đóng cửa. Chú Đặng hoảng hốt đưa tay đập lên cửa:

- Mi nhốt tau. Tau có là khí vợn chi mà mi nhốt.

Tôi nói vọng vào:

- Chú nằm nghỉ đi, lát nữa cháu ra dẫn chú đi dạo.
- Cho tau coi đám rước hí ?

Tôi dạ một tiếng thật to để chú yên tâm. Mà chú yên tâm thật, tôi không nghe chú kỳ kèo gì nữa. Tôi bỏ vô nhà, mâm cơm đã dọn trên bàn ăn nhưng chưa ai ngồi vào cả. Dì Tường đang tựa cửa nhìn ra sân. Anh Toan ngồi học gần chiếc bể cạn. Thấy tôi, dì Tường nói:

- Vô mời ba mạ ra ăn cơm giùm chút Dung.

Tôi đi mời. Mẹ tôi lắc đầu bảo no không ăn. Ba tôi nằm vùi ở chái nhà dựng sách. Không ai thèm ngó tới mâm cơm hết. Buổi ăn chiều chỉ có tôi, dì Tường và anh Toan. Anh Toan làm lì ăn. Tôi biết rằng đêm nay anh sẽ thức suốt đêm, học không vô, ngủ không được. Và anh dám làm lì suốt ngày này sang ngày khác, để chịu đựng thêm những phiền muộn của gia đình.

Ăn cơm xong tôi rúc dưới bếp với dì Tường. Dì Tường rửa chén bắt tôi ngồi chầu một bên. Con ở lo cho con Vện ăn, con Vện no nên quá, hôm nay chú tha hồ đớp thức ăn ngon. Cơm canh đều ế một lượt, chỉ có chú chó là hưởng đủ.

- Tối ni con ngủ với dì nghe.

Nhưng dì Tường nhắm mắt:

- Thôi lên nhà ngủ đi. Mạ mi lại nói tau đeo mi, làm mi mắt học.

Rồi dì hỏi:

- Chú Đặng ăn hết cơm không ?

Tôi dò xét:

- Hết, mà dì nì. Răng chú Đặng ghét dì ghê rứa.

Dì Tường mỉm cười, nụ cười không buồn không vui. Dì đứng dậy, vương vai:

- Ôi hơi đầu mà để ý. Chú điên chú noái tầm bậy đó.

Và dì muốn xua đuổi tôi:

- Lên nhà đi. Mạ mi thấy chừi bậy chừ.

Tôi muốn thân với dì Tường cũng không được nữa. Lủi thủi đi lên nhà một mình tôi buồn hui. Bóng tối đã trôi đầy chiếm sân, tràn vào nhà từ lúc nào. Tôi nghe tiếng chị Thảo kêu. Chị Thảo giọng gay gắt:

- Vô bật giùm ngọn đèn. Tắt cái quạt đi. Lạnh bắt chết.

Chị có thể đứng dậy làm những việc đó nhưng chị không làm. Tôi bắt mẫn cùng mình. Nhưng nghĩ mình là đàn em, chị Thảo quyền uy nhất nhà, tôi âm thầm chịu đựng. Chưa hết, chị sai tôi lấy nước, giăng mùng, bỏ quần áo giặt. Và như chưa đã ghét bỏ tôi, chị còn đay nghiến:

- Rồi rảnh thì lo học hành. Mi mơ mơ mộng mộng tau đập chết.
- Sáng mai chị đi học không, em kêu.
- Chết cũng đi, ở nhà mà thúi ruột ra luôn há.

Tôi biết chắc chắn chị thích ở trường hơn ở nhà. Chị thích buổi chiều tan trường hơn là cái sân trong nhà. Chị đi xe đạp, anh Vĩnh Dương luôn luôn chờ chị, đạp xe đạp theo sau. Đến khoảng vắng họ đạp song song. Áo chị Thảo bay phất phới và anh Vĩnh Dương chỉ vịn một tay trên ghi đông để tỏ ra mình có dáng hào hoa phong nhã. Cặp đồ dù sao cũng xứng đôi vừa lứa.

Còn tôi, tâm sự lấm ngổ ngang. Tôi mong thoát được khỏi tay chị Thảo. Chị không đủ việc để sai tôi hoài. Tôi thoát ra khỏi phòng chị với những bước chân như chạy.

Học bài, làm bài cho ngày mai cũng đủ vất vả. Hôm nay tôi chưa học hành được gì. Giờ này Đỗ Quyên và Cẩm Lệ chắc cũng đang chúm mũi học như tôi. Bài vở ở nhà trường bồng khô như đá. Tôi nhớ một câu thơ của Xuân Diệu:

Những chồng sách nặng khô như đá.

Ruộng gió đồng trăng anh ấy đi.

Những cuốn sách tôi đang cầm nặng khô như đá. Nhưng hôm nay trời không có trăng. Ruộng gió đồng trăng cũng không có, tôi lấy gì đây để mơ mộng. Cấn ngón tay, tôi ngồi thừ người nhìn ra ngoài cửa sổ. Hồn tôi đang theo dõi một ruộng gió, một đồng trăng trong tưởng tượng. Nhưng rồi tôi phải dẹp bỏ hình ảnh mộng mơ đó để trở về thực tế với những cuốn sách khô. Ngày mai vào trường tôi phải thuộc bài, phải có đủ bài làm ở nhà để nộp. Thầy chê bạn cười, điều đó làm tôi xấu hổ lắm. Tôi vẫn muốn được làm một học trò ngoan trước khi trở thành một người tình ngoan. Trời ơi, cứ những ý nghĩ đó làm sao tôi thuộc bài được.

Phải vất vả lắm, tới gần 12 giờ đêm tôi mới xong bài vở ở trường. Giờ này chắc con Cẩm Lệ, con Đỗ Quyên đã đi ngủ. Cô Đỗ Quyên thường khoe: Trời sinh ra tau để che chở cho bọn đàn ông yếu đuối. Tau phải giữ cái sức khỏe trời cho đó. Còn tôi, tôi chỉ là một cô bé gầy gò, và đêm khuya, tôi thường sinh tình lãng mạn. Tôi tắt ngọn đèn lớn, bật ngọn đèn nhỏ trên bàn. Tôi đem tập thơ vừa mới chép ra mân mê, đọc kỹ từng bài. Tôi ước ao tôi sẽ làm được những câu thơ hay như thế. Tôi đã nuôi mộng từ bao giờ và giấc mộng đó càng ngày càng lớn dần mãi.

Tôi vẽ nhẽ nhặng lên một miếng giấy để trên bàn. Những hình thù, những bông hoa, chữ ý và cả những vần thơ không tròn vắn nữa.

Trời thật mát, những cơn gió mùa Thu về đêm thật dịu dàng lùa trong lá cây gây những tiếng động nhỏ. Lát nữa đây sương Thu sẽ rơi, và sáng mai, nếu tôi dậy sớm, tôi có thể hứng đủ sương thu để rửa mặt, và đi chân đất để giẫm lên cỏ đầy sương. Bến sông sẽ mù mịt. Nhưng cũng chưa đẹp bằng những đêm có trăng, sương mù lung linh, và những tiếng hò xuôi ngược trên sông mắc trong vùng mù sương đó, và chỉ tan đi khi mà sương đã tan.

Nhưng dù tưởng tượng, dù mơ mộng, đầu tôi cũng không xếp đặt được một câu thơ. Vẽ lãng nhặng, viết chi chết đầy trang giấy, tôi cũng phải buông màn đi ngủ. Tìm giấc ngủ cũng không dễ dàng gì vì tôi bận vướng mắc một hình ảnh mà: Đôi mắt thơ chàng như ả vân...Vướng mắc cho tới lúc tôi ngủ, những ả vân không ngừng trôi dài trong cơn mộng.

Thời gian được những cơn mơ đẹp rất ngắn, Phù Dung ơi. Tôi nghe lời bảo nhỏ bên tai thể trước khi rơi vào giấc mơ.

CHƯƠNG III

Sáng hôm nay, tôi ngủ dậy, cánh cửa sổ mở sẵn, ánh sáng bên ngoài len lén tràn vào phòng từ lúc nào, và những lá cây xanh mướt còn mát hơi sương vẫn với vẻ đong đưa thân thiên. Hạnh phúc cũng chan hòa trong tôi. Hạnh phúc vừa mới tới, còn xanh non, như một trái cấm, tôi muốn cắn cho ngập những vết răng tham lam, vội vã.

Vết răng để dấu vết trên trái hạnh phúc non xanh, chao ôi, tôi mê sảng đi vì những cảm xúc, vì đề mê. Một tình yêu vừa mới chớm, không, một tình thương mới dạt dào. Chàng đó, người tình thứ nhất trong đời với bàn tay run run còn lâu mới với tới, đôi môi ngạt ngào những lời chưa thể nói vội. Và cả buổi chiều hôm qua, chúng tôi mới nhìn nhau, bằng mắt và đã nhìn thấy tận tim gan nhau trong suốt.

Buổi chiều hôm qua, trời như đẹp hơn mọi hôm, điềm lành cho đời người bao giờ cũng tới cùng lúc với những ngày đẹp trời. Buổi chia tay lúc tan trường với bè bạn lúc nào cũng tràn ngập niềm vui hứa hẹn những giờ khắc sắp tới. Cẩm Lệ trước khi cho xe rẽ đã nhét vào tay tôi một phong thư: Anh gửi em, tối đọc nhớ anh nhé. Đồ quý sứ, đồ khí đột. Tôi máng yêu bạn, liếc vội phong thư và nổi náo nức ran khắp thịt da. Thư chàng. Thư cho Phù Dung, nét chữ quen thuộc, cứng rắn luôn luôn nằm ở một góc nhỏ của phong bì, phía dưới hàng địa chỉ của Cẩm Lệ trang trọng.

Lá thư thứ nhất, đặc biệt trong đời. Về tới nhà, bỏ cặp sách thay bộ đồ lụa mát trong nhà, tôi nhét lá thư của chàng vào trong áo, sợ mẹ tôi trông thấy, tôi lén cửa sau ra vườn. Ngồi một mình trên bến sông, dưới tàng cây xanh mát, tôi dở thư chàng ra đọc. Một tấm ảnh rơi ra. Tôi sững sờ, sững sờ đến độ để rơi tấm ảnh xuống đá, xuýt nữa làm gió vô tình thổi mất xuống mặt sông. Tôi vội vã nhặt tấm ảnh lên nhìn ngắm, chàng đó. Khuôn mặt mới nhìn qua đã biết nòi đa tình. Trong ảnh, mắt chàng đã nhìn tôi như thôi miên, rõ ràng chàng không phải là một người đẹp trai nhưng sao tôi vẫn thấy chàng đẹp ngất người. Đôi mắt, chiếc miệng tươi cười và khuôn mặt thanh tú, nho nhã. Tôi lật mặt sau, hàng chữ sắc, mạch lạc: Phù Dung, đây là hình ảnh của người xa. Và dưới một chữ yêu to tướng, chữ yêu thay cho một người. Trái tim tôi nở lớn ra, ngoan ngoãn nhịp nhàng reo vui với tiếng nước róc rách đầu dưới dòng sông sâu kín.

Lá thư che ngang mắt tôi, che cả dòng sông, cả bầu trời.

Và đêm vừa qua, ở ngay cỏi trần gian, người thơ đã hiện một chàng hào hoa như Tống Ngọc, và tôi, Phù Dung đã trở thành một nàng yểu điệu như Văn Quân, có khác họ nói chuyện ái ân mượn tiếng đàn, còn chúng tôi nói chuyện thương yêu bằng ánh mắt trong ảnh, bằng lời thơ, bằng những lời tỏ tình đầu tiên của tuổi mới lớn.

Phù Dung, chẳng có bao giờ em nghĩ ra rằng, có một ngày em nhận được lá thư tỏ tình của anh, có phải vậy không? Tại sao lại không nhỉ? Khi đã nhận thư chàng, trả lời thư chàng, Phù Dung chả chờ đợi một lời tỏ tình ân ái, đẹp như một bài thơ là gì. Và bây giờ, tấm ảnh cũng đã thay chàng bao lời nói. Tôi đã tìm ra một người mà đôi mắt thơ chàng như ả vờ.

Nhưng tôi không rảnh để ngồi mơ mộng, sung sướng với thứ hạnh phúc tuyệt vời đó. Tôi còn phải đi tới trường. Tôi phải òa vỡ niềm vui ra cho Cẩm Lệ, cho Đỗ Quyên cùng biết. Tôi cũng phải cho sách của tôi biết, bài vở, bàn ghế và thảm cỏ xanh ngoài sân trường biết nữa.

Dì Tường đã dọn thức ăn sáng. Mẹ tôi biết hà hiện bằng cách bảo dì Tường nấu xôi với muối mè. Xôi với muối mè cũng ngon chán. Tôi ăn hết đĩa xôi dì Tường bới riêng cho tôi. Chị Thảo cũng đã hết bệnh, nhưng chị được ưu đãi hơn. Chị ăn bát cháo thịt bò nóng, còn anh Toan thì chỉ có xôi với cơm mới chắc dạ.

Tôi tới trường vẫn còn sớm lắm, phải đứng đợi ngoài cổng. Lúc nào có ba hồi trống cánh cửa gỗ mới mở ra với bộ mặt bác cai trường nghiêm nghị. Mà bắt buộc bác phải nghiêm nghị thế chớ không cứ mỗi buổi sáng phải cười với chừng đó học sinh, không cần đợi bị phong đòn gánh, bác cũng méo miệng.

Tôi đứng dưới một gốc cây long não trước trường. Và để giết thì giờ tôi cúi xuống bứt những ngọn lá non vò nát trong tay. Mùi lá long não thơm nức. Cũng có nhiều học sinh tới sớm như tôi, nhưng phần đông các em lớp dưới. Chúng tùm năm

tụm ba dưới những gốc cây chuyện trò. Giờ này các cậu bên Trường Quốc Học cũng đã lượn lờ đi bộ ngang qua. Tôi biết mặt cậu nào cậu đó rất nghiêm trang, nhưng mắt liếc đã có đuôi, đồ cô nào thoát được ra ngoài vòng mắt các cậu.

Dòng sông Hương màu thu êm đềm đã hiện rõ. Sương mù đã tan dần. Buổi sáng hôm nay trời không nhiều sương như những hôm khác. Thường thường những hôm sương dày đặc, đi trên đường không trông thấy dòng sông. Tôi nhìn những cây dừa hai bên bờ, trên ngọn như còn đầy bụi sương và hơi sương mỏng. Hình như ảnh chàng lại hiện ra cùng với những xúc động đến vò nát những cánh lá trong tay. Phù Dung, cho anh được nói lời anh yêu em. Anh xin nhắc lại: Anh yêu em, yêu em lắm. Lời tỏ tình giản dị có thể nhưng khó nói vô cùng, và chàng đã lỡ nói ra, và tôi đã không từ chối. Trước đó, tôi đã gửi cho chàng một tấm ảnh chụp thẳng mặt với mái tóc phủ kín hai bờ vai. Trong tấm ảnh đó, mắt tôi buồn lắm, tôi không cười. Không hiểu sao tôi muốn chàng biết tôi qua hình ảnh một cô gái Huế sầu mộng. Về sầu mộng của tôi, ngờ đâu đã là một bài thơ đẹp cho tình yêu của chàng.

Người ta bảo mắt em buồn lắm
Tôi cũng mong sao nó thật buồn
Khăn trắng mai sau còn chết chứ
Lệ sầu tiếp nổi những chiều đông.

Và bây giờ thì yêu em anh làm thơ. Tôi biết chắc chắn rằng, buổi sáng hôm nay, và cả chiều hôm nay nữa tôi không thể nào chú tâm tới việc học hành. Tâm hồn của tôi đã chia hai, nửa giam trong gia đình, sẽ trong lớp học, và nửa cho đôi mắt nhìn từ phương trời xa.

Tâm hồn tôi, càng lớn lên càng ưa thích sự phóng khoáng, nhưng sự phóng khoáng phải có chừng mực. Tình yêu cũng phải có chừng mực. Tôi ưa có một mối tình, tình nhẹ nhàng thôi, như một niềm yêu tới thêm trong tâm hồn xanh mượt mơ mộng.

- Ê, đi học sớm rứa Phù Dung ?

Duy Phước tới, bà chị Trường Lớp này luôn luôn cố gắng làm gương mẫu. Duy Phước ngồi trên xe đạp, một chân chống xuống đất, mái tóc bị che nửa trong vành nón. Tôi cười:

- Chị Trường Lớp đi sớm rứa ?

- Ủ, qua cầu trời cả sương mù mịt, mấy lần định đâm đầu vào vai cầu.

Tôi nói:

- Qua cầu còn bận ngả nón trông cầu, cầu bao nhiêu nhịp, dạ em sầu bấy nhiêu.

Duy Phước dựng xe, tới gần tôi:

- Khỉ, chỉ giới đùa. Ê, biết chuyện chi chưa ?

- Chuyện chi ?

- Lớp mình sắp làm bích báo. Mi là Trường Ban Văn Nghệ phải lo đó nghe.

- Tau biết chi mà lo.

- Nghe nói thằng Hân bên Quốc Học làm thơ tán mi đăng trong tờ văn nghệ học sinh.

Tôi nhăn mặt. Tôi ghét cái anh chàng thơ thần lắm cảm này lắm. Thằng cha hay giả vờ đi ngang đi lại nhà tôi. Hân ở cùng đường, buổi tối hay đem bài ra học ngoài cột điện gần nhà tôi. Hân thích làm quen với anh Toan, nhưng anh Toan của tôi là hạng đàn ông ưa ăn chắc mặc bền, không ưa loại văn nghệ văn gừng. Anh Toan lừng khừng trong việc giao du bè bạn, bạn của anh Toan toàn loại nửa người nửa ngợm như anh hết.

- Ai nói với Duy Phước rứa ?

- Con Thủy Tiêu. Con Thủy Tiêu là em chú bác với thằng Hân.

Tôi càng bực mình hơn. Thủy Tiêu, con bạn cùng lớp có cái tên chín mùi đó cũng là một đứa lẳng mạn số dách. Tôi là một đứa ưa mơ mộng nhưng không chịu đựng nổi cái thứ lẳng mạn của Thủy Tiêu. Chừng đó tuổi, trong lúc chúng tôi mơ ước những chuyện trong lành, Thủy Tiêu chín rệu mùi tình. Từ năm 13 tuổi nó đã bắt bõ với ông anh họ tới dạy học cho nó, Câu chuyện đổ bể tầm lum, im đi một thời gian rồi lại xảy ra xì căng đan khác. Chuyện Thủy Tiêu ngủ với Thầy Giáo, chuyện Thủy Tiêu đi với bõ lên Lãng, lên đồi, chuyện Thủy Tiêu vừa cho de tên này cặp bõ với tên khác, cứ tiếp chuyện này tới chuyện khác như không bao giờ dứt.

- Răng mi mần thính, có hay không ?

Tôi khinh khỉnh:

- Thủy Tiêu à, chuyện bạn đó nói tôi không dám có ý kiến.

- Phe của tụi bây có vẻ ghét phe của con đó há.

- Ủ.

Phe của con đó, con Thủy Tiêu là bọn con Hoàng Lan, con Thu Nhi và con Sương Thu. Thường thường trong lớp chia ra từng nhóm, một nhóm từ ba tới năm đứa là nhiều. Vả ba đứa, trong bọn Thủy Tiêu đều lẳng mạn và có những thành tích giống nhau. Con Sương Thu có hai bà chị, một bà chị lẳng nhặng hết người này tới người khác, cuối cùng bà mẹ khôn ngoan bắt được một thằng rể cù lần, cho cả hai đứa và làm ăn ở Sài Gòn để có dịp bà vào Sài Gòn trốn chồng bay bướm với các ông sồn sồn dối vợ ở xa. Cô chị thứ hai tên là Thục Nữ, văn nghệ xanh rờn, bạn bốn phương, bạn văn nghệ sĩ từng đống, chỉ mong có một người nào cứu vớt lấy về làm vợ cho an phận như cô chị, nhưng đợi quài, bắt địa quài mà chưa được. Bà mẹ sẵn sàng phụ cấp một cái nhà, bỏ tiền ra làm lễ cưới, nhưng Tỉnh nhỏ không kín tiếng, mỗi lần bắt địa được một anh thì y như rằng bụi tre có lỗ tai nghe, và chàng gài số de vọt mất. Bây giờ tới thời của cô em Sương Thu. Sương Thu rất đẹp, nhưng lại hưởng cái gia tài phong phú của bà mẹ và hai cô chị sành văn nghệ. Nhà Sương Thu luôn luôn mở rộng cửa đón nghệ sĩ hai phương trời. Những nghệ sĩ này lưu truyền từ đời bà mẹ, tới hai cô chị, và gia tài đó bây giờ dành hết cho em gái Sương Thu.

Cả hai chị em, và Sương Thu thích kết bạn với bọn tôi lắm, nhưng tôi nhất định không thèm làm bạn. Vì thế giữa hai nhóm thường có những xích mích nói xấu, đổ kị nhau. Đỗ Quyên rất bực mình, con bé cũng đáo đẽ, nói đối lại nhiều câu làm Sương Thu cứ lịm người đi.

Duy Phước nhìn ra bờ sông:

- Sương tan hết rồi, Phù Dung.

Tôi nhìn theo Duy Phước. Dòng sông xanh đã hiện ra rõ ràng và mặt trời đang rọi những tia sáng rực rỡ trên mặt sông. Sắp tới giờ vào học. Trong lớp tôi sẽ có nhiều thì giờ yên tĩnh để nhớ lại bức thư của chàng, nhớ chàng, một khuôn mặt vẫn còn nhiều nét trong tưởng tượng.

Đỗ Quyên và Cẩm Lệ đã tới. Chúng dựng xe đạp gần xe tôi rồi ba đứa tụm lại. Đỗ Quyên nhìn tôi reo lên:

- A, răng bữa ni thấy con Phù Dung lạ hẳn, đẹp hẳn.

Cẩm Lệ ngắm nghía:

- Răng mà mới buổi sáng má đã phớt hồng. Đứa mô mới đi ngang qua liếc mi đó.

Tôi cười, nụ cười bỗng nhiên lạnh hẳn:

- Khi, chọc quài.

Nhưng Đỗ Quyên là một đứa tinh mắt, nó không tha:

- Có chuyện chi vui há. Ê, giấu không được mô nghe.

- Có chi mô.

- Nì, túi qua gặp con Duy Phước, nó nói số báo học sinh mới nì có bài thơ tặng mi, thơ của anh Hân lùn bên Quốc Học.

- Có cả 100 người tên Dung, mô phải chỉ có tau là Dung.

- Ủ, tên Dung có cả 100 người nhưng chỉ có một Phù Dung của Hân thôi.

Hai con lỏi cười giòn giã. Tôi đập túi bụi vào vai chúng. Cũng may trống trường đã đánh báo giờ cổng trường mở. Hai đứa dắt xe đạp, tuần tự theo đoàn vào sân trường.

Chưa có buổi học hôm nào vui đến thế. Cô Giáo mới thay Cô Yên Chi phụ trách hướng dẫn còn rất trẻ, vừa mới đổi từ Đà Nẵng ra. Cô vừa trẻ vừa đẹp, ăn nói hoạt bát. Tên cô là Diễm Ly, cô chưa có chồng. Cuộc điều tra đầu tiên của đám học trò mới được có thế.

Cả tuần qua, tới giờ Cô Yên Chi là chúng tôi được nghỉ học, Cô Giáo mới chưa có. Cô Diễm Ly mới tới Huế gần một tuần nay, và đây là giờ thứ hai trong lớp Tứ B3. Giờ đầu tiên, học trò xúm ngoài cửa sổ nhìn Cô rất đông, tôi phục Cô là Cô không hề có một chút lúng túng nào. Nghe đâu Cô mới ra trường không bao lâu, nhưng tài đâu có đợi tuổi.

Giờ học của Cô Diễm Ly vui quá làm tôi quên khuấy mất hình ảnh chàng, và nếu có nhớ tôi cũng không đủ thì giờ để mơ mộng, nghĩ tới chàng nữa. Cô Diễm Ly bàn về việc ra một tờ bích báo. Nhưng Duy Phước xin Cô ra Tập San Mùa Thu. Tập san riêng của lớp Tứ B3. Mỗi năm trường chỉ ra Tập San Mùa Xuân thôi, Cô Diễm Ly có vẻ chú ý tới đề nghị của Duy Phước.

- Được, Cô sẽ hướng dẫn các em ra một Tập San Mùa Thu. Bây giờ các em giới thiệu cho cô biết mặt em Trưởng Ban Văn Nghệ.

- Thừa Cô, Phù Dung.

- Phù Dung.

Cả lớp nhao nhao. Tôi xấu hổ cúi mặt. Cô Diễm Ly nhìn quanh:

- Đâu, Phù Dung đâu ?

Tôi ngượng ngập đứng lên:

- Dạ, Thừa Cô em.

Thủy Tiêu cười khúc khích:

- Thừa Cô, nàng thơ của xứ Huế đó.

Cầm Lệ nguyệt xuống bàn Thủy Tiêu:

- Có duyên dữ.

Cô Diễm Ly nhìn tôi, cười:

- À, cây Quốc Văn đây phải không ? Nào Phù Dung, bạn văn nghệ của em có bao nhiêu người.

- Dạ thưa cô 10 người.

- Ai là Phó Trưởng Ban.

Thủy Tiêu mạnh bạo đứng dậy:

- Dạ em.

- Phù Dung, Thủy Tiêu. Hai em rất xứng đáng với chức vụ các bạn đã bầu.

Bây giờ Cô giao cho hai em lo việc bài vở về tập san. Cô sẽ giúp đỡ về mặt tinh thần.

- Thừa Cô giúp đỡ về cả vật chất nữa.

Thủy Tiêu nhanh nhẩu. Nó muốn qua mặt tôi làm bộ giỏi giang trước mặt Cô Giáo mới đây mà. Tôi mỉm cười khinh bỉ ngầm. Cô Diễm Ly trả lời:

- Được, nhưng một mình Cô không đủ. Phù Dung viết một lá thư kêu gọi sự giúp đỡ của Giáo Sư.

- Thừa Cô, chúng em cũng xin đóng góp thêm bằng cách bớt tiền quà sáng.

- Tinh thần Thủy Tiêu khá lắm. Cô hoan nghênh.

Cả lớp phải miễn cưỡng vỗ tay theo Cô Giáo. Thủy Tiêu ngồi xuống nghênh nghênh tự đắc. Con bé này cũng làm thơ đăng báo, cũng quen nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi ở Sài Gòn, ánh sáng mặt trời lớn dội về Tỉnh lẻ. Thỉnh thoảng Thủy Tiêu in được vài bài thơ. Sự quen biết của nó đều qua trung gian của Sương Thu. Thủy Tiêu ngồi chưa yên đã chỉ bạn:

- Thưa cô, Sương Thu cũng một cây văn nghệ.

- Lớp này nhiều cây cối quá sá.

Cả lớp phì cười. Thủy Tiêu nói thêm:

- Sương Thu quen biết nhiều văn sĩ ở Sài Gòn. Thưa cô, các văn sĩ thi sĩ đều nhận đỡ đầu cho Sương Thu.

Tôi biết có rất nhiều cô đang nhìn Sương Thu với lòng khâm phục. Trong Ban Văn Nghệ của tôi, mười cô thì hết 5-6 cô ngưỡng mộ đời sống của gia đình Sương Thu. Mỗi lần có văn nhân nào về Huế, bà mẹ Sương Thu cũng mời mọc, tiệc tùng. Tất cả đều phải đến từ đó và đi từ đó. Riêng tôi, tôi biết rõ không bao giờ tôi có thể dung hòa đời sống mình với đời sống của Sương Thu được.

Sương Thu nói lí nhí trong miệng:

- Thưa Cô, em không biết chi hết.

- Thôi đi, Thưa Cô. Sương Thu nói dối đó. Sương Thu văn nghệ lắm.

Đỗ Quyên khúc khích bên tai tôi:

- Văn nghệ dần thân. À quên, liêu thân.

Cô Diễm Ly lại hỏi:

- Sương Thu có trong Ban Văn Nghệ lớp không ?

- Dạ có.

- Tốt lắm.

Quay sang tôi, Cô nói:

- Bắt đầu từ hôm nay, Cô giao cho Phù Dung trông coi việc báo chí, Phù Dung cố gắng nghe.

- Dạ

- Còn bây giờ lấy giấy ra làm bài. Sắp hết giờ rồi.

Có tiếng năn nỉ phía mấy bàn dưới:

- Thưa Cô, sắp hết giờ, cho tụi em ngồi chơi đi.

Cô Diễm Ly đập cái thước xuống bàn:

- Chưa chi đã nhác rồi. Không được, Lấy giấy ra.

- Dạ Thái Dương đau bụng.

- Đâu, Thái Dương là ai ?

Nhiều tiếng cười. Cô Giáo biết là học trò của Cô đang đem một nhân vật ra đùa bỡn, cô cười xòa.

- Tôi mới tới các em chưa biết tính tôi. Tôi dữ lắm chớ không hiền đâu. Lớ xớ là ăn hột vịt kỷ luật.

- Dạ Cô hiền khô, tụi em biết.

- A, cố kéo cho hết thì giờ phải không ? Làm bài

- Dạ Thưa Cô...

- Gì nữa...

- Dạ cho chúng em biết nhà để chủ nhật tới thăm Cô...

- Cám ơn, chuyện đó để lại sau. Giờ làm bài...

Nhưng Cô nói chưa dứt câu, ba tiếng trống đã đánh thùng thùng. Tiếng giấy loạt soạt bỗng im bặt, những cây viết vừa mở nắp ra đã đặt lằn lóc trên bàn. Cô Diễm Ly xếp chồng sách của Cô, đứng dậy:

- Hết giờ. Giờ tới làm bài.

- Dạ.

- Các em lém lảm, lần đầu tôi dễ dãi, lần sau là bị khép vô kỷ luật sắt.
- Dạ kỷ luật chì đi. Chì dễ chảy. Tụi em khóc tài lắm.

Mấy tên nổi tiếng đanh đá trong lớp bắt đầu giờ thối hỗn hào. Tôi bắt đầu khó chịu. Cô Diễm Ly vẫn vui cười đi ra khỏi lớp. Cô có cái eo không chệ vào đâu được, dáng đi của Cô dịu dàng. Những đôi mắt nhìn theo Cô chắc đã có những cặp mắt bắt đầu trông cây si và đầu óc chiêm đoạt.

Ông Giáo giờ Vạn Vật đã lấp ló ở cửa, đợi Cô Diễm Ly ra khỏi là bước vô liền. Ông đặt cái cặp da thật bụi ở trên bàn, nhanh nhẹn bước lên bụi ngồi xuống ghế:

- Lấy vở ra viết bài.
- Dạ Thưa Thầy, bữa ni có hình vẽ không ?
- Có. Phù Dung, lên lấy sách xuống đọc cho các bạn chép.

Tôi miễn cưỡng bước lên bàn Thầy để nhận một công việc bất đắc dĩ. Ông Giáo này chuyên môn tới là bắt học sinh chép bài trước mới giảng. Ông bắt tôi đọc cho cả lớp viết, tôi cũng vừa đọc vừa viết theo, hết câu lại đọc tiếp. Trong khi đó ông Giáo không còn trẻ và cũng chưa đến nỗi già, nghiêm trang ngồi chấm bài vở. Ông dạy nhiều môn, lớp tôi ông phụ trách môn Vạn Vật, các lớp dưới ông dạy Lý Hóa, Luân Lý. Một ông Thầy dạy Trường nữ, nhất là có dính dáng tới môn Luân Lý phải có khuôn mặt nghiêm trang như thế.

Tôi đọc khoảng 10 phút thì hết bài, đem sách lên trả Thầy. Cả lớp ngồi khoanh tay nghe Thầy giảng, thêm khoảng chừng 5 phút vẽ hình nữa là tới giờ hồi hộp nhất: Trả bài. Cô Tường Lớp Duy Phước bị triệu lên đầu tiên. Duy Phước thì khỏi lo cho nó, một cây thuộc bài, đọc từ đầu tới cuối không thiếu một chữ. Tôi lo lắng mở cuốn sách dưới gầm bàn để lằm nhảm đọc lại. Tối qua chẳng vì lá thư của chàng là gì ? Vì lá thư của chàng mà tôi đã bỏ học bài. Lát nữa không may bị kêu lên bảng, tôi sẽ làm cây thông hay cây kiểng cho bạn bè ngắm.

Cầm Lệ véo nhẹ tay tôi:

- Bộ chưa thuộc bài ?
- Chưa.
- Tối qua mần chi không học ?
- Kệ tau. Để tau nhìn một tí.

Nhưng Đỗ Quyên xếp sách của tôi lại:

- Khi không thuộc cứ lờ đi. Làm rứa ông để ý.

Tôi giật mình, quả tôi có thật giật mình. Ông Thầy dạy Vạn Vật tinh mắt lắm, đến giờ thấy học trò nào mắt la mảy lét là ông gọi lên bảng ngay. Tôi nghe lời Đỗ Quyên, xếp sách lại khoanh tay lên bàn. Tôi nhìn thẳng vào mắt ông Giáo, cố tạo vẻ mặt tin tưởng nhưng trái tim tôi đập thành thạch, nghe rõ hơn cả tiếng trống trường. Quả bậy quá, tôi tự hứa lần sau không bao giờ tôi còn để trường hợp bê bối này xảy ra. Phù Dung biếng học, Phù Dung không thuộc bài. Ra trường tôi lấy gì để cất mặt nhìn cây cối. Cũng tội cho tôi, đêm qua tôi cũng giờ sách ra, cũng học, nhưng bao nhiêu tinh thần sáng suốt trong đầu đã bị hình ảnh chàng che lấp hết. Tôi học không vô một chữ, và cho tới bây giờ, dù trong lòng đang ngổn ngang trăm mối, hình ảnh chàng vẫn hiện ra, sáng chói, làm lu mờ hết cả mọi vật, cả lớp học, cả khuôn mặt ông Giáo đang rình mò từng đũa để gọi lên đoạ đầu đài.

Tôi còn may mắn lắm. Ông Giáo đã gấp sách lại, ông giờ cổ tay nhìn đồng hồ, còn dư 5, 10 phút gì nữa đó. Ông đồng dạy:

- Hết giờ, thôi cho ngồi chơi. Đừng có nói chuyện ồn để tôi chấm bài nghe chưa ?

- Dạ nghe.

Hàng chục tiếng dạ nghe ngoan ngoãn. Nhưng chỉ vài giây sau tiếng xì xào nổi lên như ong vỡ tổ. Đỗ Quyên cười, ghé tai tôi:

- Đóng kịch giỏi chưa.

Tôi cười:

- Không hiểu sao hôm nay bài học hoài cứ quên. Tau quên một đoạn chớ không phải không thuộc cả bài mô nghe.

Đỗ Quyên che mặt cười khúc khích:

- Mi là một cây ngụy biện. Nhớ anh nào thì khai cho bạn bè biết với chớ. Mà ông Thầy ni đặc biệt tuy bài tụi học dở. Răng con Thái Dương hôm nay thoát nạn khỏi lên bảng làm cột cờ hí.

Hai đứa chúng tôi đang nói chuyện xì xầm thì cả lớp bỗng nhao nhao. Có cô đứng cả dậy với tay ra đằng sau. Tôi cũng quay lại, ở bàn áp chót Mị Lan đang phân phát cái gì mà các bạn đang xúm lại giành giật tranh nhau như vỡ chợ. Ông giáo liếc mắt xuống, cầm cái thước đập mạnh trên bàn:

- Mị Lan, muốn chủ nhật đi biên phạt không?

Nhưng tiếng Thầy Giáo vẫn không có công hiệu gì. Những bàn tay vẫn chới với về phía Mị Lan, và những mảnh gì nhỏ đang phân tán cùng lớp. Đỗ Quyên cũng chồm người xuống, chúng tôi mỗi đứa giật được một mảnh. Thì ra, đó là những tấm ảnh, mà ác liệt là ảnh các cậu trai. Không biết My Lan lượm ở đâu được nhiều thế. Ông Giáo lừ lừ đứng dậy, đi xuống giữa lớp:

- Ngồi xuống, ngồi xuống hết.

Cả lớp im lặng, mọi người ngồi vào chỗ của mình. Ông Thầy Vạn Vật nhìn My Lan:

- My Lan, đứng dậy.

- Dạ Thưa Thầy....

- Chuyện gì vậy ?

- Dạ Thưa Thầy...

- Đưa cái gì đang cầm ở tay đây tôi.

My Lan vội mở bàn tay ra, ông Thầy Vạn Vật cầm tấm ảnh nhỏ lên, mở lớn mắt:

- Ảnh của ai đây hí ? Kép của My Lan phải không ?

Ông cầm tấm ảnh, đi lên bàn:

- Đi học, tới trường là để học, chuyện trai gái của mấy chị để riêng ngoài đường riêng ở nhà nghe chưa ?

Có nhiều tiếng cười khúc khích trong lớp. My Lan cúi gằm mặt xuống bàn. Duy Phước đứng dậy gỡ cho bạn học:

- Dạ Thưa Thầy mô có phải bồ của chị My Lan, dạ tụi em đưa nào cũng có một cái hình, dạ đang chọn lựa.

Ông Thầy Vạn Vật ngã người ra một lúc rồi phì cười:

- Thôi bỏ đi, lát nữa ra chơi rồi chọn lựa, cho người ta sống với chớ.

Tôi hiểu ra rồi. Không biết My Lan lượm được ở đâu một số hình của các cậu học sinh bên Trường Quốc Học, những ảnh này chắc của các cậu gửi tới làm thẻ học sinh, hay bị loại trong các kỳ thi. Khổ thay những tấm ảnh này lọt vào tay con bé My Lan, nó đem tới lớp làm trò giễu.

Bộ ba Sương Thu lên tiếng:

- Thưa Thầy, tại Thầy cho ngồi chơi nên chúng con chọn người yêu. Dạ Thầy chọn giùm.

- Các chị lớn rồi, còn giỡn cũng giỡn vừa vừa thôi nghe.

Nói xong ông lại tiếp tục cúi xuống tập giấy trước mặt. Thấy Thầy Giáo làm nghiêm, bọn học sinh lại quay về trò chơi cũ. Chúng nhao nhao giành nhau, đổi với nhau những tấm hình và chọn lựa. Đỗ Quyên, tôi và Cẩm Lệ trải ba cái hình trước mặt:

- Thằng của con Cẩm Lệ đẹp trai nì.
- Thằng của con Phù Dung lé.
- Còn con Quyên, thằng của mi có vẻ trâu trước. Cái miệng với hàm răng này có thể che mưa che nắng được.

- Ủ, sắp tới mùa Đông rồi mà.
Tôi che miệng cười. Cẩm Lệ cũng cười:

- Thằng của con Quyên nổi nhứt hé.

Đỗ Quyên úp xấp ảnh lại:

- Thôi, tau ưa đũa mô có hàm răng vàng hơn, ăn chắc mặc bền mà.

Trò chơi kỳ cục này vẫn còn sôi nổi hào hứng trong lớp học. Ông Thầy Vạn Vật coi bộ đầu hàng lớp nữ sinh nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò này, ông mỉm cười và lắc đầu hoài. Còn tôi, tôi chán trò chơi này ngay từ phút đầu, tôi còn bao nhiêu thứ để nhớ, để suy nghĩ. Tôi vòng tay lên bàn ngồi như một cô học trò ngoan ngoãn nhất.

Nhưng Đỗ Quyên và Cẩm Lệ đâu có tha cho tôi. Thấy tôi mơ màng nhìn ra khoảng trời ngoài cửa sổ đầy nắng, chúng nó đưa giạt tóc đưa lay vai tôi:

- Ê, mơ mộng chi đó.

- Khi, cho tau nhìn trời một chút chớ.

Đỗ Quyên cười:

- Tau biết rồi. Chuộc tau cho chuộc nì.

Tôi giạt mình. Tay Đỗ Quyên giấu vật gì dưới bàn. Thì ra trong lúc tôi mơ mộng nhìn ra cửa sổ. Đỗ Quyên đã lén thò tay vào cặp sách tôi và lôi ra bức thư của chàng. Tôi hoảng hốt giật lá thư lại, nhưng Đỗ Quyên còn nhanh hơn tôi nữa. Tôi năn nỉ:

- Quyên ơi, mi cho tau xin lại đi, mi ác lắm.

- Xin chi.

Cẩm Lệ cũng nhào tới:

- Chi rứa, chi mà bí mật rứa ?

Tôi muốn nổi nóng vì trò đùa quá quỷ của Đỗ Quyên, nhưng tôi biết là nổi nóng lúc này cũng vô ích, càng làm cho trò chơi của bạn thêm thú vị. Tôi lại xuống nước:

- Quyên, đưa cho mình đi.

- Không, mình không đưa cho ấy mô.

- A thư thằng mô gửi, đưa tau coi với.

Cẩm Lệ đưa tay giằng. Tôi sợ quá, nếu ông Thầy nhìn xuống bắt gặp thì tôi đến nước bỏ lớp mà về nhà trốn biệt luôn. Tôi vừa sợ vừa giận, và đã muốn ứa nước mắt:

- Quyên chi chi lạ rứa. Mình không chơi mô nghe.

Và tôi ứa nước mắt thật. Quyên nhìn tôi, ban đầu chế giễu nhưng rồi ngạc nhiên:

- Ủa khóc thiệt há

- Mình không chơi kiểu đó. Làm ơn trả đây mình.

Cẩm Lệ thấy tôi khóc biết là không phải lúc đùa, nghiêm mặt nói với Đỗ Quyên:

- Trả Phù Dung đi Quyên. Nó không thích, chọc mần chi.

Đỗ Quyên đưa lá thư trả lại tôi. Tôi giấu vào cặp sách, phải cảnh cáo trò đùa nham nhở của bạn mới được. Đỗ Quyên hay đùa bỡn mà đùa thì đùa dai đến cùng. Nhiều lần tôi và Quyên đã giận nhau cả tuần lễ vì tính tình của Quyên không chịu thay đổi. Lần này tôi cùng giận Quyên quá. Tôi ngồi im, đưa khăn tay thấm nước mắt. Đỗ Quyên ve vãn tôi:

- Thôi xin lỗi nghe. Tau tưởng thư chi không quan trọng.

- Xin lỗi chi mà xin. Chơi lạ rứa.
- Ta xin lỗi rồi mà. Đờ chút chi cũng khóc, mít ướt lũng cùi.

Cầm Lệ phì cười nhưng tôi không cười. Tôi cười theo được thể Đỗ Quyên lại làm già và lần này dám nó giấu biệt lá thư. Đỗ Quyên có vẻ hối hận, nhưng tính nó bướng bỉnh, thấy tôi giận, nó nhìn lơ đi phía khác. Tự nhiên hai đứa chúng tôi trở thành ba cô học trò ngoan nhất lớp. Và nhờ vụ giận lẫy nhau, cả buổi học sáng lẫn buổi học chiều ngày đó tôi được yên thân. Buổi trưa về nhà nghỉ ngơi giấy lát tôi chỉ kịp đem lá thư của chàng ra đọc lại. Buổi chiều, trong giờ Sử Địa, tôi cũng lén đem thư chàng ra đọc một lần nữa. Thôi chết rồi, tôi đã u mê dần trong tình yêu. Tôi bắt đầu xao nhãng việc học.

Nguy nan hơn nữa là buổi chiều, sau buổi học đang nhẽ tôi phải về nhà đúng giờ, tôi lại xách xe đạp lang thang trên con Đường Hàng Đoát, con đường nổi tiếng là đẹp, vắng vẻ, thơ mộng nhất của Thành Phố. Tôi đi qua Nhà Bưu Điện, tới Cầu Tràng Tiền, và lúc đã quá chiều, mặt trời đỏ lòm trên những khóm tre tôi mới dong xe trở về Vỹ Dạ.

Con đường trở về nhà chiều nào như chiều nấy, vẫn đẹp đẽ, thơ mộng. Lòng tôi cũng trải rộng theo ngút trời xa. Tôi ân hận với sự lạnh nhạt giả tạo đối với Đỗ Quyên. Tội nghiệp tôi chưa, tâm hồn lạnh lẽ của tôi đã bắt đầu có những biến cố.

Hôm nay, tôi ao ước về tới nhà được ăn một bữa cơm ngon, sau đó ra vườn ngồi chơi một lúc, tôi sẽ tìm lại sự thanh thản của tâm hồn và bắt đầu rút bỏ những xao nhãng để học hành lại. Nhưng tất cả mọi điều không như tôi tưởng. Về tới nhà, vào sân, tôi đã nghe tiếng mẹ tôi la hét đập phá trong nhà. Vừa ló mặt vào, tôi đã bị một cái tát:

- Con ngựa thượng tứ. Đi học chừ mới về hả ?

Tôi cúi thủ đi vào phòng đóng chặt cửa lại. Ba tôi cũng đã bỏ đi lúc nào. Trong nhà vài ly chén bị vỡ nằm ngổn ngang. Tôi không thấy chị Thảo đâu hết, cả anh Toan nữa. Vậy mà mẹ tôi vẫn la lối, tru tréo ở nhà ngoài. Tôi để nguyên quần áo nằm vật ra giường. Tôi bịt tai, bịt mắt, không muốn nghe, không muốn nhìn gì hết.

- Dung.
- Dạ

Nằm chưa nóng chỗ, tôi đã phải vùng dậy chạy ra, mẹ tôi mắt nẩy lửa, nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống:

- Mi có qua kêu thằng cha mi về không, tau đập hết nhà ra chừ.
- Dạ ba con ở mô ?
- Bên quán chớ mô.

Tôi đi ra đường, tới nơi cái quán xép của ông Vạn. Quả ba tôi đang ngồi ở đó, tay cầm ly rượu thuốc. Tôi nói:

- Dạ Thừa Ba về ăn cơm.

Ba tôi nhìn tôi, uống cạn ly rượu rồi về. Tôi đi theo đằng sau lưng ba tôi, lòng xót xa khi thấy ba tôi càng ngày càng gầy gò, bạc nhược. Tôi đi nhanh tới cầm tay ba tôi:

- Ba

Ba tôi đã ngà ngáy say, nhưng ông còn tỉnh táo nhận ra tôi. Ông nhìn tôi chăm chăm:

- Mạ mi đập đồ nhiều lắm há ?
- Con tưởng ba đập chớ.
- Tau đập khi mô. Răng dạo ni mạ mi lộng quá.

Tôi bùi ngùi. Ba tôi quả là một người suốt đời chỉ muốn yên phận. Muốn yên phận mà không yên phận được. Tôi sống gần mẹ tôi, rồi mai sau, tôi cũng kiếm được một người đàn ông yên phận như ba tôi. Không, tôi ghê sợ đời sống gia đình

như thế lắm. Chị Phương Thảo bằng lòng với gia tài tiền bạc và tâm tính của mẹ cha, còn tôi, tôi chống đối đến cùng.

Tôi lại hỏi:

- Chuyện chi mà ba với mẹ cãi nhau hoài rứa ?

- Mẹ mi bắt thằng Toan lấy vợ. Thằng Toan chưa chịu, mẹ mi bực thằng Toan rồi đổ lên đầu tau.

Bắt anh Toan lấy vợ. Tôi vừa ngạc nhiên vừa vui thích. Anh Toan lấy ai ? Cô gái nào được mẹ tôi chọn ? Trời ơi, cô gái đó phải ly kỳ lắm. Giữa thời đại này đi mô cũng che mặt, đi guốc gỗ, mặc áo rộng thùng thình. Phải làm bếp đầu tắt mặt tối, phải xấu nữa.

- Ba biết mẹ định đi noái ai cho anh Toan ba ?

- Con Minh, con Minh con mẹ Nghè Vinh ở trên Cầu Lòng, bạn tú sặc với mẹ mi.

Con Minh, thôi đúng rồi, con Minh đúng với tiêu chuẩn chọn lựa của mẹ tôi. Dáng nó lùn, mập, người đen, mấy bà bạn của mẹ tôi thường nói: Con gái thứ đó để như vịt. Cầu trời cho con Minh về làm dâu nhà tôi để ra một bầy vịt con. Tôi khoái trá bật cười lớn. Ba tôi không hiểu, ông nhìn tôi, rồi đi nhanh về nhà. Ý chừng cũng ngán cuộc gặp gỡ với bà vợ dữ như sư tử.

Mâm cơm được dì Tường dọn lên. Mẹ tôi đã dọn cơm giặt. Anh Toan, chị Thảo cùng ngồi vào bàn ăn. Mẹ tôi lên tiếng:

- Ba nó khuyên nhủ nó, con trai lớn tổng ngồng rồi. Năm ni cũng đã lên Đại Học chứ nhỏ nhất chi. Cưới vợ về cho nó làm việc nhà. Tui già rồi, cưới vợ cho nó xong tui lên chùa làm công quả.

Anh Toan đặt chén cơm xuống:

- Mẹ noái rứa con nghe không được. Con còn nhỏ không vợ con chi hết.

- Hừ, thằng cha mi không dạy mi. Mi thích đi rượng với mấy con quỷ cái, mấy con ngựa thượng tứ, mấy con ngựa bà. Dâu con tau phải đàng quàng. Bộ mi thích rước mấy con ngựa về rồi sai tau rót nước há ?

- Con không thích lấy vợ

- Mã cha mi cha không thích. Mi noái nghe giống giọng thằng cha mi. Tau chọn con Minh, mi không chịu tau cũng cưới. Tau cưới dâu về nhà ni là được rồi.

- Mẹ cưới về mẹ lấy, tui không lấy.

- Thằng cha mi chớ bướng. Tau giao cho ba mi dạy mi, dạy không được đừng kể là cha, là chồng.

Chị Thảo nghe nhắc tới tên Minh, mắt chị cũng sáng ra:

- Con Minh há mẹ ? Con nó được rồi, nó nhà quê, thật thà. Nó làm việc giỏi lắm. Phải đó Toan, mi lấy con đó được.

- Việc chi chị mà xía vô.

- Bộ mi ham mấy con quỷ cứ rượng rượng đi ngang đi lại nhà mình há ?

- Xí, chị vô duyên òm. Chị không thuộc vô hạng mấy con ngựa thì là chi, mấy con bà trời chắc.

- Tau đập cái chén vô mặt chừ chớ hỗn. Mẹ coi nó noái rứa mà không ai dám đụng nó tề.

Khi thua, chị Thảo hay cầu cứu mẹ tôi. Bà một lòng bình chị Thảo. Bà chửi tất cả con gái đồng đa đồng đánh là ngựa, nhưng chị Thảo thì không, chị càng đồng đa đồng đánh, dưới mắt mẹ tôi chị càng quý phái xứng đáng lấy được chồng giàu. Nghe chị Thảo kêu, mẹ tui trừng mắt:

- Toan, mi chửi chị mi đó phải không ? Trời ơi, rứa mà ông ngồi ngó được. Trời đất, trời đất.

Anh Toan bỏ dĩa trước tiên. Chị Thảo thả chén cơm cái bịch, rồi mẹ tôi cũng đứng dậy. Ba tôi thì đã nghẹn họng từ miếng cơm đầu. Chỉ còn tôi với dì Tường. Dì Tường phụ với tôi dọn mâm cơm xuống. Con ở lo rửa chén. Hai dì cháu ngồi ở góc bếp nhìn ra sân. Trên nhà, tiếng mẹ tôi vẫn nặng nhẹ với chồng con. Dì Tường nói:

- Tau biết rằng con Thảo thích mạ mi cưới con Minh về. Nó sợ thằng Toan lấy vợ đẹp hơn nó. Con nó chúa ganh ghét, nó bần tiện nhất nhà.

- Dì biết tại rằng mạ nhất định cưới con Minh không ?

- Còn rằng nữa, mạ mi đánh tứ sắc, mụ Nghè Vinh cho vay, chắc mắc nợ quá nhiều chừ rước con gái mụ Nghè về trừ nợ. Con mụ nó cho vay cắt cổ cả Huế đều biết tiếng. Bởi rửa để con đưa mô cũng đen thui, ròn quay, nửa heo nửa người.

Dì nói tiếp:

- Con nó mà vô làm dâu nhà ni còn thua con ớt ở đợ với nhà mình nữa.

- Cháu thích anh Toan lấy con Minh.

Dì Tường mở lớn mắt, ngạc nhiên:

- Mi cũng như con Thảo ?

- Mô phải, cháu nghĩ khác. Tại anh Toan cù lằn, gặp con Minh là đúng đôi rồi.

- Mi đừng tưởng thằng nó mà cù lằn. Mi không biết chuyện chi hết há. Túi mô cũng hẹn với con Toan Ánh ở dưới bên bà Vàm. Lát nữa mi muốn coi tau dẫn đi coi tận mắt nì.

Tôi tò mò:

- Thiệt không ? Cháu không tin. Anh nó mà cua được con Toan Ánh. Còn lâu.

- Rửa mới lạ. Hai đứa du dương lắm. Túi mô cũng hẹn nhau. Tau gặp quài.

Con nó đẹp thiệt. Cái eo của nó mê luôn.

Con Toan Ánh ở gần nhà tôi, cách hai khu vườn. Nhà Toan Ánh nhỏ nhưng vườn cây của nhà nó xinh lắm, được ông già nó chăm bón cẩn thận. Nhà nó có nhiều hoa tử mụi, hoa cúc, hoa ngọc lan. Dạo nhỏ tui chui hàng rào nhà nó ăn trộm nhãn, bẻ hoa hoài. Con bé đang có nhiều người đang đeo đuổi, không hiểu sao lại mê một anh chàng cù lằn như anh Toan được. Tôi nửa tin nửa ngờ. Toan Ánh học sau tui một lớp nhưng có vẻ nhiều tuổi hơn tui. Đi học về tui thấy có nhiều anh kè kè xe đạp theo tán nó. Không hiểu sao nó có thể mê anh Toan tui được.

Buổi tui tui thấy anh Toan đứng trước hiên, ngọn đèn trước nhà không được bật sáng như mọi hôm chừng tỏ anh không học bài. Chị Phương Thảo bận tiếp anh Vĩnh Dương ở trong phòng khách. Có anh Vĩnh Dương tới, mẹ tui đóng vai trò một bà mẹ hết sức khoan hòa hiền hậu.

- Cậu tới chơi. Mời cậu ngồi. Thảo ơi, có anh Dương lại nì.

Chị Thảo cũng đóng kịch không kém:

- Dạ thưa mạ, con nghe rồi.

Chị yểu điệu đi ra, mẹ tui rút vào nhà trong cho đôi trẻ tự do trò chuyện. Anh Toan lặng lẽ đứng trước nhà. Chắc anh đang giận hờn lắm. Lúc này tui có thể yên thân được rồi. Tôi đại gì không rút vào phòng với lá thư của chàng. Nhưng vừa thấy tui đi ngang chị Thảo đã sai rót nước. Sau đó, anh Toan dạy kèm tui học. Tôi lơ đãng bị anh đánh mấy cái thước kẻ vào mu bàn tay đau điếng. Anh trút giận gia đình lên đầu tui, thân kệ anh, tui không cần chấp kẻ đang đau khổ vì tình.

Anh Vĩnh Dương nói chuyện với chị Thảo một lúc ra về. Anh tìm ba tui, mẹ tui để thưa. Chị Thảo phải đi mời từng người. Anh chào anh Toan, anh Toan ừ hử trong miệng. Chị Thảo ném cho anh Toan một cái nhìn tàn nhẫn như thằm dọa: Mi coi chừng. Rồi chị mỉm cười, làm duyên ngay sau đó. Anh Vĩnh Dương cúi nhìn xuống cuốn bài làm của tui, cười:

- Phù Dung, em biết thằng Hân không ?

- Dạ không

- Nó si em đó

Tôi giả vờ ngây thơ kêu lên:

- Anh dị ờm. Em không chơi với anh mô.

Anh Dương đi rồi, tui còn xấu hổ với về ngây thơ giả tạo của mình.

Tối tui phải thức hơi khuya để học bài. Ngày mai tui không thể không thuộc bài để chịu những giây phút hồi hộp như ngày hôm ni. Tui mở cửa sổ ngửi hoa hoàng lan thơm nức. Tui cố dần lòng học xong bài vở mới lấy thư chàng ra đọc. Em muốn làm một cô học trò ngoan trước khi làm một người yêu ngoan. Sương vườn xuống nhiều lắm vì tui đã nghe thấy hơi lạnh.

Có tiếng nước xối ngoài giếng, tiếng dì Tường cười khúc khích:

- Cho sương thân. Tau biết mà, mi mang mùi nước mắm cùng mình.

Tôi lắng tai nghe ngóng. Giọng anh Toan cần nhằn từ góc vườn:

- Mai tui gặp được tui đập bẻ mặt. Đờ con ai chơi mất dạy.

Dì Tường vẫn cười khúc khích:

- Ai mượn túi mô cũng hẹn với gái. Tụi nó bơm nước mắm cho đầy tóc tai mặt mũi. Con Ánh chắc cũng ăn nước mắm tùm lum rồi há.

- Dì biết chi mà nói.

- Chuyện chi tau không biết. Mi hẹn với con Ánh dưới bến.

Tiếng nước xối rào rào. Tiếng dì Tường cười rúc rích, tiếng anh Toan càu nhàu. Tui mỉm cười thích thú. Đạo nhỏ, tui cũng hay bày trò chơi ni. Tui với mấy đứa bạn bỏ nước mắm vào ống bơm, thấy anh chị nào hò hẹn là núp nơi mấy dãy hàng rào bơm nước mắm vào người họ rồi bỏ chạy. Xóm Vỹ Dạ nhà nào cũng có bến. Vậy mà còn có bến chung nữa và những bến chung ni là nơi cho trai gái hẹn hò. Một lát sau ngoài nghe tiếng kéo cửa, tiếng gài thanh gỗ cửa. Đêm nào trước khi đi ngủ dì Tường cũng xem xét cửa ngõ cẩn thận. Nhà tui có hàng rào cao trồng chè tàu, rồi phía ngoài còn có tường bọc trộm cấp khó lọt vào, tuy vậy vẫn phải đề phòng. Bọn trộm có thể lội dọc theo sông, nhập vào vườn từ phía bến. Bi chừ thì tui có thể yên tâm làm việc một mình trong căn phòng nhỏ của tui. Tui khép bốt một cánh cửa sổ, vậy mà hương hoàng lan vẫn xông vào thơm nức. Hương hoàng lan ngào ngạt, hương dạ lai hương ngai ngái, hương hoa nhài, hoa ngâu nồng nàn, vườn tui đêm đêm đặc mùi hương hoa cỏ quyện lại.

Mở lá thư trước mắt, lòng tui cũng nồng nàn mến thương. Lá thư được ướp trong một phong bì kín được tui dùng kéo cắt một đầu thư cẩn thận, khi dỡ ra, mùi giấy thơm nồng. Mùi giấy hay mùi hơi thở của chàng còn ướm trong đó. Khi chàng viết, lá thư nằm trước hơi thở và chắc chàng còn hút thuốc lá nữa. Hơi thở chàng phải có hương thơm. Tôi nhìn ảnh chàng, mắt chàng nhìn tui vừa thương yêu vừa nghiêm nghị. Về mặt này ghen phải biết, dữ phải biết, và độc tài nữa đây. Người tui mê lặng đi trong niềm sung sướng.

Nhưng đồng thời, lòng tui cũng dấy lên chút ngậm ngùi. Bắt đầu từ giây phút này, những ngày vừa qua chỉ còn là chiếc bóng đẹp. Tui không còn hồn nhiên thơ ngây nữa. Tôi đã tới tuổi thiếu nữ, biết mơ mộng yêu thương, và những ngày ở ghé nhà trường đã bị chi phối. Tôi sẽ cố gắng, không biết có cố gắng được như sự hứa hẹn không, tui làm sao trả lời nổi.

Trường hợp quen biết giữa tui và Vịnh đúng là có sự sắp đặt của tạo hóa. Bởi tui rất ghét viết thư từ, vậy mà khi nhận lá thư thứ nhất của Vịnh tui đã viết trả lời ngay, dù lá thư đó được xé đi, không gửi. Tui nhớ lại, một buổi sáng khi đem khoe bài thơ như nhất cho Đỗ Quyên xem, Đỗ Quyên vỗ tay reo: A, thơ được lắm, cái gì mà quê tui có lũy tre xanh, có con cò mập, có cảnh rong trôi...

Dĩ nhiên là nó ghẹo tui, đọc lệch lời thơ để chế giễu. Và rồi không cần đợi tui đồng ý hay không, Đỗ Quyên giữ lấy, bỏ vào phong bì gửi cho một tờ tuần báo học

sinh. Tui thấp thỏm cả tuần lễ. Bài thơ có được trả lời trên báo nhưng không được đăng. Tui thất vọng hết sức. Cẩm Lệ giấu tôi: Mi làm về gửi họ đăng chớ thơ họ chê rồi. Cẩm Lệ vừa nói vừa bịt mũi. Đêm đó tui về không ngủ được, thức tới 2 giờ sáng sáng tác bài thơ khác. Tui âm thầm gửi đi, và lần này, may mắn thay, bài thơ của tui được đăng, chắc là để an ủi hay trám vào một chỗ trống nào đó.

Tui không cần khoe tui nó cũng biết. Chỉ một buổi sáng sau khi tờ báo được gửi tới Huế, cả lớp đều trầm trồ đọc bài thơ của tui và nhìn tui bằng con mắt khâm phục. Rồi một tuần sau nữa, đọc trên số báo mới tui nhận được một dòng nhắn tin nhỏ: Dung Phung (Huế). Thơ đã in. Gửi tiếp nhé. Thân ái. Không biết ai đã viết lời nhắn kia với chữ thân ái làm tôi cảm động đến lịm người. Tui lại tiếp tục thức đêm, tiếp tục làm thơ. Năm bảy bài tui mới chọn được đăng một bài, hình như người tuyển chọn biết sự cố gắng của tui và muốn khuyến khích an ủi. Và cũng nhờ đó, tui nhận được lá thư của chàng gửi tới khen tặng một bài thơ nói về áo trắng và nón bài thơ.

Vịnh có chân trong ban biên tập tờ báo học sinh, và chàng tiết lộ chính bạn thân của chàng đã chọn những bài thơ của tui gửi.

Nếu tui muốn biết thêm về chàng, tui có thể hỏi Sương Thu. Sương Thu quen biết rất nhiều văn nghệ sĩ. mấy người chị của Sương Thu hình như đã lần lượt làm người tình hết ông này tới ông khác để rồi lấy một ông chồng văn nghệ non. Chắc hẳn Sương Thu có nhiều người quen biết rõ về Vịnh. Nhưng tui muốn kín đáo. Sương Thu biết là cả lớp biết rồi cả trường biết, chắc tui khó sống nổi. Với lại biết đâu Sương Thu cũng là bạn của Vịnh. Ủ biết đâu đấy, chàng chẳng viết trong thư là chàng thích Huế rất nhiều là gì ? Thỉnh thoảng tui có đọc một vài bài thơ của Vịnh đăng trên báo học sinh. Những bài thơ có nhiều câu rất hay, tui thường học thuộc. Khổ nỗi, trong tuần báo này có bao nhiêu mặt làm văn nghệ đều gửi thư về làm quen, tui không trả lời nhưng Đỗ Quyên và Cẩm Lệ đã chộp được vài địa chỉ, trả lời thay tui. Tui nghĩ là chuyện không quan trọng gì, để cho bạn nghịch ngợm.

Mãi đọc đi đọc lại lá thư của Vịnh, mãi nghĩ vu vơ, tui đã quên khuấy mất việc cô Diễm Ly giao phó cho việc phụ trách một Tập San Mùa Thu. Đáng nhẽ hôm ni tui phải lo lắng quăng cho tờ báo một tí để ngày mai vào trường họp với Ban Văn Nghệ để chọn những đề tài cho tập san và phân chia công việc. Nhưng học bài xong tui không thể làm gì được. Học thuộc bài lá thư sẽ viết cho Vịnh. Lá thư có lẽ phải trong một tuần lễ mấy viết xong. Tui sẽ tả cảnh, tả tình, sẽ tự thuật ? Chao ôi, học bao nhiêu chữ rồi, mà mình viết một lá thư cho người tình sao mà khó khăn thế.

Tui sẽ ướp theo cùng lá thư bao nhiêu hương thơm trong vườn. Hoa nhài, ngọc lan, cả hoa chanh hoa khế nữa. Như vậy là tui sẽ tả cảnh trong lá thư thứ nhất cho người tình. Đêm ni trời cũng rất thơm, lòng tui ngạt ngào cảm xúc. Tui mở toang hết cửa sổ. Sau những lá cây dày đặc kia là dòng sông đêm, sông vô cùng hiền hòa, xin cho tình yêu của tui với Vịnh muôn đời hiền hòa như thế. Nhưng sự mơ mộng của tui bị chặn ngang, hình như có tiếng động trong vườn, tiếng chân người và tiếng lá cây bị vệt ngang. Ai đi trong vườn giờ này ? Chú Đặng giờ này đã bị nhốt sau căn nhà nhỏ. Ăn trộm chẳng ? Tui rùng mình muốn rút vào đóng cửa lại. Nhưng không kịp nữa, một bóng trắng đã lấp ló sau lá cây. Bóng trắng có mái tóc xõa dài gần đến gót. Tui muốn la lên nhưng không la được, muốn chạy vào cũng không chạy được. Tui như bị chôn sống ở đó, mắt mở trừng trừng nhìn bóng trắng không rời, một con ma. Không, từ lâu tui không tin ma quỷ. Nhiều đêm mùa Hạ trời nóng quá, tui dám một mình ra bờ sông ngồi, nhất là những đêm trăng, ngồi trên bến sông nhìn trăng cháy menh mông trên dòng nước, tui đã mơ mộng đủ chuyện, tuổi nhỏ mơ mộng chuyện thần tiên, tuổi mới lớn mơ mộng những tình thương dịu hiền, những hình bóng êm đềm thật mơ hồ. Đây là lần thứ nhất trong đời tui nhìn thấy một bóng ma. Tui bị thu hút bởi bóng trắng rất lâu, bóng trắng vẫn đứng yên lặng ở sau lùm

cây, và điều lạ là mắt hướng về phía ngôi nhà nhỏ của Chú Đặng. Giờ thì tui biết bóng trắng không phải ma mà cũng không phải trộm. Bóng trắng là một người đàn bà. Nhưng cô ta là ai, đến làm gì trong vườn tui lúc nửa đêm ? Một người đàn bà xa lạ không thể lọt vào vườn tui lúc nửa đêm được. Con chó ở nhà tui rất dữ, chỉ một tiếng động nhỏ là sủa ầm lên rồi. Hôm ni con Vện ở đâu không thấy lên tiếng. Lòng đầy sự tò mò, tui đưa tay khép nhẹ 2 cánh cửa sổ và chỉ chừa đủ chỗ để hé mắt theo dõi bóng trắng ngoài vườn. May mắn tui bật ngọn đèn ở bàn học, ánh sáng bị cái chụp tròn che không hắt được ra phía cửa sổ, mà ở ngoài vườn chỗ bóng trắng đứng bị ánh điện từ trong căn nhà chú Đặng dội ra sáng trưng. Mái tóc của bóng trắng che kín hết một khoảng lưng, dài gần tới gối. Thành linh bóng trắng quay mặt nhìn về phía phòng tui. Tui xuýt rú lên. Khuôn mặt dưới ánh đèn hiện ra thật rõ ràng. Khuôn mặt dì Tường. Dì Tường tui có điên không ? Có điên không mà dì Tường nửa đêm khuya xoa tóc như con ma dại, đi thất thơ thất thểu trong vườn một mình. Mà tại sao dì lại cứ nhìn về căn nhà của Chú Đặng. Dì Tường chỉ nhìn về phòng tui một thoáng rồi quay đi, như yên tâm tui không hề biết gì. Tim tui đập thình thịch, tay chân tui run rẩy theo từng bước chân của dì Tường tiến tới căn nhà nhỏ. Dì Tường đã khuất sau một lùm cây khác. Dù cố gắng, tui cũng không đứng vững một chỗ, chân tui như tự động đi tới bên cửa lớn, tui cũng thoát ra ngoài vườn. Tui đi cách xa dì Tường một khoảng cách sợ dì Tường phát giác được.

Dì Tường đã tới sát căn nhà nhỏ áp tai vào cửa nghe ngóng. Tui núp vào một lùm cây kín gần đó. Núp ở đây, tui có thể nhìn thấy cử động của dì Tường rõ ràng, tui cũng có thể nghe rõ nếu dì Tường lên tiếng nói nữa. Dì Tường áp tai vào cửa nghe ngóng một hồi rồi tui nghe những tiếng gõ nhẹ nổi lên. Lúc ni tui không trông rõ mặt dì Tường, dì quay lưng về phía tui và mái tóc của dì vẫn tối đen một khoảng lưng, chày dài xuống gối.

Bên trong hoàn toàn im lặng, chắc chú Đặng đã ngủ. Tui bước tới gần dì Tường hơn chút nữa. Lần ni dì Tường vừa gõ vừa gọi:

- Chú Đặng, chú Đặng.

Bên trong vẫn im lặng. Tiếng gõ của dì Tường mạnh hơn:

- Đặng, Đặng.

Dì lại áp tai chờ đợi. Cánh cửa vẫn bị khóa ở bên ngoài. Chìa khóa cửa phòng chú Đặng tui giữ, lúc ni chiếc chìa khóa đó nằm trong ngăn kéo. Dì Tường chờ đợi một lúc lại gõ, lại gọi:

- Đặng, Đặng ui

Lần này bên trong có tiếng động, rồi tiếng chú Đặng, giọng có vẻ tỉnh táo:

- Ai đó ?

- Tường. Tường đây.

- Tường hả ? Chuyện gì vậy ?

- Anh có phở không ? Anh còn tỉnh đấy chứ ?

Bên trong không có tiếng trả lời. Dì Tường lại nói:

- Đặng đã ngủ chưa ? Đặng còn thức đấy chứ ?

- Còn thức. Mà ai gọi vậy ?

- Tường đây. Tường đây mà. Anh nhận ra giọng Tường không ?

- Nhận ra rồi.

- Buổi chiều anh lên cơn, anh phá quá. Bể một cái chậu rồi.

- Buổi chiều nóng quá, tui muốn đi tắm, muốn nhảy xuống sông.

- Anh Đặng, tại sao anh xưng tui ?

- Tường đó hả ? Tường ui.

- Anh tỉnh không ? Anh vẫn còn tỉnh táo đấy chứ ? Anh nhớ chưa ? Giờ này anh đâu có điên được, anh Đặng.

- Trời có mưa không ?
- Không. Anh gọi tên em đi chứ ?
- Tường. Em Tường.

Cả người tui run lên lập cập. Điều bí mật vừa hé mở lại khép chặt. Tui không hiểu gì hết. Dì Tường, chú Đặng. Rõ ràng chú Đặng điên, sao giữa đêm khuya chú lại tỉnh táo thế. Và tại sao chỉ giữa đêm khuya họ mới nói chuyện với nhau. Cảnh này xảy ra bao lâu rồi mà tui không hề biết.

Dì Tường vẫn áp tai vào cửa, dì nói gì nhỏ nhỏ tui cố gắng hết sức chỉ nghe tiếng được tiếng mất. Bên trong chú Đặng im lặng nghe, hay có trả lời mà tui không nghe nổi. Tui như bị thôi miên bởi hình ảnh của dì Tường đang áp người vào cánh cửa, hình như mỗi lúc dì áp mỗi sát hơn, và tiếng nói của họ nhỏ hơn. Đang theo dõi tui bỗng giật nảy người lên vì tiếng hét của chú Đặng: Thôi, cút đi, cút hết. Xuýt tí nữa tui té nhào xuống đất. Nhưng dì Tường như đã nghe quen, dì chỉ hơi lùi bước rồi đứng yên. Giữa đêm khuya tui vẫn nghe tiếng chú Đặng hét như thế, nhưng tui không để ý, đêm chú Đặng vẫn thường khóc thường cười. Nhưng tiếng hét bất chợt của chú đêm nay làm tui muốn nghẹt thở vì sợ hãi. Chú Đặng hét xong thì bên trong nhà có tiếng lục đục như các vật bị va chạm, dì Tường vẫn cố gắng:

- Anh Đặng, anh Đặng.
- Cút đi. Ông sợ thí mờ.
- Anh Đặng, em đây mà.
- Em hả ? Ai là em ?

Chú Đặng cất tiếng cười, đúng là tiếng cười của một kẻ mất trí. Chú đã hoàn toàn rơi vào thế giới của người điên. Chú cười, chú khóc, như một trò đùa của trẻ con vô tội vạ.

Dì Tường như sượng người, và rồi dì cũng bật khóc: Anh Đặng. Anh Đặng. Tiếng khóc nghẹn ngào của dì Tường thâm nhập lẫn trong tiếng khóc cười vô tri của chú Đặng.

Tui lạnh người, gai ốc nổi cùng mình. Hình như sương cũng đã xuống nhiều lắm, mái tóc tui đã thấm ướt, cả vai áo tui cũng dính những hạt sương nhỏ như bụi. Màn kịch chắc tới đây là kết thúc, bởi dì Tường đã ngược mặt lên nhìn trời và khóc tức tưởi. Rồi dì đập mạnh vào cánh cửa, lão đảo bỏ đi. Tui nép mình sát vào bụi cây, đợi cho dì Tường đi khuất mới lén vào phòng. Nhìn ra từ cửa sổ, căn nhà nhỏ của chú Đặng hoàn toàn yên tĩnh, cả tiếng khóc của chú cũng biến mất.

Tui bàng hoàng ngồi xuống ghế. Lá thư của Vịnh còn nằm ở trên bàn. Một cánh cửa sổ bị gió đập đóng lại như có bàn tay ai đẩy nhẹ. Tui rùng mình, lúc này hơi sương mới thấm vào người và hai bàn tay tui giá buốt. Tui xoa tay vào nhau rồi đi thay áo. Hình ảnh dì Tường xõa tóc tới nói chuyện khóc lóc bên ngoài căn nhà của chú Đặng ám ảnh tui mãi. Tui thù người suy nghĩ và càng lúc sự hiểu biết của tui càng rắc rối thêm. Gia đình tui kể từ trước khi tui khôn lớn là một bí mật, kể từ sau khi tui khôn lớn, cũng là một bí mật, và tui cũng đang bị bó dần trong niềm bí ẩn của gia đình, bó dần dần mà tui không nhận ra nổi.

Dù sao tui cũng phải trả lời thư cho Vịnh, chàng đang chờ tui từng giây phút, chàng bắt đầu chờ từ khi thư mới gửi đi. Tui soạn giấy bút viết thư trả lời. Tui ngồi rất lâu trước trang giấy trắng, loay hoay mãi không viết nổi một lá thư. Thư tình khó viết thật, chắc chỉ khó lúc ban đầu. Đây là lá thư đầu tiên, tui khổ sở vì sự bày tỏ cảm tình trong bức thư đầu. Nhưng rồi tui cũng viết nổi. Vì vừa mới chứng kiến cảnh dì Tường, lòng tui bị phân tán, lá thư tui viết cho Vịnh quá ngắn ngủi. Cuối cùng lá thư cũng được bỏ vào phong bì dán kín lại.

Tui nằm trần trọc mãi. Tui mong tới sáng để nhìn lại khuôn mặt dì Tường. Lâu nay tui mãi vui với nhà trường, với bạn bè, tui không chú ý gì tới những việc xảy ra

với người ở chính cạnh mình. Ba má tui, anh Toan, chị Thảo, và dì Tường nữa. Tui vẫn tưởng dì Tường an phận là một cô gái già, sống kéo chuỗi ngày còn lại bên cạnh các cháu. Tui đã làm lẫn quá.

Gần về sáng tui nghe tiếng sương rơi lộp bộp. Lúc này ngoài sông, ngoài vườn sương đã vây kín. Không biết dì Tường có ngủ được không ? Dì đang nghĩ gì ? Tui hiểu ra được dì Tường từ trước tới nay không phải là một người tầm thường sống hiền lành, yên phận trong gia đình.

Và rồi giấc ngủ cũng đến sau tiếng gà gáy canh ba. Trong giấc mơ, tui gặp được Vịnh, khuôn mặt người tình đầu tiên trong đời con gái. Phù Dung ui, liệu mày có giữ mãi một khuôn mặt này trong suốt đời mày. Phù Dung, tên tui đó, như một thứ ánh sáng quá rưa rờ nhưng cũng quá dễ biến mất. Trong giấc mơ, tui cũng nhìn ra tui qua hình ảnh một bông hoa phù dung, càng nôn nao càng chóng tới giờ tàn rụi.

Và giấc ơ còn dài nhưng làm sao tui nhớ nổi.

CHƯƠNG IV

Một buổi tan trường khác, cũng còn trong chiu mùa thu, ba đứa chúng tui rủ nhau đi coi bói. Ở Huế, bà Thầy bói nổi tiếng một thời là Cô Ròn. Bình thường nhà cô ở Cửa Thượng Tứ, không hiểu sao khi chúng tui tìm tới, cô lên ở trên Kim Long, nơi nhà một người cháu họ.

Ba đứa ba chiếc xe đạp nhong nhong đạp lên phía Cầu Bạch Hồ. Dòng sông càng lên phía ngọn càng trong xanh, phong cảnh còn mơ màng hơn nhờ những lau lách mọc hai bên bờ. Chương trình của chúng tui là đi coi bói, ăn bánh khoái Kim Long, chiều túi, Quyên và Lệ về nhà tui tắm sông, sau đó đưa nào về nhà đứa đó. Sở dĩ tui có được một buổi chiều tự do như vậy là vì má tui về quê. Quê của bà ở Truồi, làng Truồi có nhiều cây chè, nhiều mít và quít ngọt. Bà ngoại tui chết đi còn để lại cho dì Tâm một ngôi nhà cổ và một khu vườn toàn cây ăn trái. thỉnh thoảng về quê, khi trở lên, mẹ tui vẫn đem theo những giỏ trái cây đầy ắp.

Lúc trưa, ngồi trong lớp tui nói với Quyên:

- Tau tự do được hai ngày mạ tau về quê rồi.

Quyên mừng rơn. Phải tận dụng hết tất cả giây phút tự do đó, trưng dụng ngay từ giờ đầu tiên, giờ ra khỏi lớp học. Hai đứa lục lọi trong cặp lòi tiền góp nhau lại. Quyên cầm tiền đếm gần được 100 bạc. Quyên tính toán ngay:

- Đi cô Ròn mỗi đứa 15 đồng, mất 45, mình đi bánh cả 50 chục, còn 50 chục, bánh khoái mỗi cái 5 đồng, mỗi đứa ăn 3 cái, còn dư 5 đồng mình mua dậu hay động phụng đem về vườn ăn.

Chương trình giải trí có vẻ xôm trò, mục nào ra mục đó. Cả ba đứa thấp thỏm đợi giờ tan học. Nhất là tui, vì tui sợ ra chơi chị Thảo trông thấy sai đi một vài việc vặt là hoảng chương trình. May thay, chị vẫn mắc điệu bộ với đàn em hâm mộ. Chị đi tha thẩn dưới gốc phượng với chiếc khăn voan màu tím bay phất phơ khoác hờ nơi cổ.

Xe qua khỏi Cầu Bạch Hồ, đường hẹp hơn vì hai bên đường có nhiều re mọc. Nhà cửa ở Kim Long đẹp không kém gì ở Vĩ Dạ, nhà cũng có vườn, cũng cao cổng kín tường. Nhưng thay vì ở Vĩ Dạ, có bến sông sau nhà, nhà ở Kim Long có bến sông bên kia đường ngay trước mặt nhà, và mỗi bến xây bằng đá, bến nào cũng rải sỏi trắng làm nước trong vắt. Quyên sát xe nó vào xe tui:

- Mùa ni tàn sim rồi mi hí.

- Ủ.

- Chắc mình phải đi chơi vài bữa, sắp tới mùa Đông trời mưa sập đất sập đai, bùn chết đi lặn.

Mỗi mùa có một nét riêng của nó. Mùa Đông cũng sẽ có những ngày thú vị, như buổi sáng, trời lạnh được uống một hớp nước trà nóng ướp hoa sồi, buổi trưa trùm chăn ăn đậu phụng hay bắp rang, buổi tối ngồi nhìn mưa, người phủ hai lớp áo len, những buổi học bạn bè ngồi sát vào nhau tựa nhau hơi ấm. Tuy nghĩ vậy tui cũng nói theo Đỗ Quyên:

- Ừ, mùa Đông thì chán chết.

Đạp xe khoảng 15 phút nữa chúng tui tới cổng nhà cô Ròn. Vừa thấy bóng chúng tui, 2-3 con chó đã xồ ra sủa, ba đứa tui níu lấy áo nhau, mấy con chó hung tợn quá, như muốn chui tọt ra ngoài hàng rào đớp cho chúng tui mỗi đứa một miếng. May thay đã có tiếng ngà ta chó ở bên trong căn nhà tranh, rồi một bà lão đi ra sân, đưa tay che bớt ánh sáng nhìn ra chúng tui:

- Ai ? Ai hỏi chi đó ?

- Dạ thưa mẹ, tụi cháu...

- Há ??

Bà lão lụm khum đi ra cổng. Quyên mạnh dạn:

- Thưa mẹ, bọn cháu tìm cô Ròn.

Bà lão vểnh tai lên như nghe chưa kỹ:

- Hỏi chi ?

- Dạ chúng cháu đi coi bói, dạ kiếm cô Ròn.

- Cô Ròn há ? Vô trong ni đi.

Bà lão xua chó rồi mở cửa. Ba đứa vẫn túm lấy nhau đi vào sân. Mấy con chó còn gầm gừ phía sau lưng. Lệ nhát gan nhát bọn vừa đi vừa quay lại nhìn. Bà lão nói:

- Nó sủa rủa chơ không răng mô mà sợ. Chó dữ không sủa, chỉ cắn chùng.

Chúng tui đi vào nhà, ngay trên chiếc sập ở căn giữa một người đàn bà đang ngồi xếp chân, trước mặt có một khay trà. Người đàn bà đứng tuổi, khuôn mặt dài, má nhô môi nhọn, trông rất đặc biệt. Tui đoán chắc là cô ròn. Cả ba đứa đều cúi chào. Bà lão nói:

- Đó, cô Ròn đó.

Cô Ròn nhìn chúng tui, cô cười bằng hai con mét có đuôi dài:

- Coi bói há ? Ngồi xuống đi mấy em.

- Dạ.

Cả ba đứa khúm núm ngồi xuống quanh mép chiếc sập gỗ. Cô Ròn lại nói:

- Em mô coi trước nà ?

Quyên đùn tui ra, tui xô Lệ. Lệ le lười rụt người. Cô Ròn cười:

- Em mô cũng được, coi trước coi sau chi cũng rứa.

Và cô kêu Lệ:

- Em ni. Em năm ni tuổi chi, con chó con hay mèo con đó. Coi tướng hiền ri chắc con ừ ừ.

- Dạ em tuổi Thìn.

- Đưa tay tui coi. Đưa tay phải, trái trái gái phải.

Lệ đưa bàn tay ra, cô Ròn ngắm nghía. Mặt con bé đỏ rần trông đến tội nghiệp.

- Tay ni nhàn lắm. Số em không có chi sóng gió mô. Về sau, gặp người chồng đàng hoàng, chồng đẹp trai đây nghe. Chồng có chức, có nhà cửa, đẻ con nhiều. Con gái đầu lòng. Ừ số sát tình, tốt lắm.

- Dạ tình duyên nó rằng cô ?

Quyên hỏi. Cô Ròn lại ngắm bàn tay Lệ:

- Học hành tốt, đường học sáng lắm. Nhưng coi chừng cuối năm bệnh hoạn. Bệnh khá nặng, không bệnh thì cũng bị tai nạn chi đây. Phải coi chừng cho lắm. Còn

tình duyên, sang năm tới gặp người tâm đầu hợp ý nhưng mỗi tình đầu trắc trở không ra chi, phải đợi tới mỗi tình thứ nhì mới êm thấm. Em ni nói chung không có chi dữ dằn, chỉ sợ tai nạn cuối năm. Ráng mà giữ gìn. Em hỏi chi nữa không ?

- Dạ em muốn hỏi thi cử, dạ cuối năm ni em thi.

- Cuối năm nếu em bị tai nạn em sẽ thi đậu, nhưng không có chi đỡ thì rút đó.

Nhưng học tài thi phận...

- Dạ gia đình em có rặng không ?

- Gia đình phải coi tuổi cả nhà mấy biết. Nhưng số em hiền hậu chẳng có chi mô. Em ít dám làm phật lòng ai, tính tốt lắm.

- Dạ

- Còn em, em tuổi chi ?

- Dạ em tuổi Tý, em tuổi con rắn.

Quyên xích tới gần cô Ròn, đưa tay cho cô coi:

- Tuổi con rắn. Đầu rồng đuôi rắn đây mà. Chà em ni dữ a. Tướng con trai, tính khí là tính khí con trai. Chắc bà mụ nặn lộn đấy.

Hai đứa tui che miệng cười, Quyên có vẻ ngượng. Cô Ròn tiếp:

- Chà, ráng mà dần tính nét nghe, nóng dữ lắm. Em phải là hậu duệ của rương Phi mấy đúng. Coi, đang có 2-3 anh theo tán ni. Nhưng không ăn thua chi mô, phải 2 năm nữa mấy có người tới dạm hỏi đàng hoàng. Mà dạm hỏi rồi cũng để đó. Đưa mặt tui coi nà. Chà má cao, mắt sếch coi chừng sát chồng. Em mản rặng rồi cũng ở góa. Có chồng rồi cũng gà mái nuôi con.

Tui nổi gai ốc đầy mình. Nổi gai ốc trở thành một chứng bệnh của tui con gái, mỗi khi lo sợ, dù là lo sợ nhỏ. Tự nhiên tui cảm thấy tướng của tui cũng giống như tướng của Quyên. Tui vừa tò mò muốn biết vận mạng mình, vừa sợ hãi những điều biết trước đó. Nhưng tui muốn rút lui cũng không kịp nữa, tui đã tới đây, ngồi nghe từ đầu tới cuối câu chuyện, đã bị sự tò mò nắm giữ. Cô Ròn vẫn còn coi cho Quyên:

- Thi cử vững vàng lắm. Em học được lắm, chỉ có điều tính gàn bướng nóng nảy quá. Nếu đời chồng trước không chết thì cũng để bỏ chi đây, tới đời thứ hai chắc chắn góa mà em ơ vậy còn hơn, càng lấy chồng càng sát chồng.

Mặt Quyên tái mét, Lệ và tui cũng tái mét. Quyên lấp bắp

- Dạ thưa cô, rửa em đừng lấy chồng cho xong.

- Mô có được. Tới lúc ông trời ông cột, ông tơ hồng xe chỉ kết duyên, kết cho ai thì phải chịu người đó. Rồi số kiếp định đoạt chớ mình định đâu. Rặng em còn hỏi chi nữa không?

Đổ Quyên bùn rầu:

- Dạ thôi, chừng ni đủ chết em rồi.

- Không rặng hết. Tuy khổ về đường chồng con nhưng đường công danh tốt, về sau giàu có con cái hiếu nghĩa không rặng mô.

- Dạ.

Cô Ròn lúc ni mấy quay sang tui. Quyên và Lệ lùi lại. Tui cảm thấy giờ phút quan trọng hẳn, cuộc đời tui hên xui theo từng tiếng nói của cô Ròn. Tui cố giữ bàn tay cho khỏi run nhưng bàn tay vẫn run rẩy.

- Chà.

- Dạ...

- Tui mở lớn mắt nhìn sững cô Ròn, vẻ chờ đợi bốc nóng mặt.

- Bàn tay đào hoa lắm đây.

Tui thở phào. Chưa có gì nguy hiểm. Đào hoa, phải chăng là một nét đẹp nhiều cô mong ước. Người đào hoa được bạn trai theo, thương nhiều. Tui cố cười vui:

- Dạ đào hoa tốt hay xấu cô ?

- Tốt hay xấu tùy từng người. Đào hoa của em rắc rối lắm.
Quyên chăm chú theo dõi, nó quên mất nỗi lo âu vừa canh cánh bên lòng:
- Dạ rắc rối rằng cô ?

Quyên cũng nóng lòng như tui. Cô Ròn vẫn thủng thỉnh, mánh lới của nghề Thầy bói, làm cho sự chờ đợi thêm long trọng:

- Bàn tay của em đào hoa lắm. Sẽ khổ sở về đường tình, Yêu chung thủy mà không được đáp lại bằng sự thủy chung.

Tui lại thờ phào. Yêu là cho. Tui chung thủy là được. Nhưng chàng không thủy chung? Tui không tin được. Tui hỏi:

- Dạ sau ni em yêu ai có lấy được người đó không ?

- Không có sau ni mà bây giờ. Bây giờ em đang yêu đây có đúng không ?

Tôi đỏ mặt xí hổ cúi đầu. Lệ chen vô:

- Dạ nó đang yêu 2-3 ông một lúc đó cô. Đào hoa mà.

- Không, đang yêu một người. Một người thôi. Mà coi chừng, người này sẽ làm em khổ vô cùng. Nếu em thất vọng 1-2 mối tình đầu lấy chồng mới tốt.

Trời đất, xui không hợp lý tí nào. Tui muốn làm một chung tình, yêu ai yêu cả một đời, nhưng một bài hát mà tui nhỏ chúng tui đưa nào cũng thuộc. Cô Ròn nói thêm:

- Em sẽ bỏ học nửa chừng, nghĩa là không tới nơi tới chốn như em ước muốn. Tuy vậy em là người thông minh, học một biết mười. Em giỏi lắm, về sau em cũng sẽ khổ vì sự giỏi này. Tốt nhất em đừng lấy người tình đầu tiên. Hiện giờ em cũng khổ lắm, gia đình em không êm ấm, ngay trong gia đình sắp xảy ra tai họa. Tai họa lớn lắm nghe, không nhà cháy cũng sạt nghiệp.

- Coi, con Phù Dung tái mét mặt kia. Chi mà sợ dữ rứa, Dạ đường chồng con nó ra rặng ?

Quyên hỏi giùm trong khi tui ngồi run rẩy.

- Tui hay nói thiệt. mấy cô đi coi bói mà nhát quá rứa. Chuyện tình duyên của em ni như tui nói đó, cũng không sợ gì về đường chồng, nhưng về sau khá a. Coi tướng mặt đầy phúc đức.

- Năm ni nó thi đậu không cô ?

- Không đậu. Tui đánh cuộc thi rớt.

Tui chán nản thật tình. Tui không muốn nghe thêm nữa nhưng cô Ròn vẫn cầm tay tui ngắm nghía:

- Bàn tay ni xung khắc mẹ cha. Đừng có phiêu lưu nghe em, con gái mà phiêu lưu dễ bị đời lừa bịp lắm.

- Dạ.

- Em tuổi chi ?

- Dạ Thìn.

- Làm thân đàn bà con gái mà tuổi Thìn cũng sang, nhưng cứ ưa sống trên mây, không thực tế chút nào. Em lấy chồng bị chồng cột mũi cho coi.

Nghe tiếng bị chồng cột mũi, tui mỉm cười. Cô Ròn còn đoán thêm vài điều nữa, như tui mơ mộng, buồn rầu, chóng chán, tui bất mãn đủ thứ, tui ham mê đủ thứ, tui cũng dễ tin người, dễ bị lừa dối. Tui là tất cả, nhiều thứ hợp lại, gieo tai ương. Cả buổi đi coi bói có vẻ không khá, ba đứa đều không tốt hết.

Đỗ Quyên buồn rầu móc tiền đặt trên cái khay để sẵn rồi chào cô Ròn ra đi. Lúc vào hăng hái nôn nức bao nhiêu lúc bước ra tiu nghỉu chừng đó. Ba đứa không nói một câu, quên cả bà mẹ ra đóng cửa, không để ý đến con chó gầm gừ đằng sau lưng. Nắng chiều đã kéo dài mất hết, bầu trời buồn như cùng chia sẻ với tâm hồn chao động của chúng tôi. Giây lâu, Đỗ Quyên nói:

- Rằng tau không tin. Bói chi mà ba đứa đứa mô cũng khổ hết rứa.

Cẩm Lệ nghi ngờ:

- Không, cô Ròn bóí hay lắm mi ơi. Bữa trước con Sương Thu nói chị nó đi coi nói chị nó đào hoa, nhiều mối tối nằm không rồi lấy chồng không ra chi. Còn con Duy Phước nữa, nó kể chị nó cũng đi coi, cô Ròn nói có một câu: Sang năm chồng bỏ. Chị nó bị chồng bỏ đó tề.

Tôi làm tỉnh, không dám có ý kiến, tuy nhiên trong lòng không mấy tin tưởng. Dù sao buổi chiều nay cũng mất vui. Gần tới Cầu, Cẩm Lệ nhắc:

- Tụi mình có đi ăn bánh khoai không ?

Tôi chán nản:

- Thôi để bữa khác.

Thấy không khí, buồn nản quá, Đỗ Quyên là đứa muốn làm khuấy động trước tiên:

- Ừ bữa khác đi, bữa nay về con Phù Dung tắm sông một cái, nó còn tự do hai hôm nữa lận mà.

Rồi nó cười:

- Con Phù Dung có kếp rồi, rứa mà giấu tụi tao. Đứa mô ? Thành Hân phải không ?

Tuần trước Hân lò dò theo tôi tới tận nhà. Có khoảng đường vắng Hân đi xe đạp song song với tôi để làm quen, hỏi thăm tôi đủ thứ. Nào là có phải tôi chơi thân với Cẩm Lệ, Đỗ Quyên không, nào là tôi quen biết với Thủy Tiêu, Thủy Tiêu về kể cho Hân nghe về tôi hoài. Nào tôi giới Quốc Văn, tôi là một học sinh gương mẫu. Nào tôi được Cô Tịnh Nhơn thương yêu nhất...Hân điều tra về tôi khá kỹ, tôi không lạ lúng gì, có Thủy Tiêu trong lớp tôi, hẳn muốn biết gì về tôi mà không rõ. Tôi vẫn giữ đúng mực một cô gái hiền lành vừa đủ lễ phép. Mấy hôm sau Hân cũng đi theo nhưng kín đáo hơn. Chuyện này cả lớp đều biết. Cũng không quan trọng gì, tôi muốn đánh lạc hướng tụi bạn. Chuyện tôi yêu Vịnh bây giờ đã là một sự thực hiển nhiên. Những lá thư đã mùi mẫn, những bài thơ đã chất ngát ân tình. Tôi sung sướng, hãnh diện với mối tình đẹp nhất đời con gái đó. Bởi vậy, nghe Đỗ Quyên nói tôi cười:

- Muốn nghĩ rằng cũng được. Nhưng các bạn có thấy thành Hân xứng với mình không?

- Tau thấy con Thủy Tiêu khoe một cuốn sách của thành Hân, nó ký tên nó với tên mi mà.

- Quyền của nó. Tau có cấm được không ?

Đỗ Quyên cười rúc rích:

- Thôi bạn ơi, tui đi guốc cao gót trong bụng bạn rồi. Làm bộ hoài, bạn mô có thích anh chàng cù cưa đó. Bạn thích thi sĩ a tề.

Tôi giật mình. Chuyện gì bọn nó cũng biết hết. Tôi đã giấu nó thật kỹ, giữ gìn từng ly từng tí. Tuy nhiên tôi còn nghi ngờ chúng hỏi dò, nên cố gắng cười vui:

- Ừ, tau mê Thi Sĩ lắm, ở Huế có đứa mô làm thơ hay tụi bây giới thiệu cho tau với.

Đỗ Quyên nhìn Cẩm Lệ, hai đứa cùng cười:

- Việc chi mà phải giới thiệu, mi mà cần ai giới thiệu. Vịnh đó để chi.

Vịnh. Tên chàng vừa nhắc tới đã được hai đứa chúng tặng hai tiếng cười chế giễu. Tôi nóng mặt.

- Tụi bây cũng quen tùm lum vậy rặng cười tau.

- Người ta quen là quen văn nghệ văn gừng, còn mi là bồ bịch rồi.

Con Cẩm Lệ thật thà:

- Con Quyên nó rình đọc hết thư của tụi mi rồi.

Tôi nhớ tới những lá thư gửi nhờ ở địa chỉ của Đỗ Quyên và những lá thư tôi nhờ Quyên bỏ giùm bưu điện. Tụi này có lối bóc thư tài tình lắm, chúng chỉ đặt lá thư

dưới một bàn ủi nóng ủi một đường là lá thư tróc ra ngay, và khi dán lại không hề mất dấu vết. Tôi thật ngu si, đã không lường được sự việc này. Tôi làm mặt giận:

- Tường các bạn là người lương thiện chớ, ai biết lưu manh rửa.
- Ê, học mô được tiếng nó hay rửa.
- Không lưu manh thì ba nhe.
- Ba de thì thôi bẫy de, lên Bàu Chè mà lấy mười de.

Hai đứa lại phá ra cười. Tôi không lý gì giận chúng lâu được. Con Quyên cười đã rồi nói:

- Kể ra anh chàng đó làm thơ hay thật. Thơ như thơ Nguyễn Bính.
- Mình thích thơ T.T.KH hơn.

Tôi máng Cẩm Lệ:

- Xí, đồ lằng mạn.

- Ê, đừng có nói oan nghe, người ta mê thơ còn mình mê người. Con ni nó muốn được mỗi anh chàng Hàn Mặc Tử mê nó như ngày xưa cô Thu Cúc.

Và Đỗ Quyên khe khẽ ngâm:

- Vườn ai mướt quá xanh như ngọc. Lá trúc che ngang mặt chữ điền...Ủa con ni mặt trái soan mà. Mặt trái soan là mặt trứng gà.

Trêu nhau, giận nhau, nói xóc óc nhau, chúng tôi như đã quên đi nỗi lo sợ về những lời đoán của cô Ròn. Cả ba đứa về đến nhà tôi thì trời chiều hẳn. May mắn anh Toan đi vắng, chị Thảo cũng chưa về nhà. Gặp dịp mẹ tôi về quê, đứa nào cũng có chút tự do. Cả bọn kéo vào phòng tôi phá tán một hồi rồi ra sông tắm.

Dòng sông thu êm đềm chảy, mặt nước trong xanh và những lá tre khô vẫn không ngừng thả thuyền trên mặt nước. Ba đứa chúng tôi tắm lội đùa rồn, bơi đuổi theo nhau, khoát nước té vào nhau cho ướt đầu, lặn xuống giả làm ma rà túm chân nhau chìm xuống nước. Trò chi thua nhỏ vẫn được tiếp tục với ba cô gái đã biết chuyện yêu đương. Chúng tôi thi nhau bơi ra xa, thi nhau bơi kiểu cẳng chó, bơi sấp, bơi ngửa, bơi sào, thi nhau nín thở lặn sâu xuống nước. Vừa mới đây, ở phía Kim Long, ba đứa lòng nặng nề lo âu tương lai, giờ này ở Vỹ Dạ, tiếng cười của chúng tôi đã xóa tan hết. Còn hai ngày tự do nữa, phải tận dụng cho hết. Đỗ Quyên bàn chuyện mai cúp cua.

- Ngày mai buổi chiều cúp cua hai giờ chót đi ăn bánh bèo đi. Còn tiền mà. Tôi nghĩ tới Cô Tịnh Nhon, cả hai ba tuần nay vì mãi bận rộn với thư từ, với hình ảnh Vịnh tôi đã nhạt nhẽo với Tịnh Nhon thân yêu của tôi quá. Tôi muốn dành một buổi chiều rảnh để đến với cô quá. Thấy tôi im lặng, Đỗ Quyên té nước vào mặt tôi:

- Răng mi. Chịu không.

Cẩm Lệ lạnh chanh:

- Gió mưa là bệnh của trời. Cúp cua là bệnh của đời học sinh mà...Cúp cua đâu có tội chi mà lo.

Tôi lưỡng lự:

- Chiều một cúp cua đi. Ngày mai học đàng hoàng. Tau còn lo làm tờ tập san, họp với bọn con Tiêu, con Thu.

- Họp với mấy con khỉ đó màn chi. Đẹp đi.

- Thôi mà...

Cẩm Lệ năn nỉ giùm:

- Cho nó họp một bữa đi. Một cúp cua cũng được Quyên nợ.

Đỗ Quyên nhăn nhó một lúc rồi cũng đồng ý. Chúng tôi ngâm nước tới hơn nửa giờ đồng hồ, khi lên bờ đầu tóc đứa nào cũng ướt nhèm. Cả ba đứa kéo vào phòng tôi bật quạt điện hơi tóc. Nhìn ra cửa sổ tôi thấy dì Tường đem cơm ra cho chú Đặng. Dì đem rất nhanh chỉ một lát sau dì đã trở vào rồi. Tôi muốn tìm trên nét mặt dì có một vẻ đổi khác nào không, nhưng gương mặt dì Tường vẫn thủ thường

an phận tới tội nghiệp. Từ hôm phát giác ra câu chuyện dì Tường xõa tóc tới tìm chú Đặng giữa đêm khuya, tôi chưa khám phá được gì thêm nữa. Ngay buổi sáng sau đó tôi dậy sớm xuống bếp coi dì Tường. Dì đang làm việc vặt với con ở, pha trà cho ba tôi và chăm sóc mấy chậu hoa sỏi trước sân. Dì vẫn nói chuyện vui vẻ, nụ cười vẫn pha vẻ chịu đựng và đáng dấp vẫn chậm rãi như một người nội trợ giỏi làm việc gì cũng chắc chắn.

Ngang qua cửa sổ dì nhìn vô. Con Quyên kêu ầm lên:

- Dì Tường, tụi cháu vừa tắm sông nì. Mắt quá dì ơi.

Dì Tường đi chậm lại:

- Con gái bây lớn mà tắm sông không biết dị.

Tôi nhớ tới anh Toan, may mắn anh không có nhà, chớ không, thế nào anh cũng nhìn chúng tôi bằng con mắt ghét bỏ.

Học xong, anh Toan gấp sách định bỏ đi, tôi làm thân:

- Anh Toan nì, chủ nhật nì anh dạy em thêm toán lý hóa hí, em dốt lý hóa lắm.

- Ủ.

Anh định đứng dậy, tôi tiếp:

- Anh ngồi chơi một chút, còn sớm mà.

Anh đáp cộc cằn:

- Tau còn học bài, khuya rồi.

Tuy nói vậy anh Toan vẫn ngồi xuống. Nét mặt anh nghiêm khắc, đáng lẽ ra anh phải làm anh cả mới đúng. Tôi nịnh:

- Anh Toan nì, tụi bạn em đũa mô cũng khen anh nghiêm.

- Mấy con lau chau đó mà khen với chề chi, bày đặt.

- Thiệt đó anh.

- Mi học bài chưa ?

- Em học khi chiều. Khi chiều tụi bạn về đây học với em. Học chung mau thuộc ghê.

- Con gái ngồi với nhau là nói chuyện. Con gái nói chuyện như bồ chao, học chi mà học.

- Thiệt mà. Em học nì, làm bài nì. À, buổi sáng đi học em đi với anh Toan Ánh, Toan Ánh dễ thương ghê đi anh.

Anh Toan cau mặt:

- Mi hay bày đặt chuyện, kệ nó.

- Nó hỏi thăm anh.

- Hỏi thăm chi. Tau quen biết chi.

Tôi cười:

- Em biết hết nì. Anh quen với Toan Ánh. Mà anh thấy hay không, con nó có cái chữ Toan, lấy tên anh làm chữ lót, chắc là có duyên nợ chi đây.

- Tau đập chết chừ.

Tuy nói vậy anh Toan vẫn ngồi, tôi tra thêm:

- Em thấy giữa con Minh với con Ánh, con Ánh đẹp hơn nhiều. Con Minh nó nhà quê quá há anh.

- Tau không biết.

- Mạ hỏi em, mạ khen con Minh, bộ anh không thích em chề nó hả ?

- Tau chán chuyện trong nhà nì lắm. Thôi tau đi ngủ.

- Con Minh nó nhờ em mượn anh mấy cuốn tiểu thuyết chi đó. Em nói để em hỏi Toan Ánh, Ánh một cây coi tiểu thuyết. Sáng mai Ánh qua rủ em đi học nì, để em kể chuyện con Minh cho Ánh nghe.

Anh Toan có vẻ hoảng hốt trông thấy, nhưng anh vẫn cố giữ nét nghiêm trang:

- A, tầm bậy. Tao không ưa dính chuyện con gái.

Tôi bồi thêm một câu:

- Ánh nó có nhiều anh theo tán lắm nghe, coi chừng anh trượt vỏ chuối.

- Tao à. Thôi bỏ chuyện đó đi.

- Mà anh thương nó thiệt không ?

Anh Toan trợn mắt:

- Ai nói với mi. Tao đập chết chừ.

Chuyện gì anh cũng dọa có câu. Tao đập chết chừ. Nhưng anh không đập tôi bao giờ mà chỉ cú đầu, khẽ thước vào tay khi dạy học. Tất cả mọi chuyện về Toan Ánh tôi cũng đã bịa ra hết. Thấy anh sắp nổi cáu, nghĩ câu chuyện chẳng có gì thú vị hơn, tôi đứng dậy:

- Thôi, em nói rửa không có thì thôi. Mần chi dữ rửa.

- Con gái bày đặt chuyện.

Thấy đã bước xa anh cả mấy bước dài, anh có đuổi theo tôi cũng còn chạy kịp, tôi che miệng cười:

- Ủ, ừ, rửa ai bị bõm nước mắt đầy mình rửa ta. Hẹn với gái bị tắm nước mắt.

- Đứa mô nói ?

Anh hùng hổ đứng dậy. Tôi bồi thêm một câu nữa trước khi ù bỏ chạy:

- Sáng ni đi học, đạp xe bên con Ánh ngửi mùi nước mắt thúí hoắc.

Một cái thước búng theo tôi rớt trúng vào nếp tủ kê cái choảng tưởng như có vài món đồ bị dội bể. Tôi hoảng hốt chạy vào phòng đóng chặt cửa. Tiếng ba tôi, tiếng dì Tường la bai bãi:

- Chi rửa. Chi rửa bậy.

Rồi giọng ba tôi:

- Hể anh em dạy cho nhau là ồn. Dạy nó mà cục cằn dữ rửa. Cục đừng có dạy.

- Nó với con Dung như chó với mèo. Nó dạy em chỉ để đánh đập thôi mà

Dì Tường tiếp theo lời ba tôi. Rồi sau đó không nghe ba tôi hay dì Tường nói gì nữa. Nhưng tôi biết anh Toan đang làm bầm nguyên rửa, đêm nay anh sẽ ôm cục ức trong cổ họng mà khó ngủ.

Đợi cho nổi thích chí vì sự nghịch ngợm của mình lắng xuống, tôi mới đem bài ra học. học cũng phải học mau, vì còn bao nhiêu thì giờ sau đó, kể cả giấc mơ tôi phải dành cho chàng.

Không có tuổi nào đẹp bằng tuổi trăng tròn, không có khoảng thời gian nào êm ái, đầy những xúc động thần tiên bằng tuổi biết yêu và yêu lần đầu. Thư tình chàng viết về ngọt ngào như mật, thơm như hương học lan, mênh mang như bầu trời xanh mùa Thu. Mỗi tình đầu của tôi đầy sự vụng dại, không có hẹn hò, không có thề nguyện. Chỉ những lá thư đi, những lá thư về thơm mùi mực, nồng nàn hơi thở chất ngất thương yêu. Không có giấc ngủ nào thiếu những giấc mơ êm ái, không có cơn mơ nào không đầy khẩu chân chim, đầy lá vàng, đầy hoa cỏ trong một cõi trời như không còn ở cõi trần gian. Tôi cũng không còn ngạp ngừng, bỡ ngỡ của thửa ban đầu nữa và cả hai đều đắm trong tình yêu. Tôi kể cho chàng nghe những giờ trong lớp học, những giờ tan trường, cổng trường vôi tím, nhịp Cầu Tràng Tiền sáu vai mười hai nhịp và những buổi chiều trong vườn cây nhớ anh không thể tả. Tôi cũng kể chuyện Quyên, kể chuyện Lệ, những chuyện lắm cảm nhất trần đời mà chắc trong mối tình nào cũng có. Tôi nhận những lá thư của chàng viết hàng chục trang giấy có những đoạn êm như thơ và có cả những bài thơ nhỏ, những bài thơ về tình yêu, ngợi ca tình yêu trinh trắng của tuổi học trò. Niềm hãnh diện của tôi càng ngày càng lớn rộng. Mối tình bắt đầu bằng sự quen biết lắm cảm, nhưng không ngờ

càng về sau càng sâu đậm và dám làm đảo điên cả một xứ Huế lâu nay đóng khung trong thành kiến, trong nghi lễ.

Huế có nhiều chuyện để kể trong thư lắm, một buổi chiều trên núi Ngự chẳng hạn, một buổi đi chơi lăng, hay một buổi học về. Tôi còn kể cho chàng nghe về Điện Hòn Chén nơi các bà các mẹ Huế lên đồng, tôi tả cho chàng nghe về Đại Nội với ban nhạc có múa quạt múa điệu đèn bông sen, tôi nhắc nhở những tiếng hò những điệu ca Nam Ai Nam, Bình, nhiều lắm, lá thư nào cũng có một chuyện để nói đề'n.

Lúc này tôi cũng muốn viết cho chàng một lá thư kể chuyện đi coi bói cô Ròn, nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy lo sợ. Trò bói toán không phải là một trò chơi để giải trí. Những lời nói của cô Ròn, lúc còn một mình tôi bỗng thấm thía biết bao nhiêu. Tôi buồn bã và chết cứng trong sự buồn bã đó không biết bao nhiêu giây phút. Mỗi tình đầu chỉ đem lại thương đau. Mỗi tình đầu trong đời tôi là Vịnh, là người yêu có hồn như biển, có mắt thơ như ả vân. Mỗi tình đầu rồi sẽ tan nát, sẽ để lại kỷ niệm đau buồn ? Thật sẽ như vậy sao ? Tôi cũng yêu những kỷ niệm buồn và đẹp lắm. Như chị Thủy Chung của Cẩm Lệ, chị đúng là một cô gái Huế yếu điệu dịu dàng. Chị có người yêu, anh Thân, hai người yêu nhau ghê lắm nhưng gia đình hai bên không bằng lòng. Anh chị tranh đấu ghê lắm cũng không đạp đợc bức bình phong thành kiến dày như trường thành. Rốt cuộc anh Thân tự tử. chị Thủy Chung chết lên chết xuống ba bốn lần, rồi chị vẫn sống. Ngày đưa đám anh chị cắt tóc thì không thấy ai. Nhưng sau một vài năm tôi thấy chị có bạn trai. Tuy vậy, chị vẫn thường lên mộ anh Thân, đặt hoa, ngồi cả buổi, đôi khi tới lúc trời tối mới về. Trong ví chị luôn luôn để ảnh anh Thân bên ảnh chị. Và bốn năm qua rồi chị chưa lấy chồng. Chúng tôi coi chị Thủy Chung như thần tượng, như một tấm gương sáng để soi. Chị đã đi đạy, chị có nhiều bạn gái, bạn trai, chỉ đã bắt đầu vui nhộn. Nhưng chiều tới, trở về nhà, chị đóng cửa phòng sống với hình ảnh người chết. Cẩm Lệ khó chịu với tất cả những người bạn trai tới thăm chị. Chúng tôi đưa nào cũng thầm mong chị làm gái già để sống với kỷ niệm còn hơn là lập gia đình sống hạnh phúc. Ý nghĩ đó đôi khi tôi thấy ích kỷ, tàn nhẫn vô cùng, nhưng đó là do tâm hồn mơ mộng của tuổi mới lớn. Tôi biết chị Thủy chung chỉ còn giữ lại những kỷ niệm đẹp về anh Thân, và chị đang dần dần hồi phục để sống lại. Tôi không muốn cầu chúc gì cho chị, hình ảnh đẹp của chị rồi đây cũng sẽ phai mờ, chị Thủy Chung sẽ tầm thường như bao người đàn bà khác, chị sẽ sống với thành kiến, với lời dè bủ, với lời nói xấu, nào ai hiểu được tâm sự cô đơn của chị. Nhưng bây giờ thì chưa, nhiều cô gái mới nhớn còn nhìn chị với vẻ thèm thuồng, cảm phục và mơ ước.

Tôi nhớ tới lá thư mới nhất chàng viết cho tôi: Anh không hứa hẹn gì, đời anh không có gì hết ngoài một tấm lòng. Mà em biết đó, tình yêu cũng như sự sống đòi hỏi nhiều thứ. Anh biết anh sẽ không đem lại gì cho em, nhưng chắc chắn rằng không có ai yêu em trên cõi đời này bằng anh, không ai có thể hiểu em bằng anh.

Chàng hiểu gì về tôi mới đợc chứ. Hiểu tôi qua những lá thư, qua những bài thơ vụng về tôi cho chàng. Không, Vịnh phải hiểu tôi hơn nữa, tôi muốn đợc làm người thủy chung, yêu một lần và cũng là lần cuối. Lời của cô Ròn, bà Thầy bói nổi tiếng lúc này vẫn còn làm tôi nổi gai ốc.

Lời bà Thầy con lắm điều kinh khủng nữa. Sẽ có một tai họa giáng xuống gia đình tôi. Tôi hay ai là người sẽ gánh tai họa hay gây ra tai họa ? Tôi không muốn gia đình này xáo trộn thêm nữa. Tất cả chỉ còn là sơn trúc, mối đục, những ván gỗ sắp rã rời lỏng lẻo nương dựa nhau. Gia đình tôi chỉ cần một cơn giá mạnh cũng đủ sụm xuống, tan tành mục rã. Cha mẹ bất hòa, một ông chú điên, một bà dì ở góa, chừng đó chừng đủ là tai họa hay sao ? Còn tai họa nào to hơn nữa ?

Tôi chờ đợi một chuyện lạ nữa xảy ra trong vườn, dì Tường xõa đóc đi trong lá cây, tới ngôi nhà nhỏ của chú Đặng. Nhưng dì Tường cũng ngán trò chơi đầy nước mắt đó rồi. Tôi chờ đợi hoài công.

Tôi lấy giấy bút muốn viết thư cho Vịnh, nhưng rồi tôi cũng chỉ chép được cho chàng mấy bài thơ của Lưu Trọng Lư, với những câu tôi mê thích thuộc lòng: Con nai vàng ngơ ngác, đạp trên lá vàng khô...Tôi chép cho chàng những bài thơ của các Thi Sĩ tôi hâm mộ trên giấy xanh giấy hường, nhưng như cho chàng, như bao cô gái điệu bộ khác, tôi viết trên giấy trắng với màu mực tím.

Không biết sau đó dì Tường có ra vườn không, tôi buồn ngủ mèm mịt mắt, và nằm xuống, tôi đã chìm vào cơn mơ.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm hơn thường lệ, trời cuối Thu sương xuống dày lắm, lá cây trong vườn ướt đẫm sương, cỏ cũng ướt sương. Đi ra bờ sông, sương giăng mù mịt, tôi không nhìn rõ bờ bên này, không đoán được bờ bên kia. Không khí se lạnh. Chị Thảo khoác áo len màu lá chết đứng co ro dưới một gốc cây sấu đồng, thấy tôi, chị vui vẻ:

- Dung nì, bữa ni sương dày quá hí. Ra vườn màn chi rứa ?
- Em dậy sớm quá, ra vườn ngủi hoa ngọc lan.

Chị Thảo chỉ tay lên cây bại hoại:

- Dung trèo lên hái cho chị mấy bông hoa bại hoại đi, hoa bại hoại thơm hơn nhiều.

Tui thoãn thoắt trèo lên nhánh ba, với tay kéo một nhánh cây cao rủ xuống hái mấy chùm hoa bại hoại cho chị Thảo. Tui không hiểu sao hôm nay chị vui vẻ thật, chắc chiều nay có hẹn hò với anh Vĩnh Dương ở đâu. Chị Thảo kín đáo lắm, nhưng ở Thành Phố này chuyện nhỏ tới mấy cũng lọt ra khỏi vách nhà. Người Huế có câu: Con mèo con chó có lông, bụi tre có mắt, nòi đồng có quai. Câu hát này còn dùng để ru em nữa và đưa trẻ con cũng biết.

Tôi đưa cho chị Thảo một chùm lớn và giữ lại vài bông để ép trong cặp cho thơm. Lát nữa tới trường tụi bạn thế nào cũng xin cho được. Chị Thảo cắn một ngọn lá non, nhìn ra khoảng sông dày sương mù:

- Mùa Thu sắp hết rồi Dung hí.
- Dạ.

- À, Dung nì, mai mốt mạ về chị xin tiền đi mua len về đan áo nghe. Năm ni người ta mặc áo len dài chớ không ngắn cũn cỡn như năm ngoái. Năm ni màu cổ đồng là màu mới đó. Mua về chị vẽ cho mà đan.

Tui không ưa làm những việc tỉ mỉ này. Chị sẽ bày cho tui đan rồi đan luôn áo cho chị. Chị Thảo khôn hơn tui và lúc nào cũng có lý do bắt tui phải lùi lại dưới sự khôn ngoan của chị. Tui không hứa gì hết, lủi vô nhà sửa soạn đi học. Dù sao nhà trường, lớp học cũng vui hơn. Mùa Thu sắp hết, chúng tui phải hưởng vội vã những ngày Thu còn lại. Tui mê những ngày cuối Thu lắm, đường nào cũng đầy lá vàng. Bước chân cô nữ sinh nào giẫm trên những ngọn lá vàng đó mà không băng khuâng với những câu thơ của Xuân Diệu: Đây mùa Thu tới mùa Thu tới, với lá mơ phai dệt nắng vàng. Còn nữa, những buổi chiều thu nắng vàng hiu hắt, 1-2 cô bạn đi bộ trên con đường sát bờ sông Hương, dẫn tới mấy nhịp Cầu Tràng Tiền trắng bạc, lá làm mưa, tơ trời giăng giăng những băng khuâng trong mắt, trong hồn, tâm sự lặng như dòng sông không buồn chảy. Những ngày đẹp đó không còn bao lâu nữa. Huế sẽ đổ mưa, mưa xứ Huế không can nổi, dầm dề từ sáng tới tối, từ ngày này sang ngày khác, từ tháng này sang tháng khác. Đi học hôm nào ống quần, lai áo cũng ướt sũng, cũng nhăn nheo. Có áo đẹp không biết khoe với ai, bao nhiêu màu sắc đều ủ dột.

Nhưng mùa Thu này tôi bận rộn hơn vì phải làm đặc san cho lớp. Tôi sẽ giữ lại mùa Thu trong tờ báo của trường. Nghĩ thế lòng tôi nôn nao mong tới lớp.

Buổi chiều tôi cũng họp xong ban văn nghệ để phân chia công việc. Sương Thu rất được việc con bé háo danh, tôi giao hết một phần lớn bài vở cho nó. Buổi họp thu gọn ở một bàn cuối lớp trong giờ ra chơi. Duy Phước đã giúp tôi bằng cách đuổi hết tất cả học sinh ra khỏi lớp trừ những người trong Ban Văn Nghệ. Cô Diễm Ly không họp chung với chúng tôi nhưng bắt tôi phải báo cáo lại nội dung buổi họp. Thủy Tiêu cũng gánh giùm tôi một phần. Tất cả đều đồng ý xin thêm bài của các Cô Giáo. Còn tôi, tụi nó bắt phải đưa ít nhất một đoạn văn và hai bài thơ. Họp xong, chúng tôi bắt tay vào việc ngay, con Thủy Tiêu đặt điều kiện:

- Trình bày báo anh Hân tao giỏi lắm, anh vẽ đẹp, kẻ chữ đẹp. Nhưng con Dung phải đi liên lạc mấy được.

- Thôi nhờ Thủy Tiêu đi.

- Không được, tui nhờ anh không làm mô. Dung nên hy sinh vì tờ báo của lớp đi, tui ni sẽ ghi công trạng.

Tôi bối rối:

- Để mình về suy nghĩ đã.

Hôm sau trong lúc bỏ học đi chơi với Cẩm Lệ và Quyên, tôi đem chuyện Thủy Tiêu đặt điều kiện ra nói với chúng, Quyên cười:

- Nhờ thì nhờ chớ sợ chi. Mi đừng gặp một mình, nên đi 2-3 đứa.

Lệ khôn ngoan hơn:

- Đừng có nhờ, cứ như tình cờ gặp rồi nhờ đi. Tau biết chiều mô nó cũng lò dò theo mi về tới nhà mà. Để tui tau sắp đặt cho.

Tui không hiểu các bạn sẽ sắp đặt như thế nào, nhưng nghe Đỗ Quyên với Cẩm Lệ hứa tui yên tâm hẳn. Ba đưa cúp cua 2 giờ cuối rủ nhau lên một ngôi Chùa sư nữ chơi. Đỗ Quyên có quen một vị Ni Cô ở chùa này. Ba đưa rụt rè vào trong liêu của vị Ni Cô thăm. Quyên mê Cô Sư Nữ này lắm, mê như tình nhân mê nhau. Vị Sư Nữ này có nước da trắng mịn, đôi môi thật hồng và bàn tay búp măng. Nghe Quyên kể thì Ni Cô cũng có một mối tình, mối tình ôm xuồng tuyền đài chưa tan, tình chết, nàng đi tu, tìm quên trong câu kính tiếng kê, y như trong tiểu thuyết. Vị Ni Cô này không biết có tu nổi trọn đời không, nhưng tâm hồn còn mơ mộng lắm. Tuy vậy, với một người đàn bà dù sao cũng dễ hơn, cố gắng một vài năm nữa, cô sẽ tới tuổi lớn qua thì xuân sắc, mọi háo hức sẽ chìm dần. Tui mong cho cô như vậy.

Ni Cô Thể Tâm thấy tui là dân mới (Đỗ Quyên chỉ mới dẫn Cẩm Lệ lên thăm cô thôi) hơi ngần người:

- Ủa, hôm ni em có thêm bạn đó hả ?

- Dạ, Phù Dung. Dung mà em cứ thường kể chuyện cho cô nghe đó cô.

- À.

Rồi cô cười, thân ái cầm tay tui kéo ngồi xuống chiếc giường tre trải chiếu cói đơn sơ:

- Ngồi đây em. Quyên kể về em cho cô nghe hoài. Thiệt em đẹp như người rứa.

Tôi bẽn lẽn cúi đầu. Đỗ Quyên nói với Ni Cô:

- Bữa mô cô cho bọn em ăn cha một bữa cô hí.

- Được rồi, cô khi mô cũng sẵn lòng.

Ni Cô Thể Tâm nói chuyện rất vui, rất có duyên. Nhưng sao tui thấy mắt cô vẫn chan chứa những buồn thảm. Đôi mắt cô to, hai máy thật rõ, màu mắt đen huyền lóng lánh, mắt không có đuôi nên miệng cười rất tươi mà mắt vẫn không cười. Nói chuyện với Ni Cô một lúc, tôi dễ có cảm tình với vô. Quyên khoe về tôi:

- Dung thuộc nhiều thơ lắm, nó làm thơ nữa đó cô.

- Rửa hả ?

Mắt cô sáng lên, rồi hướng về tui tràn ngập vui thích.

Tôi cười:

- Mô có, em chép được ít thơ thôi cô.

- Ủ, thử đi học cô cũng thích thơ lắm, cô chép đủ hết thơ của Xuân Diệu , Huy Cận, Chế Lan Viên.

- Bây giờ cô còn nhớ không ?

Lệ lâu lâu mới chen vào được một tiếng. Ni Cô Thẻ Tâm cười buồn:

- Lúc này Ni Cô chỉ thuộc kinh, nhớ kinh, cô quên hết mọi chuyện ngoài đời rồi...

- Nhưng ít nhất cô cũng còn nhớ vài bài.

- Mộ Phật, các em để cho lòng cô thanh tịnh lại.

Quyên cười rúc rích:

- Cô lúc mô cũng rửa. Cũng dỗi lòng. Bữa trước cô vừa đọc cho em nghe bài thơ của Chế Lan Viên vì....

- Ủ, thơ phảng phất thương đau, hoài tiếc, đáng lẽ ra cô không nên nhớ.

Ni Cô Thẻ Tâm có vẻ buồn, ân hận thực sự. Tui nháy Đổ Quyên. Chúng tui hỏi Cô về những chuyện khác. Cô Thẻ Tâm dẫn chúng tui đi coi hoa trong Chùa, đi hái những trái cây trong vườn và tới nơi bờ hồ ngồi trên một băng đá dài. Tôi dời băng đá, ngã mình trên bãi cỏ xanh. Bãi cỏ này khi hết mùa Thu sẽ tan nát trong mưa, còn lâu lắm mới được xanh lại. Tôi nhớ tới một câu thơ của Nguyễn Đình Thi do chàng chép gửi về:

Cỏ mòn thơm mãi dấu chân em

Gió thổi mùa thu vào Hà Nội...

Gió đâu chỉ thổi mùa Thu và Hà Nội, gió thổi mùa Thu vào Huế nữa chứ, và cỏ đang mòn dưới chân tôi. Tôi bút một cọng cỏ lên người, mùi cỏ hơi hơi ngan ngát của mùi đất ẩm. Cỏ ở là mặt đất, cỏ với đất đi sát nhau và thơm lây cho nhau. Góc chân trần của tui lúc này cũng thơm mùi cỏ.

Ni Cô Thẻ Tâm ngồi nhìn ra mặt hồ mơ màng. Lúc này tôi mới thấy Ni Cô đẹp không tả được. Mặt hồ hẹp quá, Cô trải lòng làm sao vừa. chỉ cần ngược mắt lên Cô nhìn thấy bầu trời cao rộng. Tôi lại nghĩ bậy. Lòng tôi lúc nào cũng hướng về bầu trời cao rộng, trong lúc đời sống tôi bị giam trong một Thành Phố nhỏ hẹp: Tôi biết chắc chắn trong lòng Cô Thẻ Tâm cũng chao nhẹ những niềm hối tiếc nhỏ, mơ hồ.

- Hồi này Quyên nói Dung có làm thơ há em ?

- Dạ mô có

Quyên nhăn nhó:

- Ê, làm bộ. Có thì nói có, tội chi mà chối.

Lệ lại xen vô:

- Nó thuộc thơ nữa cô, một cây thuộc thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư...

- Nguyễn Vịnh nữa.

- Há, tên mô lạ rửa ? Cô chưa đọc thấy thơ Nguyễn Vịnh, ai rửa ?

- Dạ chỉ có Dung biết.

Mặt tôi chắc phải đỏ ghê lắm vì tôi thấy mấy cặp mắt của Quyên và Lệ dọi vào mặt tôi. Không biết có hiểu không mà Ni Cô Thẻ Tâm cười xòa:

- Thôi, đừng trêu Dung nữa, tội nghiệp. Lại đây ngồi với cô.

Tôi dời thảm cỏ xanh ngồi chung bang với Ni Cô và các bạn. Hình như lâu lắm mặt tôi mới hết đỏ. Con gái Huế lãng mạn dễ thương rửa đó, chút chi cũng đỏ mặt, cũng thẹn thùng che nón. Nhưng đừng có tưởng con gái Huế hiền nghe, hiền mà cũng cục lắm. Đỏ mặt là sắp cục rồi. Vậy mà sao tôi không nổi cục được, cục mịch

với bạn Lệ, Quyên chỉ thêm đại người ra trong lúc này. Cô Thẻ Tâm quàng tay qua vai tôi:

- Khi mô rảnh lên thăm Cô nghe. Răng mà hay thẹn rứa.

Lòng tôi thấm thía một tình cảm êm dịu. Sao tôi thương yêu đủ thứ, nào bầu trời xanh, thảm cỏ xanh, mặt hồ xanh, Ni Cô Thẻ Tâm và vòng tay ấm dịu của Cô. Tôi thương yêu được kể cả những thứ không đáng được thương yêu nữa, có phải nhờ tình tôi thương yêu Vịnh không ? Chắc như thế, bởi vì, khi tôi nghĩ tới Vịnh, lòng tôi trải rộng ra như một tấm thảm nhung bát ngát, như một mặt biển không trông thấy bờ. Tôi nép đầu vào vai Cô Tâm, chiều đang dần xuống bên kia mặt hồ, trên những dãy đồi cao thấp, những mồ mả gò đống. Tôi quay lại cười làm lạnh với bạn:

- Quyên nì, khi mô Quyên lên Chùa rủ mình đi với nghe.

- Lên đây ngồi làm thơ được hí, Dung.

- Thôi mà, đừng chọc Dung nữa.

Vòng tay Cô Tâm vẫn còn quàng trên vai tôi. Trong lúc các bạn nói chuyện với Ni Cô Tâm, tôi nghĩ tới chàng, tới tình yêu. một ngày nào đó chúng tôi sẽ gặp nhau, và sẽ có những buổi chiều trôi mát vội vàng, vô cùng nuối tiếc. Tôi cảm thấy yêu chàng quá đỗi.

Chúng tôi trở về Thành Phố hơi muộn, sau khi đã được Cô Tâm cho ăn ít oản chuối, bánh trái. Chương trình đi ăn quà vật không thành. Chia tay Quyên và Lệ, tôi tới nhà Cô Tịnh Nhơn. Bước và sân tôi đã trông thấy cô bắt cái ghế ngồi trước hiên nhà và mấy con mèo vờn dưới chân cô. Tôi dựng xe đạp, cô mỉm cười, nói:

- Dung đi mô ghé qua đó ?

- Dạ tới thăm chị.

- Vô dất cái ghế ra đây ngồi em.

Tôi đem cái ghế nhỏ ra ngồi cạnh cô. Vẫn đôi mắt chim câu, Cô nhìn tôi triu mến:

- Bộ bữa ni rảnh lắm há ?

- Dạ, em vừa đi Chùa với tụi con Quyên con Lê.

Và tôi cầm tay Cô Tịnh Nhơn:

- Hình như chị đang có chuyện buồn ?

- Làm Thầy bói há ? Ủ, tại em không tới thăm chị, răng bữa ni lười thăm chị rứa ?

Tôi nhớ lại buổi tối thăm cô lần trước, lòng muốn giận:

- Em tới thấy chị có bạn, em vô màn chị nữa.

Cô Tịnh Nhơn vuốt má tôi:

- Gớm, cậu mô mà được em tui để mắt xanh đến là mặt rồi, cái mặt ni ghen dữ lắm. Con gái Huế nổi tiếng ghen, có cái ghen là giỏi.

- Em không cho chị lấy chồng mô.

Tự nhiên tôi thấy mắt Cô Tịnh Nhơn chớp chớp. Cô đang buồn. Lòng tôi ray rứt hối hận. Tôi định cười nói một câu cho Cô vui, nhưng Cô Nhơn đã đứng dậy, dẫn vào phòng ngủ của cô.

- Vô đây, vô đây chị cho biết một bí mật.

Tôi hồi hộp, không biết chuyện bí mật gì đây, nhưng sao khuôn mặt Cô Nhơn của tôi thoáng buồn. Tôi im lặng chờ đợi, sự im lặng chờ đợi nào cũng nặng nề, và thời gian thật dài. Cô Nhơn mở ngăn kéo, lôi ra cái hộp nhỏ, nhưng cô không mở ra mà lục lọi tìm kiếm thêm gì trong chiếc va ly cũ. Hồi lâu cô lôi ra một gói giấy, thận trọng cô đặt lên bàn và mở ra:

- Đây là một vật kỷ niệm mà chị quý nhất đời.

Gói giấy đã được mở bung. Không có gì hết ngoài một chiếc áo rách bươm, nhàu nát. Cô Nhơn đặt tay lên vai tôi:

- Dung, đây là chiếc áo cuối cùng của má chị may cho chị. Chị ra đời bằng chiếc áo rách này, và một mình chống chọi với đời. Đến bây giờ thì...

Tôi muốn nói đến bây giờ thì đời sống của chị đã vững chãi, chị có nhà, có địa vị. Với tuổi nhỏ của tôi, làm Cô Giáo quả là một địa vị lớn rồi. Hình như hồi còn nhỏ hơn bây giờ, trông thấy Cô Giáo nào tôi cũng phục hết. Cô Nhơn nhìn vào mặt tôi:

- Dung biết không ? Chị bất hạnh đủ thứ. Chị mồ côi từ nhỏ.

- Dạ em biết.

- Và bây giờ, tuy kiếm được tiền đủ sống, chị vẫn cô đơn.

Tôi cầm lấy tay Cô Nhơn: Chị Nhơn thân yêu của em. Tiếng nói thầm vang trong lòng tôi êm đềm. Chị Nhơn, em thương chị quá. Tôi muốn ôm lấy Cô Nhơn. Một cơn gió đóng ập cánh cửa sổ, gian phòng mờ tối, nhưng tôi vẫn nhìn thấy mặt cô, nhợt nhạt trong bóng tối đang muốn mờ xóa.

- Chị.

Tách...Tiếng kêu khô khan đẩy ánh sáng ngọn đèn điện tràn khắp gian phòng. Tôi bàng hoàng. Đôi mắt Cô Nhơn vừa mới buồn bã bỗng như cùng bật lên với ánh sáng những tia nhìn long lanh. và cô đưa tay cầm chiếc hộp:

- Còn một điều nữa, Dung.

Cô mở nắp hộp, cầm ra một tấm ảnh. Cô đưa ảnh sát mắt tôi:

- Em nhận ra ai đây không ?

Tôi nhận ra được liền. Ảnh một ông Giáo Sư dạy ở Huế, dạy ngay trường cạnh trường tôi. Tôi đưa trả tấm ảnh lại cho Cô. Cô Nhơn nói:

- Bạn của Cô. Bạn thân.

Tôi lắc đầu. Tôi không tin người đàn ông đó chỉ là bạn của cô. Tự nhiên cổ họng tôi tắc nghẹn, một niềm hờn ghen dâng lên. Nước mắt tôi ứa ra, tôi vừa giận Cô Nhơn vừa giận sự vô lý của mình. Tôi có vô lý quá không ? Tôi quả là một đứa con gái xấu xa, ích kỷ nhất trần gian. Cô Nhơn siết chặt tay tôi.

- Dung, tay em răng lạnh ngắt rứa nì.

Tôi khẽ rút tay mình ra, nuốt ực sự nghẹn ngào. Cô Nhơn nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên chỉ thoáng qua rồi cô cười:

- Ghen phải không ?

Và cô nói tiếp:

- Đây là người bạn trai đầu tiên trong đời của Cô. Cô chỉ mới tâm sự với em đó nghe.

Mặt Cô rạng rỡ khi nhắc tới người bạn trai đầu tiên trong đời. Tôi vẫn đứng im thin thít, vừa buồn, vừa giận. Giận ai ? Vô lý tôi giận Cô của tôi khi cô có bạn trai. Cô sống một mình, cô đơn buồn rầu. Tôi sống chung trong một gia đình đông đảo thế mà cũng còn cô đơn, buồn rầu nữa là. Tôi lại có Vịnh. Không, Dung ơi, hãy mở lòng lớn thêm chút nữa. Hãy chúc mừng cho Cô, rồi cùng kết hai cõi lòng đang rạng rỡ với tình lại. Tôi lật đật cầm tay cô lại:

- Em mừng cho chị.

Đôi mắt cô trở nên mơ màng:

- Hết mùa Đông bọn chị làm đám cưới.

Vậy ra mỗi liên lạc của họ đã có từ lâu, vậy mà tôi không biết gì hết. Cũng không có ai biết gì hết, cả Thành Phố này chưa một ai hay, vì một người nào đã hay thì tôi cũng phải biết. Con mèo con chó có lông, bụi tre có mắt nòi đồng có quai. Cô hay thiệt, bụi tre cũng không biết, vách cũng lặng thinh, nhưng đến giờ cô đã nói. Có thể ngày mai ngày mốt tôi không kín miệng, cái vách là tôi vang ra, cái bụi tre lại có lỗi tai nghe được.

Nhưng sao tôi nói lời chúc mừng mà lòng tôi vẫn cứ âm thầm buồn. Cô kéo tôi ngồi xuống chiếc giường nhỏ, chiếc giường cô nằm một mình 4-5 năm con gái, 2-3 năm làm Giáo Sư.

- Ngồi đây, ngồi xuống đây em.

Chúng tôi không chỉ ngồi mà còn nằm bên nhau. Buổi chiều sắp bay hết bên ngoài cửa sổ. Tôi cũng quên giờ về. Tôi nằm nghe Cô Nhơn tâm sự về tình yêu. Và tôi cũng tâm sự với Cô về mối tình của tôi. Tôi cũng nói say sưa về Vịnh, và Cô đã bẹo má tôi:

- Dung, em lãng mạn lắm.

- Hư rứa em có hư không chị ?

- Không hư, nhưng theo trốn lãng mạn đó, dám hư lắm.

- Em chỉ yêu một người, một người suốt đời. Con gái Huế phải chung tình chị hí.

- Tùy hoàn cảnh, miễn là con gái phải biết kèm chế, đừng để xảy ra những việc đáng tiếc. Trong vấn đề yêu thương, chị không có hẹp hòi, mỗi người có một lối nhìn, hai cuộc sống. Chị nghĩ khác nhưng chị không thể bắt buộc người khác phải nghĩ như chị.

- Em thì không biết tương lai ra rả. Nhưng chị nì, nếu em phải xa người em yêu, người tình đầu đó em khổ lắm. Em ưa sự chung tình.

- Ai cũng vậy.

Tôi cãi:

- Có đũa không, chị coi như chị em con Sương Thu đó, chị nó là bồ bịch tùm lum, qua tay cả chục người mới lấy chồng. Đâu có hoàn cảnh mô bắt như rứa.

- Số đó rất ít. Cái chi mà không có trường hợp ngoại lệ. Dung mà làm bà già trầu chắt dâu con chết quá.

Và Cô nhận xét về mối tình của tôi:

- Chị chắc chắn em sẽ không thể nào vượt được thành kiến của Thành Phố, vượt được áp lực của gia đình. Tình yêu này để lãng mạn, để tô điểm thời con gái, để có kỷ niệm đẹp trước khi về nhà chồng. Gia đình và Thành Phố chúng ở không bao giờ dung túng những chuyện đó. Tuy vậy chị không cản Dung, miễn là đừng để xảy ra chuyện gì quá đáng.

Và như sợ tôi buồn, Cô nói thêm:

- Nhưng thôi, Dung còn con nít, chuyện chồng còn ít nhứt năm ba năm nữa. Còn lâu mà. Từ đây tới khi lấy chồng còn tha hồ thì giờ mà mơ mộng.

Ngoài cửa sổ không còn chút ánh sáng nào. Tôi còn nằm bên Cô Nhơn tâm sự, nếu đũa này chắc còn nói chuyện tới tối quá. Tôi còn phải về nhà ăn cơm, còn học bài. Nhưng tôi vẫn muốn kéo dài những phút bên Cô. Từ giờ tới cuối mùa Đông tôi còn nhiều thì giờ bên Cô Giáo thân yêu, sao tôi thấy như sắp mất Cô, mất liền ngay khi tôi từ giã Cô ra về.

Thôi, ngày xanh của tôi sắp hết. Bắt đầu vào những ngày tháng âu lo. Cô Nhơn đi lấy chồng, tôi có người yêu, bạn bè đã lớn sắp chia xa nhau hết. Tự nhiên tôi ứa nước mắt:

- Chị Nhơn, rảng em nghĩ càng lớn càng buồn.

- Nói rứa không được, hiểu không Dung. Mỗi tuổi mỗi khác. Không mấy chốc em cũng phải làm mẹ, phải lo lắng cho một đại gia đình.

Tôi phải làm mẹ ? Rồi tôi làm mẹ như mẹ tôi đã làm ? Tôi chán nản quá, thà đừng làm gì hết còn hơn. Nhưng đừng làm gì hết đâu có được. Cô Nhơn ngồi dậy:

- Chị còn nhớ một bài thơ của Dung làm năm Đệ Lục. Hồi đó em con nít ghê.

Tôi nhớ lại bài thơ bươm bươm, thơ đó đâu phải của tôi, của Dung, mà là của một búp bê. Tôi nhớ lại mấy câu đầu:

Em yêu cánh bướm màu trong trắng
Bay lượn bên giàn hoa mướp non
Hoa mướp chiều nao nâng cánh phấn
Nắng hanh vàng rủ bướm về thôn...

Bây giờ tôi đã tới tuổi khác, cho tôi bao nhiêu hoa, bao nhiêu bướm, bao nhiêu nắng vàng, tôi cũng không thể nào làm được những lời thơ trẻ con, hồn nhiên như thế nữa.

Tôi về đến nhà trời tối hẳn. Ngập ngừng ngoài sân một lúc tôi mới dám bước vô nhà. Nhà đã ăn cơm xong, nhưng dì Tường có để phần cơm cho tôi. Ba tôi lợi dụng lúc mẹ tôi đi vắng, qua nhà ông hàng xóm đánh cờ tướng. Tôi ngồi ăn cơm, dì Tường ngồi một bên, chúng tôi nói chuyện với nhau. Trước hết, dì hỏi:

- Bữa ni đi mô về tui rứa ?

Tôi sợ dì la, cười làm lành:

- Cháu qua bên tụi ban chơi, ham nói chuyện trời tui khi mô không biết.

Dì Tường nhìn tôi, mắt không nghi ngờ:

- Con Thảo nó la vang nhà, nó nói ở trong nhà ni không được bỏ cơm.

Tôi mai mĩa:

- Chị tập tính nét đó mà cấm chồng chị chớ cấm ai. Càng ngày càng khó chịu.

- Mi cũng đừng chọc nó. Nó cứ để cho tau là tau bình mi.

- Bình cũng được chớ răng.

Tôi sực nhớ tới chú Đặng:

- Ủa, chiều ni dì có thể chú Đặng ra cho chú đi chơi một chút không ?

Dì Tường nghe tôi hỏi tới chú Đặng, buồn rầu hẳn:

- Răng mà mấy bữa ni chú điên hung rứa. Khi trưa mi đi học, chú la hét rồi chú hát. Trước đó chú hiền lành lắm mà.

Tôi lo lắng:

- Mạ cứ bắt ba đem chú nhốt ở nhà thương điên, chú mà dữ rứa dám mạ làm thiệt lắm. Tội chú ghê rứa.

Giọng dì Tường trầm xuống:

- Số chú nớ vất vả từ nhỏ. Tội lắm.

Tôi hỏi dò:

- Hỏi nhỏ chú có gàn không dì ?

- Hỏi nhỏ thì dì không biết, nhưng lúc mạ cháu lấy ba cháu, dì phải đi theo ở với mạ cháu thì chú Đặng cũng ở với ba cháu. Chú bình thường lắm, chú thông minh nữa. Không biết rằng tự nhiên chú ốm thương hàn, rồi lành bệnh chú cứ tàng tàng, bệnh tàng càng lúc càng nặng tới điên khùng rứa đó.

- Răng ba không chữa cho chú khi mới mắc bệnh ?

- Chữa dữ lắm chớ răng không. Cháu không biết đó chớ miếu mô am mô cũng đem chú đi. Say vía nì, cúng nì, lên đồng nì, rứa mà chú không khỏi. Ai cũng nói chú bị ma làm, ma mô mà làm được người ta, chỉ bày đặt.

Tôi thấy dì Tường biết rất rõ về chú Đặng, có lẽ dì còn rõ nguyên nhân chú Đặng điên tàng nữa. Nhưng hình như dì hơi lúng túng vì đã nói với tôi về chú Đặng hơi nhiều. Dì xới cơm cho tôi, nói sang chuyện khác:

- Thôi ăn đi chớ, nghe chi mà nghe sửng rứa.

Tôi cố gọi cho dì Tường nói:

- Chắc chú dám bị thất tình người mô lắm, hay người yêu của chú dám bị đưa và cung làm cung phi lắm.

- Mi nhiều tưởng tượng. Hồi nớ hết cung phi rồi. Chú ngó già rứa chớ hơn dì có 10 tuổi.

- Có lần tình tảo chú nói với cháu chú yêu một người con gái đẹp lắm, người con gái đó chết rồi, bây chừ là ma, đêm đêm hiện về ở với chú.

Dì Tường làm thinh, tôi nói thêm:

- Con ma nó mặc áo trắng, xoa tóc, cứ đêm đêm tới đập cửa kêu chú. Chú nói với cháu đừng có nhốt chú ở trong nhà, làm rửa chú không gặp người yêu được.

Tôi thấy khuôn mặt dì Tường hơi tái, dù vậy, hình như dì đang hết sức cố gắng để giữ sự bình tĩnh:

- Thôi, ưả nói tầm bậy không rửa, ăn cơm đi. Mi thấy ma quỷ khi mô chưa mà nói ?

Dì lại dò hỏi tôi. Không muốn dì Tường phải đề phòng, tôi thản nhiên:

- Chú nói rửa thì nghe rửa chớ cháu thấy chi mô. Cháu mà thấy con ma cháu chết trước. Sợ bắt chết được.

- Vườn mình dám có ma lắm chớ.

- Rửa bữa ni cháu không dám mở cửa sổ nữa mô.

Tôi thấy dì Tường cười. Dì đã tin là tôi không biết gì hết, chuyện con ma xoa tóc chỉ là một chuyện tưởng tượng mà thôi. Tuy vậy dì Tường cũng dè dặt hơn:

- Kể ra trời túi cũng đừng ra vườn, đôi khi rắn rết.

- Cháu mà dám ra vườn một mình ? Trời ơi, nhiều đêm bắt tiều muốn chết, chỉ xuống nhà bếp cháu đã co người lại, sợ đến muốn ngất được rửa. Dì có dám ra vườn một mình không ?

Dì Tường cười, dì đóng kịch khéo quá:

- Ra màn chi, ra bắt có há ?

- Cháu sợ ma lắm.

Tôi đóng vai trò ngây thơ cũng tài tình không kém gì vai trò của dì Tường. Tụi bạn tôi thường gọi lối đóng kịch này là ngây thơ bách diệp. Bách là trăm, diệp là lá, ngây thơ trăm lá, nói ngược lại là tra lăm, ngây thơ già rồi, cụ rồi. Nhưng ai biết được hai dì cháu tôi đang lừa dối nhau, đang đóng kịch, tất cả đều là diễn viên tài tình cả.

Nhờ buổi nói chuyện trong tối hôm đó, tôi khám phá ở dì Tường vài điều lạ, và từ đó tôi thấy dì quả là một người bí mật. Dì sống trong gia đình với một tâm sự riêng, và tâm sự phải ghê gớm lắm, dì mới dựng nổi vai trò làm gái già, thảm lặng, chịu đựng của dì.

Đêm hôm đó ngoài vườn có những giọt mưa, giọt mưa Thu rơi tí tách làm tôi nhớ tới bài hát của Đặng Thế Phong. Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi, trời lắng u buồn, mây hắt hiu ngừng trôi...nghe gió thoảng mơ hồ...Lòng tôi bồi hồi xúc động. Mùa Thu sắp hết thật rồi, những giọt mưa báo hiệu mùa Đông sắp tới. Ở Huế, đầu mùa Thu đã có lụt. Tháng 7 nước nhảy lên bờ, và bây giờ là cuối mùa, những giọt lệ thu đang buồn hiu hắt.

Những lá thư phải viết vội vàng cho Vịnh, tôi gửi thêm trong thư ít mùi hoa cau, hoa nhài, hoa cúc. Tôi kể cho Vịnh nghe chuyện Cô Nher sắp đi lấy chồng, nói về những ngày mưa lụt sắp tới, và chưa chi, tôi đã buồn hiu hắt khi nghĩ tới những con đường mùa Đông.

Tôi chẳng còn bao lăm thì giờ để tự do nữa. Sáng hôm sau mẹ tôi trở về, bà đem theo một ít quà, dâu Truồi, mít Truồi, và một ít bắp. Tôi lấy mấy chùm dâu mang theo vào lớp học chia cho các bạn. Dâu Truồi có tiếng ngọt như đường, ba đứa xúm lại bóc ăn trước khi Cô Giáo vào, ăn trái dâu, chúng tôi nhấm nháp luôn cả vỏ dâu vừa chua vừa chát.

Cầm Lệ nói tới những gói bắp rang mùa Đông, những gói đậu phụng rang, hay hột phượng nấu.

Tôi cố gắng để tâm trí vào chuyện học. Cuối năm nay tôi muốn đi đố, thi đố để tôi hãnh diện với Vịnh, tôi không hề vì say đắm tình yêu mà bỏ việc học hành. Tôi

cũng muốn ba tôi vui lòng nữa. Vội lại, tôi không tin mấy vào lời bói toán của cô Ròn. Nhờ vụ đi coi bói mà cả tôi cũng Quyên và Lệ đều cố gắng học. Cả ba đứa nhứt định chề câu: Là thi sĩ nghĩa là ru với gió, mơ theo trăng và thơ thần cùng mây...

Dù mùa Thu đã vàng vố, những ngày xanh của chúng tôi vẫn còn vô tận. Nhưng ngày xanh của chị Thảo tôi thì sắp tàn rồi, vì ở bên nhà anh Dương đã cho người tới mỗi lái.

Tôi cảm thấy thích thú một cách ích kỷ, phải, tôi thích còn được làm con gái một mình trong gia đình. Cầu cho chị Thảo có ngày lên xe hoa bình yên.

Tôi yêu quý biết bao nhiêu mùa Thu năm nay, năm thứ B3, mùa Thu đáng ghi nhớ nhất của thời con gái, của tuổi chớm yêu tình đầu.

Và còn nhiều kỷ niệm của lớp học nữa, Cô Kim Chi ở xa, cũng gửi về tặng lớp tôi mấy chiếc ảnh và một lá thư chung, khá dài.

Đặc biệt nữa là trong đặc san mùa Thu, các Thi Sĩ của lớp tôi làm thơ tặng các Cô Giáo, còn tôi, một bài thơ mang linh hồn thoát ra khỏi cổng trường với tím với những câu đầy tiếc thương. Tôi bỗng thấy sợ hãi như nó báo trước một điều lạ, và đêm đêm dù không muốn, tôi vẫn cứ nhớ tới những lời bói của cô Ròn.

Tôi sắp lìa bầy, để bay đi xa hay để gãy cánh ?

CHƯƠNG V

Mùa Đông đến bắt đầu bằng ba trận lụt tháng 10. Người Huế nào cũng biết câu: Ông tha mà bà chẳng tha, sinh ra trận lụt 23 tháng 10. Năm nào cũng như năm nào, lụt 23 tháng 10 thường có 3 trận lụt lớn nhỏ, mồng 3, 13, và 23. Tháng có nhiều ngày nước tràn lên bờ nhiều nhất, và sông Hương Giang vừa mới mùa Thu lặng lẽ, hiền lành như dải lụa, bỗng quằn quại, cháy siết, và lúc nào cũng sẵn sàng tràn ứ.

Khung cảnh Huế bắt đầu thay đổi, những cây sấu được chú ý vì sự trơ trọi, thảm thương của nó. Ngoài những cây sấu đông, còn phải nói tới những cây bàng, cây vông đồng, chúng cũng trơ trọi thảm thương không kém. Mùa mưa lụt ướt át nước chảy từ đầu tới chân. Khổ nhất là con đường từ Huế về Vỹ Dạ, không đợi lụt lội, chỉ cần có mưa là nước dâng lên, qua Đập Đá muốn qua đập phải lội nước. Nhiều hôm tui không đi xe đạp được, phải đi bộ từ sáng thật sớm, buổi trưa ở lại trường hoặc về ăn cơm ở nhà một con bạn ở Bến Ngự. Nhiều hôm nước ngập quá, qua đập đá phải đi đò, quần áo ướt như chuột lột. Tuy vẫn những buổi đi học rất vui. Tôi quen thêm một số bạn bè, mùa Đông, hầu hết con gái dọc con đường về thôn Vỹ Dạ đều quen biết nhau vì những buổi lội nước. Đi học bọn tôi họp lại di từng đoàn, đi học phải thật sớm để có thì giờ đứng coi những người cật rớ dọc theo hai bên bờ sông. Mùa nước lụt này cá nhiều và là mùa cá béo mập, ngon nhất. Các rớ cá ở dọc hai bên sông rớ được nhiều cá diếc, con nào con đó cũng đầy ứ cả một bụng trứng và mỡ. Tôi nhìn không no mắt những lưới cá đầy những con cá diếc vẩy xanh, loáng bạc nhảy lon xon trong lưới, hay những mẻ toàn cá cần cá mai, màu trắng bạc, hoặc màu đỏ hồng ở sườn và bụng. Loại cá này nhỏ li ti, cũng bụng đầy mỡ, kho mặn ăn với cơm nóng trong những ngày mùa Đông ngon không thể tả.

Tụi bạn tôi ở phố không còn những buổi đi đò qua sông Hương nữa, mà phải qua Cầu Tràng Tiền.

Ban ngày, các nữ sinh tới trường trễ vì dậy muộn, hoặc dậy sớm thì ham lội nước, ham coi rớ cá, hay đi lượm trái phượng khô rụng xuống, hoặc phải đi bộ những chặng đường xa quá. Tuy dị có điều châm chế được là học sinh đi trễ Cô Giáo cũng đi trễ, Cô Giáo và học trò đều phải lội nước như nhau, đều ướt át như nhau.

Gia đình tôi vẫn không có gì thay đổi, chừng đó bộ mặt, chừng đó sự gầy gò, kèn cựa nhau. Anh Toan vẫn say sưa với mối tình cô hàng xóm, chị Thảo đều đều

gặp anh Dương tại nhà. Có điều hai ông bà đã chính thức hơn, tôi mệt hơn. Trời mưa, anh Dương tới là chị Thảo sai tôi đi mua lạc rang, hay đi rang bắp, sai đi pha bình trà nóng. Khổ hơn là chị sai đi mượn bài, mượn sách, tôi phải đội mưa đội gió đi cả 1-2 cây số tới nhà bạn chị mượn về cho chị.

Ban đêm tôi không còn thắc mắc về việc di Tường ra vườn nữa. Trời mưa, vườn đầy nước, chú Đặng sợ mưa ướt không dám ra ngoài, mà di Tường, tôi chắc cho vàng, nửa đêm cũng không dám mò ra thăm chú.

Ba đưa chúng tôi buồn hơn. Lệ, Quyên và tôi chỉ còn gặp nhau ở lớp học. Không đứa nào chịu khó lội nước đi thăm nhau ngày chú nhật ha lò dò đi sớm đón nhau đi học nữa. Tôi phải nhập bọn với Toan Ánh đi học cùng đường và nghịch nước, coi rờ cá, hoặc trò chuyện. Trời mưa đi học một mình buồn chết đi được.

Có thêm điều nữa là mùa Đông tới tôi siêng năng viết thư cho Vịnh nhiều hơn. Mọi tình của chúng tôi, tuy mới chỉ là những lá thư nhưng đã gắn bó, thề nguyện. Vịnh hứa sẽ về thăm tôi mùa Xuân. Nhưng chuyện đó còn quá xa, vì mùa Đông ở Huế rất dài dù người ta vẫn nói rằng đời người rất ngắn. Chàng gửi về cho tôi nhiều bài thơ nói về mùa Đông. Tôi cũng làm được một ít bài thơ, nhưng thấy quá thua chàng, tôi không dám gửi đăng trong tuần báo học sinh họ nữa.

Chuyện của tôi thì tương đối êm đềm nhưng về phía chị Thảo bỗng nhiên bị xáo trộn. Một buổi chiều đi học về, vào ngày trời lụt, trận lụt cuối tháng 10, quyền hạn của bà Trời, ông tha mà bà chẳng tha, sinh ra trận lụt hai ba tháng 10 đó. Tôi đi học về một mình, bọn con Toan Ánh về trước, bỏ rơi tôi. Đang lội nước, tôi nghe chị Đông Sương gọi:

- Phù Dung. Chị nhờ chút nì.

Chị Đông Sương mặt áo mưa màu tím nhạt, đi tới gần tôi và giúi vào tay tôi một lá thư:

- Về đưa giùm cho chị Thảo nghe.

Tôi muốn hỏi thư gì nhưng chị Sương đã cười duyên rồi bỏ đi. Sợ ướt thư, tôi vội bỏ thư vào cặp. Về nhà tôi đưa cho chị Thảo, chị coi xong gất âm lên:

- Lần sau nó đưa tau cấm mi mang về. Đồ con ngựa Thượng Tứ.

Tôi không hiểu chị rửa ai ? Rửa tôi hay rửa chị Sương ? Nhưng nét mặt chị hằm hằm. Vài ngày sau tôi mới biết được chuyện giữa hai người đẹp Trường Đồng Khánh. Chị Sương có kếp chính, nhưng có lẽ vì giờ mưa gió, kéo trở chứng, đi theo tán chị Thảo. Chị Sương nổi sùng viết thư cay chua với chị Thảo tôi, nghi cho chị Thảo đã có chồng sắp đi hỏi mà còn tán trai. Chị Thảo giận lắm, mối thù của họ càng ngày càng đào sâu thêm mãi. Chuyện gì rồi cũng tung ra hết, mọi người đều biết, chị Thảo đỏ mặt mỗi khi bị ai hỏi đến:

- Mình thèm cái mặt mo nớ. Có con Sương nó mê thằng đó chớ mình thèm vô. Nó tưởng ai cũng như nó, bạ ai cũng mê.

- Tụi nó đồn là thằng nó tán mi mà.

- Nó tán là quyền của nó. Nó bỏ con Sương cũng quyền của nó. Con nó thấy ai giàu là hớp liền. Cái mặt nó để rồi tụi bây coi, sau nì có chồng có con cũng bỏ chồng bỏ con chạy theo danh vọng với tiền. Nghe thằng nó kỹ sư bên Tây về tưởng ham lắm. Thằng nó cho tau cũng đập.

Đó là câu trả lời của chị Thảo tôi mỗi khi nghe bạn bè đã động tới chuyện ghen tương bóng bẩy của người đẹp Đông Sương. Tuy nhiên tôi hiểu rằng, không có lừa thì sao có khói. Mỗi lần thấy anh Hoạch theo tán, chị Thảo tôi cũng làm duyên lắm, và đôi khi chị còn có vẻ khuyến khích anh theo đuổi nữa. Có lẽ vì sự đồn đại nguy hiểm nên bên anh Dương đeo riết. Đang giữa mùa Đông, bên nhà trai xin dạm hỏi. Ba má tôi bằng lòng liền. Chị Thảo đã lớn, đẹp nữa, để lâu trong nhà lắm tiếng dị nghị. Hơn nữa bên anh Dương cũng giàu, coi môn đăng hộ đối rồi. Thấy anh Dương

cuồng quít lo làm đám hỏi vì sợ chị Thảo mê người khác, tôi bỗng thấy anh Dương càng xuống giá hơn. Một buổi tôi nghe lóm anh chị nói chuyện:

- Rằng Thảo để thằng nó theo tán hoài rứa. Nó có con Sương rồi, coi chừng là đồ sờ khanh.

Chị Thảo không vừa, cười nhạt:

- Anh trước cũng theo tán nó chớ bộ, rồi sau thấy em hơn nó.

- Nói rứa tội anh, anh chớ mới theo, đang thời kỳ chọn lựa. Em mà thèm so bì với Sương à.

- Thì bây chừ Hoạch cũng đang lựa chọn.

- Bộ em mê nó.

- Còn lâu, em không mê ai hết.

Giọng chị Thảo có vẻ giận. Anh Vĩnh Dương xuống giọng năn nỉ liền. Tôi chán ngán. Mỗi tình môn đặng hộ đối đó, mỗi tình lừa lọc, nghi kỵ. Chị Phương Thảo vẫn chưa yên chốn, cũng muốn vung vít một thời gian nữa. Tôi biết. Nhưng sao chị cũng bằng lòng để cho đám hỏi vội vàng. Buổi làm đám hỏi chị Thảo, mặc dù trời mưa từ sáng tới chiều, cũng linh đình lắm. Nhà trai đem tới mấy mâm cau, trầu, cũng có bà mối, ông tơ, bà nguyệt mặc áo thụng xanh. Có cúng trình tổ tiên. Và cực nhất vẫn là tôi, phải bỏ học hai ngày, một ngày dọn dẹp nhà cửa, một ngày đi chia trầu cau, bánh trái. Chị Thảo ở lì trong nhà, mắc bận rộn làm dáng và trang điểm. Tôi thấy anh Vĩnh Dương hí hửng ra mặt, bắt được cô vợ nổi tiếng hoa khôi, còn điều gì hãnh diện hơn nữa. Cả mấy ngày bận lo đám hỏi chị Phương Thảo, không ai nhớ tới chú Đặng hết. Ngay buổi chiều khi đi chia trầu cau về, tôi lấy một hộp bánh quế đem ra cho chú Đặng. Tôi gõ cửa mãi mới nghe tiếng chú:

- Đưa mô đó ?

Tôi đã cầm ống khóa ở tay, nhưng sợ chú đang nổi cơn điên, tôi dò hỏi:

- Chú màn chi trong đó rứa ?

- Màn chi mô. Đang cãi nhau với mấy con rệp. Lạnh bắt chết mà rệp cũng bò lên cắn.

Thấy cơn điên của chú không có vẻ chi nguy hiểm. Tôi đẩy cửa bước vào. Nhưng không may cho tôi, chú Đặng đã rình chực ở cửa, vừa thấy tôi vào, chú tung mình chạy ra ngoài mưa. Tôi vội bỏ hộp bánh xuống giường, đuổi theo chú, chiếc nón tôi bị gió lật ra đằng sau, rơi mất. Tôi đội mưa, chạy theo chú. Chú Đặng chạy ra phía bờ sông, tôi vừa đuổi vừa năn nỉ:

- Chú ơi, chú đừng chạy, cháu nói chuyện ni cho nghe nì.

- Không, tau chạy cho giãn chân. Mấy bữa ni tụi bây giam tau hoài. Bộ tau điên tàng chi mà nhốt tau.

Tôi bật khóc:

- Chú, đừng chạy nữa. Chú ơi.

Nhưng chú Đặng đâu thèm nghe tui nói. Đầu óc chú, đầu tóc tui đã ướt nhep. Nước mưa như chảy từ đỉnh đầu xuống chân ròn ròn. Mấy lần tôi chụp hụt được chú, và mấy lần tôi xuyết té vì đất trong vườn ướt, trơn như bùn.

- Chú.

- Đừng kêu tau chớ. Để tau đi kiếm con Tường.

Nghe tên dì Tường, tôi dọa:

- Chú vô nhà gặp dì Tường, dì trói chú cho coi.

Chú Đặng nghe tôi nói, chạy hơi chậm lại:

- Đừng, đừng trói tau.

Tôi chụp được tay chú:

- Chú Đặng, chú trở về không ai trói chú mô. Vô nhà người ta trói chú lại.

Chú Đặng đã chạy vào gần tới hè nhà. Chú đứng lại nghe ngóng:

- Người ta mô mà đông dữ rứa ?
 Câu hỏi chú tỉnh bơ như một người hết sức bình thường.
 Tôi mừng rỡ:
 - Chú về nhà chú đi rồi cháu nói cho nghe.
 Chú Đặng dỗi như trẻ con:
 - Không, nói chừ nì.
 - Người ta đến đông lòng bắt chú đó.
 Chú Đặng níu lấy tay tôi, rung rẩy:
 - Tau mần chi mà bắt tau. Hỉ ? Tau mần chi...
 - Người ta nói chú điên, chú hay phá quá.
 Cả người chú Đặng co lại, chú sợ hãi ra mặt:
 - Tau mần chi mô, tau mà điên mô. Điên chi mà điên...
 Tôi thương hại chú, nói lại:
 - Cháu chọc chú đó chớ không phải mô. Hôm ni cháu đem bánh cho chú. Đi, về ăn.
 - Bánh chi rứa ?
 - Chú không biết chi hết há ? Bữa ni đám hỏi chị Thảo. Chị Thảo sắp lấy chồng...
 - Đám hỏi há ?
 - Dạ.
 Chú Đặng đứng im không nhúc nhích. Tôi kéo chú:
 - Đi về chú.
 - Không về.
 Tay chú bỗng mạnh mẽ khác thường, chú hất tay tôi ra.
 - Mi đi đi. Bữa ni đám hỏi con Thảo há ? Không phải mô. Đám hỏi con Tường.
 Chú đưa cả hai bàn tay ôm mặt, tóc tai chú ướt nhẹp, rũ cả xuống trán:
 - Đừng bắt nó đi. Đừng giết nó.
 Tôi chưa hiểu chuyện gì thì chú Đặng đã rú lên:
 - Đừng bắt nó, đừng bắt nó. Đừng làm đám hỏi.
 Rồi chú vùng bỏ chạy. Tôi hốt hoảng đuổi theo. Lòng rối bời không hiểu tại sao chú nghe ra đám hỏi chị Thảo là dì Tường. Tại sao chú rú lên rồi ôm đầu chạy. Chết tôi rồi, chú lại chạy về phía nhà. Tôi cuống quýt rượt nhanh theo, nhưng làm sao tôi chạy nhanh bằng một người điên đang tức giận được. Chú Đặng đã bước vô thềm nhà. Nhà vẫn còn đông khách và anh Dương đang mặc áo the đen ra trình diện bà con. Bữa cơm thân mật hai gia đình đang bày. Chú Đặng chạy xông xọc vào. Mẹ tôi, ba tôi, rồi cả dì Tường xúm tới giữ lại. Nhưng không kịp nữa. Ầm một tiếng, bao nhiêu thức ăn trên bàn đổ xuống đất hết, bát đĩa vỡ tứ tung. Tiếng vỡ làm chú Đặng tỉnh lại đôi chút, chú ngẩn ngơ nhìn mọi người, chú trông thấy dì Tường, và chú ôm mặt:
 - Trời ơi, đừng làm đám hỏi. Đừng, đừng bắt cóc nó.
 Anh Dương mặt xanh như trâm. Họ hàng hai bên nhón nháo. Mẹ tôi bắt đầu la lối, dầy vò ba tôi:
 - Ông ơi là ông ơi, ông coi em ông. Nó giết cả nhà.
 Chị Thảo cũng chạy ra, chị quắc mắt nhìn tôi:
 - Con Dung nó thả chú Đặng ra đó mạ
 - Mi chết với tau. Mi có đem nhốt thằng khốn nạn lại không Dung.
 Tôi không biết làm sao hơn, chạy tới cầm tay chú Đặng, tôi bị chú tát một cái vào mặt đau điếng:
 - Đừng đụng vô tau. Đừng bắt cóc người ta. Bớ làng nước, bớ làng nước...

Tôi ôm mặt lùi lại. Tiếp theo là những tiếng ly tách tiếp tục vỡ nữa. Không ai dám đụng tới chú Đặng sau khi chú tặng tôi một cái tát. Ba tôi, sau tiếng kêu của mẹ tôi cũng chạy ra, ôm chú Đặng, nhưng ba tôi sức lực bao lăm, chú chỉ vịn mình một cái là ba tôi lão đảo. Tôi giữ ba tôi lại cho ông khỏi té, rồi lại lặn vào giữ chú Đặng. Nhưng tôi cũng chỉ chộp được áo chú, chiếc áo cũ chú rách xọc một miếng. Khuôn mặt chú Đặng dữ tợn, đôi mắt đỏ kè. Chú vừa đi vừa kêu:

- Mô, thằng rể mô. Tau đi tìm thằng rể, tau đi tìm thằng rể.

Đang lúc cả nhà lúng túng, vài người chạy ủa ra sân sợ chú Đặng lên cơn dữ, dì Tường bỗng xuất hiện. Dì từ dưới bếp đi lên, hôm nay dì cũng diện lăm, áo hồng, má hồng. Tôi thấy dì vẫn còn đẹp, đẹp dịu dàng, hồn hậu khác hẳn vẻ sắc sảo của chị Thảo. Dì rẽ mọi người đi thẳng tới gần chú Đặng, gỡ tay tôi ra:

- Dung bỏ ra, để cho dì.

Dì Tường sẽ làm gì chú Đặng? Dì Tường thì chú Đặng coi ra chi đã chớ? Tôi nghĩ thầm, tuy nhiên cũng buông tay lùi lại. Trong tay tôi còn miếng vải áo rách của ông chú. Dì Tường đưa tay chỉ vô mặt chú:

- Chú có ra sau nhà không?

Chú Đặng đang hung hăng, trông thấy dì Tường chú sững người lại. Rồi chú nhìn dì Tường với đôi mắt hết sức tò mò như lấy làm lạ lắm. Rồi chú lùi lại, đưa tay ra trước:

- Mi, mi, lại mi nữa.

Dì Tường nắm tay chú kéo mạnh:

- Đi ra sau nhà.

Thấy chú Đặng trở nên ngoan ngoãn, chị Thảo tiến tới xĩa xối:

- Tự nhiên ba điên ba phá tán. Đi ra đi.

Anh Dương kéo tay chị Thảo, nhưng không kịp nữa, chú đã nắm được một nắm tóc của chị.

- Tau giết mi chừ.

Dì Tường hoảng hốt tới gỡ. Mẹ tôi la lên:

- Con Tường có bảo nó bỏ tóc ra không? Trời ơi, đồ khốn nạn.

Dì Tường đưa tay tát bóp vào má chú Đặng. Cái tát làm chú sững sờ buông tóc chị Thảo ra. Rồi chú lại ngó dì Tường chăm chặp. Dì Tường lôi chú:

- Đi ra.

- Đám hỏi ai? Đám hỏi mi há?

- Ủ, đó đi ra không?

- Mi định ăn thịt tau?

Nói xong, chú ôm mặt, khóc nức lên rồi lủi thủi đi ra. Ngoài trời, cơn mưa vẫn nặng hạt, nhưng chú không ướt thêm được nữa đâu vì áo quần, tóc tai chú, vẫn còn sũng nước. Những người đang đứng ở hàng hiên chạy vội vào, mẹ tôi nhanh tay khép chặt cửa lại. Dì Tường mở cửa băng ra sân với chú Đặng. Còn tôi, tôi như bị chôn chân ở giữa nhà. Mẹ tôi quay lại, bao nhiêu giận dữ đổ lên đầu tôi:

- Con ranh, mi ở cửa để thằng khốn nạn vô phá, tau đập mi chết. Mi giết cả nhà...

Mẹ tôi định sấn lại, nhưng tôi yên trí vì đã có bao nhiêu người giữ bà lại.

Anh Dương kéo tôi:

- Dung vô nhà đi, kéo mạ thấy mạ giận chừ.

- Thôi mà chị, nó đại dột. Chuyện bắt ngờ...

- Phúc đức quá, may mà cô chi đó làm cho ông nớ sợ bỏ chạy, tui sợ bắt chết.

Mỗi người một câu. Mẹ tôi không biết đã hạ cơn giận chút nào chưa, tay bà vẫn vuốt ngực:

- Thiệt khổ quá trời, tui mô dè.

Anh Dương tỏ ra là một người thích ứng với hoàn cảnh. Anh quay mời:

- Dạ thưa mấy bác mấy chú, dạ xin mấy bác mấy chú vui lòng bỏ qua...

Ba tôi hét mọi người dọn lại bàn ghế, anh Dương thì lảng xảng mời người ngày người nọ. Chị Thảo xấu hổ bỏ chạy vô buồng khóc. Tôi cũng rút lui vào phòng sau đó. Lòng tôi đầy ăn năn. Lỗi tại tôi, tôi đã không dè chú Đặng lên cơn dữ dội như thế. Tự nhiên tôi cho chị Thảo, hôn nhân của chị như có điềm bất thường. Dù chị không thương tôi, ghét bỏ tôi, nhưng với ngày vui của đời chị, chị gặp chuyện buồn phiền, tôi không khỏi áy náy, thương thầm.

Vậy rồi đám hỏi của chị Thảo cũng qua được. Buổi tối hôm đó, sau khi khách về hết, ba má tôi đại náo một trận ra gì. Lại bát đĩa bể, lại nói với nhau những lời hỗn láo, xóa hết tình nghĩa. Chị Thảo kêu trời. Anh Toan bỏ đi, không biết đi đâu. Tôi đoán anh trút tâm sự buồn phiền đó với Toan Ánh ở một góc quán nào đó. Còn dì Tường thì tôi không thấy mặt dì, tôi cũng không xuống bếp, sợ gặp mẹ tôi. Gặp bà, tôi dám bị ăn năm bảy cái tát lắm.

Chị Thảo khóc chán, ra ngồi giữa bàn xoa tóc tai rũ rượi. Mẹ tôi ngồi bên khuyên nhủ, vừa khuyên chị Thảo vừa mượn cớ nguyên rửa ba tôi, nói hành nói hạ gia đình bên chồng. Nào tôi khổ từ ngày bước chân về làm dâu. Nào gia thế tôi thua chi ai, tại tôi ngu về làm dâu nhà ni mới mặt. Nào nhà ba tôi thiếu phúc đức. Tôi thì trăm điều hơn giận, ba tôi phải gánh hết.

Cho mãi tới tối, mẹ tôi chừng đã mỗi miệng không đủ sức phát thanh nữa mới đi nghỉ. Trời mưa, bà chẳng đi đâu được nên phải vào buồng riêng nằm. Ba tôi vào phòng đọc sách. Tôi mới mò xuống bếp. Nơi chiếc ngựa gỗ trải chiếc chiếu hoa, dì Tường đang nằm quay mặt vào vách. Tôi tới bên dì, ngồi xuống:

- Dì Tường.

- Dung đó há ?

Dì không quay lại. Tôi nghe giọng dì có vẻ khác thường. Hình như dì đang khóc hay vừa mới khóc xong. Tôi đặt tay lên vai dì:

- Dì. Cháu xin lỗi dì.

Tôi tự thấy có lỗi trong vụ lộn xộn vừa xảy ra, vì chính tôi đã mở cửa, đã để sống chú Đặng ra khỏi căn nhà nhỏ của chú. Tôi hy vọng sau khi nghe câu nói đó dì Tường sẽ quay lại. Nhưng không, dì nằm im, có phải dì muốn tỏ sự lạnh nhạt hay ghét bỏ tôi đó không ? Tay tôi ấn sâu vào thịt vai dì Tường:

- Dì, cháu xin lỗi dì.

- Cháu có lỗi chi mà xin.

- Cháu đã thả chú Đặng ra.

- Cháu có biết cháu thả chú Đặng khi chú nó đang điên không ?

Tôi lặng thinh, dù tôi có gạt đầu hay lắc đầu dì Tường cũng không trông thấy. Mà sao dì cũng không thèm quay lại nữa. Tôi muốn đứng dậy bỏ lên nhà. Nhưng cái dáng nằm buồn thảm của dì làm tôi trạnh lòng thương. Tôi nói:

- Cháu đem bánh ra cho chú Đặng.

- Chớ không phải mi muốn phá con Phương Thảo há ?

Chết tôi rồi, dì Tường cũng hiểu lầm tôi,. Chắc dì cho rằng tôi nóng mắt vì chị Thảo có người tới làm lễ hỏi. Trời ơi, tôi mà nóng mắt, ghen tỵ vì tôi không có người như anh Vĩnh Dương thương yêu. Trong một phút, tôi nghĩ rất nhanh đến Vịnh. Chỉ nghĩ tới Vịnh là lòng tôi chứa chan thương mến, tôi khoan dung với tất cả mọi người. Tôi không giận vì ý nghĩ quá đen tối của dì ấy. Tôi nói:

- Dì đừng hiểu lầm cháu tội nghiệp. Cháu thấy trong nhà ai cũng vui, mà chú Đặng bị giam ngoài vườn. Cháu muốn chú cũng chung vui với ngày vui nhất đời của chị Thảo. Cháu đem bánh cho chú, cháu không ngờ khi nghe tin chị Thảo sắp lấy

chồng, chú nổi điên, chú hét lên, rồi chú nói dì sắp lấy chồng. Chú điên chú nói lung tung, bậy bạ.

Dì Tường bỗng quay lại. Tôi thấy nơi khóe mắt dì những giọt nước mắt chưa khô, hình như dì khóc từ lâu lắm rồi:

- Mi nói chi. Mi nói chi mà chú Đặng nói tau lấy chồng ?

- Chú nói điên điên tàng tàng mà dì. Cháu nói chị Thảo, chú cười rồi chú nói là dì, chú nói lung tung.

- Chú ấy có điên thiệt không ?

Tôi sững người, dì Tường như tỉnh táo hẳn. Giọng dì bỗng dịu dàng hơn:

- Thôi chuyện lỡ rồi, Dung đi ngủ đi.

- Cháu muốn dì đừng hiểu lầm, đừng giận cháu.

- Không, dì mô có giận.

Tôi muốn làm thân thêm để hỏi dì về việc dì tát tai chú Đặng. Mà sao dì đánh chú, chú có vẻ sợ hãi ? Tôi leo lên tấm phản gỗ, nằm bên dì, kéo chăn đắp nửa người:

- Dì cho cháu ngủ với dì, dì hí.

Dì Tường ngồi hẳn dậy, tóc dì xoắn tung:

- Thôi, Dung lên đi. Để dì ngủ.

Và dì nói như nói với một mình dì:

- Dì ngủ một mình quen rồi, ngủ một mình thật dễ chịu.

Tôi không chịu ngồi dậy, tôi đưa tay kéo dì xuống:

- Dì nằm với cháu. Hay dì cho cháu nằm chơi với dì một chập. Dì nhớ không, hồi trước dì cho cháu ngủ với dì hoài. Trời mưa là hai dì cháu trùm mền vui ghê.

Dì Tường vẫn chưa chịu nằm. Nhưng tôi thấy dì bớt hẳn học. Chắc dì cũng đang nhớ những ngày mưa lạnh năm cũ. Dì hay cho tôi rúc trong chăn với dì. Hai dì cháu ăn bắp rang, đậu phộng, hay cơm khô rang chín. Nhiều lúc hai dì cháu nghịch như trẻ con, lấy chăn trùm kín mít chơi trò ông ọ, hay kể chuyện đời xưa. Dì Tường kể chuyện đời xưa dở ẹc, cho nên tôi thích chơi trò ông ọ hơn. Hai dì cháu dọa nhau rồi nằm cười khúc khích. Mới đó mà ngày tháng trôi mau quá. Ngày trước các trò chơi còn có chị Thảo nữa. Ba dì cháu chơi trò công chúa, lấy khăn cột tay áo làm tay trượng, lấy giấy màu dán lên tấm chăn làm áo choàng hoàng tử. Hoặc trùm kín mền chơi trò đuổi bắt. Mới ngày nào đó, mau quá dì Tường ơi. Tôi tìm bàn tay dì Tường cầm chặt. Nhưng tay dì lạnh ngắt. Dì Tường không nhớ gì hết, hay dì nhớ lại, mà xúc động làm lạnh ngắt tay chân ?

- Dì nằm xuống với cháu đi dì.

Dì Tường nằm xuống. Tôi muốn gọi chuyện nhưng không nói được tiếng nào. Về im lặng của dì như muốn xa lánh. Tôi cũng nhìn thấy khoảng xa lạ đó, nó vẫn ngăn đôi chúng tôi, dù chúng tôi tay đang trong tay, hơi ấm đang dần truyền sang nhau. Gió ở ngoài vườn thổi mạnh và mưa rào rào. Tôi nghĩ tới chú Đặng. Sau vụ buổi chiều chú có nhớ gì không nhỉ ? Và Vịnh, Vịnh ơi, Vịnh có biết Phù Dung của Vịnh đang bị giam trong một lối sống tối đen như mực không ?

- Dung nì. Lên nhà đi kéo mạ thấy mạ chửi chừ.

- Khi chiều mạ chửi cháu quá rồi, mạ hết hơi rồi.

- Còn con Thảo nữa. Dung tránh mặt nó đi chơ nó khó chịu lắm.

- Việc chi mà khó chịu. Cháu lỡ chớ bộ cháu muốn chú Đặng phá chị Thảo hay rằng ?

- Khi hỏi nó xuống dưới bê"p nì, nói nói hành nói tở dì.

Tôi thấy ghét chị Thảo tệt. Hồi này tôi vừa thương chị đó, thương vì thấy mình có lỗi, nhưng nay tôi ghét chị thật dễ dàng. Chị Thảo có đủ một trăm nét xấu. Đáng đời anh Vĩnh Đương.

- Mà dì có chi mà chị nờ hành hạ dì ?

Giọng dì Tường hơi nghẹn:

- Phù Dung còn nhỏ không biết, chị Thảo ghét dì, chửi dì cũng có lý do.

Tôi không bỏ lỡ dịp:

- Lý do chi ? Bộ chị Thảo ghen chi với dì há ?

- Dung không biết mô. Mà dì cũng không nên nói.

Dì Tường quay lưng lại. Tôi biết có hỏi thêm cũng vô ích, mà nằm bên dì thật buồn hiu. Tôi buồn bà chui ra khỏi chăn, xỏ chân vào đôi dép. Tôi khua chân thật mạnh để gây sự chú ý của dì, mong dì giữ lại. Nhưng dì không nói gì hết. Những bước chân của tôi trở nên hậm hực vô lý, cứ thế, lết lên nhà trên.

Sau một ngày đủ chuyện xáo trộn, căn nhà im vắng lạ thường. Mọi người đang ngậm tăm, phong kín nỗi lòng riêng của mình trong chỗ nằm riêng. Giờ này mẹ tôi còn ức, chị Thảo còn hằn học, chú Đặng còn nhớ gì không nhỉ ? Và ba tôi, chắc chán nản đầy mình.

Tôi biết đêm tối sẽ không còn chuyện gì xảy ra. Quả đúng như vậy, sáng hôm sau tỉnh dậy, trời vẫn còn mưa, và căn nhà tôi đang ở cũng buồn kín như không có chuyện gì đã xảy ra hết.

Tôi lại cắp sách tới trường. Vẫn chùng đờ bạn bè, vẫn bàn ghế đó, vẫn nỗi ướm át của đường đi, của sân trường. Cỏ như không mọc nổi vì mưa quá dữ dội, tàn nhẫn, những quả phượng mới xanh đó đã đen thẫm, khô cằn. Sương Thu, sau khi cùng tôi làm xong Đặc San Mùa Thu, quen biết tôi hơn, kéo tôi tới góc vắng, vì Cô Giáo chưa tới, Sương Thu lôi ra một lá thư, những dòng nhòe nước mưa.

- Mình mới nhận được thư của một đàn anh văn nghệ, ông ni hỏi trước bạn của chị mình.

- Có chi lạ không ? Ông ni mình không biết.

Tôi liếc tên người gửi đề trên phong bì, tên một người hoàn toàn xa lạ. Sương Thu cười:

- Nguyễn Văn Bành là Thế Linh đấy. Viết trong tờ học sinh đó.

Tôi à lên một tiếng. Trong tờ tuần báo Vịnh vẫn gửi về cho tôi, tôi thường thấy những bài thơ ký tên Thế Linh. Sương Thu cầm tay tôi:

- Ấy quen với ông Vịnh há ?

- Vịnh mô ?

Tôi chột dạ nhưng làm bộ ngỡ ngác. Sương Thu nắm tay tôi:

- Làm bộ hoài. Anh Thế Linh nói nì. Anh viết trong thư.

Rồi làm ra vẻ quan trọng, Sương Thu nói:

- Ấy biết không, ông ni hỏi trước mẹ chị mình. Có về ở trong nhà, nhưng chừ chị mình đi lấy chồng, ông nói ông thương mình. Buồn cười quá.

- Rứa ấy có thương lại không ?

- Xì, ai mà thèm.

Tôi không tin lời Sương Thu, thành tích lằng nhằng, văn nghệ văn gừng của mấy chị em nó cả Thành Phố đều có lời đồn. Nhưng việc thương yêu là của nó, ăn nhằm gì tới tôi. miễn là lá thư đó không phải của Vịnh viết tán nó. Tôi quay đi:

- Ủ, không thèm thì thôi. Nhưng chuyện ông Vịnh mô đó là bày đặt đó nghe.

Tiếng cười của Sương Thu bảm sau gáy tôi:

- Xì, giấu đầu lòi đuôi rồi bạn ơi.

Và Sương Thu chìa lá thư ra đọc: Cháu có biết Phù Dung không. Phù Dung chắc học cùng lớp với cháu. Cháu biết không, chú có một tên bạn, nó mê cô Phù Dung rồi, con gái xứ Huế ghê lắm. Nhưng hấn cũng giấu rất kỹ. Cô ấy chắc phải đẹp, phải nét na hiền lành lắm. Đâu, cháu kể về cô ấy cho chú biết với nhé.

Sương Thu ngừng đọc. Tôi xấu hổ vì sự dự đoán của những người ở xa. Tôi không đẹp chút nào, chắc chắn thế. Nhưng tôi vẫn hãnh diện vì tâm hồn tôi trong sáng, ngay thẳng, tôi hãnh diện khi tôi muốn được làm người tử tế, muốn được thương yêu hiền hòa, muốn cho và đón nhận sự độ lượng.

Tôi bỏ Sương Thu lại góc lớp với lá thư của nó. Tôi cần nói chuyện với Cẩm Lệ và Đỗ Quyên. tôi tới ngồi giữa hai bạn. Đỗ Quyên đang vầy vầy vạt áo dài cho mau ráo nước, còn Cẩm Lệ đang lục cặp tìm tòi gì đó. Tôi choàng tay qua vai hai bạn.

- Sáng ni có đi coi lưới cá không ?

Đỗ Quyên vặn mình, vẫn cái dáng điệu rất đàn ông của nó:

- Mưa bắt chết. Tau ướt như chuột lột.

Thấy Cẩm Lệ không nói gì, tôi quay sang bạn:

- Răng, Lệ có ướt nhiều không ?

Quyên cười:

- Người ta oai lắm, sáng ni người ta đi xích lô.

- Rửa có anh chàng mô đi xe đạp đằng sau gác-đờ-co không ?

- Có mấy con chuột cống.

Vẫn giọng đùa của Quyên. Tôi đang định kể cho bạn nghe về đám hỏi của chị Thảo, nhưng thấy Lệ buồn bã quá, tôi lo lắng:

- Hình như mi có chuyện chi buồn há.

Lệ gật đầu:

- Ủ, ba tau noái sắp đổi vô Sài Gòn. Cả nhà sắp đi.

- Đổi đi Sài Gòn lận.

- Ủ

- Nói khi mô ?

- Túi qua, túi qua tau nghe tau khóc quá.

- Khi, đã đi mô mà khóc. Biết mô có sự thay đổi.

Lệ lắc đầu:

- Không thay đổi mô. Ba tau đã viết thư nhờ chú tau mượn nhà ở trong đó rồi. Mẹ tau đợi trong đó trả lời là đi.

- Rửa nhà ngoài ni ?

- Để cho chị tau. Hai vợ chồng chị tau ở.

Tôi cầm tay Lệ không biết nói gì. Càng lớn lên càng mất mát dần nhiều thứ. Bộ ba chúng tôi sắp tan rã. Một đũa lia đàn bay tới phương trời xa Quyên còn ngờ ngác:

- Bộ đi thiệt há ?

- Tau có nói giỡn mô.

Đến lượt Quyên sửng sốt:

- Chi lạ rửa. Đi răng được mà đi.

Tôi cầm tay Lệ, tưởng như sắp xa nhau đến nơi:

- Lệ. Mi đi tụi tau buồn lắm.

Lệ cúi đầu:

- Chắc gần Tết tau đi. Ba má tau đang sắp đặt.

- Tết há, còn lâu mà.

Quyên kêu lên mừng rỡ. ngày tháng của đời học sinh đâu có mấy chốc, vậy mà nghe từ giờ tới Tết, chỉ còn có hơn tháng nữa, Quyên đã tưởng thời gian còn quá dài. Cả tôi cũng vậy. Thôi còn ngày nào bên nhau ta cố vui, cả tôi, cả Quyên tới một tuổi nào đó, dù có còn gần bên nhau, trông thấy nhau hằng ngày vẫn xa cách, như tôi với chị Thảo chẳng hạn.

Nhưng rồi chúng tôi cũng khuấy khỏa nỗi buồn bằng câu chuyện đàm hỏi chị Thảo. Chúng tôi có hẳn hai giờ đồng hồ để trò chuyện vì Cô Giáo không tới trường. Quyên nghe xong chuyện đâm cái đui vào vai tôi đau điếng:

- Mi ngu lắm. Chuyện rứa mà không biết chi hết há ?

Tôi mở lớn tôi mắt:

- Răng, mi nói chi ? Chuyện ra răng ?

Thấy cả tôi và Lệ trở mắt nhìn, Quyên cười:

- Thiệt ngu như bò. Tau đoán nhất định không sai là hai ông bà đó mê nhau.

- Hai ông bà mê ? Anh Dương và chị Thảo ??

- Đồ ngu.

- Ba mạ tau

Quyên che miệng cười:

- Ngu ời là ngu. Tau muốn nói ông chú điên của mi với bà dì ế chồng của mi.

Chắc trước đó có chuyện tình rồi.

Tôi cãi:

- Nói bậy, mần chi có chuyện đó. Chú tau điên mà.

- Thì điên. Nhưng biết mô có kỳ chú mi không điên, mê bà dì của mi. Tau hỏi tại răng dì Tường ở góa ?

- Không ai đi nói thì ở góa chớ bộ.

- Xi. Dì Tường mê có xấu, đến chừ nếu dì muốn vẫn có người ưng.

Lệ hòa theo:

- Ủ , dì Tường mi đẹp, nước da trắng bóc rứa. Mi thấy không, dì nó luôn luôn buồn, chắc dì có tâm sự.

Tôi vẫn không thể tin được:

- Tụi bây chỉ tưởng tượng.

- Tưởng tượng rứa mà trúng, còn mi mới ngu như bò.

Tôi ngu như bò ? Tôi có ngu không ? Chắc tôi ngu như bò là đúng rồi, sao tôi không nghĩ gì hết, không đoán gì hết cả vậy. Thấy tôi trầm ngâm, Quyên hỏi:

- Rứa dì Tường không tâm sự chi với mi hết há ?

- Ủ.

Quyên nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Được, để tau điều tra, tau hỏi cho. Chuyện chi cũng ra hết. Vài hôm nữa tau sẽ cho mi biết kết quả.

Nghĩ tới việc lũ bạn tôi kéo tới nhà để dò xét dì Tường, rồi chị Thảo, rồi anh Toan. Hai bộ mặt đáng ghét đó tha hồ mà mắng tôi, tôi le lưỡi rụt đầu:

- Thôi mọii.

- Để tau

- Mi qua nhà mà tò mò, bà Thảo bà chửi chết.

- Tau thềm qua nhà, tau đi hỏi là biết.

Nghe Quyên nói thế tôi không có ý kiến gì. Những ngày gia đình xáo trộn, tôi có nơi để nghĩ đến. Càng buồn về gia đình, càng cô đơn tôi càng nghĩ tới Vịnh và yêu chàng nhiều hơn lên. Tình yêu cứ càng ngày càng chùng chất lút đầu lút mặt tôi lúc nào tôi không biết nữa. Chỉ biết rằng khi tôi nghĩ tới chàng thì tình yêu tràn ngập, ở đâu cũng có hình ảnh chàng, bên tai tôi, trong trí óc tôi luôn luôn nghe những lời chàng nói, dù chỉ nói trong những lá thư.

Tôi không còn giấu giếm gì hai bạn nữa, tôi hay tâm sự về vịnh với bạn. Đỗ Quyên và Cẩm Lệ thỉnh thoảng cũng được đọc những lá thư chàng gửi về cho tôi, và chính Vịnh, đôi lúc cũng gửi lời thăm hỏi rất kỹ hai cô bạn rất thân của tôi nữa.

Đời sống cứ thế mà trôi qua mãi, tưởng cũng đủ cho tôi sống hạnh phúc. Tôi không quan tâm tới việc dì Tường, chú Đặng hay chị Thảo. Chị Thảo coi như đã ra

khỏi gia đình từ ngày có đám hỏi. Mẹ tôi quán quýt lấy chị hơn, lo cho chị đủ thứ, và hình như chị Thảo cũng biết là chị đã xa cách các em, chị thường tỏ ra thân ái với tôi hơn. Nhưng tôi, tôi thấy tất cả đều giả dối. Chị cố thương yêu, tử tế với tôi bởi chị biết chị không còn ở trong gia đình này bao ngày nữa, nhờ vậy sự bướng bỉnh của tôi không làm chị khó chịu. Tôi thường trách tôi: Dung ơi, mi vô lý lắm, sao mi không chịu mở rộng lòng thương yêu gia đình, thương yêu chị Thảo hơn. Chị Thảo sắp xa mi rồi đó. Và tôi cố gắng gần gũi thương yêu chị. Nhưng sau đó tôi lại thấy xí hổ vì mình đã giả dối. Dung không giả dối được, Dung ư sống rất thật, ư phơi hết thói hư tật xấu của mình. Không, nghĩ vậy không đúng, tội cho Dung, vì Dung có rất nhiều tính tốt nữa chứ. Những tính tốt đó, đôi khi bị những tính xấu che phủ đi, mà người đời hình như chỉ nhìn nhau qua những tính xấu. Giữa tôi và chị Thảo không có gì, nhưng giữa dì Tường và chị Thảo bỗng xảy ra vô số chuyện. Chị Thảo hay gắt gỏng với dì Tường, hình như chị cố tình để gây gổ, làm khó khăn với dì. Dì cam nín chịu đựng.

Rồi một việc bất ngờ nữa xảy ra, Quyên điều tra chưa, có kết quả gì thì tôi tình cờ phát giác được bí mật của dì với chú.

Buổi tối hôm đó cả nhà đi ngủ hơi sớm, anh Toan không biết bực chuyện gì không dạy tôi học. Tôi cũng chẳng lấy thế làm buồn. Trời lạnh, bên ngoài mưa gió, tôi muốn được trùm kín chăn nằm nghỉ ngơi và tưởng tượng. Nhưng ba mẹ tôi đã có chuyện ở nhà ngoài, thường thường ba má tôi cãi nhau tôi không chú ý, chuyện xảy ra thường như cơm bữa. Nhưng tiếng cãi nhau mỗi lúc một nhỏ rồi trở thành tiếng xì xầm xui giục sự tò mò của tôi. Tôi trở dậy, rón rén đi ra đứng sau bức màn. Thật cảm động, ít khi tôi thấy ba mẹ tôi ngồi đối diện với nhau nói chuyện đàng hoàng như thế, hay ít nhất cũng đang nhìn rõ mặt nhau. Giá ba mẹ tôi thương yêu nhau, hiểu nhau và mỗi tối ngồi với nhau như thế để bàn soạn những chuyện về gia đình thì chúng tôi hạnh phúc biết mấy. Tôi lặng người và chỉ phập phồng lo sợ mẹ tôi hay ba tôi nói to lên một tiếng, cảnh êm đềm kia bị xóa mất trước mặt tôi. Ba tôi, mái tóc hầu như đã bạc hết, cái đầu luôn luôn cúi xuống, dáng cằn cỗi chịu đựng. Má tôi, tóc lấm tẩm muối tiêu, luôn luôn cố ngước lên, bà muốn ngấn mặt lên cao để mọi người còn nhìn thấy mình, tiếng bà như càng về già càng ho hơn, chắc nịch hơn, chắc cũng chỉ sợ không ai nghe bà nói nữa.

Tim tôi đập thình thịch khi nghe giọng má tôi cất lên:

- Hí, chừ ông tính rằng ?

Vấn cái dáng chịu đựng, ba tôi nói, giọng nhỏ vừa đủ nghe:

- Tính rằng chừ, tui cũng rồi hết sức

- Tui tính bàn với ông nên đem chú ấy nhốt vô trong nhà thương. Để ở nhà để sinh chuyện lắm.

- Thì để thủng thẳng...

- Không thủng thẳng chi hết. Ông có nghe tui không thì bảo.

Mẹ tôi cùng giọng của kẻ uy quyền trong gia đình, cái giọng đó đã bao lần làm ba tôi co người lại.

- Thì bà tính rằng cũng được.

- Tính rằng cũng được, ông nói rằng nghe dễ quá. Chú ấy là em ông, em ông mới khó chớ em tui thì dễ rồi.

- Thì tùy mình.

Có lẽ lâu lắm ba tôi mới gọi mẹ tôi bằng tiếng mình êm ái đó. Nhưng tội cho ba tôi, má tôi chả còn đủ tình thương để xúc động nữa. Tình nghĩa đã bay đâu mất, bây giờ chỉ còn sự ràng buộc khó chịu vì bổn phận đó thôi. Bà nhăn mặt:

- Tùy mình. Ông làm như ông thương tui lắm.

- Thì tui khi mô không thương mình, quý mình.

- Tui không khiến ông thương, chỉ mong ông biết thu xếp việc gia đình. Đàn ông chi mà một chút cũng phải vợ lo, ông không biết xí hổ há ?

- Thì mình có cho tui toàn quyền mô. Cái chi mình cũng cần. Những chuyện thằng Đặng với con Tường. Khi xưa mình đừng tàn ác với hai đứa, bây chừ có phải chúng nó hạnh phúc không ?

Tim tui như ngừng đập. Một tiếng kêu vỡ òa trong đầu óc cùng một tia sáng chói lòa. Chuyện không còn bí mật nữa. Tôi có trấn tĩnh mình để nghe mẹ tôi trả lời:

- Tui cấm. Mắc mớ tổ tui hay răng tui cấm. Có điều tại tui nó tự ái, rồi thằng nó điên.

- Chớ không phải tại bà bắt nhốt con Tường trần truồng với thằng ở trong buồng làm thằng Đặng quần trí à. Thôi bà ơi, chuyện xưa rồi, bà cho nó qua đi, đừng nói tới nữa.

Mẹ tôi đưa tay như định đấm bàn, nhưng rồi bà gượng lại được:

- À, ông đồ tiếng ác cho tui há. Được, tui ác, đã ác cho ác luôn. Tui nhất định gửi chú ấy đi nhà thương điên. Còn con Tường tui tính rồi.

Ba tôi không còn nhỏ nhẹ được nữa:

- Hừ, bà tính, còn tui là cực, tôi vất đi.

Mẹ tôi dịu giọng, bà nhìn quanh quất:

- Xi, nho nhỏ cho với. Bộ ông muốn tui nó nghe hết hay răng đây. Con Tường tui gả cho Thầy Thâm làm bên Tòa Án. Thầy Thâm góa vợ, có mấy đứa con cũng đã lớn.

Ba tôi bỗng cương quyết:

- Không, em bà bà muốn mần chi thì mần. Em tui vẫn cứ ở đó.

- Bộ ông điên há. Tui nói là tui làm.

Tay ba tôi run run, bàn tay đặt trên bàn, những ngón tay luôn luôn lay động. Mẹ tôi tiếp:

- Ông đừng tưởng tui sợ ông. Ông cho rằng tui sợ tui nó biết. Đến tuổi lớn tui chẳng sợ nữa. Tui nó biết cũng chẳng sao. Con Thảo sắp về nhà chồng, con Dung cũng đã lớn, tui cũng sắp gả chồng. Chỉ có thằng Toan, thằng đó lì lì chuyện chi nó không biết. Ông cứ nói với tui chúng đi. Chừ ông la thì la đi.

Ba tôi không la, tôi có cảm tưởng ba tôi đang mọc rễ ở chiếc ghế đang ngồi. Tôi không nhìn rõ mặt ông, nhưng tôi biết khi giận, mặt ba tôi tái xanh và nuốt nước miếng ực ực. Má tôi cười gằn:

- Ngày mai tui đi lo việc gửi chú Đặng vô nhà thương.

- Bà không có quyền.

Tôi không hiểu sao chuyện gì ba tôi cũng nhường cho mẹ tôi quyết định hết, ông không xía vô hay để tâm. Chỉ có việc gửi chú Đặng vô nhà thương điên, ông lại không chịu. Trái lời mẹ tôi, có lẽ đây là lần thứ nhất. Trong đời ông đã bao nhiêu chuyện ông nhường nhịn vợ rồi. Ba tôi ngồi yên một lúc rồi lên tiếng:

- Con Tường biết bà gả nó chưa ?

- Chưa

- Chưa thì chắc chi nó chịu ?

- Không chịu mà được à ? Tui vặn cổ. Em tui chớ phải ai.

- Hừ, bà khi mô cũng độc quyền, bà tưởng ai cũng sợ bà hết. Chuyện chồng con mô phải chuyện giỡn. Tui cho là con Tường sẽ phản đối.

- Tui không cần biết. Nó phải đối kệ nó.

- Được rồi, bà cứ làm. Còn tui, tui cương quyết không để thằng Đặng đi mô hết. Bà đã làm hỏng đời hai đứa, bà nên nhơn đạo một chút.

- À, thì ra ông đồ lỗi cho tôi phải không ? Trời ơi, không có tôi em ông có đã chết trôi mất xác ra biển đông rồi.

Ba tôi nghiêng răng, tay ông vung lên rồi không để làm gì hết:

- May mà nó không chết, nó chế tó bắt bà le lười, làm ma đầu đường xá chợ. Đồ tàn ác, đồ độc địa.

- Giỏi hỉ ? Tui cảm ông nói lớn, ông biết chưa ? Ông tưởng tôi sợ ông há ? Con này mà, con này đâu có lạy lục ai, chẳng qua bị ép mà lấy ông chơ con này mô có thềm.

Tôi tưởng sau cơn giận dữ đến chau mày nghiêng răng, ba tôi sẽ còn đà để dạy mẹ tôi một trận. Chính tôi, đứng sau bức màn tôi cũng nóng ran cả hai tai, máu cũng hâm nóng bừng bừng. Tôi nắm chặt hai bàn tay và hai bàn tay cứ chực bung tới trước. Ba tôi sẽ bung tay giùm, ba sẽ tát mẹ một cái. Rồi chuyện gì xảy ra sau đó cũng được. Tôi hối tiếc cho cuộc đời làm vợ của mẹ tôi, cuộc đời làm chồng của ba tôi. Họ sống với nhau như một sự trả nợ, họ không bao giờ thương yêu được nhau, và làm khổ nhau, tự làm khổ mình cho tới lúc chết. Ôi, tôi đã nghĩ ba mẹ tôi bằng tiếng họ xa lạ. Tim tôi thắt lại và ruột tôi như bị ai bức ra từng sợi.

Khổ thân ba tôi, ông cũng chỉ can đảm tới chừng đó. Má tôi đã đứng dậy, hùng hổ như con cọp cái:

- Tôi hỏi bây chừ ông muốn chi ? Muốn chi, giỏi thì nói tui nghe.

Có lẽ ba tui vừa thờ dài rất nhỏ, vì giọng nói của ông dịu hẳn:

- Thôi mà bà, tui xin bà.

- Xin xỏ chi. Ở nhà ni không ai được quyền nói hành nói tỏi tui hết.

- Thôi mà bà. Bà muốn làm gì đó thì làm.

Ba tôi lặng lẽ đứng dậy, bước đi. Tôi vội thụt lùi đi vào trong nhà sợ ba tôi nhìn thấy.

Trong nhà trở lại yên lặng. Chắc dì Tường không biết chuyện sẽ xảy ra trong gia đình ngày mai. Tôi phải cho dì biết để đối phó. Tôi sẽ đứng về phe dì Tường. Bây giờ thì tôi hiểu chuyện rồi, mối tình của dì Tường với chú Đặng xảy ra bao năm về trước, đến bây giờ vẫn còn đủ sức gây ra những thảm cảnh lớn. Những lời đối đáp giữa ba mẹ: Dì Tường bị gài nằm ngủ với một người đàn ông để cho chú Đặng trông thấy, nào chú Đặng nhảy xuống tự tử ? Chú Đặng đã nhảy khúc sông nào ? Có phải là nơi cái bến sông thơ mộng mà mùa Thu vừa rồi tôi đã ngồi đó hàng giờ không chán ? Mẹ tôi, người đã nặn tôi ra bằng chính máu người, tâm hồn và thể xác người, người đã cứu mang tôi chín tháng trong bụng, người đã đau đớn rặn đẻ ra tôi lại có thể mang một tâm hồn độc địa như thế. Ôi, tôi thất vọng biết chừng nào.

Tôi đi lần xuống bếp. Ở trên nhà, ngọn đèn bồng tắt phụt, căn nhà hoàn toàn chìm trong bóng tối. Mẹ tôi cũng đã đi ngủ. Tôi mò mẫm rờ vào vách, dựa vào cột nhà đi lần xuống bếp. Tôi va chân vào một cục gì cứng nhắc, chân tôi đau đến tê dại, cái cục cứng đó là chân gỗ nơi tấm phản ngựa dì Tường nằm. Có tiếng động nhẹ, và giọng dì Tường hơi hoảng hốt:

- Ai đó ?

Tôi rói rít:

- Cháu, cháu là Dung đây dì.

- Ủa, có chuyện chi rứa. Bật điện lên đi.

Tôi đã ngồi xuống được mép bộ ngựa gỗ:

- Thôi dì, đừng bật điện. Cháu có chuyện muốn nói với dì.

- Mai hãy nói không được há ? Nửa đêm nửa hôm nói rì rầm mà mi biết được chửi cho. Đi lên ngủ đi.

Tôi ôm chầm lấy dì Tường, tôi rúc vào chăn với dì. Dì Tường xô nhẹ tôi ra:

- Dung dị quá hí. Có chuyện chi rứa ? Chuyện chi thì thủng thẳng mà nói chơ.

Tôi vẫn không buông dì:

- Dì ơi, cháu thương dì ghê. Em thương dì ghê.

Khi nào tôi thương dì quá tôi vẫn dùng tiếng em, tiếng em như ngày nhỏ tôi hay xưng để nhờn nhẹo với dì. Dì Tường ngồi dậy, tôi rì dì nằm xuống và vẫn ôm dì chặt cứng:

- Dì đừng ồn mạ biết mạ đánh chết cháu chừ.

- Răng rứa. Mọi bị mạ la há ? Dì nghe ai nói chi ồn ào trên nhà. Mạ la há.

Tôi làm thình, dì xoa tay lên tóc tôi:

- Tội nghiệp, răng cứ bị mạ la hoài. Dì nói nhịn mạ đi cho qua chuyện. Nhịn mạ chớ nhịn ai mà sợ xấu.

- Không phải mô dì. Cháu có chuyện muốn nói.

- Bộ không phải mạ la há ?

- Không.

- Rứa mạ to tiếng với ai trên nhà rứa ?

- Mạ với ba. Mà mạ với ba la nhau vì dì.

- Ôi dà, chuyện cũ như trái đất, khi mô cũng chừng đó chuyện.

Có lẽ dì cho chuyện ba mẹ tôi cãi nhau vì dì hay vì ai trong nhà này là chuyện hết sức thường, đâu có gì để dì lưu tâm. Chuyện đó xảy ra hàng bữa, nghe hoài đã nhàm tai rồi, và nạn nhân là ba, ba bánh chịu thì chịu, trong nhà ai điên chi mà gánh đỡ. Có lẽ dì đã nhắm mắt muốn ngủ nên dì nói:

- Chuyện đó thường quá mà, có chi quan trọng mô. Thôi Dung đi ngủ đi.

Tôi lắc đầu, bàn tay của dì Tường biết cái đầu tôi lúc lắc vì tay dì còn đặt trên tóc tôi:

- Răng mi bướng rứa, không đi ngủ thì thức đi, tau ngủ.

Có thật dì Tường không muốn nghe muốn biết gì không ? Chuyện quan trọng lắm, lát nữa dì sẽ năn nỉ tôi, van lơn tôi tôi mới nói cho mà nghe. Tôi níu tay dì:

- Cháu có chuyện muốn nói thật mà. Dì biết không, ba mạ vừa nói về dì.

- Kệ ba mạ cháu. Dì mô có thềm biết.

- Cháu biết hết chuyện rồi, chuyện dì với chú Đặng...

Dì Tường ngồi bật dậy, dì lôi tôi dậy theo. Tiếng động âm âm trên tấm nệm gỗ làm cả hai dì cháu hoảng hốt. Giọng dì Tường nhỏ, xúc động:

- Hí, răng cháu biết ? Mà cháu biết ra răng ?

- Cháu biết chuyện của dì với chú. Mạ với ba vừa nhắc lại, cháu nghe được.

Dì Tường thả lỏng vai tôi ra, trong bóng tối tôi không làm sao nhìn thấy mặt dì, tôi cũng không đoán được khuôn mặt dì lúc đó ra sao nữa. Nhưng chắc là phải ghé góm lắm.

- Ba mạ mi nói ?

Và dì ngã xuống như một thân cây gãy. Dì kéo tấm chăn trùm kín mặt. Tôi yên lặng ngồi bên dì. Có nên nói thêm nữa không ? Còn chuyện đáng cho dì Tường biết tôi chưa nói kia mà. Dì Tường, dì Tường. Tôi muốn kêu mấy lần nhưng tiếng nói nghẹn ở họng.

- Dì Tường...

Cố gắng lắm tôi mới kêu được, và tôi đặt tay lên người dì Tường. Nhưng dì hất tay tôi ra:

- Thôi Dung biết rồi hỏi mần chi nữa. Lên nhà ngủ đi.

- Dì ơi, cháu muốn hỏi...

- Dung hỏi mạ, mạ nói cho nghe. Mạ biết nhiều hơn ai hết.

Dì quay mặt vào vách. Tôi khỏ sở, nắm chặt hai tay, đan hai tay vào nhau, rồi rời ra rồi lại nắm chặt.

- Cháu xin lỗi dì, tại cháu rình sau bức màn cháu nghe...

- Cần chi rình, không rình rồi cũng biết. Dung đi lên nhà đi, để cho dì yên.

Giọng của dì bỗng đầy sự nhẫn nhịn, chịu đựng. Dù dì muốn nhẫn nhịn, chịu đựng cũng không được nữa đâu. Nay mai mẹ tôi sẽ gả dì cho một người đàn ông, sẽ tống dì, tống chú Đặng ra khỏi căn nhà này. Nhưng điều quan trọng là cuộc hôn nhân của dì, Dì có bằng lòng chịu nhẫn nhịn, chịu đựng để lấy chồng như vậy không đã. Tôi thương dì Tường quá, và tôi lì lợm nằm xuống bên dì, tựa tay kéo chân đắp người tôi lại và lấn sát vào dì Tường hơn:

- Dì nghe cháu nói, cháu biết nhưng cháu quý dì lắm, dì có lỗi chi mô.
- Mi cho rằng là có lỗi.

Tôi cứng họng:

- Bởi vậy, cháu thấy...

- Thôi đi ngủ đi Dung. Trong nhà này ai cũng biết hết rồi. Cả Huệ cũng biết hết rồi, dì cũng chẳng giấu được ai. Dì cũng chẳng cần chi nữa. Danh giá, tựa ái, dì sống như con ăn mày lâu rồi...

Tôi ôm dì thật chặt:

- Dì, dì đừng nói vậy.

Dì Tường khóc, tôi nghe tiếng dì nức nở:

- Dung lên nhà đi.

- Không, cháu muốn cho dì biết chuyện ni. Mẹ định gửi chú Đặng đi nhà thương điên ở, không cho ở nhà ni nữa.

- Cái đó quyền của mẹ cháu cho.

- Còn dì, mẹ cháu tính...

Lần này dì Tường không đủ sức để lãnh đạm nữa, chính tay dì bấu chặt vào vai tôi:

- Răng, tính răng ? Mẹ tính răng ?

Tôi được dịp trả đũa cố dùng dằng:

- Dì không ưa nghe mà, rứa mà dì cứ la cháu, đuổi cháu đi.

Dì Tường thở dài nhỏ, có lẽ nước mắt dì còn tiếp tục chảy:

- Mẹ đuổi dì nữa hay gửi dì vô nhà thương điên luôn rứa ?

- Không.

Dì Tường im lặng chờ đợi. Tôi không nỡ để dì chờ đợi lâu hơn:

- Mẹ nói mẹ gã chồng cho dì.

- Há, trời, nói chi rứa ? Nói chi mà gã chồng ?

- Mẹ gã chồng cho dì. Mẹ gã rồi. Cháu nghe mẹ nói với ba.

- Tau không tin, mẹ gã tau mà gã cho ai. Ai thèm lấy tau đã chớ.

- Gã cho Thầy Tâm mô đó làm bên tòa án.

- Trời đất. Thằng đó. Thằng đó thà tau chết còn hơn. Trời đất, thằng đó...

Dì Tường nghẹn ngào. Dì khóc thật sự, khóc ra tiếng:

- Mi có nghe lộn không ? Trời đất, tau mà đi lấy thằng già dịch khốn nạn nớ.

Cái thằng trời đánh thánh đâm, cái thằng voi dày ngựa xé, cái thằng...

Dì vừa khóc vừa tìm đủ lời độc địa để gán cho cái thằng mà dì không thích đó. Cái thằng đó bỗng trở nên một người có nhiều tính xấu nổi danh. Dì lay vai tôi, lay hoài hủ:

- Mi nói thiệt hay giỡn đó Dung ơi. Mi nghe thiệt hay nghe lộn rồi ?

- Cháu nghe thiệt mà. Ba còn nói lỡ dì không chịu thì răng, mẹ nói không chịu mẹ xõn tóc chớ không chịu. Mẹ nói là mẹ làm thật đó.

- Tau không tin. Tau không tin.

Tuy dì nói vậy mà tay vẫn còn lay vai tôi:

- Mi nghe thiệt mà mi nghe răng nữa ?

- Thì mẹ nói rứa đó. Mẹ tính gã dì, rồi tính gửi chú Đặng. Mẹ nói ba không có quyền chi giữ chú Đặng trong nhà, mẹ cũng không sợ ba kể chuyện xấu vì con cái

lớn hết rồi, mạ sắp gã chồng hết rồi. Chắc mạ cũng định gã cháu cho ai đó. Cháu thì khỏi sợ đi, cháu không thích gươm gươm kẻ cổ cháu cũng không sợ.

Dì Tường vẫn còn hốt hoảng:

- Tau sợ mạ mi quá, mạ mi quả là một người gian ác bậc nhất.

Tôi gọi chuyện:

- Cháu nghe ba mạ cãi nhau về vụ hại dì. Chắc hỏi trước dì đau khổ lắm.

Dì Tường vụt ôm lấy tôi, dì gác cả hai chân lên người tôi. Hơi dì thì ẩm áp mà nước mắt của dì thì lạnh ngắt:

- Dung ơi, dì đau khổ lắm.

Nghe giọng nói của dì đầy nước mắt, tôi cũng tủi lòng:

- Tại dì mô có biết cháu lớn, dì không nói với cháu, có chuyện chi dì cũng giữ kín trong lòng khổ lắm. Dì kể cho cháu nghe coi cháu giúp được chi không dì.

- Chuyện dài lắm. Với cháu nghe mà ích gì.

- Không, cháu muốn nghe. Ít nhất trong nhà này còn có kẻ thương dì là cháu.

Cháu thương dì, thương cả chú Đặng nữa.

Dì Tường vẫn ôm tôi chặt cứng. Đêm đó tôi đắp chăn chung ngủ với dì Tường. Ngủ chung nhưng hai dì cháu hầu như thức suốt đêm để tâm sự. Dì Tường kể hết với tôi về mối tình chung của dì. Dì và chú Đặng yêu nhau từ những ngày còn bé thơ, hai người cùng ở chung một nhà vì một bên là em chồng một bên là em vợ. Nhưng mạ tôi đã cản trở. Chú Đặng cương quyết lắm, cả dì Tường cũng vậy. Mạ tôi tìm cách bắt chú Đặng xa nhà một thời gian. Khi chú Đặng về, mạ tôi dựng nhiều cảnh làm cho chú Đặng đem lòng nghi ngờ dì Tường. Một đêm nọ mạ tôi đã âm mưu với thằng ở, nửa đêm, dì Tường ngủ say, sức con gái, dì Tường thuộc loại gái mạnh khỏe, sức ăn sức ngủ, đầu dè dề phòng chuyện gì sẽ xảy ra. Mạ tôi cho thằng ở trần truồng vô nằm chung với dì Tường, chính tay mạ tôi đã mở cúc áo dì Tường, dàn cảnh hết sức bị ối, rồi nửa đêm mạ tôi thức cả nhà dậy mời xuống phòng dì Tường đúng lúc thằng ở đang ôm dì Tường. Chú Đặng trông thấy hét lên một tiếng chạy ra sau vườn. Từ hôm đó chú không nhìn dì Tường nữa, và oan nghiệt thay, đáng nhẽ dì Tường phải điên khùng vì nhục nhã, chú Đặng mất trí. Có lần chú nhảy xuống bến tự tử, nhưng người nhà phát giác kịp vớt lên. Từ đó chú điên nặng hơn, và cuối cùng gia đình tôi đem nhốt chú ra căn nhà nhỏ sau vườn. Có lẽ mối bất hòa giữa ba mạ tôi cũng xảy ra bắt đầu từ năm đó. Dì Tường nói:

- Dì biết mạ ác độc, nhưng dì là phận em. Vả lại, ở xứ Huế ni đầy thành kiến, dì không biết vùng vẫy ra răng được. Dì đành chịu. Dì sống với mạ mười mấy năm, chui nhủi như con mối, như đũa ở. Thiệt ra dì cũng không muốn than oán chi, số mình nó rứa thì chịu rứa chớ biết mần răng. Hồi xưa mới lớn dì cũng mơ mộng, cũng nao nức như Thảo, như cháu. Nhưng mạ đã hái hết đọt non, lá xanh của dì. Nhiều khi nhìn ra cây tùng cây bách ngoài sân, dì thấy dì cần cỗi, xưa rích như mấy cây đó. Mà mấy cây đó còn hơn dì ở chỗ còn được làm cây cảnh cho vườn đẹp chớ dì thì chỉ làm cho căn nhà tẻ lạnh xấu xí thêm. Rứa nhưng dì chưa khổ bằng chú Đặng, một đời chú như vất đi rồi.

Tôi thương dì Tường hơn bao giờ hết. Đúng, dì là một cây khô trong khu vườn, người ta chưa nở đốn đi, vì mùa mưa ướt, cây khô cũng không dùng làm củi chụm được. Nhưng dì chịu lép với số phận, với hành động độc ác của mạ, với thành kiến của xứ Huế thì tôi không bằng lòng. Giá như tôi đặt vào hoàn cảnh dì tôi làm nổ tung tất cả. Đến đâu thì đến, cái chết là sự cuối cùng. Vậy mà cả dì Tường, cả chú Đặng, hai người mà thua sự sắp xếp của mạ rồi đổ cho định mệnh. Tôi cũng không đồng ý với lời dì Tường cho chú Đặng mới là người khổ. Chú Đặng đã mất trí nhớ, chú không còn biết gì, người đau khổ, đáng xót thương nhất là dì Tường. Tôi bỗng thấy oán hận mẹ tôi ghê gớm. Mẹ tôi quả đúng là một con dao hai lưỡi, mẹ tôi là hiện

thân của vị thần độc ác, của mụ phù thủy trong truyện cổ tích, của bà chẳng bị cắt làm ba vút xác ba nơi mà vẫn còn tác oai tác quái bằng những kiếp sinh vật hung dữ nhất. Mẹ tôi bỗng trở nên xấu xí lạ lùng. Mẹ đừng cười, đừng nói, mẹ biến đi. Không, lòng tôi lại độc ác không thua gì mẹ tôi rồi. Đừng nghĩ thế, Dung ơi mày đã nằm trong chiếc bụng đó chín tháng mười ngày. Mày đã lớn lên bằng nướm vú trong bao nhiêu năm bằng cả sữa, cả máu, cả mồ hôi và nước mắt nữa.

Tôi đã khóc từ lúc nào. Dì Tường kể xong cũng khóc. hai dì cháu tôi ôm chặt lấy nhau. Mùa Đông ở bên ngoài như cùng xuống một đêm lạnh lẽo nhất. mưa chốc mù khu vườn, mưa vùi luôn căn lều nhỏ của chú Đặng. Giá đừng ai cứu chú để chú về biển đông. Vâng, dòng sông nào cũng trôi ra biển hết. Ôi kim sanh quá, Dung biết làm thơ, biết viết văn để biết nghĩ ra những câu văn kim sanh nữa. Nhưng chẳng thà như thế phải không dì Tường.

- Dì Tường.

- Cháu Dung.

- Dì đừng khóc nữa. Dì nín đi, dì làm cháu khổ quá.

- Xin lỗi Dung, dì cũng đã làm Dung khóc.

Nước mắt đã chảy quá nhiều và lòng dì Tường cũng đã vơi đi. Có lẽ đêm còn dài lắm nếu không trông thấy mặt trời, không có dấu hiệu gì để báo hiệu ngày sắp tới. Dì Tường vẫn khóc vùi bên tai tôi:

- Dung ơi, thiệt mạ tính chuyện rứa không ? Mạ tính rứa thì thà dì chết. Dì không thể lấy chồng, dì không thích lấy chồng.

Tâm lý này thật đặc biệt. Dì Tường góa bụa, bị cười chê, bị tiếng tăm, chỉ có một người chồng là dì rửa được bao nhiêu tiếng tăm đó. Vậy mà dì từ chối. Mọi tình quá thủy chung, hay lòng dì đã chai sạn. Dì Tường không ngừng kể lể

- Thiệt dì không lấy ai được nữa. nếu chú Đặng không điên, ba mạ cho dì lấy chú dì cũng không lấy. Dì đã bị thảng ở ôm, thân dì coi như nhơ nhớp rồi. Dì không muốn người đàn ông mà dì thương yêu ôm dì, thương yêu thân thể nhơ nhuốc của dì. Dì xấu xa rồi, dì là đồ bỏ đi rồi Dung nờ.

Tôi thất vọng, thì ra dì Tường đã bị ghép vào mẫu mực một người đàn bà Huế, dì vẫn thành kiến, khe khát với chính dì. Và dì Tường đã tự làm khổ dì, giam giữ gì bấy nhiêu ngày trong thành kiến đó. Như tôi, tôi đã nghĩ, đã nói ra miệng với bạn bè, tôi sống cho tôi nhiều hơn và tôi sẽ làm nổ tung tất cả để cơn điên đại phỉ chí. Dì Tường không thích lấy chồng, dì còn yêu chú Đặng ? Không, dì Tường của tôi vẫn còn lảng mạn lắm. Dì tự tạo cho mình một huyền thoại, sống bám vào huyền thoại đó. Tôi nhớ tới câu chuyện một đêm trăng về mùa Thu vừa qua, dì Tường xoa tóc đứng khóc lóc bên ngoài cửa căn lều giam chú Đặng. Chắc đó là buổi cuối cùng, bởi vì sau đó chú Đặng trở nên điên loạn hơn, và dì Tường, dù muốn thi vị hóa mọi tình áp ủ trong lòng tới mấy cũng không còn dám dờ lại trò cũ nữa.

Và tôi ngủ thiếp đi, hình như lúc đó đã gần sáng, lúc đó dì Tường còn tiếp tục khóc lạng lẽ.

CHƯƠNG VII

Mùa Đông đã gần tàn, tháng 11 qua vội vã, rồi tháng 12, tháng mà dân Huế gọi là tháng Chạp, trời lạnh như cắt da xẻ thịt. Trên những cây trơ trụi đã bắt đầu trở những búp non nhỏ, không bao lâu nữa những ngọn lá sẽ nhú ra từ đó, xanh tươi, non nớt khi những giọt mưa bắt đầu nhẹ hơn biết ve vuốt chúng.

Vườn vã nhất phải nói tới cây sấu đông, mới giữa mùa Đông trơ trụi, buồn thảm biết bao, nó chỉ còn có cành khô giơ mãi lên trời, vậy mà chớp mắt, trên cành khô đã đầy lá non và những búp hoa tròn chắc, chỉ đợi có một chút gió, một chút nắng lạ là nở bung, tươi tắn.

Trong vườn tôi, cây cối cũng như trở mình bắt đầu chuẩn bị. Những cành khô đã thôi gãy, gương được để chờ phục sức, nhưng trong gia đình tôi, dì Tường héo úa, tàn tạ trông thấy. Mùa Đông đã kéo dài đời dì và dì không gương lại được nữa.

Theo sự sắp xếp của em thì đám cưới chị Thảo xong là đám cưới dì Tường sau đó khoảng nửa tháng. Đám cưới dì Tường xong là nhận cau giàu người ta đi dạm hỏi tôi. Tuy vậy tôi không lo lắng gì hết, vì tôi còn đợi sự chống trả của dì Tường để nương theo đà đó mà cản trở phần tôi. Nhưng dì Tường có vẻ bất lực quá. Hầu như đêm nào dì cũng khóc. Cái ông rẻ già tên Thẩm làm việc ở Tòa Án đã bắt đầu đội mưa tới thăm viếng. Thịnh thoảng hẳn cũng đem quà cáp cho phải lễ, nhưng tôi đoán tướng ông rẻ già thấy ông ta là một kẻ bần tiện. Chỉ nhìn cái mũi như mỏ chim keo, hai mắt sâu hoắm và đôi môi thâm, tôi không có một chút cảm tình nào. Mẹ tôi như vui hơn, bà đã thấy rõ tài bà sắp xếp được công việc gia đình. Đôi khi bà nhìn tôi nói đùa: Này con Dung tập chào dượng đi cho quen con. Dượng là tiếng chỉ người chồng của dì Tường. Nhưng tôi không tin dì Tường sẽ làm vợ hẳn, mặc dù hẳn đã làm đám hỏi.

Chú Đặng vẫn chưa bị gửi đi vì sự chống đối của ba tôi có vẻ mãnh liệt quá. Hơn nữa chú Đặng điên loạn nặng hơn, chú gầy đét bỏ ăn uống, người đi không vững, và chú nằm bẹp trong căn nhà đằng sau vườn suốt ngày. Tôi không được phép mang cơm ra cho chú nữa, chỉ có ba tôi, ông chịu thương chịu khó dỗ dành, đem cơm nước vô cho chú Đặng.

Ở nhà đã thế, ở trường tôi mất Cẩm Lệ. Cẩm Lệ đã bỏ trường, theo gia đình đi Sài Gòn sớm hơn dự tính. Hôm nó đi, ba đưa có đi chơi với nhau một buổi, ba đưa đội mưa gió, rủ nhau lên Chùa Linh Mục ngồi nhìn xuống mặt sông Hương. Không thấy gì ngoài mùa mưa trắng xóa và hai bên bờ nước dâng cao, cây cối như không còn chút màu mè nào đáng chú ý nữa. Cả ba đưa đều khóc và mỗi đưa tặng nhau một chiếc hình. Sau đó ba đưa về phố kéo vào tiệm chụp chung một tấm ảnh, chụp xong Đỗ Quyên hoảng kêu lên rằng chụp ba đưa sẽ xui, thể nào cũng có đưa chết, có đưa xa nhau. Cẩm Lệ buồn rầu nói rằng: Không chụp chung thì tao cũng đã phải xa tụi bây. Đừng có mê tín. Tuy nói vậy nhưng cả ba đưa đều nhớ tới lời đoán của cô Ròn hôm nào, cả ba đều se sắt lo lắng.

Hôm Cẩm Lệ đi không có đưa nào đi đưa vì giờ đi xa xuống Phú Bài đúng vào giữa giờ học. Đỗ Quyên bám tay tôi thì thầm: Giờ ni con Lệ lên máy bay. Tự nhiên tôi thấy Lệ may mắn hơn chúng tôi, chúng tôi còn bị giam lại ở Thành Phố này bao lâu nữa, e suốt đời cũng có.

Tôi tưởng tôi sẽ sống yên lành được trong khoảng thời gian mùa Đông còn lại và khi mùa Xuân tới, cuộc đời tôi sẽ thay đổi vì Vịnh về. Chúng tôi sẽ gặp nhau, điều gì xảy ra tôi không cần nghĩ tới, chỉ có điều được gặp chính Vịnh, được nhìn thấy khuôn mặt chàng, chừng đó, trái tim tôi cũng đã nở lớn những hân hoan.

Nhưng tôi đã nói, gia đình tôi không bao giờ được yên lặng, sau tấm bình phong là một cuộc đời náo loạn, cuộc đời của mỗi người trong gia đình ư sự chào xáo, va nhau, đụng nhau tóe lửa. Dì Tường chưa tính được kế nào để thoát thân thì chú Đặng bỏ đi. Chú đã tìm được sự bình yên sau một cái chết náo loạn, đau đớn. Chú lên cơn điên nặng hơn, và một buổi tối chú hò hét, chửi rửa cho tới lúc kiệt lực, chú nằm xuống không nhúc nhích được. Tưởng như thế, chú sẽ được yên ổn nhắm mắt qua đời, nhưng số chú không được hưởng như thế. Chú kéo dài thân xác nửa sống nửa chết hơn một tuần lễ. Khi mê chú nằm im nhưng khi tỉnh chú la hét, vắn mình vắn mẩy. Chiếc giường chú nằm toàn cứng với nước đá, không ai dám tới gần, cũng không ai dám thay áo quần cho chú. Dì Tường muốn tình nguyện săn sóc chú cũng không được, bởi chú rất dữ, ai tới gần là chú cắn, chú cào. Hôm chú chết, cả nhà đều đứng ngoài cửa phòng chú, cánh cửa khép hờ, mưa bên ngoài hắt ướt mặt

mũi từng người đứng chờ đợi một cái chết. Di Tường bấu chặt tay vào vai tôi, còn chị Thảo chỉ một lát chị bỏ vô nhà vì chị không chịu được mùi hôi thối bên trong xông ra. Trước khi chết, chú Đặng oằn oại vật vã, rồi bỗng chú rất tỉnh táo, chú gọi tên từng người, không có tên mẹ tôi, và trước khi tắt nghỉ hẳn, chú gọi di Tường bằng: Em Tường, có lẽ lúc đó là phút chú được trở lại sự sáng suốt sau mấy chục năm mất trí nhớ. Tiếng kêu em Tường dứt thì chú Đặng cũng nằm thẳng cẳng luôn. Di Tường gục đầu vào vai tôi khóc, ba tôi cũng khóc, anh Toan quay mặt đi. Nhưng mẹ tôi, khuôn mặt vẫn lạnh tanh như đồng, lại sắp xếp công việc:

- Thôi rửa là yên rồi. Ba nó đi gọi người tới lo đi chơ. Còn tụi bay đi vô nhà hết. Ở đây rồi nhiễm bệnh mà chết hết chừ.

Mặc mẹ tôi sắp xếp, ba tôi đẩy cánh cửa, ngọn điện trong căn phòng vẫn được bật sáng từ trước soi rõ khuôn mặt của chú Đặng, khuôn mặt chỉ còn xương với da. Di Tường cũng chạy ùa vào. Tôi đứng yên ở cửa, mẹ tôi bùm miệng bỏ đi vào nhà. Anh Toan bảo tôi vô nhà đi rồi anh phụ với di Tường, với ba tôi lo tu dọn chỗ cho chú Đặng.

Tôi muốn nhìn khuôn mặt chú lần cuối, nhưng tôi không đủ can đảm tới gần, tội nghiệp di Tường, ở ngoài cửa, tôi thấy di đang cầm bàn tay chú Đặng vuốt ve. Tôi muốn nhìn thấy khuôn mặt di Tường lúc đó, tôi muốn khuôn mặt di Tường đừng có giọt lệ nào, giọt lệ đau thương đến mấy đi nữa trong giờ phút này cũng mất hết ý nghĩa. Tôi muốn di có khuôn mặt lạnh như sáp.

Lâu lắm tôi mới có can đảm để tiến vào bên trong căn nhà nhỏ, nơi chú Đặng đã sống một mình bao nhiêu năm. Nhưng ba tôi đã đẩy tôi ra, và tiếng mẹ tôi gọi réo tên tôi từ nhà lớn vọng ra: Dung ơi, vô biểu coi. Con Dung mô rồi.

Tôi đi vào nhà. Trong nhà như một cảnh tượng nào khác, như không dính dấp gì tới căn nhà nhỏ sau vườn. Căn nhà nhỏ của một người hàng xóm nào. Không hề có chút bà con máu mủ. chị Thảo đang ngồi tĩnh bơ nói chuyện với anh Vĩnh Dương, mẹ tôi đang mở tủ soạn áo dài, bà muốn đi đâu đó. Con ở lấp ló ở cửa ngách thông ra bếp. Mẹ tôi quay lại thấy tôi, giọng bà thản nhiên như không:

- Ba mi làm chi ngoài ?

- Dạ không làm chi hết.

- Hừ, thương dữ, nó chết đờ cho nó, sống mà như rửa thà chết còn hơn. kêu ba mi vô đây.

Anh Vĩnh Dương đang nói chuyện với chị Thảo, lắng tai nghe rồi hỏi:

- Thảo, ai chết rửa ?

- Chú Đặng, mới chết tức thì đây nì.

Khuôn mặt chị Thảo không có lấy một chút xúc động. Anh Dương hỏi tiếp:

- Chết ở đây ?

Rồi anh nhìn quanh. Chị Thảo nói:

- Ngoài chòi riêng của chú, ngoài vườn, phía sau xa đó anh. Chú điên quá, sống thêm tội.

Chị Thảo đã là một mẹ tôi thứ hai rồi. Tính nết chị đã giống bà như hệt vì chị sắp làm vợ, làm mẹ, sắp trở thành một người đàn bà Huế, sắp nhốt vào trong thành kiến cổ hủ. Đáng đời cho chị và đáng đời cho anh Vĩnh Dương.

Thấy tôi còn đứng tần ngần, mẹ tôi giục:

- Đi gọi ba mi vô đây tau bàn chuyện đưa đám chơ để thú ra đó há.

Tôi vậy con ở:

- Mi ra gọi ông vô giùm tau một chút.

Con ở chạy đi. Tôi bỏ vào phòng nằm. Tôi đóng chặt cánh cửa mở ra sau vườn. Tôi không muốn nghĩ gì hết, muốn thấy gì hết. Nhưng hình ảnh chú Đặng như bám chặt trong mắt tôi, trong đầu tôi. Tôi thương chú quá trời. Chú chết rồi, ngày

tháng điên khùng của chú đã tàn lụi. Chúc mừng cho chú. Nhưng tôi chúc mừng cho chú bằng những giọt lệ không ngừng chảy. Tôi khóc vui. Tôi nằm nghiêng khóc, vùi mặt vào gối khóc. Chú Đặng chết, đồng ý chú chết là một sự giải thoát nhưng từ nay, mắt chú trên cõi đời này, tôi không bao giờ còn nhìn được mặt chú nữa, không nghe tiếng cười, không nghe tiếng nói, không nhìn thấy mắt chú ngơ ngác. Chú sẽ nằm dưới đất, cỏ sẽ mọc, mưa sẽ thấm và chú sẽ mục. Chừng đó thôi, tôi không cảm được xót thương và không ngừng được nước mắt.

Nhưng rồi tôi không nằm yên được, trong nhà chị Thảo đã như người dưng, chị sắp làm con nhà người khác. Mọi công chuyện tôi phải lo. Lát sau, khi ba tôi vào, hai ông bà bàn chuyện đám ma. Mẹ tôi không cho làm đám ma trong nhà mà đám ma phải làm tại căn nhà sau vườn của chú. Sống một mái nhà, thác một nấm mồ. Mẹ tôi nói thế. Chú đã sống trong căn nhà đó, căn nhà đó là của riêng của chú. Ba tôi đã đến lúc chán nản tột độ, không còn có một ý kiến gì, mặc mẹ tôi muốn tính sao cũng được. Anh Toan được cất cử đi kêu người đội rửa sạch sẽ căn nhà sau vườn. Tôi lo đi mời bà con. Bà con của ba tôi, lâu nay không ưa tính nết mẹ tôi, chỉ đến lèo lèo có mấy người. Với lại mùa Đông mưa gió ướt át, họ cũng ngại. Bên nhà anh Vĩnh Dương giữ đúng lễ mang đồ phúng điếu sang, nhưng anh Vĩnh Dương vô tích sự. Trong suốt hai ngày lo việc đình đám, càng có thêm thì giờ cho anh và chị Thảo thân mật trò chuyện.

Ba tôi muốn bọn tôi để cho chú Đặng mỗi đứa một băng tang nhỏ nơi tay áo nhưng mẹ tôi không chịu. Bà lấy cớ rằng, anh Toan chỉ để tang cho ba tôi, còn tôi là con gái, không nên để tang. Chị Thảo sắp về nhà chồng. Dì Tường cũng không được để tang vì dì là con gái. Cuối cùng chỉ có ba tôi để cho chú Đặng một băng tang nhỏ nơi túi áo chứ mẹ tôi không cho để tang lớn nơi tay áo.

Dì Tường, trong suốt mấy ngày lo đám ma chú Đặng, dì không nói một lời nào. Mặt dì lảm lảm lì lì. Tôi cũng không thấy dì khóc nữa. Nhưng dì hay quay lưng giấu mặt mọi người. Với lại dì cũng bận rộn suốt ngày lo việc cơm nước cho khách khứa. Lúc rảnh và vắng khách, ở nơi căn lều của chú Đặng luôn luôn vắng khách, quan tài của chú nằm lạnh lẽo với mấy vòng hoa và những ngọn bạch lạp trắng. Ít ai viếng quan tài chú, khách chỉ tới thăm viếng và uống nước ở trong nhà. Dì Tường ra tới đó, đứng lặng bên quan tài hoặc đưa tay sờ lên nắp quan tài. Những lúc nhìn thấy dì lúc đó, tôi lại muốn dì ứa một giọt nước mắt dù à giọt nước mắt vô nghĩa.

Có lần tôi lẻo đẻo theo dì ra căn lều, đến đứng bên dì, quay lại thấy tôi, dì cúi đầu:

- Dung ra đây mần chi. Đi vô đi.
- Dì Tường.

Tôi muốn nói tội nghiệp chú Đặng quá, nhưng thấy câu đó sẽ lạc lõng, vô duyên, tôi ngừng lại. Dì Tường cúi xuống bên tôi:

- Vạy mà chú Đặng chết được đó Dung.

Tôi mở lớn mắt nhìn dì. Câu nói của dì làm tôi hiểu ra hai ba nghĩa. Chú Đặng chết được đó Dung. Cái chết này đối với dì Tường coi như là một sự giải thoát, hay đó là lời trách móc. Tôi cầm tay dì.

- Cháu biết dì buồn lắm.
- Không, dì không buồn mà cũng không vui.

Dì khóc đi dì. Tôi sợ giọng nói lạnh như giá băng của dì. Căn nhà lạnh lẽo, chiếc quan tài vẫn nằm cô đơn và dì Tường đứng vịn tay vào đó, khuôn mặt như chìm đắm trong màn khói hương. Tôi muốn biết dì nghĩ gì trong chiếc đầu, sau chiếc trán bằng phẳng kia. Nhưng dì chỉ nói dì không buồn không vui. Nếu cảnh này còn tiếp diễn trong vài ba hôm nữa, tôi sợ e có điều gì không hay xảy ra cho dì Tường. May mắn thay, sáng hôm sau là đưa đám chú Đặng. Trời vẫn không ngớt một hạt

mưa. Dám tang đi buồn tẻ, lơ thơ vài người. Chỉ có ba tôi, vài người bà con, tôi, anh Toan và dì Tường. Mẹ tôi với chị Thảo ở nhà. Hai người đàn bà đó đã đứng ra một phe, và họ luôn luôn ở về phe thắng thế.

Dì Tường đã không giữ được sự lạnh lùng cầm nín. Mỗi khi những nắm đất vội vã quăng xuống lòng huyết lổm bổm nước, phía trên quan tài, bảy tám người đàn ông đứng giảm ở trên cho quan tài khỏi nổi lênh bênh, dì Tường bật khóc nức nở. Dì kêu: Anh Đặng, anh Đặng ơi. Ba tôi cũng bật khóc, anh Toan quay mặt đi, còn tôi, tôi ôm lấy vai dì Tường, khóc theo nhịp rung của đôi vai dì.

Đau buồn đến mấy đi nữa, cũng đến lúc chúng tôi phải ra về, chú Đặng nằm dưới nắm mộ còn mới tinh và mưa tưới không ngừng lên nắm đất mới đắp. Trước khi lên chiếc xe buýt nhỏ ra về, ba tôi quay nhìn lại nắm mộ, tức tưởi nói với dì Tường:

- Còn thằng Đặng mô nữa Tường ơi.

Dì Tường kêu:

- Trời ơi là trời.

Chỉ có thế, tất cả đều lên xe đưa về Thành Phố. Về tới nhà, ngôi nhà bỗng khác lạ hẳn, tất cả về tang chế đã biến mất. Mẹ tôi đã cho dỡ ra hết những dấu vết đưa ma, và nơi chiếc bàn giữa nhà, anh Dương với chị Thảo đang ngồi trò chuyện. Dì Tường làm lủi đi xuống bếp. Ba tôi bỏ ra căn phòng nhỏ có tủ sách. Còn tôi, tôi được chị Thảo vẫy lại:

- Chôn rồi há ?

- Dạ

- Có chi lạ không ?

- Dạ không.

- Dì Tường khóc dữ không ?

Tôi làm thinh, chị Thảo nhìn tôi:

- Chắc Dung khóc dữ lắm há. Mất đồ kè nơi tề.

Chị quay sang anh Dương:

- Con Dung hẳn thương chú nó lắm. Hẳn chịu khó chăm sóc chú. Thảo chịu, thấy chú điên Thảo sợ bất chết. Thôi để mai một bớt mưa anh đưa Thảo lên viếng mộ chú nghe anh.

Anh Dương gật đầu. Tôi đã muốn đi vào nhà, chị Thảo còn hỏi tiếp:

- Trên đó mưa nhiều không ? Chắc đất nhớt lắm.

- Dạ mưa nhiều.

- À Dung nì, mạ nói Dung nhắc dì Tường với ba quơ hết quần áo của chú đốt đi. Với dẹp cái nhà đằng sau. Mạ nói vì trời mưa chơ trời nắng mạ đốt cái nhà đó đi rồi.

Tôi thẳng thốt kêu:

- Ở, rãnh mà đốt đi.

- Chơ để mần chi ?

- Dù rãnh cũng là một kỷ niệm của chú.

Chị Thao nói với anh Dương:

- Anh coi, con nhỏ lẳng mạn ghê đi, chú chi cũng kỷ niệm. Chú chết rồi, coi như chú đi luôn, để làm gì thêm nhắc nhở.

Trong gia đình này nhiều người không muốn nhớ chú. Họ dối lòng quá. Rõ ràng chú có mặt nơi đây, chú vừa mới ra đi, chú có máu mủ với mọi người trong nhà này. Quên làm sao được, tôi hẳn học:

- Tại chị không thương chú thì nói rứa, chơ em, em thương chú Đặng.

- Dung thương thì kệ Dung chớ. Chị có giành của Dung mô. Thôi đi tìm dì Tường nói dì dọn đốt ba cái đồ của chú ấy đi. Để lại coi để sợ lắm.

Tôi lặng lẽ bỏ vô nhà thay quần áo rồi đi kiểm dì Tường. Dì Tường đang thổi cơm, vẫn với cái dáng lặng lẽ cầm nín cũ. Tôi đến ngồi bên dì, cạnh lò than hồng đỏ rực. Tôi giờ tay hơi:

- Trời lạnh quá dì.

Dì Tường nhìn tôi:

- Hơi lửa đi.

- Răng dì không thay quần áo, quần áo dì ướt hết nì.

- Dì không thấy lạnh.

Tôi cầm tay dì:

- Tay dì lạnh ngắt nì.

- Kệ nó Dung.

- Dì ơi, dì đừng liều như rứa.

Dì Tường ứa nước mắt:

- Chú Đặng đã xong phần chú, bây giờ phần dì, chắc mạ không tha dì mô.

Tôi cố an ủi dì:

- Không mô dì, chắc sau việc nì mạ nghĩ lại.

Dì Tường lắc đầu:

- Thằng Tâm nó đang tính chuyện đám cưới. Dung ơi, dì khổ quá.

Dì Tường gục đầu vào vai tôi. Lần đầu tiên tôi thấy dì Tường tỏ vẻ thương yêu và tin cậy tôi. Tôi thấy tôi, người lớn hẳn. Lòng dạt dào thương dì, tôi nói không suy nghĩ:

- Cháu sẽ bệnh dì, cháu cươn quyết chống lại mạ. Dì đừng sợ

Dì Tường thôi dựa vào vai tôi, nhìn tôi sửng sờ:

- Bộ Dung điên hay rặng ?

Không, tôi không điên. Bệnh vực dì Tường là bệnh vực cho tôi. Tôi cũng sẽ chống lại mạ, chống lại xứ Huế thành kiến khắc khe. Tôi phải chống lại mạ vì Vịnh. Chết thật, mấy hôm vì xúc động về cái chết của chú Đặng, tôi không viết cho chàng một dòng chữ. Tôi cũng không đạp xe đạp tới nhà Quyên lấy thư. Tôi không dám cho chàng để thư ở địa chỉ nhà, mạ sẽ bắt được, sẽ đọc. Chừng đó cũng đủ bà nổi trận lôi đình gọt trọc đầu tôi bôi vôi lấm. Chỉ mới nghĩ thế tôi đã nổi gai ốc, vậy mà tôi có ý định bệnh dì Tường. nhưng dù sao trong gia đình, tôi phải đứng về phe dì Tường. Tôi cương quyết:

- Cháu không điên, cháu nói thiệt đó.

Dì Tường ứa nước mắt:

- Có lẽ dì đi tu Dung nợ.

Đi tu, dì Tường chỉ còn lối thoát đó thật. Nhưng rồi dì lại nói:

- Dì đi tu họ cũng đuổi về, chắc không được rồi. Vô Chùa chắc chi họ tin mình.

Tôi nhớ Ni Cô Thẻ Tâm. Ni Cô chẳng đi tu vì thất vọng vì tình là gì ? Mĩa mai thay người ta thường tìm tới cửa Phật khi đau khổ thất vọng. Tôn giáo chỉ là một tấm bình phong để người ta ẩn núp thôi sao ? Trường hợp dì Tường rồi cũng đến vậy. Nhưng dù sao còn có tấm bình phong để núp, để ẩn mình, để ổn định lại tâm hồn còn hơn không. Tôi nói:

- Cháu giúp dì được nếu dì muốn đi tu.

- Dì không tin mạ cháu để yên, xuống biển mạ cũng lôi lên, lên núi mạ cũng kéo xuống.

- Còn thể diện gia đình chơ, cháu tin là mạ không dám khi dì quả quyết.

- Dì Tường cầm tay tôi:

- Cháu Dung, giá cháu gặp trường hợp như gì, cháu làm rặng.

Tôi đáp không cần suy nghĩ:

- Cháu à ? Cháu tung hê hết. Cháu bỏ hết. Mình phải sống cho mình trước. Mình có sống được, có thương yêu được mới cần người khác thương yêu. Cháu mà như dì cháu không để khổ tới chừ.

Dì Tường ngồi sát vào tôi hơn, hình như trong nhà này chỉ có tôi là còn gây cho dì chút tin tưởng để dì nương dựa:

- Cháu đã yêu chưa, cháu yêu rồi mới biết nỗi khổ của dì...

Tôi thấy tôi trở thành một thiếu nữ biết đủ chuyện, và tôi cùng chẳng thèm giấu dì:

- Cháu yêu rồi. Thiệt, cháu có người tình.

Và bên bếp lửa, tôi kể cho dì nghe về mối tình của tôi và Vịnh. Dì trợn mắt:

- Trời ơi, mà biết thì Dung chết, chỉ có chết.

Tôi cười nhạt:

- Cháu hết sợ rồi. Cháu thương mạ nhưng mạ không thể lấy quyền hành làm mạ để định đoạt đời cháu.

Như từ trên cung trăng rơi xuống hay một địa ngục nào trôi lên, mặt mày dì Tường xám ngắt, tay chân dì run rẩy như vừa vớt ra trong một bể nước:

- Trời ơi, Dung mà dám nói như thế.

Tôi nhún vai, cốt làm ra vẻ bất cần nhưng thật sự là lấy thêm can đảm:

- Cháu dám làm chớ nói ăn thua chi.

- Mà người nó, mà Vịnh làm ghè chi ?

- Thi sĩ.

- Thi sĩ, có nghề chi lạ rứa ?

- Thi sẽ là làm thơ. Chàng làm thơ, viết văn. Chàng là nghệ sĩ.

Dì Tường vẫn không hiểu:

- Nghề đó nhiều tiền không ?

Tôi bực mình:

- Bộ dì không đọc sách đọc báo chi hết hay rằng mà ngắt ngớ rứa. Dì có đọc thơ bao giờ không ?

- Có, nhưng ai lại có nghề đó răng chừ.

Tôi cười:

- Thi cũng là nghề. Mà thôi, đừng nói chuyện đó nữa, chuyện của dì đáng nói hơn. Bây giờ dì muốn cháu giúp dì không ?

Dì Tường thần thờ:

- Nếu cháu giúp thì còn gì hơn nữa.

Cả buổi chiều hôm đó tôi ở trong bếp bàn chuyện với dì Tường. Hai dì cháu tâm sự mãi không hết chuyện. Nhiều lúc dì ôm tôi khóc, tôi cũng khó. Khóc cho dì và thương chú Đặng nữa.

Tôi đã gặp Đỗ Quyên và lấy thư của chàng. Mấy ngày nghỉ học vì lụt lội đứng vào ngày chú Đặng chết thành thử tôi chẳng được nghỉ ngơi chút nào hết. Ngày đi học lại tôi nhận được thêm một lần nữa. Cẩm Lệ viết thư cho tôi bảo nó đã gặp Vịnh, và nó ca tụng chàng không hết lời. Đỗ Quyên cười thú vị:

- Dám nó mết luôn kếp của mi lắm.

Tôi trách Đỗ Quyên là nói tầm bậy. Trong thư, Cẩm Lệ báo tin có lẽ con bé sắp sót đến nơi, buổi chiều mết đã nghỉ học viết thư cho bọn tôi. Tôi nói với Đỗ Quyên viết giùm thư cho nó, đầu óc tôi còn rối bời trăm ngàn việc, tôi không đủ sức viết thư cho ai nữa, kể cả Vịnh.

Tôi tưởng phải lâu lắm dì Tường mới lên Chùa được, nhưng dì Tường đã lên một mình đi xếp đặt. Chỉ tuần lễ sau dì cho tôi biết tin vui của dì:

- Xong rồi Dung ơi.

- Xong việc chi rứa dì ?

- Dì được Sư Bà nhận rồi. Ban đầu sư bà nói phải có sự chấp nhận của gia đình, về sau dì khóc quá, Sư Bà động lòng thương cho dì lên chùa ở nhưng chưa tu được, phải ở một thời gian thử lòng đã, thời gian đó dì làm công quả cho chùa.

Tôi cầm chặt tay dì, nước mắt tự nhiên trào ra không cưỡng lại được. Dì Tường đi rồi, tôi sẽ là người cô đơn nhất trong gia đình này. Từ này không còn ai để tâm sự, không còn ai hiểu tôi, thương mến tôi. Thấy tôi khóc, dì Tường sửng sốt:

- Dung không mừng cho dì hay rằng mà khóc.

Miệng mồm tôi méo sệch như trẻ con mất kẹo:

- Dì đi rồi, còn lại cháu, cháu buồn lắm. Còn lại mình cháu trong gia đình này...

Như đã hiểu lý do, dì Tường thở dài:

- Có dì thì hơn được gì đâu? Thôi, để cho dì ra đi cho yên tâm.

Rồi dì làm bộ vui hơn:

- Có chuyện thì Dung lên thăm dì. Dì có đi mô xa mô mà sợ. Ở đó cũng gần, cùng là Huế chứ Đà Nẵng, Sài Gòn chi mà Dung lo.

- Bữa mô dì đi?

- Ngày mai. Tối ni dì thừa với mạ

Tôi vội cản:

- Ý, dì đừng có nói trước, Dì cứ thu xếp đi rồi nói sau. Dì đi xong để giấy lại.

Dì Tường có vẻ suy nghĩ:

- Cũng được. Ừ, nói dám mạ cản rồi nhốt luôn lắm.

- Mạ nhốt dì ra sau nhà chú Đặng...

Tôi nín bật. Tự nhiên tôi nhắc chú Đặng, sự nhắc nhở này sẽ gọi cho dì Tường bao đau đớn. Nhưng chậm mắt rồi, nước mắt dì đã ứa ra, và dì đưa tay áo lên lau:

- Nhốt vào đó dì cũng chết luôn.

Tôi lắc lắc tay dì:

- Thôi dì ơi, dì đi sửa soạn đi. Để cháu giúp dì, khi đi dì đừng mang quần áo, cháu sẽ chuyển dần cho dì.

- Dì không cần mang chi đi hết. Nhà Chùa có cơm ăn, có áo cũ mặc. Dì trả lại cho mạ hết. Dì ra đi tay không.

Tôi nhớ tới mẹ tôi với đôi mắt luôn luôn muốn đốt cháy người đối diện, với lời nói chua cay. Những bà mẹ Huế hay chua cay, chua như mè mưa, dễ sợ vô cùng. Dì Tường đã chịu đựng, bây giờ dì hết chịu đựng nổi. Tôi phải chúc may mắn cho dì chứ. Tôi cố vui tươi nói với dì:

- Cháu mong dì thoát khỏi sớm ngày nào tốt ngày đó. Không có dì cháu sẽ vất vả hơn, nhưng trường hợp cháu còn đỡ hơn dì nhiều.

- Bất đắc dĩ dì mới ra đi chớ dì còn chịu đựng được dì cố chịu đựng...

Dì Tường lại tiếp tục ứa nước mắt. Buổi nói chuyện của hai dì cháu không được lâu vì chị Thảo lại bắt đầu ló mặt ra hành hạ:

- Dì Tường đun cho ấm nước sôi. Đi tắm cái đã. Trời ơi, lạnh chi mà lạnh dữ ri nì trời.

Và quay sang tôi:

- Mi đi mua cho tau năm đồng đậu phụng rang. Mua đậu nóng a nghe.

Để có gói đậu nóng cho chị Thảo tôi phải lội bộ gần nửa cây số, dầm mưa, chịu lạnh. Tôi phái ủ gói đậu vào túi áo cho nóng. Chị Thảo nằm ăn đậu phụng trong chăn, để một giọt mưa thấm vào tay chị cũng không được. Anh Toan thấy tôi đội mưa đi thì cầu nhàu giùm:

- Làm trời không rứa. Con gái đàn bà chi mà cứ nung nung nẩy nẩy như con yêu bánh nậm. Như cô năm nương....

Tuy nói thế nhưng anh cũng ham lo công việc của anh. Anh Toan ít làm phiền ai nhưng cũng chẳng thèm để ý tới ai. Sống như anh Toan lại khỏe, nhưng mà tôi, tôi không chịu khỏe thân bằng cách đàn độn đó.

Sáng sớm hôm sau, tôi đang ngủ dì Tường lên gọi, dì nhét cho tôi lá thư nhờ để lên bàn giùm khi dì đã đi rồi. Chắc dì đi sớm lắm vì khi tôi xuống nhà thấy không có dì nữa. Tôi sửa soạn đi học, trước khi đi học tôi đặt lá thư của dì Tường lên bàn. Mẹ tôi chưa ngủ dậy. Chị Thảo nghỉ hai giờ đầu, chắc cũng dậy muộn lắm. Cầu cho dì Tường thoát đi bình yên, phải một thời gian gia đình tôi mới tìm ra chỗ dì ở, chừng đó ngày giờ để dì chuẩn bị kỹ lưỡng hơn, khôn ngoan hơn.

Suốt buổi học tôi ngồi không yên, lòng cứ thấp thỏm mãi về chuyện dì Tường. Hình ảnh dì Tường vận nâu sồng đối với tôi thật đẹp, chàng chết, nàng đi tu, mối tình thật đẹp. Tôi đợi giờ ra chơi kể hết cho Đỗ Quyên nghe, Đỗ Quyên kêu lên:

- Dì Tường hay quá, chủ nhật ni tau đi với với mi lên thăm dì.

Tôi đi men theo dãy hành lang lên phòng Giáo Sư, tôi muốn gặp Cô Tịnh Nhơn của tôi nhưng Cô không có ở đó. Chỉ có Cô Khánh Minh ngồi một mình. Cô ngồi buồn hiu, không hiểu sao gần nửa năm nay Cô Khánh Minh buồn như thế mãi. Cô có một cây si, nữ sinh Đệ Nhị, hai người thương yêu nhau như tình nhân, cô nữ sinh Đệ Nhị trồng cây si Cô Giáo quá thể đã từng làm cho Thầy Giáo ghen, chồng Cô Khánh Minh cũng là một Nhà Giáo. Người nữ sinh này cũng đã từng ghen như điên với chồng Cô Giáo. Chưa bao giờ phong trào nữ sinh mê Cô Giáo nổi như hồi nửa năm vừa qua, ghen tuông, giận hờn nhau đến nỗi cô nữ sinh bỏ ngang trường, đi xứ khác học.

Khi trở về lớp học, vừa kéo Đỗ Quyên vào bàn ngồi thu tay vào vạt áo cho đỡ lạnh, tôi thấy chị Phương Thảo vẫn ở ngoài lớp.

- Dung, ra đây chị biểu.

Tôi tái mặt. Có lẽ nhà đã phát giác ra chuyện dì Tường trốn đi và chị Thảo tới hỏi tội tôi đây chắc ? Chị nghỉ hai giờ đầu, đi học muộn, có lẽ chính chị là người phát giác ra lá thư của dì Tường. Dù sao cũng cố can đảm, tôi thăm nhủ thể và đi ra cửa lớp. Chị kéo tôi ra một góc:

- Dung biết chuyện chi chưa ?

May quá, giọng chị Thảo không tỏ ý nghi ngờ chút nào. Tôi làm bộ ngây thơ:

- Chuyện chi rứa chị ?

- Chuyện dì Tường, dì Tường....

- Ủa, rặng lại chuyện dì Tường, dì Tường mần chi rứa ?

- Bỏ nhà đi rồi. Ba mẹ đang lâm trận tùm lum ở nhà.

- Chết, rặng rứa chị ? Dì đi mô ?

- Chị không có đọc thư, nhưng dì đi rồi.

Chị Thảo mau mắn tìm tôi tại trường để kể, chắc chị cũng đang động lòng thương dì Tường. Tôi mừng thầm, chị Thảo không đến nỗi tệ lắm. Tôi dò xét:

- Tội nghiệp dì quá chị hí ? Bi chừ mần rặng ?

- Còn mần rặng nữa, đi kiếm, kiếm không được thì thôi.

- Dạ

- Mẹ nói chị tan học tới báo tin cho bên cậu Tấn, bên mấy cô, mấy dì. Trời mưa quá, em đi giùm chị chút xíu.

Tôi làm thinh, tưởng chừng đó đã một gánh nặng rồi, chị còn nói tiếp:

- Việc ni cần nhứt ni. Chiều ni thứ 7 tụi mình nghỉ học, anh Vĩnh Dương rặng cũng tới, mà nhà mình đang bối rối, rồi ba mẹ cãi nhau ỏm tỏi, anh tới anh thấy cảnh nhà mình rứa không đặng. Thôi chịu khó tạt xe qua nhà anh Dương nói anh chiều ni cả nhà mình về Truồi, về dưới dì để anh Dương đừng tới nữa. Nói đi toi chiều chủ nhật mới lên hí.

- Em mần răng đi kíp, ba bảy nơi mà đi một chút giờ buổi trưa mô có kíp.
- Thì em đi tới anh Vĩnh Dương trước, bà con họ biết liền a mà, cần chi báo, phải không Dung ?

Lúc nào thấy cần sai bảo chuyện cần kíp giọng chị Phương Thảo bao giờ cũng ngọt ngào. Khuôn mặt chị đẹp như trăng nhưng lòng chị nóng như lửa, mới tuần trước đây tôi được chứng kiến cảnh chị với chị Đông Sương cãi nhau ngoài cổng trường, trong lúc đợi cổng trường mở cửa. hôm đó có tôi với Đỗ Quyên nữa. Chị Thảo đang lơ đãng nhìn ma rơi phía sông thì chị Đông Sương tới. Cả bọn chúng tôi đều đứng núp mưa dưới hiên căn nhà của người gác cổng. Chị Đông Sương mở màn trước, chị nói với cô bạn cùng đứng với chị mà cốt để chị Thảo nghe:

- Trời ơi, tau ghét cái mặt mấy con làm bộ chi lạ. Mi biết không, trường mình răng có nhiều cái mặt làm bộ quá.

Cô bạn không biết cố ý hay vô tình:

- Rửa hả, răng tau thấy trường mình hiền khô mà.

- Mi đừng có làm, hiền chi mà hiền. Mấy cái mặt khi đột, đi học mà cũng biết giành trai giựt bồ. Cái điệu đó dám làm chuyện giựt chồng thiên hạ lắm.

- Dễ sợ, mi nói ai mà dễ sợ rửa ?

- Chán chi, sau lưng, trước mặt, bên hông tau đây nì. Làm con gái phải có tự ái, tự trọng chớ mi. Đi giành giựt. coi khổ số bất chết, tội rửa thể.

Chị Thảo cũng còn cố nhịn, nhưng chị Sương vẫn không tha:

- Đồ rượng đực, sắp có chồng mà còn tùm lum tà la.

- Ủa mi nói ai mà hần học rửa. Mi làm như người ta đang ở trước mặt mi a rửa.

- Cha răng, không trước mặt thì cũng quanh đây. Tau nói ai tau nói tận mặt cha sợ chi.

Chị Thảo không nhịn được nữa, tôi thấy vành môi chị tím lịm:

- Đồ chó.

- Chưa biết ai chó.

Chị Sương trả đũa liền. Chị Sương nổi tiếng là đanh đá, khinh người, có thể nói là hàm hồ nữa ạ Chị Thảo hoàn toàn mất bình tĩnh:

- Nì, nói ai thì kêu mặt đặt tên ra chớ nói bóng nói gió là hèn lắm.

- Mi nói ai hèn. Tau nói mi đó. Sợ chi.

- A, mi ghen phải không ? Mi nói ai giựt chồng, bộ cái mặt thằng Hoạch là chồng mi há ? Lầy nhau khi mô rửa, lầy nhau không ai biết hết rửa. Dễ sợ.

Chị Sương bị chị Thảo trả đũa một câu đau quá, đau đến bất tỉnh. Chị Sương lặng người đi một lát, rồi mắt chị long sòng sọc như muốn ăn tươi nuốt sống chị Thảo:

- Ăn nói mất dạy.

- Chưa biết ai mất dạy, khi không rửa ba gậy người ta.

- Tau nói rửa đũa nào có giạt thì giạt mình.

- Xi, rửa mà cũng anh hùng, mới nhận là nói tau đây nì. Chối đanh đanh, có sợ mới chối. Đồ mất dạy.

- Mi mất dạy.

- Ai mất dạy thì tự biết. mất dạy mới khi không chọc người ta chửi. Xi, con gái vô duyên, mà quên, có chồng rồi mà con gái chi nữa.

- Ê, đừng hỗn nghe. Mi mê thằng Hoạch chớ tau thềm vô.

- Không thềm răng ghen. Thằng Hoạch tau cũng chẳng thềm, nó đang theo lạy tau, tau nhận điều đó đúng. Nhưng tau có rồi, tau cho mi đó. Mừng đi.

Hai chị người nói qua kẻ nói lại thiếu đường lẩn sả vào đánh đấm cào cấu nhau. Chị Thảo bình thường điệu bộ hiền lành thế mà sao hôm đó chị dữ như cọp.

Bây giờ thấy chị nói nói cười cười, một điều chị chị em em tôi thấy chán ngấy. Thì ra chị Thảo không thương xót dì Tường chút nào, chị báo tin cho tôi biết để chị nhờ tôi lo việc cho chị. Tôi chưa từng thấy một người nào ích kỷ như chị Thảo. Chị vui vẻ, khoan hòa thế đó, nhưng trưa nay việc chị nhờ mà tôi quên đi thì biết tay chị ngay. Chị còn nói thêm:

- Về trễ chị nói với mạ cho. Chị nói chị sai đi mạ không la mô.

Chị lại còn đem oai quyền của chị trong gia đình ra dọa tôi nữa. Tôi gật đầu, chị đẩy tôi vào lớp:

- Thôi vô lớp học đi. Chị lên, Thầy sắp vô rồi đó.

Vừa vào ghế ngồi Đỗ Quyên hỏi tôi:

- Chị dặn chi mi mà chị em vui vẻ rứa.

- Vì chi mà vui, lại sai tau đi công chuyện rồi.

Đỗ Quyên làm thình. Tôi cũng làm thình. Lòng tôi đang vô cùng hồi hộp. Tôi vừa mong vừa sợ giây phút bước vào nhà, tôi đoán chắc phản ứng của mẹ tôi về vụ dì Tường ra đi phải ghê gớm lắm.

Đúng như thế. Lúc tan học, đi công chuyện cho chị Thảo xong, vừa về đến sân tôi đã nghe tiếng ba mẹ tôi cãi nhau, la ó rần rần. Nói là ba mẹ tôi nhưng thực ra chỉ có tiếng mẹ tôi là nổi hẳn lên một mình. Bà đang kéo kèn tàu. Đó là tiếng anh Toan gán cho mẹ tôi mỗi khi bà lên cơn. Phải nói là mẹ tôi lên cơn mới đúng, và càng ngày sự lên cơn của bà càng dữ dằn hơn, lâu bền hơn.

Tôi vừa bước vô nhà, bà xáng ngay giữa mặt một câu:

- Con ngựa đi đâu giờ ni mới về. Đem đầu vô đây.

Chị Thảo từ trong hòng chạy ra lên tiếng:

- Con sai nó đó mạ. Con sai nó đi lấy sách cho con.

Mẹ tôi quay sang ba tôi đang ngồi ủ rử trên một chiếc ghế dựa:

- Tui đã nói trăm việc tại ông hết. Chắc ông bày mưu tính kế với nó chơ chi.

Bao nhiêu sắp đặt trong nhà ni tui chỉ bàn với ông mà rằng nó biết tường tận hết vậy. Tui đã nói cho nó biết ngày cưới mô mà nó cuốn gói nó đi.

Ba tôi vẫn ngồi yên, mẹ tôi đấm ngực thùm thụp:

- Răng mà tui khổ ri trời. tui khổ ri, tui khổ ri...

Mẹ tôi đấm ngực thì ba tôi thương, mẹ tôi đau ba tôi cũng đau chứ. Ông đứng dậy:

- Thôi mà, nó đã đi lỡ rồi, để đi tìm.

- Hù, tìm, tìm chỗ mô. Rồi cả phổ biết, tui còn mặt mũi mô mà nó ai nữa.

- Thôi mà mình, tui xin mình.

- Ông mần răng đó thì mần, tui mà xí hổ lắm tui tự tử tui chết. Trời ơi lấy ông tui sung sướng chi mô. Hết thằng em điên khùng trời đánh không chết của ông rồi tới con Tường...

Tôi kinh hoàng nhìn ba tôi. Tự nhiên ông rơi xuống ghế. Nhưng lạ trời không có gì hết. Ông vẫn mở mắt, vẫn thở. Chứ Đang mà trời đánh không chết? Giờ này chú đã không còn nghe gì nữa, may mắn cho chú. Mẹ tôi được thể làm tới:

- Em ông nó giết em tôi mà. Thằng Đặng nó giết con Tường. Đồ nhà chi ô mà để con khùng con điên. Nhà vô phúc, hết phước hết đức từ đời ông cố ông nội.

- Thôi.

Ba tôi hét lên. Tiếng hét vừa giận dữ vừa hãi hùng. Im đi. im đi. Trời ơi. Ba tôi lại lão đảo đứng dậy, ông đi quanh. Mẹ tôi vẫn không ngừng, tiếp tục nói. Chông. Cái độc bình vỡ. Choang, ly chén trên bà rơi xuống đất. Rồi cánh tử trà được mở toang. Choang, ầm, nhiều thứ khác đổ bể ngổn ngang. mẹ tôi nhào tới chụp lấy ba tôi:

- Mi phá, mi phá hết. mi giết hết đi.

Những tiếng động, tiếng đổ vỡ, nhất là tiếng khóc tiếng rên của mẹ tôi làm cho ba tôi tỉnh lại. Ông rúc tay mẹ tôi định bỏ đi nhưng bà vẫn níu cứng:

- Mi giết đi. Mi giết người, mi giết chị em tau. Anh em nhà bây giết hết chị em tau đi.

Đôi mắt ba tôi bỗng đỏ au như khi ông say rượu. Ông sắp lên cơn giận nữa chẳng. Tôi cũng nhào tới lôi mẹ tôi ra và không ngớt van xin ba tôi, mẹ tôi đừng níu kéo nhau nữa. Nhưng ba tôi không nổi cơn giận mà ông khóc, những giọt lệ mặn đậm vì già nua rơi lả chả. Anh em ba tôi đã giết mẹ tôi hay chính mẹ tôi đã giết chú Đặng, đã chôn sống ba tôi, chôn sống cả em mẹ tôi là dì Tường ?

Anh Toan cũng đi học về, anh ngó thấy cảnh đổ vỡ trước mặt, chị Thảo cũng chạy ra, chị khóc, níu chặt lấy anh Toan:

- Toan ơi mi can ba mạ ra, can ba mạ ra không ba mạ giết nhau bây giờ.

Nhờ anh Toan và tôi, ba tôi rút ra được. Ông vội vã đi ra sân. Ông đợi mưa mà đi. Tôi tất tả chạy theo, ba tôi ra vườn, vào căn lều của chú Đặng. Tôi đấm cửa nhưng ba tôi đã khóa trái bên trong.

- Con để cho ba yên.

Giọng ba tôi nói ra tan trong mưa. Tôi lủi thủi đi vào nhà.

Chị Thảo hỏi tôi:

- Đi chưa ?

Tôi gật đầu. Chị Thảo có vẻ yên tâm. Chị tới đỡ mẹ tôi dậy:

- Thôi mạ, trưa rồi mà đập lộn hoài. Mạ đi rửa mặt thay đồ đi.

Anh Toan với tôi cũng tới phụ lôi được mẹ tôi ngồi trên ghế. Nhưng bà không đi thay đồ, bà bù lu bù loa kể lể, vừa kể lể vừa chửi rửa ba tôi không tiếc lời.

Tôi biết cơn giận của mẹ tôi còn kéo dài, nhiều pha kinh khủng sẽ xảy ra, buổi chiều, buổi mai, đêm tối, sáng sớm. Còn dài ngày cho tới khi căn nhà này không còn ai chịu đựng nữa và thiêu tàn trong ngọn lửa đốt bằng những cơn giận dữ, buồn phiền.

Mấy ngày sau mẹ tôi vận động bà con đi tìm, nhưng không ai tìm thấy. Chỉ có mình tôi biết. Mẹ tôi vẫn cố giấu người ngoài, ai hỏi bà nói dì Tường về Truồi. Nhưng vách có tai, bụi tre cũng có tai. Tôi biết chắc chắn mọi người đều rõ chuyện. Và cả dì Tường nữa, không chóng thì chày, dì cũng bị lộ. Chị Thảo suốt ngày kêu khổ. Chị oán hận dì Tường, chị cũng như mẹ, trút mọi tức giận lên đầu dì Tường hết. Gia đình lộn xộn, chị Thảo xấu hổ, chị xấu hổ không vì thương xót cha mẹ, anh em, gia thế, chị xấu hổ riêng mình chị sắp lấy chồng, sao không đợi chị làm đám cưới xong rồi trong gia đình muốn tan nát thế nào thì tan nát ? Chị còn giữ thể diện cho hôn nhân, cho đám cưới, cho sự kên kiệu về nhà chồng của chị. Phải như những đứa bạn khác đi lấy chồng, phải có chuyện để kể, để quan trọng hóa mình lên cho bạn bè nghe. Và nhất là đối với Đông Sương, phải cho nó sáng mắt ra mới được. Người như chị Thảo, tâm hồn của chị không khá hơn chừng đó. Còn tôi, dì Tường đi được mấy ngày tôi đã quỳnh lên, một phần nhớ dì, một phần nóng lòng muốn cho dì biết mọi chuyện xảy ra ở nhà. Hẳn dì Tường cũng nôn nóng lắm. Nhất là cái ông lỗ mùa dở người mà mẹ tôi gọi là Thầy Thâm. Mấy ngày sau Thầy Thâm tới không thấy bóng dì Tường, Thầy hỏi thăm, mẹ tôi nói dì về bên ngoại. Nhưng hình như Thầy Thâm có lòng nghi ngờ. Thầy hỏi riêng tôi:

- Nghe dì Tường xích mích với mạ, dì Tường bỏ đi rồi phải không ?

- Ai nói với ông vậy ?

- Nghe người ta đồn.

Tôi lặp lại lời mẹ tôi dặn:

- Dì ấy bị mạ rầy, dì về dưới Truồi. Tuần lễ sau dì lên. Có nhắn tin rồi.

Nhưng Thầy không tin tôi, Thầy hỏi chị Thảo. Nghe chị Thảo lặp lại Thầy tin hơn. Tôi cười thầm. Thầy Thâm ngồi nói chuyện với mẹ tôi, mắt láo liêng nhìn đủ thứ. Cái loại đàn ông này theo tướng số mà tụi bạn tôi học lóm bàn với nhau là loại đàn ông phát tiền chợ, rửa đít cho con kéo sợ tốn nước, lượm mảnh sành đem về rán mỡ. May mắn thay cho bà vợ đã yên giấc ngàn thu.

Có lần tôi nói với dì Tường điều này, đang buồn dì cũng phải nhếch môi cười. Nhưng người loại này có vẻ hợp với anh Toan, tôi thấy anh Toan hay đứng nói chuyện với ông ta trước hiên, chịu khó nghe ông ta than về vật giá, về đời sống, về những người lảng giềng.

Phải gần một tuần lễ, tôi mới lên thăm dì Tường được. Những trận mưa cuối mùa Đông dài quá mức chờ đợi, buồn không tả. Mưa như làm mặt đất thối rữa, cây cối thối rữa. Dì Tường ngồi co ro trong bếp, trên một chiếc phản gỗ rộng. Dì co cả hai chân lên phản gỗ. Khi không thấy tôi, dì mừng lắm, nhưng không thay đổi dáng điệu ngồi.

- Dung.

Tôi bỏ áo mưa treo lên cánh cửa, lau mặt mũi, tóc tai sưng nước. Dì Tường xích vào bên trong nhường chỗ cho tôi ngồi. Trái với sự tưởng tượng của tôi, tường dì Tường ôm lấy tôi, ríu rít hỏi chuyện, dì ngồi yên lặng nhìn tôi với nụ cười buồn. Tôi cầm tay dì:

- Dì Tường.

Dì đưa tay vuốt tóc tôi:

- Mưa mà đi mần chi, ướt hết về đau chết.

Tôi chờ đợi dì hỏi thăm việc nhà, nhưng dì không hỏi gì hết. Dì cũng không có vẻ gì khác lạ hơn, tôi không tìm đâu ra một nét chờ đợi nào trên khuôn mặt dì.

- Dì có khỏe không ?

- Ở đây dễ chịu lắm. Dì đang đọc kinh.

- Ngoài giờ đọc kinh dì làm chuyện chi ?

- Nấu cơm, giặt giũ, quét liêu. Làm đủ thứ.

- Mệt quá há dì. Dì làm quá nhiều việc.

- Nhiều chi mà nhiều. Việc thì nhiều nhưng người làm công quả đông lắm. Dì rảnh hoài, mà dì thì ưa làm việc liên miên, ngồi không buồn chết.

Người làm công quả như dì Tường đều là những người già cả, hoặc không chịu được dâu con, hoặc con cái bỏ bà đi hết. Họ đã là những bà mẹ, những mẹ chồng Huế, họ ở chùa hay ở nhà tâm tính họ vẫn không thay đổi. Những Ni Cô hiền hòa quá họ không tìm có gây gổ, dằn vặt nhau được thì họ lại tặng cho nhau. Tôi liếc nhìn mấy bà già đang quanh đó, bà đang ngồi ôm chiếc lồng ấp, bà nhai trầu. Bà vừa lật rau muống vừa làm bằm những gì trong miệng. Dì Tường ở giữa những bà già này thì khác chi ở với mẹ tôi hay với một bà mẹ chồng khác nghiệt. Tôi ghé vào tai dì Tường, hỏi nhỏ:

- Mấy bà ni trông còn ghê hơn mạ ở nhà.

- Chịu đựng được mạ thì ai dì cũng chịu đựng được hết. Kệ họ, họ nói chi dì cũng cười, họ cho mình ngu, chả buồn đặng tới nữa.

Tôi đợi dì hỏi thăm chuyện nhà nhưng dì không hỏi, cuối cùng tôi phải nói:

- Hôm dì đi, mạ làm dữ quá, tưởng tan hết rồi.

Tôi kể sơ cho dì nghe, dì nói:

- Dì cũng biết chợ. Dì đoán sự việc ra rằng trước khi đi kia lặn.

- Ông Thâm có qua, mạ dận tụi cháu nói dì về Truồi.

- Rửa hả ?

- Còn nữa, dì đi mà chị Thảo xấu hổ với anh Dương, sợ anh biết gia đình mình lộn xộn.

Dì hỏi qua chuyện khác:

- Kệ họ. Dì muốn hỏi thăm về cháu. Rằng, Vịnh gửi thư đều chớ.
- Cả tuần ni cháu không viết thư, cháu chỉ nhận thư thôi. Cháu buồn nhiều chuyện quá, ba mẹ chửi nhau, đập nhau cả ngày. Cháu cũng muốn đi tu như dì.
- Khi, nói dại không rứa.
- Thiệt chớ. Thôi để cháu tránh gửi thư rồi lơ luôn. Cháu đi coi bói rồi, số cháu cũng khổ như dì.

Dì Tường bỗng thở dài. Không biết dì thương tôi hay thương dì. Có lẽ dì thương cả hai. Tôi ngồi trong bếp nói chuyện với dì Tường suốt buổi, bên ngoài trời càng lúc mưa càng nặng hạt, mắt dì Tường mù mưa, mắt tôi mù mưa. Dì Tường nói thế nào mẹ cũng tìm ra, nhưng dì cũng đã liều:

- Tới đâu hay đó. Bây chừ dì chẳng sợ chi nữa hết, chết là cùng.

Chết là cùng. Như chú Đặng tôi, chết là sự cùng, chẳng ai còn đặng được tới chú. Tôi muốn ôm lấy gì Tường vì thương dì quá đỗi. Nhưng ngày cũng sắp hết, tôi phải về. Có lúc dì Tường đưa vào cửa, nhìn theo tôi đi trong mưa, chắc khi tôi đã khuất, dì vẫn còn đứng một chỗ.

Về tới nhà tôi đặng độ anh Toan ở hàng hiên, anh bắt cái ghế ngồi nhìn mưa. A, anh Toan tôi mà cũng biết nhìn mưa, anh đang mơ mộng gì đó? Tôi đoán sai đó, vì khuôn mặt anh Toan đang nặng trĩu những buồn bực. Trời mưa anh chị không hẹn hò nhau được chớ gì. Có điều lạ, anh Toan đang mê con Ánh, vậy mà khi gặp chị Khánh, anh lúng túng, bị chị trêu là anh đồ mặt. Mới mấy ngày trước đây chị Khánh đã vịn vai anh Toan cười cợt:

- Thảo ơi, thằng Toan em mi càng lớn càng đẹp trai dữ.

Anh Toan bỏ ra nhà sau, trời mưa anh không trốn ra vườn được, anh ngồi dưới bếp, chờ chị Khánh đi anh mới lên nhà. Giá như người nào anh nguyện rửa không tiếc lời, chị Khánh thì anh không nói gì hết, mặt làm làm lì lì coi dễ sợ.

- Đi mô về đó. Mưa mà cũng đi chơi.

Tôi ngán anh Toan quá, lúc anh cáu tôi dễ bị ăn đòn. Ngay buổi tối tôi cũng hiểu ra sự buồn của anh. Giữa bữa ăn, mẹ tôi nói:

- Còn thằng Toan nữa, mi tính rằng, có bằng lòng con Minh hay không thì bảo. Tôi chờ đợi cơn thịnh nộ của mẹ. Thế nào anh Toan cũng bướng bỉnh cãi lại rồi mẹ tôi bù lu bù loa. Nhưng lạ chưa kìa, anh Toan gật đầu:

- Tùy mẹ, mẹ muốn chi cũng được.

Đến lượt mẹ tôi ngỡ ngác:

- Rằng lại tùy mẹ. Cưới vợ cho mi chớ cho tau hay rằng mà tùy mẹ...

- Thì tùy mẹ. Mẹ cưới vợ cưới ai thì cưới.

- Mà cưới vợ cho ai mới được chớ?

- Thì cưới cho con.

Mẹ tôi hơi vui:

- Có rứa chớ, vô lý trong nhà ni con cái, em út ỉa cứt lên đầu tau hết a rằng.

Chị Thảo nhìn anh Toan:

- Thằng ni bữa ni rằng dễ dạy rứa Mi đòi cưới con Minh rồi con Ánh bỏ cho ai? Nó theo thằng khác đá mi rớt cái bịch rồi há?

Anh Toan nổi nóng:

- Chị biết chi mà nói. Ai mượn chị nhắc con khi đó. Tui mê nó hồi nào.

- Không mê, thằng nói điêu. Đeo riết mà không sợ múi chi hết.

- Chị không biết đừng nói nghe, nó mà không mê tui há?

- Mê mi rằng mi cưới vợ.

- Không thích nó thì cưới vợ, có rằng không?

- Ê, nổi cục với tau tau tát vỡ mặt nghe. Mi mê nó cả Vỹ Dạ đều biết. Tau biết nhưng tau mặc kệ mi. Chừ thấy mi dang ra tau hỏi chơi rứa có được không? Nó đá đau lắm hí?

- Đá chớ. Tui đá nó thì có.

- Anh hùng quá ta. Một tình lâm ly rứa mà chàng phụ nàng. Hay chàng tìm đường quất ngựa đó, coi chừng mai mốt con Ánh cái bụng chình ình.

Chị Thảo chọc anh Toan, không ngờ chọc chơi mà anh Toan khai toẹt:

- Răng chị biết nó có mang. Có phải nó có mang với em mô. Bởi rứa em bỏ.

Mẹ tôi nãy giờ ngồi nghe, hiểu ra, bà hốt hoảng:

- Chết cha rồi. Mi mần răng con người ta. Nì, mi làm rứa họ đào mồ bới mã cả làng cả họ mi ra họ chửi nghe không.

- Mần chi có chuyện nó. Nó có mang với thằng mô rồi định ghép cho con. Con mô có ngu. Nó khóc nó nói con cứu nó nó làm tôi mọi cho con. Con gớm quá.

- Mi nói thiệt.

- Mẹ kêu nó mà hỏi coi.

Mẹ tôi thở ra như trút gánh nặng. Còn tôi, tôi co người lại vì ghê sợ. Con Toan Ánh, một nữ sinh trông bề ngoài còn ngây thơ như thế, vậy mà... Tôi thấy chị Phương Thảo tủm tỉm cười hoài, còn anh Toan thì cúi gầm mặt xuống. Gia đình tôi đang buồn, chẳng có chi vui mà chị Thảo vui được, với một tin không liên quan gì tới chị là con Ánh có bầu. Chỉ bỏ đứa, nói thêm một câu:

- Cái đồ con gái chi mà hư thói rứa. Gái thứ đó gọt đầu bôi vôi là vừa. Con Dung, mi chơi với nó là vừa. Tau thấy cặp kè hoài đó nghe.

Tôi bực tức nhưng cũng cố dịu giọng:

- Mô có em mô có chơi. Tại nó ở cùng đường, em đi học hần cứ đạp xe một bên hỏi chuyện hoài.

- Tau dặn rứa. Có thân thì lo.

Có thân thì lo. Câu nói nghe hay ho vậy nhưng có ai để cho tôi tự lo lấy thân đâu. Đời sống bị trói buộc vào thành kiến, vào bước bình phong càng ngày càng rã mục. Nhưng chị, chị cũng hãy lo lấy thân chị, về làm vợ anh Vĩnh Dương, chị sẽ sáng mắt ra đấy mà. Anh Vĩnh Dương ghen kinh khủng, cũng ích kỷ kinh khủng. Hai người gặp nhau tha hồ mà đụng độ, nổ to, nổ nhỏ ào ào. Ai có thân nấy lo. Chao ơi, trong gia đình tôi mà được như thế thì đã có một chút hạnh phúc.

Buổi tối hôm đó sau trời lạnh quá đỗi. Cả nhà phải lấy tất len ra mang. Tôi cũng đi một đôi tất len, mặc hai ba cái áo lạnh. Vậy mà khi ngồi học tôi cứ run lập cập. Tôi co cả hai chân lên ghế, các cửa sổ, cửa lớn đóng kín như bưng, vậy mà gió vẫn se xiết trên da mặt. Không gì buồn bằng những buổi tối mùa Đông trong những căn nhà thiếu bóng hạnh phúc. Tôi muốn khóc khi nghĩ tới ba tôi, nghĩ tới cái lưng luôn luôn quay lại của mẹ tôi, và chị Thảo nữa, lúc này chị đang bận nghĩ tới hôn nhân. Không có ai trên đời này làm chị Thảo yêu thương được ngoài tình yêu thương chị dành cho chị. Chị quý giá từng phân da, từng ngón tay, kẽ chân của chị. Trời lạnh, chị sai con ở quạt lửa cho chị hơ, mỗi lưng chị sai tôi xoa bóp. Trời nắng rất sợ hư da, chị phải nhờ người ta kiếm củ lan rừng ở tận Đà Lạt để thoa da. Mùa chanh, chanh ở vườn không đũa nào được hái, để chanh cho chị gội đầu với rửa móng tay, hoặc uống nước chanh cho da mặt được mịn.

Cả ngày hôm nay tôi đã để đầu óc căng thẳng quá. Bây giờ tôi không còn sức lực để chống trả cơn lạnh nữa. Tôi gục xuống bàn và tôi ho. Hình như càng về khuya tôi càng ho nhiều hơn, và mỗi lần ho, thấy ngực mình buốt giá. Tôi ao ước có một ngọn lửa nhỏ của tình thương gần gũi để sưởi ấm. Nhưng Vịnh ở xa quá, chàng chỉ làm cho tôi lạnh thêm. Vịnh ở xa quá, tay nào em với tới được. Tôi muốn ốm rồi.

Mùa Đông qua mau để tôi còn mặc áo mới chớ. Lạy trời đừng bắt con đi trong mùa Đông này. Con sợ cô đơn và giá lạnh lắm.

Tôi khóc rầm rứa trong chăn. Chắc nhà này chỉ có mình tôi còn khóc được.

CHƯƠNG VIII

Sáng nay tôi nghe thấy tiếng chim kêu ở ngoài vườn. Từ nhiều ngày, khi tỉnh giấc tôi đều nghe thấy tiếng chim như thế. Nhưng sáng nay âm thanh vào tai tôi lạ hẳn, mọi lần, tiếng chim kêu thật mơ hồ, rồi chìm theo giấc ngủ nặng nhọc. Hôm nay, tai tôi nghe đã rõ từng âm thanh, âm thanh trong suốt, như lọc với nắng, ướp hương nàn hoa, pha chút xanh tươi mát dịu của lá cây. Phải rồi, làm gì tôi không biết mùa Xuân đã đến.

Tôi đã nằm li bì suốt những ngày mùa Đông còn lại. Mấy hôm Tết, tôi nghe tiếng pháo nổ nữa. Tôi cũng có biết nhà tôi rộn rã người thăm viếng, tiếng chúc Tết nhau, tiếng trẻ con lao nhao ở nhà ngoài. Nhưng tôi không dậy nổi. Sau hôm đi thăm dì Tường về tôi ảm nặng. Mấy ngày đầu tôi ho, rồi sau đó tôi ốm liệt giường liệt chiếu. Khi tôi tỉnh dậy, mùa Xuân đã đến.

Trong nhà tôi có thêm một người mới, con Minh, cái con bạn học khù khờ đó bây giờ là chị dâu tôi. Hôm đám cưới nó, sát Tết, tôi đang còn ốm nặng. Tuy vậy mẹ tôi cũng dẫn con Minh vô thăm tôi. Mẹ tôi kêu giật cả chục tiếng tôi mới mở mắt. Con Minh đen thui, tròn quay đứng sau lưng mẹ tôi, cười chào tôi. Tôi cố gượng cười chào lại, nhưng liền sau đó tôi thiếp đi. Hình như tôi đã ngủ mê trong suốt những ngày Đông còn lại.

Bây giờ thì tôi đã gượng ngồi dậy được rồi. Tội nghiệp tôi quá, chắc tôi xanh xao vàng vọt ghê lắm. Chắc tôi như một xác chết đội mồ trở dậy. Hai tháng liền nằm lì một chỗ, tôi không viết được cho Vịnh một lá thư nào hết. Và thư của Vịnh chắc đã đầy bên nhà Đỗ Quyên. Lúc nào Quyên sang thăm tôi cũng có con Minh hoặc chị Thảo quanh quẩn, với lại tôi không còn đủ sức để hỏi thăm nữa. Nhiều lúc sau cơn mê, tôi tưởng tôi đã chết và đang ở một thế giới nào. Tôi bản thân hoảng hốt mãi mới nhận được ra là mình còn sống. Hình như trong cơn đau, hồn tôi đã có nhiều lần bỏ đi hoang chưa kịp nhập vào khi tôi vừa tỉnh dậy. Linh hồn khi đi hoang đã gặp bao nhiêu chuyện vui buồn nào có bao giờ hồn tôi cho tôi biết.

Cánh cửa sổ vẫn đóng im ỉm nhiều ngày như nhựa cây đã chảy ra, bịt kín lại. Tôi gượng ngồi dậy, xương sống tôi đau như, nằm nhiều quá, tay chân tôi muốn liệt. Tôi gắng sức đẩy một cánh cửa sổ. Ánh sáng tràn ủa vào phòng cùng hơi gió và hương hoàng lan làm tôi muốn chết ngất vì sự dịu ngọt nhớ nhung trong một phút bất ngờ đã được đầy ắp. Tôi đưa mắt ra vườn, cả một màu xanh làm tôi hết thở được. Nhưng tôi như một trái sung rụng, rơi vật xuống giường, không khí ấm áp của mùa Xuân không đủ giúp tôi chống trả với những cơn gió lạ. Tôi kéo chăn đắp kín ngực, nén mấy tiếng ho, tôi sợ tôi sẽ ngất đi, và lần này, không chống trả được với cơn bệnh, đời tôi dám đi đứt luôn luôn.

Cửa phòng xích mở, chị Phương Thảo đi vào. Chị Thảo đẹp hẳn ra, đẹp như một nàng tiên xuống trần du Xuân vậy. Chị ngồi xuống cạnh tôi:

- Dung, em đã đỡ chưa ?

Sao giọng chị ngọt ngào quá vậy ? Tôi mở lớn mắt nhìn chị, đôi mắt chị đen láy, má chị đỏ hồng, đỏ tự nhiên chớ không có chút phấn nào. Và chỉ mỉm cười, nụ cười đó nở trên môi chị Thảo làm tôi hồ nghi quá.

- Răng nhìn chi chị mà nhìn dữ vậy ? Hôm ni em thấy trong người ra răng ?

- Dạ đỡ nhiều.

- Mừng quá. Dung làm chị sợ bất chết.

Tôi cảm động đến ứa lệ. Giọng chị Thảo như giọng mẹ hiền, còn hơn cả mẹ hiền vì tôi có mẹ dữ. Tôi muốn được chị cầm bàn tay tôi quá, đã bao ngày bàn tay tôi bơ vơ.

- Răng khóc. Tâm bậy nà, đừng có khóc mà xui nghe.

- Em sợ chết quá.

- Mấy bữa trước chị cũng lo quá, chừ đỡ rồi phải không ? Mạ lo cho lắm đó. Biết không, mạ phải mời ông Thầy thuốc bắc trên Kim Long về coi mạch hốt thuốc. Thuốc của ba mạ chê, mạ không cho ba chữa đó.

- Anh Vĩnh Dương hay qua không chị ?

- Qua luôn chơ. À, anh vừa đem cam qua cho em đó. Cam Thiên An ngọt lịm như đường.

Chị nhìn thấy cánh cửa sổ mở, chị nhăn mặt:

- Nì Dung, ai mở cửa sổ đó ? Gió chết, Đóng lại.

Chị nhào người qua tôi để đóng cánh cửa. Căn phòng mờ tối. Sáng chị Thảo dài ra và hơi thở thơm tho của chị phà vào mặt tôi. Môi chị hé mở, tôi nhìn thấy hàm răng chị trắng đều như những viên ngọc vụn.

- Để chị đóng lại.

- Ba đi mô, răng lâu quá em không thấy ba ?

- Ba há ? Ôi hơi sức đâu mà nói tới ba. Từ hôm cãi nhau ba cứ nằm riết ngoài căn chòi của chú Đặng, tới bữa cơm mời mỗi miệng mới vô. Ba như người khùng. Thiệt không có mạ cái nhà ni tan hoang hết, thiên hạ chửi cho thúí đầu.

- Răng thiên hạ chửi mình được.

- Thì lung thung đó. Dì Tường bỏ đi nì. Chuyện cái thằng cha Thâm em không biết đó. Nó đi rao biêu xấu tùm lum, mạ tức muốn chết.

- Rửa mạ biết dì Tường đi mô không ?

- Biết cha răng không biết. Đi tu chơ đi mô. Mạ định bắt về nhưng sau chị nói mạ thôi để cho đi tu cho rồi. Rửa về nhà để thêm thúí xác ra, thêm mang tiếng mang tằm, đi tu rửa còn đỡ.

Cái miệng chị nói ngọt xót, vô tội vạ. Tôi ngạc nhiên không hiểu sao hôm nay chị vui thế. Chị sờ trán tôi:

- Đỡ lắm rồi. Ngày qua, buổi chiều Dung còn nằm lì bì, tui còn nói mơ, rửa mà sáng ni răng mà nhẹ hẳn rửa hỉ ? Thuốc hay thiệt. Mà đừng nói nhiều đau lại chừ.

Chị vẫn để tay lên trán tôi:

- Chị may cho Dung áo mới rồi. Hôm chị may áo mới mạ nói may mắn chị, may để liệm cho nó thì có. Chị sợ quá. Bữa nớ tưởng em chết. Ai cũng nói em chết làm mạ sắp đi mua hòm.

- Trời ơi, chi mà dễ sợ rửa.

- Thiệt, có ai nói em sống mô.

- Chị may áo để liệm thiệt à ?

- Mô có, chị may áo mới cho em mặc để ăn cưới chị nè. Đám cưới chị, chị muốn ai cùng vui hết. Đám cưới mà buồn xui lắm.

Tôi lại như vừa trên trời rớt xuống. Chị Thảo của tôi! Tội nghiệp cho niềm hy vọng vừa mới lóe sáng của tôi bị tắt ngúm. Chị vẫn tiếp tục:

- Mốt ni đám cưới chị rồi nì, Dung không nhớ sao ?

Tôi làm sao nhớ nổi, thân tôi tôi còn không nhớ. Chị Thảo sợ tôi chết lắm, nhất là gần kề ngày cưới của chị. Phải làm đám ma cho tôi trong lúc kề cận đám cưới của chị hay trong ngày cưới của chị thì thật là một điều bất hạnh cho chị. Tình chị em chỉ ngắn có chừng đó, tại sao tôi cứ đòi hỏi làm chi. Tôi nhắm mắt lại cố giữ những giọt lệ muốn trào ra. Nhưng tôi nhắm mắt thì lệ ứa ra dễ dàng. Chị Thảo ngạc nhiên:

- Răng khóc. Răng khóc rửa Dung. Đừng khóc mà mệt chừ.
 Tôi nói dối bằng giọng nghẹn ngào:

- Em sợ chết, chừ thấy sống lại em mừng.
 - Chị cũng mừng lắm. Chị may cho Dung áo màu xanh, màu xanh hy vọng đó nghe. Bữa nó khỏe thì Dung ra, không khỏe cũng mặc áo mới ở trong ni, mà chắc là Dung khỏe được, chị tin rửa.
 - Em cũng mong vậy.
 - Chị đi chị cho em phòng của chị, dọn qua đó mà ở. Sách vở, thứ chi còn lại chị cho em hết. Không cho con Minh nghe, chị ghét thằng Toan, từ ngày cưới vợ về nó làm như ông cụ non, tại nó bằng lòng mẹ mới cưới, rửa mà nó làm như con Minh là vợ của mẹ
 - Tội chị Minh.
 Chị Thảo nhăn mặt:
 - Con nớ mà tội. Con nớ mà lấy thằng Toan nhà mình là phúc đức bảy mươi đời nhà nó. Vừa xấu vừa ngu, chị thấy nó làm việc mà bắt tức. Ngu chi lạ.
 Tôi làm thinh, tôi sợ cái giọng nói vô tội vạ của chị Thảo quá. Chị đứng lên:
 - Thôi nằm nghỉ cho khỏe. Chút nữa chị bảo con Minh nó nấu cháo cho ăn, cần chi cứ sai nó nghe. Mẹ cưới nó về để làm việc chớ không phải để chơi.
 Tôi thấy mệt trở lại. Chính những lời của chị Thảo làm tôi mệt. Tôi nhắm mắt khi chị đi ra khỏi phòng và ngủ thiếp đi luôn, muốn bệnh luôn trở lại.
 Buổi chiều Đỗ Quyên tới thăm tôi, có lẽ trong nhà đang bận rộn lo đám cưới cho chị Thảo nên Đỗ Quyên ngồi lại một mình với tôi trong phòng thời gian khá lâu. Thấy tôi đỡ nhiều, Đỗ Quyên mừng rỡ:
 - Trời ơi, mình sợ quá. Mấy bữa trước cứ tưởng Dung đi luôn theo con Bảo.
 - Con Bảo làm sao ?
 - Nó bị xe đụng chết.
 Lại thêm một đứa bạn nữa bỏ đi. Lớp học của tôi không hiểu sao năm nào cũng có đứa chết. Đứa chết vì bệnh, đứa chết đụng xe. Năm nay có lẽ Bảo đã đi thay cho tôi. Thấy tôi trầm ngâm, Quyên cầm tay tôi:
 - Nó chết lâu rồi, bữa Dung mới bệnh lặn. Mình đi đưa đám nó bị mưa ướt về cũng ốm luôn, nhưng may, chỉ ốm nhẹ. À, lớp mình có chuyện lạ lắm Dung ơi.
 - Chi rửa ?
 - Con Sương Thu lấy chồng rồi.
 - Mô mà lạ rửa ?
 - Ừ, buồn cười lắm. Mà mi biết lấy ai không ? Thằng Hân, Ừ, thằng Hân hồi trước làm thơ tán mi. Tụi nó dất nhau thuê nhà ở, mẹ con Sương Thu bắt được làm àm lên. Bên nhà thằng Hân phải làm đám cưới gấp. Nghe nói bên thằng Hân được mẹ con Thu bao đám cưới, lại cho thằng Hân cái nhà dưới Hàng Bè. Ban đầu hình như thằng Hân không chịu, nhưng sau thấy mẹ con Sương Thu các nhiều của quá phát ham. À, còn chuyện này nữa, Cô Tịnh Nhon của mi cũng lấy chồng rồi. Trước Tết hai ba hôm chi đó. Đám cưới lớn lắm nghe. Thôi, rửa là mi mất thần tượng rồi.
 Trong những ngày tôi bị ốm, Cô Tịnh Nhon có tới thăm. Tôi có nhìn ra khuôn mặt Cô, nhưng sau đó, mắt tôi không mở lớn hoài được và tôi đã khép hình ảnh Cô trong những giấc mơ ngắn ngủi. Cô Tịnh Nhon lấy chồng, không biết tôi nên buồn hay vui ? Nhưng nhớ tới đôi mắt đen láy, buồn dỗi như mắt trẻ thơ khóc, tôi thấy gọn những lo sợ không đâu. Cô đã lấy chồng mà sao tôi vẫn nghĩ rằng bóng hạnh phúc cứ chờn vờn trước mắt cô, Cô khó đưa tay vớ kịp. Buồn hay vui mà tôi ứa nước mắt vậy. Tôi đưa tay dụi mắt.
 - Chắc lớp học đầu Xuân vui lắm Quyên hỉ ?

- Ủ, thì vẫn vui vậy. Con Thái Dương ăn Tết ra đau bụng nhiều hơn. Tóc Duy Phước dài hơn. Con Thủy Tiêu tóc lú đuôi gà. Cô Diễm Ly sắp đổi đi nữa. Tụi nó nhắc Phù Dung hoài, đứa nào cũng mong Dung đi học.

Tôi nôn nao, tưởng như mình khỏe hẳn ngày mai có thể vào lớp được. Nhất là khi Quyên nói tới những lá thư của Vịnh:

- Khi, thư của mi đầy một học bàn của tau. Tau đem qua cho mi nghe.

- Ê, đừng, mạ tau lục đọc chừ. Để tau đi được tau qua đọc. Mi có viết thư cho Vịnh giùm tau không ?

Giọng Quyên hơi ngập ngừng:

- Có, nhưng...

- Mi nói tau làm răng ?

- Nói mi đau. Nhưng hơn hai tháng cứ nói mi đau hoài chắc Vịnh không tin. Cách đây khoảng ba tuần Vịnh viết cho tau một lá thư nói là rất buồn và sắp đi xa. Không biết đi mô, nhưng hai tuần nay không có thư nữa...Tôi lặng người đi. Đừng ứa nước mắt nữa. Tôi gượng mãi, tôi cắn môi cho tới lúc thấy môi mình đau buốt.

- Phù Dung, mi mần răng rứa ?

Tôi lắc đầu:

- Không.

- Tau nghĩ chắc Vịnh đi xa thiệt đó.

- Mi đoán vậy hả

- Chắc rứa, chớ không thì đã có thư. Trong thư trước Vịnh nói với tau rằng: Chắc Phù Dung có sự thay đổi mà Quyên muốn giấu tôi. Tôi sẽ mang ơn Quyên nếu Quyên cho tôi biết sự thật, dù sự thật rất buồn. Phù Dung đến với tôi rồi đi quá vội vã, tôi cũng cảm ơn cả Phù Dung đã cho tôi nhiều kỷ niệm đẹp, thơ mộng nhất trong thời trẻ dại. Quyên nói giùm với Phù Dung cho tôi nhìn thấy nét chữ Dung lần cuối.

Tôi không tưởng tượng được chuyện xảy ra như thế. Có lẽ Quyên đã yên lặng hơi lâu, và sự yên lặng đó đã làm Vịnh nghi ngờ. Tôi không thể oán Quyên, nhưng tôi cũng không muốn bật khóc trước mặt người bạn gái. Tình yêu chúng tôi mong manh như tờ trời, và tờ trời nào không dễ đứt. Dù tôi đã cố gắng hết sức, khi Quyên ra về tôi cũng đã ngắt đi.

Khi tôi tỉnh dậy. Minh ngồi bên giường, mắt chị ấy nhìn tôi đầy vẻ lo lắng. Một nụ cười mừng vui nở trên đôi môi đã khép kín nụ cười từ ngày về nhà chồng.

- Dung tỉnh rồi nì. Dung làm cả nhà hết vía.

Tôi nhìn kỹ Minh, Minh có vẻ mặt ra, người phục phịch và đàn độn hơn, nhưng nụ cười phúc hậu. Tôi cố gượng tươi tỉnh:

- Mình mê lâu lắm hả ? Mình không biết trời trăng chi hết.

- Tui đem cháo vô thấy Dung ngắt đi từ khi mô rồi, tui sợ quá kêu cả nhà. Mạ vừa la đó. Mạ nói tại Dung mới khỏe đã trò chuyện, nói nhiều rồi mệt. Mạ nói bạn bè đứa mô tới đừng cho vô thăm.

Tôi định hỏi thêm thì Minh đã ngăn:

- Đừng nói nhiều mà mệt. Tui nói chuyện với Dung mạ la tui chết. Thôi Dung nằm nghỉ nghe.

Tôi nghe tiếng mẹ tôi từng ngoài nhà vọng vào:

- Thăng Toan mô rồi, vô coi con Dung làm răng trong a nà.

Tôi mong thấy anh Toan trước mặt Minh cử chỉ ra làm sao, nhưng anh Toan đợi cho Minh đi ra mới vô. Anh thấy tôi tỉnh có vẻ mừng, nhưng giọng hỏi vẫn nhát gừng:

- Đỡ rồi há ?

- Dạ

- Khi hỏi mi ngắt mạ sợ quá. Thôi nằm nghỉ nghe.

- Dạ.

- Cần sách vở bài vở chi nói con Minh nó đi mượn về nó chép cho.

Anh Toan không lúc nào không nghĩ tới chuyện học hành. Ngày cưới vợ anh cũng còn bận học hành nữa là. Tôi thấy khát nước ghê gớm, tôi nói với anh:

- Cho em chút nước, khát quá.

Anh làm thỉnh đi ra, tôi nghe giọng anh la lớn:

- Con Minh mô rồi, rót nước cho con Dung.

Vợ chồng như thế đó. Lấy chồng để chịu cảnh như con Minh quả là mười lăm kiếp trước tội lỗi cùng mình. Tôi không hiểu sao con Minh chịu đựng được. Mẹ tôi tiếp giọng cho anh Toan:

- Con Minh mô rồi. Mi đã nghe chưa Minh ?

Ngôn ngữ của Mẹ chồng không chút tình thương. Mẹ tôi cũng như chị Thảo, hai người đàn bà đó không thương được ai hết ngoài việc thương lấy họ.

Tôi rất khổ tâm về chuyện Vịnh, nhưng tôi còn nằm một chỗ không biết làm sao hơn. Vịnh bỏ đi xa, đi xa là đi nơi nào ? Tôi khóc âm thầm một mình sau những cơn mê ngán ngủ. Mùa Xuân đã trở lại, nhưng mùa Xuân như chưa tới với tôi. Cơn bệnh có vẻ muốn rút, dù buồn phiền, mệt mỏi, buổi tối tôi thấy tỉnh táo nhiều và đến ngày hôm sau tôi ngồi dậy được. Tảng đá đè nặng trên đầu biến đâu mất, tôi tưởng như có thể chạy ào ra vườn được.

Hôm sau là đám cưới chị Phương Thảo. Nhà rộn ràng từ sáng sớm, bà con nội ngoại có kẻ tới ở lại, nhưng chỉ mấy người lớn tuổi, còn những chị em bà con không ai ưa tính nết chị Thảo, hôm cưới họ tới dự là quý lắm rồi. Tôi nghe tiếng mẹ tôi nói chuyện oang oang ở nhà ngoài, đôi khi mẹ tôi la chị Minh, nhưng giọng la mắng dùi đi nhiều lắm. Tội nghiệp Minh, mấy ngày cưới chị Thảo, nó làm việc đầu tắt mặt tối. Tôi muốn dậy giúp Minh lắm, nhưng tôi còn quá yếu, với lại không ai nhờ tôi làm. Quả tình, dù tính nết không hợp nhau, tới lúc chị Thảo lấy chồng tôi thương chị lắm, tôi muốn giúp đỡ chị, muốn chị em nhìn nhau bằng ánh mắt dịu dàng trước khi chị sang làm dâu người khác. Có lẽ chị Thảo cũng hiểu thế, nên buổi tối trước ngày rước dâu chị gõ cửa phòng tôi thật nhẹ

- Dung, chị vô hí.

Chị xô cửa và cánh cửa khép lại đằng sau lưng chị. Chị ngồi lên giường, bỏ cả hai chân lên và đưa cái áo dài mới ra trước mặt tôi:

- Áo ni của Dung nè. Màu xanh đẹp không ? Chút nữa chị biểu con Minh ủi cho thẳng, mai Dung mặc vô ngồi trên giường ni rồi anh chị vô thăm nghe.

Tôi gạt đi:

- Mai em mặc áo mới mừng chị, nhưng chị đừng vô. Mới làm đám cưới đừng thăm người bệnh.

Tôi cầm lấy chiếc áo úp vào mặt và hít một hơi mùi vải mới. Chị Thảo cười thật tươi:

- Bày đặt không rứa. Thăm em trong nhà chớ người ta mô mà cứ. Nhớ nghe, mai chị vô thăm em rồi chị về nhà chồng.

Chị giằng lấy cái áo máng nơi ghế rồi nằm xuống bên tôi:

- Đừng ngửi mùi vải độc lắm, còn hồ đó.

Tôi hơi nhích người ra, chị Thảo hơi mập và trắng ra, cả mùa Đông để ăn ngủ và lười biếng. Chị nhìn lên trần nhà:

- Mai là chị xa nhà ni rồi. Mới đó mà mình lớn mau ghê Dung hí.

- Chị về chơi luôn chớ bộ.

Chị Thảo có vẻ buồn:

- Ủ thì về thăm nhà hoài. Nhưng đang ở nhà mình quen rồi, tới nhà người ta cái chi cũng lạ hết. Nói chớ làm dâu mấy bà Huế dễ sợ ghê rứa. Không biết mạ anh Dương có dữ như mạ mình không.

Tôi làm thinh. Ít có bà mẹ chồng nào hiền lắm. Chị Thảo lại nói:

- Mà chị căn dặn với anh Dương rồi. Về bên nó mà nhà chồng không thương chị bỏ về nhà chị ở. Tui về nhà với mạ tui chớ bộ. Dung nì, Dung thấy anh Vĩnh Dương ra rặng.

- Anh ấy hiền chị xỏ mũi được.

Chị Thảo nhích sát người tôi, giọng xuống nhỏ:

- Thiệt ra chị không yêu anh Vĩnh Dương nhiều mô, chị lấy là thương mạ thương ba. Minh yêu đương là một chuyện mà lấy chồng phải thực tế. Dung nghĩ coi, lấy chồng ít nhứt cũng có chi bảo đảm chớ. Anh Dương rứa mà giàu, anh có tương lai, chị chỉ mong sau ni anh làm lớn. Con Đông Sương nó cũng kén lắm, nó phải lấy kỹ sư bác sĩ giàu có, nó tham vọng hơn chị nữa. Nói cho Dung hay nghe, anh Vĩnh Dương có đường lắm, chú anh đang làm Bộ Trưởng ở Sài Gòn, rồi anh Dương cũng sẽ được chú nâng đỡ.

- Chị không yêu anh Dương rặng lấy anh mần chi ?

- Thì như chị nói đó, mình phải thực tế. Mình lăng mạn mơ mộng khi còn nhỏ nhưng lấy chồng là phải chọn lựa đàng hoàng. Dung nên bắt chước chị sau mới sung sướng.

Tôi nhớ một bài hát có câu: Biết ra sao ngày sau. Ủ, làm sao biết được tương lai. Nhưng tôi cũng cứ cầu mong cho chị Thảo. Tôi nói:

- Chắc ngày mai đông lắm, chị mời hết bạn bè của chị chớ.

- Mời mấy con bạn thân thôi.

Tôi nhớ ba tôi, lâu quá tôi không trông thấy mặt ông.

- Ba mô rồi chị ?

- Mấy hôm nay ba bị bệnh. Ba nằm ngoài chòi chú Đặng. thiệt phiền hết sức, vì dì Tường hai ông bà giận nhau. Ba ít khi vô nhà lắm. Con Minh phải dọn cơm ra cho ông ăn. Ăn xong ông đi suốt ngày, tối mới về, về là ra ngoài chòi nằm. Dám ba điên luôn như chú Đặng.

Chị không thương ba sao chị Thảo ? Chị Thảo nói bằng giọng thân nhiên quá, giọng của người dưng nước lã chớ không phải giọng cha con tình thân máu mủ. Ba tôi dám điên như chú Đặng ? Không, không bao giờ có chuyện đó xảy ra. Đáng lẽ mẹ tôi phải cho phá cái chòi đó từ ngày chú Đặng chết. Mẹ tôi đã không làm, mà chắc ba tôi cũng không để cho mẹ tôi phá. Mẹ định tới mùa nắng mới phá ra, nhưng ba tôi đã chọn đó làm nơi lánh thân rồi. Ba tôi, suốt đời hy sinh cho một người đàn bà ích kỷ.

- Rặng buồn rứa Dung.

- Em thương ba quá. Chị có thương ba không chị Thảo ?

- Thương chớ rặng không. Nhưng tính ông khó quá nhiều khi chị bắt bực mình. Ba chẳng lo công chuyện chi hết, cứ lì lì cả ngày. Nhà ni mà không có mạ là đối.

- Chị lấy chồng chắc ba vui lắm.

- Ba mà vui, ông mà biết vui mừng chi. Thiệt bên nhà trai qua chỉ có mạ tiếp đón, còn ba, ba ngồi như cục đất, chán bất chết.

Tôi lại thương ba tôi xót xa. Chắc đám cưới chị Thảo, ông bị mẹ tôi nguyên rủa dữ lắm. Thiệt vậy, chị Thảo nói:

- Thiệt phiền bất chất rứa Dung nờ. Ba như khùng như điên. Khi sáng mạ phải kêu ba ra, dặn dò từng chút từng chút rứa. Ngày cưới của chị mà ông lừng khừng thì mất mặt lắm.

- Rửa ba nói rằng ?

- Thì ông gặt đầu. Chắc rồi mạ dặn nói chi ông chỉ nói chùng đó. Chắc chú Đặng nhập hồn vô ba rằng mà ba lắm cảm quá.

Tôi tưởng chị Thảo vô nằm với tôi để chị em thương nhau hơn, nhưng chị chỉ lo phiền trách gia đình. Giá chị Thảo ôm tôi, kể lại với nhau những kỷ niệm ngày còn thơ ấu. Nhắc tới khu vườn, nhắc tới bến sông và những mến thương tuổi nhỏ. Rồi hai chị em ôm nhau khóc. Ngày mai chị theo chồng tôi mất mát biết bao nhiêu. Nhưng chị Thảo không nhớ gì kỷ niệm cũ hết. Tôi buồn vô hạn, buồn đến ứa nước mắt trong khi chị vẫn vô tư, vui vẻ nói toàn chuyện đám cưới của chị.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm. Trong nhà dậy sớm hơn tôi, dậy từ lúc nào. Tôi nằm im trên giường nghe những âm thanh bên ngoài. Tất cả mọi tiếng ồn được phát ra từ căn ngoài và phía sau khu vườn yên lặng như im hơi. Tôi ngồi dậy mở toang hai cánh cửa sổ. Hôm nay là ngày vui của chị Thảo, có thể là ngày vui nhất đời của chị ấy. Chị Thảo chắc đang đóng cửa ở trong phòng cho các bạn bè trang điểm. Và tôi cứ nằm im trong giường tưởng tượng ra chị Thảo. Minh đem thức ăn sáng vô cho tôi, kể rằng chị Khánh sang từ sáng sớm cùng với mấy cô bạn đang sửa soạn cho chị Thảo. Bên nhà trai xin rước dâu lúc chín giờ sáng vì trong ngày giờ đó là giờ tốt nhất. Tôi nghe có nhiều tiếng chào hỏi ba tôi, có cả tiếng trêu đùa nhạo báng nữa. Ba tôi đã giải cứu được rồi, chắc ông cũng không lấy thế mà buồn hơn nữa.

Nhớ lời chị Thảo, tôi nhờ Minh lấy khăn mặt thấm nước nóng lau mặt mũi và mặc áo mới ngồi đợi chị trên giường. Tôi nghe đồng hồ gõ nửa tiếng. Chắc tám giờ rưỡi vì thấy trong nhà có vẻ hoảng hốt. Và liền sau đó, tiếng ồn ào nổi lớn hơn, có cả tiếng xe đỗ trước nhà nữa. Bên họ nhà trai đến. Tôi nao nức chờ đợi, chắc chị Thảo trang điểm đẹp lắm, chị đã sẵn đẹp rồi, trang điểm, ăn mặc và chắc mê ly hơn.

Thật thế, khi anh Vĩnh Dương đưa chị vào thăm tôi, tôi sửng sờ nhìn chị. Áo gấm màu hồng, tay rộng, đầu khăn vàng màu vàng, trông chị đẹp như tiên và tôi nhìn không chớp mắt. Anh Vĩnh Dương thân ái hỏi tôi:

- Dung ơi, Dung đỡ nhiều chưa ?

Tôi cười thật vui, lòng tôi cũng vui mừng thiệt:

- Dạ em đỡ nhiều rồi chị

Chị Thảo:

- Dung nó muốn chạy ra từ sáng nhưng em la đó chớ. Nó còn yếu xiu, mấy hôm trước ngặt hoài, sợ quá.

Và chị đứng nép vào anh, tôi bỗng thấy hai người đẹp đôi quá. Anh Vĩnh Dương ăn mặc cũng rất đẹp, áo gấm xanh tay rộng, khăn đồng màu đen... Bao nhiêu thành kiến về anh Vĩnh Dương đã bị xóa tan hết.

- Ủ, Dung xanh quá. Hôm nay ngày vui của anh mà Dung nằm một chỗ buồn ghê hí. Anh không mời Dung ăn chi được, thôi bữa mô khỏe anh đãi bù nghe...

Tôi hỏi:

- Tối giờ rước dâu rồi à, mau quá.

- Còn chút nữa. Anh chị còn ra lạy tổ nữa.

Chị Thảo bỗng nắm tay tôi:

- Dung ở nhà cố gắng thay chị lo công việc nhà nghe Dung.

Giọng chị có vẻ thành thực. Lòng tôi hơi băn khoăn, khuôn mặt chị không bao giờ cùng nhịp điệu với tấm lòng của chị.

- Từ nay chị em mình xa nhau rồi.

Chị rơm rớm nước mắt. Chỉ thấy chị rơm rớm nước mắt là nước mắt tôi đã chảy ra rồi. Chị Thảo nghẹn ngào:

- Dung

Và chị ôm lấy tôi khóc. Anh Vĩnh Dương lật đật kéo chị:

- Tầm bậy nà, em đừng khóc. Khóc rồi Dung khóc theo, em nó đang đau.

Chị Thảo lau nước mắt, khuôn mặt chị buồn hẳn. Có lẽ chị buồn thật, nước mắt của chị làm cho anh Vĩnh Dương luống cuống. Khi chị khóc nhiều quá tôi có cảm tưởng như chị đóng kịch.

Trước khi theo anh Vĩnh Dương ra khỏi phòng tôi để sau đó theo về nhà chồng, chị Thảo hôn nhẹ nhàng lên trán tôi với một lời chúc, giọng chị vẫn nghẹn ngào đầy nước mắt. Có lẽ chị cũng phải có nước mắt, đỏ mắt, buồn thảm trước mắt họ hàng thật. Tôi để nguyên cả áo dài nằm xuống, cố đánh tan ý nghĩ không đẹp đó về chị Thảo.

Bắt đầu từ hôm nay nhà vắng bóng chị Thảo. Chị Thảo đi lấy chồng gần đây chớ đâu có xa xôi gì, nhưng tôi cảm tưởng đã mất hẳn chị. Từ nay, chị Thảo không còn là chị nữa vì chị không còn là con của gia đình này. Đám cưới chị Thảo vui lắm, tôi nghe mẹ tôi hỉ hả nói cười, họ hàng hỉ hả nói cười. Chắc có lẽ hôm nay là ngày vui nhất đời của bà chớ không phải chỉ vui nhất đời của chị Thảo. Và hình như mẹ tôi cũng ôm lấy chị Thảo, cả hai mẹ con cùng khóc, lưu luyến không muốn rời. Đó là màn cuối của vở kịch đám cưới.

Đoàn xe rước dâu đã đi, ngoài nhà bỗng vắng lặng hẳn, mọi người đang nhìn theo đoàn xe, đang sửng sốt vì niềm vui vừa mới đây, đã đông ra khỏi nhà. Còn tôi, tôi úp mặt xuống gối, nước mắt giàn giụa. Tôi khóc thương chị Thảo ? Hình như chỉ đúng một phần. Tôi nghĩ tới Vĩnh và mối tình như gió thoảng. Chị Thảo lấy chồng rồi tới lượt tôi. Làm sao tôi thoát khỏi tay mẹ được.

Đám cưới chị Thảo không có pháo hồng, nhưng trong tâm tôi hình ảnh tan tác của xác pháo vẫn ám ảnh. Hôm nay chị Thảo đang vui ở nhà ai và tôi khóc chia niềm vui với chị.

Tôi nói với Đỗ Quyên ngày mai tôi đi học được. Đỗ Quyên dắt xe đạp ra tới đường còn ngoái lại:

- Mai nghe. Mai đi sớm nghe.

Tôi quay vào, mắt đụng những bông hoa hải đường, những chậu tử muội. Tất cả các bông hoa, các chậu cây như bừng mắt chào tôi: Phù Dung đã dậy được, Phù Dung đã tới với chúng tôi. Tôi quỳ xuống bên chậu hoa tử muội. Có tiếng Minh cười:

- Làm chi rửa Dung.

Minh đang cầm cái giỏ đựng đầy khế. Tôi hỏi:

- Khế ngọt hay chua đó Minh. Hái sau vườn há ?

- Ừ, mình đem cơm ra cho ba, trong lúc đợi ba ăn mình trèo cây hái khế.

- Mạ mà thấy là Minh bị chửi liền.

Minh cười, nụ cười an phận đến tội nghiệp:

- Ừ, may mà không thấy. Mạ đi ngủ rồi.

Tôi nhớ tới con Quyên, chắc lúc này nó đang gò lưng đạp xe trên đường về. Trễ buổi cơm trưa nó dám bị ăn bánh tét nhưng roi mây lắm. Tôi khoe với Minh:

- Dung hết bệnh rồi. Hết bệnh ra vườn thấy đẹp ghê. Khi rồi Dung ra sau bên với Quyên ngồi chơi. Lâu quá mới thấy sông muôn tắm quá trời.

- Ừ, Dung khỏe rồi mai mốt tắm sông nghe. Hai đứa mình bơi thi.

Tội nghiệp Minh, lấy chồng rồi nó vẫn còn tâm tính trẻ nít. Anh Toan không ngó ngang gì tới nó. Có lần Minh tâm sự với tôi:

- Anh Toan ghét mình ghê. Không biết anh ghét mình anh cưới mình hẳn chi. Đồi lúc muốn về ở nhà mạ.

Tôi an ủi:

- Anh ấy tính khó rửa nhưng thương Minh lắm, thương mới cưới chớ.

Minh chùi nước mắt cười. Lần đó tôi thương Minh ghê. Tôi đứng dậy tới bên giỏ khế:

- Cho Dung một trái đi.
- Khế chua mà. Cây khế ngọt gần nơi ba ở mình mô có dám trèo. Để mình đem khế vô xâm dầm muối nghe. À, Dung đi học rồi há. Để sáng mai Minh nấu xôi cho Dung ăn sáng hí.

- Ủ, mai Dung đi học. ở nhà buồn muốn chết được.

- Dung rứa mà kêu buồn Minh còn buồn biết mấy.

Tôi cười:

- Buồn mà mặt ra. Ủ, Minh mặt quá đỏ.

Minh nhìn tay chân:

- Hồi chưa về đây mình ốm nhom hơn nhiều. Mình lội qua sông về sông hoài.

- Ở đây có bến rặng Minh không lội lại.

Minh le lưỡi:

- Mô dám, mạ la chết. muốn chết đó.

Tôi nói:

- Để Dung xin mạ, chắc mạ cho.

Nhớ tới ngày mai đi học lại bắt đầu bận rộn, tôi rủ Minh:

- Chiều nay Dung xin mạ cho Minh đi chơi nghe. Hai chị em mình đi gội đầu.

Qua Mỹ Dung gội đầu hí ?

- Minh chưa gội ở tiệm uốn tóc lần mô hết. Đi gội chanh bồ kết đi.

- Gội chanh bồ kết cũng được. Đi nghe. Hai giờ mình đi.

- Sợ mạ không cho.

- Để Dung xin cho. Được mà.

Minh có vẻ tin tưởng, ánh mắt Minh nhìn có vẻ biết ơn, thật vậy, trong gia đình này chỉ có tôi là đối tốt với Minh, thương Minh và che chở cho nó. Minh vui vẻ xách giỏ khế vô nhà. Tôi cũng đi ngủ trưa. Niềm vui ngày mai tới trường gặp bạn làm tôi quên bớt nỗi buồn về Vịnh. Vì tự ái tôi không viết thư cho Vịnh nữa nhưng trong thâm tâm tôi vẫn chờ một lá thư mới của chàng. Mỗi lần trông thấy Đỗ Quyên tôi mừng mừng hy vọng, nhưng không có gì hết, hy vọng tàn lụi như chút tro nóng bị dội nước lạnh.

Sau giấc ngủ trưa tôi xin được cho Minh cùng đi gội đầu với tôi. Ra đường thấy Minh vui vẻ tíu tít bất tội nghiệp. Không bao giờ mẹ tôi cho Minh đi đâu một mình. Kể từ lúc lấy chồng, Minh chưa được về thăm mẹ. Với lại bà mẹ của Minh cũng không thiết con về, Minh có về cũng không gặp bà vì bà suốt ngày ở những sòng tứ sắc. Sau ngày chị Thảo đi lấy chồng, tôi khỏi bệnh, những lúc rảnh Minh thường tâm sự với tôi về gia đình, về tình chồng vợ và tôi thật tình an ủi Minh, coi Minh như một người bạn.

Minh đưa tôi tới một nhà gội đầu quen. Minh bảo hỏi còn con gái, tuần nào Minh cũng tới đây gội đầu. Tôi cũng có nhiều lần đi gội đầu bồ kết với Đỗ Quyên và Cẩm Lệ. Ba đứa ngồi chờ nhau vì ít khi có được ba chỗ trống để cùng gội một lúc. Người đàn bà mở cửa cho chúng tôi vui vẻ:

- Hôm ni vắng khách, hai cô gội một lần cho mau.

Tôi theo bà vào bên trong phòng gội. Phòng gội sát cạnh bếp, kê hai tấm ván gỗ mỗi tấm vừa một người nằm. Tôi nằm dài trên tấm gỗ, thẳng lưng, đầu lóc chiếc khăn bông xếp tư. Người đàn bà cùng với cô cháu gái thay nhau gội cho tôi và Minh. Mùi nước bồ kết nấu với lá dứa thơm nức. Gội đầu theo kiểu này không muốn ngồi dậy nữa, muốn được nằm hoài, gội hoài. Không chỉ riêng tôi mà tất cả các cô đều thích đi gội đầu chanh bồ kết. Chắc tới đi gội đầu mấy cô đều đọc đùa nhau: Mạ ơi ông Chánh đòi hầu, mua chanh bồ kết gội đầu cho thơm...Nằm thẳng người, tóc rũ xuống thau nước bồ kết. Người gội nâng húng thật nhẹ mái tóc mềm mượt, xối nước bồ kết và gãi nhẹ đều lên da đầu. Da đầu vừa sạch vừa đã ngứa không tả được.

Người gội đầu còn lau mặt, lau cổ, rửa tai. Xong họ chà tóc cho khô bằng khăn bông, khi tóc đã khá khô họ lấy quạt ngồi quạt. Công phu như thế mà khi gội xong họ chỉ lấy có mười lăm đồng trong khi đi gội hiệu cái gì cũng có máy móc mà tới bốn mươi lăm đồng. Bọn tôi thường hà tiện, mà không phải hà tiện nữa, gội bồ kết tóc vừa thơm vừa mượt, giá lại rẻ, ai mà không ham.

Người đàn bà vừa gội nhẹ da đầu vừa hỏi chuyện:

- Cô có nhẫn hay bông bỏ ra tui chùi cho. Chùi sáng lắm
- Tui không có.

Người đàn bà bảo đưa cháu gái:

- Chát, mi lấy cái nhẫn nơi tay cô Minh mà chùi.

Rồi bà tiếp:

- Hồi trước cô Minh tới gội hoài, từ bữa lấy chồng răng không thấy tới nữa rửa cô.

- Tui bận công chuyện, với mùa Đông lạnh bắt chết mà gội chi.

- Cô ni là bạn há

Minh còn ngần ngừ, tôi nói:

- Tui là em chồng của chị ấy.

- Rửa hả ? Chị dâu em chồng mà thân ghê. Thường thường chị dâu em chồng mấy khi mà đi với nhau.

Tôi cười:

- Tụi này bạn học mà thím.

- Bạn học thì bạn học chơi. Bạn học mà khi về làm dâu cũng rửa...Cô có đau không cô, gội ri vừa không cô.

- Dạ vừa.

- Tóc cô đẹp ghê, mượt quá.

- Tui đau tóc rụng nhiều lắm, bữa trước tóc dày.

- Ui ham chi tóc dày cô. Tóc dày vất vả lắm.

Bà hạ giọng nói thầm:

- Mà tóc dày...nói cô đừng cười, con gái tóc dày....hà hà không tốt, dâm lắm.

Thiệt mà cô...

Tôi không muốn nghe nên làm thính, bà ta có vẻ hiểu, im lặng gội đầu tiếp tục. Hơn một tiếng đồng hồ mới vừa gội, vừa lau tóc vừa quạt tóc. Minh nhìn đồng hồ. Hốt hoảng;

- Thôi về Dung ơi, chiều rồi. Hơn bốn giờ rồi nì.

Tôi ngồi dậy, người đàn bà nói:

- Cô chờ khô tóc rồi hãy về, còn chút nữa thôi.

Minh gạt:

- Khỏi, như ri đi nắng khô chừ. Tụi mình đi bộ về là vừa khô tóc Dung nợ.

Người đàn bà nói theo:

- Mai mốt hai cô tới gội nữa nghe. Chỗ ni tui làm việc cẩn thận, nước lọc rồi mới xả tóc. Túi cô về gội tóc thơm hơn hoa mộc nữa đó.

Buổi chiều mùa Xuân nắng thật dịu, trong như lọc êm dịu lạ lùng. Đầu tóc vừa mới gội xong, được hơi ánh nắng ấm áp khô rất mau. Hai chị em đi thông thả như sợ đường về nhà chóng hết. Kể từ ngày về nhà tôi, chắc chưa bao giờ Minh vui như hôm nay. Chúng tôi nhắc tới trường học, và rất hồn nhiên, Minh kể cho tôi nghe về những kỷ niệm thời học trò. Tôi đọc trong ánh mắt Minh còn nhiều luyến tiếc. Tôi cầm tay Minh:

- Thương Minh ghê.

Minh cười, hàm răng của Minh có mấy cái bị siết đen xì:

- Hồi trước Dung ghét mình lắm mà.

Tôi thật thà:

- Ừ, ngày trước Dung ghét, chừ hết rồi.

- Ước chi mạ cũng thương mình. Mình hết lòng mà mạ không thương.

Lời nói của Minh hết sức chân thật. Tôi ngạc nhiên là tại sao Minh không ước được anh Toan thương yêu mà ước được mẹ tôi thương yêu. Lấy chồng mà không muốn tình thương ở chồng, chắc chỉ có Minh là người số một.

Khi về tới nhà tôi thấy chị Thảo đi ra, chị về thăm nhà một mình và mặt mày không lấy gì vui vẻ. Gặp tôi, chị cười gượng:

- Dung đi mô về đó ?

- Em đi gọi đầu. Răng chị không ở chơi mà về.

- Chị bận lắm, mai mốt chị về chơi lâu.

Và chị bượng bề đi. Tôi đoán chắc nhà có chuyện gì rồi. Mẹ tôi ngồi giữa nhà, thấy Minh, bà gắt:

- Xin đi một chút mà đi dũ rửa há ?

Minh cúi đầu, tôi đỡ cho Minh:

- Con xin mạ rủ chị Toan đi gọi đầu mạ cho rồi mà.

Thấy hết lý do mắng về vụ đi chơi, mẹ tôi chửi:

- Cái đầu như tổ cú mà gọi cho tồn xà bông.

Minh khép nép đi ngang qua mặt mẹ tôi, lần xuống bếp. Tôi nhớ tới chị Thảo, hỏi mẹ:

- Chị Thảo răng về đi liền rửa mạ.

- Đi chơi ở với ma trong nhà ni há ? Mi hỏi thằng cha mi coi, làm cha chi mà để con cái khổ.

- Chuyện chi rửa mạ

- Con Thảo vừa về khóc đây ni. Bên nhà chồng người ta oán ba mi, người ta nói ba mi khinh người, người ta hành con Thảo.

- Ba biết chuyện không mạ ?

- Răng không biết. Nó vừa khóc, tao kêu ba mi ra cho ba mi nhìn thấy. Hứ, cái mặt dễ ghét, ra thấy rửa đã không khuyên con mà còn lằm lằm lì lì đi ra chui vô cái ổ chó của thằng ăn mày.

Tôi biết mẹ tôi ám chỉ chú Đặng. Khi tôi đi rửa mặt, con ở kể với tôi là mẹ tôi vừa nổi trận chửi bới ba tôi không tiếc lời. Nào con chó ăn cục mà thơm, ba tôi ăn cơm mà thúi. Nào là ăn hại, nào điên khùng. Bà chửi một lúc đào cả họ ba tôi ra mà gào. Tôi nghe nói chóng cả mặt, bảo con ở im đi và rút vô phòng. Tôi mong cho ngày hôm nay chóng qua, ngày mai tôi tới trường, gặp bạn bè, trông thấy Thầy cô, lòng bớt buồn tủi.

Nhưng không tôi chưa đi học được trong ngày mai, và còn nhiều ngày nữa. Ngay khi tôi đang mơ tới trường, tới bạn thì giọng Minh kêu rú lên ở nhà sau. Không biết chuyện gì, tôi vùng dậy chạy ra vườn, mẹ tôi cũng chạy ra vườn. Tiếng Minh kêu khóc vang dội:

- Cứu với. Mạ ơi. Mạ ơi. Cháy, cháy.

Ngọn lửa bốc ra từ căn nhà nhỏ của chú Đặng sau góc vườn. Ngọn lửa cháy đã dũ trong ngọn gió chiều bắt đầu thổi mạnh.

- Trời ơi, cháy chấu.

Tôi kéo tay Minh chạy nhào tới căn chòi nhỏ, cánh cửa đóng im ỉm. Tôi như điên khùng lao cả người vào tẩm cửa vừa khóc vừa la:

- Ba ơi, Ba ơi.

Mẹ tôi cũng đấm vào cửa thùm thụp:

- Ông ơi. ông ơi.

Nhưng cánh cửa đã cài ở bên trong. Ba tôi không cất lên một lời. Ngọn lửa cháy dữ dội. Mẹ tôi gào khản cả tiếng:

- Ông ơi, mở cửa. Mở cửa. Minh ơi. Minh.

Minh cũng khóc thét lên, chạy đi tìm anh Toan, nhưng anh Toan đi vắng. Chỉ có ba mẹ con và con ở. Nhà toàn đàn bà, vườn rộng, cháy ở nhà này nhà khác không hay. Mẹ tôi chạy ra đường kêu cứu liên hồi. Nhưng khi mọi người tới, ngọn lửa đã thiêu gần rụi căn chòi. Tôi như bị thiêu đốt trong ngọn lửa, trong nỗi đớn đau. Hơi nóng muốn quật tôi xuống. Người ta kéo tôi ra, tôi la khóc muốn ngất.

- Cứu ông, nhà tôi kẹt ở trong. Trời ơi, trời ơi.

Tiếng mẹ tôi la khóc còn lớn hơn chúng tôi nữa. Bà chạy lui, chạy tới, nằm lăn ra đất mà kêu. Ngọn lửa lộng với gió bật thành tiếng kêu như tiếng cười ngạo nghễ, đe dọa. Hàng xóm đã biết, nhưng không còn ai cứu kịp nữa.

Cái chòi đã sập xuống, người ta vội bước lên để dập tắt đồng than. Xác ba tôi được đem ra đặt ngay ngắn trên đất. Chỉ có cái chớp mắt, ngọn lửa bùng lên, căn chòi thiêu rụi thân xác ba tôi vừa mới còn nóng hổi.

Mẹ tôi và chị Minh nhào vào xác ba tôi mà khóc lóc, kêu than. Còn tôi, tại sao tôi không ngất đi mà đứng như trời trồng. Ba tôi chết, thảm kịch gia đình chấm hết. Thôi ba, một đời ba đã hết. Ba nằm yên và thơm cùng với đất. Bây giờ mẹ tôi đã biết thương với một xác chết. Khi ba tôi còn sống, ba không được mẹ thương, mẹ chỉ hành. Bây giờ, mẹ đang thương ba đó. Tình vợ chồng bao năm, bây giờ mới bày tỏ tột độ bên cái chết. Chỉ có thế, và mẹ tôi, chắc còn khóc được lâu hơn nữa.

- Dung.

Minh đã bỏ mẹ tôi với xác ba tôi nằm đó, chạy ôm lấy tôi. Tôi khế hát Minh ra. Bây giờ tôi lớn mạnh rồi, tôi không cần ai nữa hết. Tôi lớn mạnh như ngọn lửa. Ngọn lửa đốt ba tôi, đốt chết luôn tuổi thơ dại của tôi rồi. Khóc đi Dung, khóc đi để già từ tuổi thơ dại chứ. Khóc đi, khóc đi chứ.

Nước mắt tôi chảy ra và trời vẫn trong tôi tại chỗ. Người ta đã đập nguội cả đồng tro tàn. Người ta đem xác ba tôi vào nhà. Lúc chết ông cũng như chú Đặng là được nằm trong căn nhà của ông. Tôi lủi thủi đi theo, trong tiếng kêu khóc của mẹ tôi và của Minh, tôi như nghe thấy tiếng cười của chú Đặng đâu phía ngoài mặt sông. Nhưng chỉ là tiếng cười mơ hồ, thoáng qua tai rất nhanh rồi tắt ngúm.

Người ta đặt ba tôi nằm trên chiếc sập gụ bốn chân chạm rồng phượng. Lúc đó tôi mới đến gần ba tôi, tôi phục xuống bên giường và khóc nức nở. Khóc đau đớn, khóc xé ruột và khóc cho thật hả.

Tôi khóc cho những người còn lại nhiều hơn. Vì ba tôi đã chết, và người chết nhất định không còn biết đau đớn gì.

Chị Thảo đi lấy chồng. Ba tôi chết. Mẹ tôi suốt ngày vui quên với những con bài tứ sắc. Tôi được đi học trở lại. Nhưng cổng trường với tím bây giờ không còn là nơi dung dưỡng tuổi hồng của tôi nữa. Những ngày vui cũng trôi qua cùng tiếng cười thời trẻ dại. Người tình đã quên. Ngày xanh mới đó đã thành kỷ niệm. Trường còn đó, bạn còn đó mà tôi thấy đã xa. Mẹ tôi báo cho biết cuối năm tôi nghỉ học để bước sang một cuộc đời khác: Tôi đi làm việc.

Tôi sẽ khắc tên chàng trên mặt bàn bằng gỗ khô, để cùng trả lại hết cho cổng trường với tím những ngày tháng đẹp nhất đời người.

Hoa Phù Dung nào cũng nở ngắn ngủi.